

MORIS LỐ BLĂNG



NHỮNG CHIẾC
RĂNG CỘP



MÔRIXƠ LOBLĂNG

NHỮNG CHIẾC RĂNG CỌP

TIỂU THUYẾT TRÌNH THÁM PHÁP

Người dịch: LÝ ĐÀO-MẠC MẠC

Thực hiện ebook: HOA QUÂN TỬ

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LỜI GIỚI THIỆU

Một nhân vật trong *Bản tuyên án*, một thiên truyện tình của nhà văn Vladimir Xôlôukhin, có tâm sự như sau nhân một lần phải đi nằm bệnh viện: «Mấy ngày đầu, chắc chẳng có gì đáng ngại; vì dẫu sao anh cũng đã trừ sẵn được ba tập trình thám rất hấp dẫn rồi. Gay nhất có lẽ là những hôm chờ lên bàn mổ; chứ khi đã mổ xong thì chắc chẳng đại gì mà đi ngón ba thứ sách lôi cuốn và dễ dãi kia”.

Dễ dãi ! Tiếc thay, ngay cả những kẻ hâm mộ thể loại trình thám (họ vốn thuộc đủ mọi nghề và đủ mọi giai tầng xã hội—học giả có, công nhân có, chính khách có, nghệ sĩ có, thậm chí còn gặp cả các nhà nghiên cứu văn học nữa !), nhiều người vẫn cư xử với thể loại đó một cách khá kỳ quặc, đúng hơn là rất đáng bực mình, coi nó là loại sách dễ dãi, và vì thế, đã đẩy nó xuống hàng văn chương loại hai, thậm chí loại ba.

Marietta Saghinyan (*Nữ văn sĩ Nga xô-viết sinh năm 1888, người Armênia, Viện sĩ thông tấn Viện Hàn lâm khoa học Armênia. Bà là tác giả của nhiều bộ tiểu thuyết, ký sự và công trình khảo cứu nổi tiếng, từng được tặng Giải thưởng quốc gia (1951) và Giải thưởng Lê-nin (1972). Bà mất năm 1982*) **tác giả của một trong những sáng tác trình thám xô-viết đầu tiên là *Messe—Maind*** (*Truyện vừa, sáng tác vào những năm 1923 — 1925, để cổ động tinh thần yêu nước và khẳng định tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, ngay sau những ngày nước Cộng hòa Xô-viết vừa trải qua những năm nội chiến cực kỳ ác liệt*) có đưa ra một nhận định hơi ngược đời, nhưng đầy thú vị về thể loại này: chuyện trình thám là loại sách có tính chất duy lý và có giá trị nhận thức sâu sắc nhất, nhưng lại ít có hại đến thần kinh và giúp bồi bổ sức khỏe nhiều hơn cả trong văn chương hiện thời... Truyện trình thám là loại sách sở dĩ giúp hồi bổ được sức khỏe, vì đọc nó, bao giờ bạn cũng được một xác tin vững chãi sau đây trấn an: cái ác nhất định rồi sẽ bị phanh phui, hung thủ sớm muộn gì rồi cũng bị trừng phạt, và cái thiện, cũng như lẽ phải tất sẽ chiến thắng. Dĩ nhiên truyện trình thám tôi muốn nói ở đây là loại truyện chân chính, chứ không phải ba thứ sách rẻ tiền về mấy gã gang-tơ huênh hoang, hoặc bọn điệp viên khoác lác, vẫn đang cố len lỏi vào dòng văn chương chính thống thường được gọi là “tiểu thuyết trình thám... hình sự».

Quả tình là gần đây người ta đã viết khá nhiều về truyện trình thám, cả của Liên Xô, lẫn của nước ngoài. Sở dĩ có tình hình đó trước hết là vì các

sáng tác loại đang bàn hiện được in ra với một số lượng lớn chưa từng thấy. Ở phương Tây đã xuất hiện nhiều nhà xuất bản lớn, chuyên ấn hành truyện trinh thám các loại. Dĩ nhiên, chi phí sản xuất rất cao; ấy là chưa nói đến loại «văn chương» được Marietta Saghinyan gọi bằng cái tên hết sức chính xác đã nêu — «sách rẻ tiền về mấy gã gãng-xtơ huênh hoang hoặc bọn điệp viên khoác lác» — hiện được giới tuyên truyền tư sản sử dụng như một phương tiện mê hoặc đông đảo công chúng trình độ trung bình.

Đã từng có biết bao nhiêu nhận định khác nhau, lắm khi hoàn toàn bài bác nhau, về truyện trinh thám !

Có nhiều nhà phê bình coi truyện trinh thám là một thứ trò chơi, hơn nữa lại là thứ trò chơi chỉ chơi được vồn vẹn một lần, và cho rằng: không thể đọc các sáng tác trinh thám quá hai lần là một đặc trưng hệ trọng của thể loại này. Có nhiều nhà phê bình khác nuôi khát vọng ấn truyện Trinh thám vào chiếc giường Prôcuxet của họ- -một thứ lược đồ gồm ba thành tố hợp nhất thành bất biến: bí mật của tội ác — điều tra — minh chứng cho sự thật. Nhà phê bình văn học Mỹ Willam Hattington, nổi tiếng dưới hót danh S.s.van Deine, thậm chí còn đề xướng ra “Hai mươi qui tắc cho các tác giả viết tiểu thuyết trinh thám. Nhà văn và nhà học giả Hulgari nổi tiếng là Bogumil Rainov, trong một khảo cứu về thể loại trinh thám được mệnh danh là “Sách Đen» (Série noire) đã đánh giá rất chính xác như sau về lô qui tắc vừa nêu: «Những qui tắc của Hattington, một mặt, là con đẻ của cách cư xử mang tính chất chính thuyết đối với văn chương, nhưng mặt khác, lại đặc trưng một cách hết sức rõ nét cho quan điểm thương mại đối với văn chương ở Mỹ... Cụ thể là, trong mỗi ngành sản xuất đều có một qui trình công nghệ nhất định, và muốn cho sản phẩm văn chương ăn khách, nhà văn không thể không nắm vững cái qui trình ấy». Một trong những qui tắc của van Deine có ấn định: «Truyện hình sự (Roman policier) cần tránh miêu tả dài dòng, tránh những đoạn phân tích tâm lý chi li và những phán xét khái quát. Tất cả những thứ đó chỉ gây cản trở cho tiến trình thuật lại câu chuyện mà mục tiêu chủ chốt của nó chỉ là: kể lại thật vắn tắt diễn biến của tội ác và tiến trình dò tìm hung thủ». Các tác phẩm xuất sắc của thể loại trinh thám rõ ràng đã bác bỏ hoàn toàn qui tắc trên đây.

Không, không thể đem qui truyện trinh thám vào bất cứ một thứ khuôn mẫu hình thức nào và càng không thể nhận định đơn thuần rằng mục tiêu chính của nó chỉ là phơi bày các loại tội ác, và người viết không được đặt cho mình một mục tiêu nào khác hơn, ngoài mục tiêu vừa nêu. Vì lẽ gì ta lại không nghĩ rằng trong trường hợp này hoặc trường hợp khác, người cầm bút sở dĩ tỏ ra tâm đắc hơn với thể loại trinh thám chẳng qua chỉ vì hình thái sáng tác này giúp anh ta thể hiện thành công hơn nhiệm vụ nghệ thuật đang khiến mình xúc động ? Balzac chẳng hạn, từng tuyên bố rằng chủ đích thực của thiên tiểu thuyết «vẻ hào hoa và sự cùng khốn của đám kỹ nữ thượng lưu» là cuộc độc chiến giữa thám tử và hung thủ.

Theo tôi hình dung, định nghĩa đúng đắn nhất, giúp hiểu được thực chất của truyện trinh thám, là định nghĩa do một nhà phê bình Xô-viết đưa ra mấy năm trước đây: «Một truyện trinh thám chỉ thành công, khi việc tạo dựng một cốt truyện hấp dẫn không phải chỉ là mục đích tự thân, mà bị chi phối bởi cách giải quyết những mục tiêu chung đặt ra cho toàn hệ ngành văn học đó». Quả vậy, truyện trinh thám là một thể loại hoàn toàn bình đẳng với tất cả các thể loại văn chương khác, và phải đánh giá nó trên quan điểm những yêu cầu chung của toàn ngành văn học.

Các tác phẩm ưu tú của thể loại văn chương, thiên về hướng tạo dựng các cốt truyện lôi cuốn, được đông đảo công chúng hâm mộ, bao giờ cũng rất coi trọng việc khảo sát những vấn đề hệ trọng và nghiêm túc của cuộc đời. Trong những vấn đề vừa nêu, có tầm quan trọng hơn cả chắc hẳn là vấn đề cái thiện và cái ác. Nội dung của những sáng tác trinh thám xuất sắc không phải chỉ đóng khung ở việc truy tìm đầy hấp dẫn một hung thủ tinh ranh và xảo quyệt, ở những phân định hợp lô-gich cực kỳ rắc rối của một vụ dự thẩm hay một chuyên gia điều tra hình sự. Trước hết, nó phải là một nghiên cứu thấu đáo của nhà văn về những cội nguồn sâu xa của tội ác. Khi mời bạn đọc cùng nhân vật chính dự phần vào việc phanh phui những hành vi phạm tội rắc rối và nguy hiểm của một hung thủ, nhà văn đồng thời cũng tạo cho bạn đọc một mảnh đất màu mỡ chẳng những để giải quyết cái nhiệm vụ muôn thuở — Ai là thủ phạm gây nên vụ án mạng kia, mà còn để dò tìm những tình huống trong đó tội phạm đã xảy ra và hành động phạm

tội của hung thủ, nhìn rõ mặt những kẻ tuy không trực tiếp nhúng tay vào tội ác, nhưng lại tạo cho tội ác một môi trường sinh sống thuận lợi, làm sáng tỏ những nguyên nhân xã hội của tội ác và bọn thủ phạm cùng những kẻ tòng phạm. Đó là những vấn đề đạo lý nghiêm túc mà nhà văn cần khảo cứu. Hơn nữa, bản chất của thể loại trinh thám vẫn mở ra cho nhà văn những cơ hội hết sức thuận lợi. Chính vì thám tử hoặc nhà dự thẩm, hoặc một loại người rất hay gặp trong văn chương phương Tây dưới danh hiệu thám tử tư—nhân vật chính tất yếu của bất cứ cuốn sách trinh thám nào — trong tiến trình truy tìm hung thủ, tất phải chạm trán với đủ mọi tầng lớp xã hội; khi thì sục xuống dưới đáy xã hội để nghe những lời bộc bạch buồn lòng của một gã lang thang, khi thì đi sâu vào những nghịch cảnh bi đát của một viên kí lục quèn bị mất chỗ làm và do đó, cũng mất luôn cả mọi sinh kế. Anh ta cũng phải chạm trán cả với cái môi trường đầy rẫy những tính toán tinh táo và những mối hăn thù được che đậy dưới những nụ cười giả tạo, ngự trị trong các tầng lớp thượng lưu, trong khi đi tìm nguyên nhân của một vụ án mạng rối rắm thường tình, và bỗng dưng phải chứng kiến một cảnh tượng đáng ghê tởm: «bị máu tham làm cho mờ mắt», những kẻ thừa kế cứ mê mải với những món lợi lộc do phần gia tài vừa được hưởng mang lại, mà chẳng hề ngưng ngóng một mảy may nào với cái thi hài còn chưa kịp nguội lạnh của người quá cố đang nằm chơ chỏng ở phòng bên. Có thể có đầy đủ cơ sở để nêu ra đây như một dẫn chứng sáng chói về truyện trinh thám đậm đà tính chất xã hội: những thiên tiểu thuyết của hai nhà văn Thụy Điển tài hoa là Per Valiê và Mai Sêval. Nhân thể cần nói thêm rằng ngay tại Thụy Điển, sự nghiệp của hai ông hiện được không ít người kể tục: trong các tác phẩm của mình, họ cũng vạch trần không thương tiếc sự bất công của xã hội tư sản hiện đại.

Yếu tố xã hội trong truyện trinh thám nhiều khi bộc lộ rất rõ nét, bất chấp ý muốn của người viết. Tuy không tự đặt cho mình nhiệm vụ bóc trần những thói hư tật xấu của cái xã hội trong đó nhân vật hành động, anh ta vẫn tình cờ phô bày ra tất cả, nếu trong thâm tâm, nhà văn không cố tình nhắm mắt đeo đuổi những mục đích trái ngược, vì tội ác tự thân nó vốn là một hiện tượng xã hội.

Cũng tương tự như con dao mổ trong tay nhà phẫu thuật dày dạn, thể loại truyện trinh thám, truyện điều tra hình sự, trong tay một nhà văn tài năng và trung thực có thể trở thành một công cụ đắc lực, giúp nhà văn phơi bày cho độc giả tất cả các thứ ung nhọt, các vết lở loét thối tha của xã hội mà nhà văn đang sống... Nếu bản thân độc giả cũng là người có óc quan sát tinh tường và thích nghiên ngẫm, thì khi lần giở các trang sách, anh ta cũng sẽ không chỉ đơn thuần theo dõi cái vỏ bề ngoài của cốt truyện tả ở đây, mà còn háo hức sát cánh với thám tử ra công truy lùng những gã hung thủ gian ngoan. Tiếc thay, hiện có không ít độc giả nhìn chung vẫn còn hơi thiên về cái hình thức bên ngoài, tuy rất hệ trọng đối với thể loại, nhưng không thể nào phản ánh thật đầy đủ cái thực chất bên trong của truyện trinh thám. Dù có ngã sang chiều hướng «nghiêm túc» chẳng nữa, truyện trinh thám vẫn không mất đi tính lôi cuốn ; trái lại, nó vẫn giữ được những đặc tính tiêu biểu vốn có của thể loại: là những áng văn chuyên miêu tả những hành động diễn biến hết sức nhanh chóng và những đoán định lôgic nghiêm ngặt, có khả năng giữ người đọc trong trạng thái căng thẳng hồi hộp trong suốt tiến trình diễn biến của câu chuyện.

Truyện trinh thám là thể loại có thể khơi dậy và bồi bổ nơi người đọc lòng kính trọng những con người đang ngày đêm gìn giữ pháp luật, nếu người viết biết nêu lên trong các sáng tác của anh ta cuộc chiến đấu quên mình, đầy hiểm nguy, vốn đòi hỏi một đức ngoan cường và lòng tận tụy tối đa để chống lại tội ác các loại, một cuộc chiến đấu mà nền tảng của nó là tư tưởng nhân đạo.

(Đoạn trên đây viết dựa theo bài Tựa của Tuyển tập Truyện trinh thám nước ngoài, của Xergây Vưxốtxki, Nhà xuất bản «Đội cận vệ thanh niên», Moskova, 1984).

Bây giờ, chúng ta hãy xét truyện «Những chiếc răng cọp» của Maurice Leblanc trong sự đối sánh với những chuẩn mực trên đây về truyện trinh thám.

Những chiếc răng cọp là câu chuyện điều tra hình sự, tìm thủ phạm về một vụ án «gia tài». Tội ác bạo hành là một đặc thù của xã hội tư sản

phương Tây. Thường tội ác phát sinh là do mâu thuẫn, máu chiếm đoạt của cải, lòng tham không đáy dẫn đến những thủ đoạn tàn bạo và dã man.

Ở đây, câu chuyện xoay quanh cái gia tài cực kỳ lớn của dòng họ Fauvin. Từ đó dẫn đến những vụ án mạng thảm khốc và quá trình «phá án» của Acxen Luypanh.

Acxen Luypanh là một nhân vật nổi tiếng về tài điều tra các vụ án ly kỳ, bí mật. Anh ta là nhân vật chính trong các truyện trinh thám của Maurie Leblanc: trong một số truyện (chẳng hạn, trong Les-confidences d'Arsene Lupin), ta thấy anh ta xuất hiện trong những vai «ăn trộm», (một cách “quân tử»), năng tay trên của cảnh sát, tiến hành những vụ điều tra thông minh, vượt qua bộ máy chuyên nghiệp. Tác giả luôn luôn lý tưởng hóa nhân vật này, cấp cho nó những đức tính có phần «siêu», một đôi khi nhân vật cũng tự vỗ ngực khoe khoang về tài đức của mình, làm ta khó chịu.

Acxen Luypanh chẳng hề là một nhân vật hiện thực. Nhưng nó phản ánh trong nó một vài vấn đề của xã hội tư sản phương Tây. Cái bất lực của cảnh sát để ra anh thám tử tư “tài ba» này, một nhân vật trên tài các cơ quan an ninh, cảnh sát, còn giới triệu phú, quý tộc thì sợ và ghét. Rồi cũng chính cái xã hội thối rữa đó với những tội ác cơm bữa nảy ra yêu cầu bức xúc trừng trị điều ác. Acxen Luypanh, với những mặt lương thiện, nhiều khi vô tư là cái hy vọng cuối cùng của người đọc trong hoàn cảnh đó. Mặc dù cách làm và cách nghĩ của anh ta vẫn không thoát ra khỏi cách nghĩ cách làm của cái xã hội đã sinh ra anh ta. Người đọc cũng hồi hộp cùng với anh ta, khuyến khích anh ta, đồng tình với anh ta.

Cuối cùng, cái bí mật ghê gớm của tội ác được phơi bày, cái Thiện thêm một lần chiến thắng cái Ác.

Tác giả thiên về việc <bia> ra những tình tiết hết sức ly kỳ; lắt léo, quá nhấn mạnh và chạy theo yêu cầu hấp dẫn mà còn nhẹ về mặt phát hiện những vấn đề xã hội, nhân sinh. Do đó, chúng tôi không nghĩ như một số người đã nghĩ rằng, Acxen Luypanh đó là Sai-lốc Hôm của Conan Đoy, mặc dù Conan Đoy, đến lượt mình, cũng không vượt qua tầm xã hội mà ông sống với những ưu điểm và nhược điểm của ông.

Dù sao Acxen Luypanh cũng là một thành tựu nổi tiếng của truyện trinh thám mà người đọc nước ta cũng nên làm quen. Ở Liên Xô, một số tác phẩm của Maurcie Leblanc đã được dịch (so với bản gốc tiếng Pháp có bỏ đi một số đoạn không cần thiết). Bản dịch tiếng Việt này cũng đã cẩn trọng tước bớt đi hoặc tóm lược một số đoạn dài dòng mà không làm ảnh hưởng đến toàn bộ diễn biến của câu chuyện.

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ

PHẦN THỨ NHẤT
ĐÔNG LUY PERENNA

Chương I

Đác-ta-nhang , Bô-tố và Mông-kích-tô...

(Tên ba nhân vật nổi tiếng trong tiểu thuyết của A.DUMAS).

Đã 4 giờ rưỡi nhưng chưa thấy ông Đetmaliông, quận trưởng cảnh sát, trở về phòng làm việc. Viên thư ký riêng xếp lên bàn một bó thư và báo cáo đã vào sổ, và báo anh tùy phái vừa đi vào theo chuông gọi.

- Ông quận trưởng đã triệu tập những người theo danh sách đây, 5 giờ có mặt. Ai đến thì anh để mỗi người đợi riêng một nơi, không để cho họ hội ý được với nhau. Anh nhận danh thiếp của họ và đưa tôi.

Người tùy phái đi ra. Viên thư ký đi tới cửa ngách, sang phòng làm việc của mình. Bỗng thấy cửa chính lại mở ra, và một người bước vào, loạng choạng dựa người vào lưng một ghế ngồi.

Viên thư ký hỏi:

- Ông đấy ư, ông Vêrô ? Ở kia ! Nhưng... ông làm sao thế ?

Thanh tra Vêrô là một người vạm vỡ, to ngang da xạm. Chắc ông đang bị cảm xúc mãnh liệt, vì mặt ông, thường đỏ những vằn máu, nay thấy tái mét.

— Không ! Có gì đâu, thưa ông ?

— Có, có ! Ông không có vẻ khỏe mạnh như ngày thường. Ông nhợt nhạt, và kia ! Mồ hôi đầm đìa.

Viên thanh tra lau mồ hôi rồi cố lấy lại sức: “Hơi mệt một chút. Mấy hôm nay tôi làm việc quá sức... Chả là tôi muốn, bằng mọi giá, làm sáng tỏ một vấn đề mà ông quận trưởng đã giao... Nhưng tôi thấy trong người cũng có khang khác... khá kỳ lạ..

— Ông có cần thuốc an thần không ?

— Không ! Tôi khát nước thì đúng hơn.

— Một cốc nước nhé.

— Nhưng...

— Sao kia ?

— Tôi muốn... Tôi muốn...

Giọng ông nói trở nên lúng túng. Đột nhiên hình như không nói được gì hơn. Nhưng rồi ông lại cố gắng:

- Ông quận trưởng không có đây à ?

— Không ! 5 giờ ông mới có mặt để chủ trì một cuộc họp quan trọng.

— Vâng, tôi biết. Rất quan trọng. Chính vì thế nên cả tôi cũng được triệu tập. Nhưng tôi muốn gặp ông quận trưởng trước một chút. Tôi rất cần gặp.

Viên thư ký quan sát Vêô và bảo:

- Tôi thấy ông bị kích thích dữ quá. ông muốn báo cáo việc gì khẩn thiết lắm ư ?

- Vâng, rất khẩn thiết. Nó là một vụ án mạng đã xảy ra cách đây một tháng, đúng tròn một tháng. Và bây giờ phải ngăn chặn 2 vụ án mạng hậu quả của nó, đừng để xảy ra đêm nay. Phải, nhất định xảy ra ngay trong đêm nay... nếu ta không có những biện pháp cần thiết.

— Thì ông hãy ngồi xuống đây, ông Vêô !

— Trời. Âm mưu bố trí quỷ quyết không ai tưởng tượng nổi.

— Nhưng ông đã được ông quận trưởng ủy thác cho ông toàn quyền...

— Vâng, tất nhiên... Nhưng vì tôi vẫn sợ không gặp được ông quận trưởng, nên tôi có viết lá thư kèm đây. Trong đó tôi báo cáo tất cả những điều gì tôi được biết về vụ này. Cần thận như thế vẫn hơn !

Ông Vêô đưa viên thư ký một phong bì màu vàng và nói thêm:

- Đây. Còn cái hộp nhỏ này nữa, tôi cũng để lên bàn. Trong hộp có một vật dùng để bổ sung và giải thích cho nội dung bức thư.

— Thì ông hãy cứ giữ lấy tất cả có được không ? Làm gì phải đưa vội ?

— Tôi sợ... Có người theo dõi tôi... Người ta đang tìm cách khử tôi.. Chỉ khi nào tôi không phải là người duy nhất nắm được điều bí mật thì tôi mới an tâm.

— Xin ông cứ an tâm, ông Vêô ! Ông quận trưởng sắp đến bây giờ. Trong khi chờ đợi tôi khuyên ông nên sang phòng y tế uống liều thuốc an thần.

Viên thanh tra có vẻ hoang mang. Ông lại lau trán đầm mồ hôi rồi gắng gượng, lấy gân cốt, đi ra.

Còn lại một mình, viên thư ký bỏ chiếc phong bì vào trong hồ sơ dày cộp trên bàn ông quận trưởng rồi đi qua cửa ngách sang phòng làm việc riêng của mình.

Cửa ngách vừa đóng thì cửa phòng đợi lại mở, viên thanh tra vừa đi vào vừa lắp bắp:

- Ông thư ký ơi ! Có lẽ tốt hơn hết là tôi đưa ông xem....

Mặt ông Vêrô đáng thương tái ngắt. Răng đánh cèm cạp. Khi ông nhận ra viên thư ký không còn ở đấy, thì ông muốn đi sang phòng của ông ta. Nhưng bỗng ông bủn rủn, ngã vật xuống một cái ghế đến mấy phút, như mất hết sinh lực, rên rỉ và lẩm bẩm: “Ta làm sao thế này ? Ta cũng bị trúng thuốc độc ư ? Ôi ! Thật khủng khiếp !»

Bàn giấy chỉ với tay là tới. Ông lấy bút chì và với lấy quyển lổc nháp, bắt đầu nguệch ngoạc được mấy chữ. Nhưng ông lại lẩm bẩm: «Thôi, không cần. Vì rồi ông quận trưởng sẽ đọc thư của ta kia mà !... Nhưng... ta làm sao thế này... Ôi ! Sợ quá...».

Ông cố gắng đứng lên và nói: “Ông thư ký ơi ! Ta phải...Ta phải... Nhất định đúng đêm nay... Không gì ngăn cản nổi...”

Ông ráng hết sức, lò dò, lập cập bước đi về phía phòng làm việc của viên thư ký. Nhưng được một đoạn lại chệch choạng, phải ngồi xuống, ông bị một nỗi khủng khiếp vô bờ xâm chiếm. Ông thét lên những tiếng kêu, nhưng than ôi ! Tiếng quá yếu nên không thể nghe thấy được. Ông chợt nhớ ra và đảo mắt tìm chỗ kéo chuông, nhưng mắt đã bị quáng mờ, nhìn không rõ nữa. Thế là ông ngã khụy xuống, một tay lằn theo tường, một tay quờ quạng. Nhưng vì tâm thần mê loạn, lẫn phương hướng nên đáng lẽ phải lằn sang bên trái thì lại lằn sang bên phải qua tấm bình phong che một cửa nhỏ. Tay ông với tới tay nắm cửa, mở được cửa và lọt vào buồng vệ sinh của ông quận trưởng, mà ông tưởng là phòng làm việc của viên thư ký. Ông sụp xuống và lắp bắp: «Cứu tôi với ! Cứu tôi với !». Rồi rên rỉ: «Chỉ đêm nay là việc xảy ra không tránh khỏi... ông sẽ thấy... Các vết răng... ôi khủng khiếp làm sao !... ôi, đau đớn quá ! Cứu tôi với... Đúng là thuốc độc... Cứu tôi với..”

Tiếng nói tắt dần. Ông lặp bập nhiều lần, như trong giấc mơ: «Những răng... những răng trắng... Nó ngậm vào kìa...».

Rồi tiếng nói nhỏ đi thêm, không thoát được ra khỏi miệng. Miệng ngáp không khí. Đầu cúi lả dần xuống ngực. Ông thở hắt ra hai ba lần, và dướn mình nằm im.

5 giờ 10 phút. Ông quận trưởng trở về văn phòng.

Ông Đetmaliông giữ chức vụ này đã được vài năm. Tinh thần và phong cách của ông được mọi người kính nể. Ông trạc 50 tuổi, dáng người nặng nề nhưng nét mặt thông minh, thanh tú. Quận áo, cravat, giày, trông khỏe khoắn, không có vẻ quan trọng, cử chỉ cởi mở, giản dị, đầy vẻ hiền hậu thẳng thắn.

Ông bấm chuông. Viên thư ký vào ngay, ông hỏi:

— Những người tôi triệu tập có mặt cả rồi đấy chứ ?

— Vâng, thưa quận trưởng. Và tôi đã để mỗi vị đợi ở một phòng khác nhau.

— Được. Thế cũng tốt. Nhưng giá họ có trao đổi gì với nhau trước thì cũng không hại gì... ông đại sứ Hoa-kỳ chắc là không đích thân đến được...

— Dạ thưa không ạ.

— Ông có danh thiếp của các vị ấy đấy chứ ?

— Dạ, thưa đây !

Ông quận trưởng cầm 5 cái danh thiếp, và đọc:

Acsiban-Brít, bí thư thứ nhất sứ quán Hoa-kỳ.

Ngài Lơpectuy, chủ tịch.

Giuăng-Caxêret, tùy viên lãnh sự quán Pêru.

Thiếu tá bá tước Đattri-nhắc, hươu trí.

Tám danh thiếp thứ năm chỉ có tên, không có tước vị, không có địa chỉ: Đông Luy-Perenna.

Ông Đetmaliông nói: Tôi rất muốn gặp người thứ năm này. Ông này lôi cuốn tôi ghê lắm !... Ông đã đọc báo cáo của «Lê dương hải ngoại" chưa ?

— Dạ thưa tôi đã đọc. Và xin thú thực là ông này làm tôi cũng rất hồi hộp...

— Ông thấy không ? Một lòng dũng cảm tuyệt vời. Một anh hùng cuồng nhiệt hết sức kỳ lạ... Và ông ta đã làm cho các bạn tôi kinh ngạc và thán phục, đến nỗi gán cho ông ta cái tên «Acxen-Luypanh»... Acxen- Luypanh chết được bao lâu rồi nhỉ ?

— Dạ thưa quận trưởng, chết từ hai năm trước Đại chiến. Người ta đã thấy xác Acxen-Luypanh và xác mộ Ketxenbach dưới tàn tích của một biệt thự nhỏ bị cháy, không xa biên giới Lucxămbua lắm. Cuộc điều tra hồi đó xác nhận là Acxen-Luypanh đã bóp cổ mộ Ketxenbach là một mộ đã phạm nhiều tội ác man rợ. Bóp chết con nữ quái vật ấy xong, Acxen-Luypanh đã đốt ngôi nhà và treo cổ tự tử.

— Phải ! Thế là thực sự hết đời con người kỳ quái ấy. Và tôi thú thực là riêng tôi, tôi cũng ngán đường đầu với con người ấy.Ồ ! Nhưng thôi ! Ta lạt đề hơi lâu rồi.. Vấn đề chính đến đâu rồi nhỉ ? Hồ sơ về gia tài Moomninhôn đã sẵn sàng chưa ?

— Dạ, tôi để trên bàn quận trưởng rồi.

— Tốt. Nhưng quên mất... Thế nào ? Ông thanh tra Vêô đã tới đây chưa ?

— Dạ, tới rồi. Có lẽ hiện giờ ông ta đang ở bên phòng y tế để điều trị hồi sức...

— Ông ta làm sao ?

— Tôi thấy trạng thái ông ta rất bất bình thường, rõ là đang ốm.

— Sao, sao ? Ông hãy trình bày cho rõ ràng

Viên thư ký thuật lại lúc gặp Vê rô hồi này..

Ông Đetmaliông có vẻ lo lắng, hỏi:

- Ông có nói là ông Vêô gửi tôi một bì thư ? Thư đâu ?.

— Dạ, tôi để trong hồ sơ.

— Lạ nhỉ ! Lạ thật đấy ! Xưa nay Vêô là một Thanh tra loại ưu lú, rất có nghị lực. Ông la lo lắng bồn chồn đến thế thì chắc là có vấn đề. Ông đi tìm, mời ông ấy đến đây cho tôi. Trong khi chờ đợi, tôi xem công văn tài liệu mới đến.

Viên thư ký đi ngay. Năm phút sau anh trở lại với vẻ ngạc nhiên báo cáo là không thấy Vêô đâu cả:

- Thưa quận trưởng, có điều kỳ lạ do anh tùy phái cho biết: lúc này anh thấy ông ấy đã ra khỏi đây nhưng rồi lại trở lại ngay. Và từ lúc ấy không thấy trở ra nữa.

— Hay là ông ấy chỉ đi qua đây để sang phòng ông ?

— Sang phòng tôi ? Tôi có thấy đâu ạ ! Tôi không lúc nào rời khỏi phòng mà !

— Thế thì chả hiểu ra sao cả...

— Vâng, không hiểu thế nào. Trừ phi anh tùy phái đã có lúc nào đó nhãng ý, không biết ông ấy đã đi ra... vâng, vì ông ấy rõ ràng hiện giờ không ở phòng này và cũng không ở bên phòng tôi.

— Có lẽ thế. Chắc ông ấy đi dạo ra ngoài cho thoáng và chỉ lát nữa là trở lại. Thôi cũng được, vả lại đầu buổi họp tôi cũng chưa cần đến ông ấy.

Ông quận trưởng nhìn đồng hồ: 5 giờ 18 phút, ông bảo viên thư ký thông báo tùy phái mời các vị khách vào... À, nhưng...

Ông lưỡng lự. Ông giở hồ sơ công văn «đến » và thấy bì thư của Vêrô. Phong bì khổ lớn, màu vàng. Góc phong bì ghi: «Tiệm cà phê Tân-Kiều».

Viên thư ký khấn khoản:

- Theo lời ông Vêrô đã nói với tôi, và vì hiện giờ ông ấy còn vắng mặt nên tôi đề nghị quận trưởng đọc ngay lá thư.

Ông Đetmaliông suy nghĩ và nói:

- Phải, ý kiến ông đúng.

Ông lấy dao nhíp, rọc nhanh phong bì... Ông kêu lên: «Thế này thì lạ thật ! Thế là thế nào ?».

— Có chuyện gì thế ạ ?

— Chuyện gì à ? Đây ông xem, trong phong bì chỉ là một tờ giấy trắng.

— Sao lại thế được ?

— Đây ! Một tờ giấy trắng gấp tư. Không có một chữ nào !

— Rõ ràng ông Vêrô nói với tôi là trong thư, ông ta viết đủ mọi sự việc mà ông ta biết rõ về vấn đề xảy ra...

— Ông ấy nói thế. Nhưng đây ông xem ! Nếu tôi là người không hiểu thấu đáo về ông Vêrô thì tôi có thể cho là ông ta đùa cợt với tôi...

— Có thể do một sự đăng trí...

— Có thể như vậy. Nhưng sự đấng trí ở một người như ông ta làm tôi ngạc nhiên. Làm sao ông ta có thể «đấng trí» khi đây là vấn đề tính mạng của hai con người. Có đúng ông ấy nói là đêm nay nhất định sẽ có hai người bị ám sát không ?.

— Vâng, thưa quận trưởng, đêm nay, và âm mưu rất quỷ quyệt, hành động rất tàn ác khủng khiếp. Chính ông ta nói như vậy.

Ông Đetmaliông chấp tay sau lưng, đi lại trong phòng, ông đứng lại trước cái bàn con: « Cái gói gì kia ? Ai gửi cho tôi ? « Kính gửi ông quận trưởng. Đêm nay khi có biến cố xảy ra ».

Viên thư ký nói: “À, vâng. Tôi quên khuấy đi mất. Đây cũng là của ông Vêrô gửi quận trưởng. Theo lời ông ấy thì nó là một vật quan trọng để giải thích bổ sung cho bức thư.

— Theo tôi—ông Đetmaliông mỉm cười, nói—Như vậy là bức thư cần được giải thích. Và tuy chưa thấy biến cố gì xảy ra nhưng tôi cũng cần xem.

Vừa nói ông vừa cắt sợi dây buộc, mở giấy gói ra và thấy một cái hộp bìa cứng nhỏ, như kiểu hộp của các dược sĩ vẫn dùng, nhưng đã chớm bẩn và méo mó qua sử dụng. Trong hộp có những tờ đệm xốp cũng đã khá bẩn. Ở giữa là một nửa bánh sôcôla,

Ông quận trưởng ngạc nhiên lầm bầm: ““Thế này là cái quý gì ?”, ông cầm tấm sôcôla ngắm nghía và phát hiện ngay ra rằng tấm sôcôla này hơi mềm, có những dấu tích đặc biệt, và đó chính là lý do khiến cho viên thanh tra Vêrô đã giữ nó lại. Cả mặt trên và mặt dưới, tấm bánh đều mang những dấu vết của những chiếc răng, hằn in rất rõ từng cái; cái nào cũng ăn ngập hai ba ly vào thân bánh. Số răng còn in dấu lại 4 răng hàm trên và 5 răng hàm dưới.

Ông Đetmaliông lại đi đi lại lại, cúi đầu suy nghĩ trong mấy phút, làm nhảm: «Lạ lùng thật ! Đây là một điều bí ẩn mà ta rất muốn tìm ra chìa khóa mật mã...Tờ giấy kia... Cái vết hằn răng... Toàn bộ câu chuyện này ra làm sao ?».

Nhưng ông không bận tâm quá nhiều đến một điều bí ẩn mà đã có người chịu trách nhiệm điều tra và sắp báo cáo cụ thể với ông. Người đó là Vêrô,

vừa mới loanh quanh đầu đây thôi, ông bảo viên thư ký:

- Ông cho mời các vị khách vào phòng họp kéo họ chờ quá lâu. Chắc hẳn là đang họp thì thanh tra Vêrô sẽ trở tại đây. Khi đó ông báo tôi ngay. Ngoài ra, ông đừng để ai, để việc gì xen vào buổi họp.

Hai phút sau, người tùy phái lần lượt đưa khách vào: ngài Lơpectuy, người to lớn, da đỏ như gà trĩ, rồi đến bí thư sứ quán Hoa Kỳ Acsiben-Brit, và tùy viên Pêru Caxêret. Ông Đetmaliông quen cả ba vị này, cùng tiếp chuyện thân mật, và chỉ tạm ngừng, đứng dậy, bước ra đón tiếp, khi thấy người mới bước vào là thiếu tá Đattrinhăc, vị anh hùng ở Sui-a, do những thương tích vẻ vang trong chiến trận, đã buộc phải về hưu sớm, ông tỏ vài lời nhiệt liệt hoan nghênh những chiến tích rực rỡ của thiếu tá.

Cửa phòng lại mở. «Quý ông là Đông Luy-Perenna ?».

Ông Đetmaliông vừa hỏi vừa bắt tay người mời vào. Người tầm thước trung bình, hơi mảnh dẻ, ngực đeo huân chương quận công và Bắc đầu bội tinh, với nét mặt, cái nhìn và phong cách rất trẻ, làm cho người ta đoán tuổi vào trạc 40, tuy đuôi mắt và vàng trán đã có những nếp nhăn của người cao hơn dăm ba tuổi.

Anh chào và đáp: «Vâng, thưa ông quận trưởng, chính tôi».

Thiếu tá Đattrinhăc kêu lên:

- Anh đấy ư, anh Perenna ? Thực anh vẫn còn có mặt ở trên đời này ư ?.

— Ôi, thưa thiếu tá ! Tôi rất vui sướng được gặp lại ngài.

— Perenna còn sống ! Khi tôi rời Ma rốc, tôi chẳng được tin tức gì về anh cả. Người ta nói là anh đã chết.

—Dạ, chỉ bị cầm tù thôi.

— Bị cầm tù ở các bộ lạc thì tức là chết !

— Không hẳn như vậy, thưa thiếu tá ! Ở đâu mà chả tìm được cách thoát thân ! Bằng chứng là... tôi đang ở đây !

Trong vài giây, ông quận trưởng ngấm nghĩa với mỗi thiện cảm không ngăn nổi và không giấu diếm. Khuôn mặt cương nghị ấy, khuôn mặt ánh lên niềm tươi vui, đôi mắt chân thật và kiên định, nước dạ sạm bóng như được nhiều phen nung luyện dưới cái nóng bỏng của mặt trời.

Sau khi ra hiệu mời các vị khách an tọa xung quanh bàn làm việc, ông Đetmaliông cũng ngồi và đi vào đề với cách nói rõ ràng và chậm rãi:

- Nội dung cần bàn bạc, ghi trong giấy triệu tập có vẻ tóm tắt và bí mật. Và cách mà tôi sẽ gợi ý để các vị thảo luận sẽ làm các vị ngạc nhiên. Nhưng nếu các vị tin nhiệm và cho phép tôi trình bày, thì rồi các vị sẽ dễ dàng nhận thấy vấn đề cũng rất đơn giản và rất tự nhiên. Và lại tôi sẽ cố gắng trình bày thật ngắn gọn.

Ông mở tập hồ sơ mà viên thư ký đã chuẩn bị. Rồi nhìn vào những chỗ đã có đánh dấu và ghi chú, ông tiếp tục:

- Vài năm trước chiến tranh 1870, có ba chị em ruột họ Rutxen, mồ côi, 22, 20 và 18 tuổi: Ecmơlin, Êlidabet và Ac măng, cư trú tại Xanh-tê-chiên, cùng với một người em trai họ con chú ruột, Vích-to, nhỏ hơn vài ba tuổi. Ecmơlin, chị cả, rời Xanh-tê-chiên trước nhất theo một người Anh sang Luân-đôn mà sau đó cô lấy làm chồng, thuộc dòng họ Moocninhtôn, rồi sinh được một đứa con tên là Cốtmô. Gia đình nghèo và trải qua nhiều thử thách. Nhiều lần Ecmơlin viết thư cho các em để yêu cầu giúp đỡ nhưng không lần nào được ai trả lời, nên lâu dần không có liên lạc gì nữa. Khoảng năm 1875 vợ chồng Moocninhtôn đi Mỹ. 5 năm sau trở nên giàu có. Ông Moocninhtôn chết năm 1883. Bà vợ tiếp tục quản lý gia sản. Do có tài kinh doanh trong mọi áp phe, bà đưa gia sản lên con số vĩ đại. Khi bà chết, năm 1905, bà để lại cho con trai số tiền là 400 triệu !

Con số kếch xù về gia sản gây ấn tượng mạnh cho những người nghe, và ông bắt gặp nhiều cái nhìn trao đổi giữa vị thiếu tá với Đông Luy-Perenna. Ông nói với hai người: «Các vị chắc có biết Cốtmô - Moocninhtôn ?».

Thiếu tá đáp: «Vâng, có biết, thưa ông quận trưởng. Ông ta có lưu trú tại Maroc trong khi Perenna và tôi cùng công cán tại đó».

Ông Đetmaliông nói tiếp: «Đúng thế, Cốtmô-Moocninhtôn bắt đầu đi khắp nơi. Ông ta nghiên cứu về y học, và theo dư luận, thì khi tiện dịp, ông cũng chữa bệnh cho mọi người, rất tận tình và tất nhiên là không lấy tiền. Ông ta lần lượt ở Ai-cập, ở An-giê-ri và ở Ma-rốc, và cuối năm 1914 thì qua Mỹ để bảo vệ quyền lợi cho nước Đồng minh. Năm ngoái, sau khi đình

chiến, ông ta về ở tại Pari. Ông ta chết cách đây bốn tuần vì một tai nạn rủi ro hết sức lạ lùng.

— Vì một mũi thuốc tiêm sai, có phải không, thưa ông quận Trưởng ?
— vị bí Thư sứ quán Hoa Kỳ hỏi— Hồi đó báo chí có đăng việc này, và chúng tôi ở sứ quán cũng được báo tin như vậy.

— Vâng, — ông Đetmaliông đáp — Ông ta bị dịch cúm phải nằm một chỗ suốt cả mùa Đông. Theo chỉ dẫn của bác sĩ, ông ta phải tiêm glyxêrô-phốtphat-xút. Sau một lần tiêm, chắc có sơ khoáng về sát trùng nên chỗ tiêm bị nhiễm trùng, sưng tấy nhanh một cách khủng khiếp, và chỉ sau vài tiếng đồng hồ là ông Cốtmô—Moocninhtôn qua đời.

Ông Đetmaliông quay về phía ông chương khế: «Thế nào, ông Lơpectuy ? những lời tôi vừa trình bày có đúng khớp với sự thật không ?»

— Hết sức đúng, thưa ông quận trưởng .

Ông Đetmaliông tiếp: “Sáng hôm sau ông trưởng khế Lơpectuy đến đây, và với những lí do mà nội dung, tài liệu này sẽ giải thích, đưa tôi bản chúc thư của Cốtmô—Moocninhtôn đã trao tận tay ông chương khế».

Trong khi ông quận trưởng tra cứu hồ sơ, ông Lơpectuy nói: «Xin ông quận trưởng cho phép tôi được nêu rõ là trước khi tôi được mời đến bên giường thi hài ông khách hàng của tôi, thì tôi chỉ mới gặp ông ta có một lần: đó là hôm ông ta mời tôi đến buồng riêng tại khách sạn để giao tôi bản chúc thư mà ông ta vừa viết xong. Khi đó ông ta bắt đầu bị cúm. Qua trò chuyện, ông ta cho biết do ý đồ muốn tìm lại các thân nhân trong gia đình của bà mẹ, ông đã phát hiện được một vài điều mà ông sẽ tiếp tục truy cứu sau khi khỏi bệnh. Tình hình bệnh tật chưa cho phép ông làm được việc ấy».

Ông quận trưởng lấy trong hồ sơ ra một phong bì ngỏ trong có hai tờ giấy. Ông mở tờ lớn hơn ra và nói: “Đây là bản chúc thư. Tôi xin đọc và xin các vị chú ý theo dõi cả bản này và cả tờ phụ lục tiếp sau.

«Tôi là Cốtmô—Moocninhtôn, ký tên dưới đây, con trai hợp pháp của ông Huybe Moocninhtôn và bà Ecmơlin-Rutxen, nhập quốc tịch Hoa-kỳ, di tặng Chính phủ nước mà tôi đã nhập tịch, một nửa gia sản của tôi để sử

dụng vào cứu tế xã hội theo đúng yêu cầu và qui định do chính tay tôi viết và do ông Lopectuy chường kế, sẽ chuyển tới sứ quán Hoa-kỳ.

Phần gia sản còn lại, khoảng độ 200 triệu, gửi tại các ngân hàng Pari và Luân-đôn mà ông chường kế đã năm bản kê cụ thể, thì để tưởng nhớ người mẹ thân thương của tôi, tôi di tặng trước tiên cho người dì ruột của tôi được mẹ tôi thương yêu nhất, là Êlidabet-Rutxen. Nếu không tìm thấy thì di sản đó thuộc về người dì ruột sát với mẹ tôi là Ac măng-Rutxen, hoặc những người thừa kế trực tiếp của dì Ac măng, hoặc nếu đều không tìm thấy ai thì tôi di tặng cho người cậu họ là Vich-to hoặc những người thừa kế trực tiếp của ông. Trường hợp trước khi tôi mất mà chưa tìm ra một ai trong những người trên đây, thì tôi yêu cầu bạn tôi là Đông Luy- Perenna tiếp tục việc tìm kiếm cho đến kết quả. Tôi ủy nhiệm bạn tôi thực hiện chúc thư của tôi, phần thuộc những họ hàng tôi ở châu Âu. Và tôi yêu cầu bạn tôi tự coi là người thay tôi để điều hành mọi công việc trong vấn đề này, và mọi hoạt động của bạn tôi thuộc vấn đề này đều nhằm thực hiện tình cảm và ý chí của tôi.

Để đền ơn bạn tôi về việc này và để nhớ tới hai lần bạn đã cứu sinh mạng tôi, tôi xin bạn, Đông Luy-Péreana, vui lòng nhận món quà nhỏ, một triệu của tôi.

Đetmaliông ngừng lại ít phút.

Đông Luy lâm bầm: «Ôi ! anh bạn Cốt mô đáng thương ! Có phải tôi cần được như thế thì tôi mới thực hiện những nguyện vọng cuối cùng của anh đâu.»

Đetmaliông tiếp tục đọc: “Nếu ba tháng sau khi tôi chết mà những việc truy tìm do anh bạn Luy-Perenna và ông Larpectuy tiến hành không kết quả, không tìm ra một người nào, hoặc không thấy một người nào tìm đến pháp luật nhân danh là một người sống sót của gia đình Rut-xen, để thừa hưởng gia sản này, thì toàn bộ gia sản gần 200 triệu ấy sẽ vĩnh viễn thuộc quyền thừa kế của Đông Luy Perenna, bất kể sau đó có những lời khiếu nại như thế nào. Tôi hiểu rất rõ con người bạn tôi và tôi biết chắc chắn gia sản này sẽ được bạn tôi sử dụng vào những công việc xứng đáng với nhân phẩm cá nhân anh và với lợi ích của những dự án mà anh đã cho tôi biết

một cách vô cùng hào hứng trong những buổi tâm tình giữa hai chúng tôi tại căn nhà vải bạt ở xứ Maroc».

Ông Đetmaliông ngừng lại và ngẩng nhìn Đông Luy. Anh vẫn thản nhiên, im lặng, nhưng đuôi mắt lấp lánh giọt nước mắt.

Bá tước Dattrinhăc nói với anh: «Tôi có lời ngợi khen anh, anh Perenna».

— Thừa thiếu tá. — anh đáp - xin thiếu tá biết cho rằng việc thừa hưởng gia tài này phụ thuộc vào một điều kiện. Và tôi xin thề là nếu tôi có quyền hạn trong tay, thì nhất định tôi tìm ra được những người còn sống sót của gia đình Rutxen.

— Tôi tin tưởng như vậy, vì tôi rất hiểu anh — Thiếu tá trả lời.

Ông quận trưởng hỏi Đông Luy:

- Nói cho cùng, việc thừa hưởng gia tài có điều kiện như vậy... Ông không từ chối chứ ?

Đông Luy cười đáp: “Vâng, tôi không từ chối. Có những việc mà người ta không từ chối được».

Ông quận trưởng nói: Sở dĩ tôi hỏi như thế là vì cuối bản chúc thư còn có đoạn như sau:

“Nếu vì một lý do nào đó mà bạn Pereanna từ chối việc thừa hưởng này, hoặc bạn tôi chết trước thời hạn được thừa kế đã qui định, thì tôi yêu cầu ông Đại sứ Hoa-kỳ và ông quận trưởng an ninh thảo luận thống nhất phương án xây dựng tại Pari một trường Đại học dành cho các sinh viên và các nghệ sĩ có quốc tịch Hoa-kỳ. Và dù trong trường hợp nào thì cũng yêu cầu ông quận trưởng trích ra 300 nghìn phrăng của gia sản đó để sung vào quỹ công của cơ quan ông.

Ông Đetmaliông gấp tờ chúc thư và mở tờ giấy kia.

- Đây là một bản phụ lục chúc thư, tức là lá thư của ông Moocninhtôn, sau chúc thư ít lâu, đã viết gửi cho ông Lopectuy, trong có một số điểm giải thích chính xác hơn:

«Tôi yêu cầu ông Lopectuy, sau khi tôi chết được một ngày, mở bản chúc thư của tôi trước mặt ông quận trưởng cảnh sát, và yêu cầu ông quận trưởng giữ cho hoàn toàn bí mật trong một tháng. Sau một tháng, xin tính

đúng từng ngày, tôi đề nghị ông quận trưởng, vui lòng mời đến họp tại phòng làm việc của ông: một cán bộ cấp cao của sứ quán Hoa-kỳ, ngài chưởng khế Lơpectuy và Đông Luy Perenna. San khi đọc xong chúc thư thì xin giao ngay một tấm séc một triệu cho người tôi ủy quyền và là bạn thân thiết của tôi. Đông Luy Perenna mà chỉ cần thủ tục đơn giản là kiểm tra giấy tờ hợp lệ và xác minh căn cước. Tôi rất mong thủ tục được phân công như sau: về tư cách con người thì căn cứ vào sự xác nhận của bá tước Đatrinhăc là cấp chỉ huy cũ của bạn tôi lại Ma-rốc và vì không may đã phải về hưu sớm. Còn về gốc tích căn cước thì căn cứ vào một cán bộ của lãnh sự quán Péru. Vì Đông Luy Perenna tuy có quốc tịch cũ là Tây-ban-nha nhưng sinh tại Pêru.

Ngoài ra tôi yêu cầu bản chúc thư chỉ được phổ biến tới những người thừa kế Rutxen sau đó hai ngày, và do ngài Lơpectuy nghiên cứu cụ thể.

Sau hết, dưới đây là sự biểu hiện cuối cùng về những nguyện vọng của tôi trong việc giao phó tài sản và phương pháp giao phó: Xin ông quận trưởng vui lòng triệu tập một lần thứ hai tất cả những người đã dự lần thứ nhất, cũng ở văn phòng ông, vào một ngày do ông lựa chọn, từ 60 đến 90 ngày sau lần họp thứ nhất, và chỉ ở buổi họp này mới chính thức công bố ai là người được hưởng gia tài theo đúng điều lệ của chúc thư. Người không có mặt ở buổi họp này tuyệt đối không được dự phần thừa hưởng. Đông Luy Perenna tất nhiên cũng có mặt ở buổi họp. Và sau buổi họp đó Đông Luy Perenna sẽ trở thành người thừa kế chính thức nếu trong buổi họp không có mặt một thân nhân nào của gia đình Rutxen hay rửa ông Vích-to, cậu họ tôi !

Ông Đetmaliông kết luận: «Đó là toàn văn chúc thư của ông Côt-mô—Moocninhtôn, và đó là lý do sự có mặt hôm nay của các vị tại đây. Còn một người thứ sáu, lát nữa sẽ tới. Đó là một cán bộ tôi phái đi điều tra bước đầu về gia đình Rutxen, và sẽ tới đây báo cáo kết quả. Nhưng trước mắt, chúng ta cứ tiến hành đúng theo qui định của người viết chúc thư. Những giấy tờ mà cách đây hai tuần theo yêu cầu của tôi, ông Luy Pơcana đã trao cho tôi, và tôi đã đích thân kiểm tra kỹ, đều hoàn toàn hợp lệ. Về lý lịch căn cước

tôi đã đề nghị ông Bộ trưởng Péru tập hợp cho những tài liệu chính xác nhất...

— Thưa ngài quận trưởng, — ông Caxêret, tùy viên Péru lên tiếng. Ngài Bộ trưởng đã trao nhiệm vụ này cho tôi. Tôi đã thực hiện khá dễ dàng. Đông Luy Perenna thuộc một gia đình Tây-ban-nha có lịch sử lâu đời, đã di cư 30 năm nay nhưng vẫn còn giữ lại đất đai và tài sản tại châu Âu. Ông cụ thân sinh Đông Luy hồi còn sống, tôi đã gặp tại Mỹ, đã nói chuyện với tôi về người con trai duy nhất của người, một cách say sưa, nhiệt tình. Chính lãnh sự quán của chúng tôi cách đây 5 năm, đã báo Đông Luy biết là ông cụ đã quá cố. Đây là bản sao bức thư viết tại Maroc.

— Và đây là chính bức thư đó mà Đông Luy Perenna đã trao tôi,— ông quận trưởng nói — và thưa thiếu tá, chắc ngài khẳng nhận người chiến binh lê dương Perenna đã chiến đấu dưới quyền ngài ?

— Tôi khẳng nhận. — bá tước Đattrinhăc đáp.

— Không thể có sự lầm lẫn chứ ạ ?

— Không một chút lầm lẫn và không một chút cảm giác do dự.

Ông quận trưởng cười và hỏi thêm: «Ngài cũng khẳng nhận là người chiến binh Perenna, do những công cán đặc biệt, đã được các bạn bè khâm phục một cách kinh ngạc và đã gán cho cái tên là Acxen-Luy panh ? ».

Thiếu tá trả đũa: « Vâng, bạn bè gán cho anh ta cái tên Acxen Luypanh, nhưng chúng tôi, những cấp trên của anh ta, thì chúng tôi chỉ gọi ngắn bằng hai tiếng «anh hùng », một con người mà chúng tôi đánh giá dững cảm như Đac-ta-nhang, dững mãnh như Bô Tô....

- Và bí ẩn như Mông-kich-tô, — ông quận trưởng vừa cười vừa tiếp lời - Vâng, tất cả những điều này tôi đã được đọc trong báo cáo của trung đoàn IV thuộc quân đoàn lê-dương hải ngoại. Báo cáo ấy không cần thiết đọc toàn bộ ở đây, nhưng chỉ xin nói có điều làm tôi sửng sốt là trong vòng không đầy hai năm mà do những chiến tích đặc biệt, đã được gán huân chương quận công, rồi Bắc đẩu bội tinh, và 7 lần được nhật lệnh khen ngợi biểu dương. Tình cờ tôi lại cũng được biết....

Đông Luy Perenna kháng nghị:« Thưa ông quận trưởng... tôi đề nghị ngài... Đó chỉ là những chuyện nhảm tai chẳng có ích lợi gì»

— Rất ích lợi, ông ạ ! — Ông Đetmaliông khẳng định- Các vị có mặt tại đây không phải chỉ để nghe công bố một bản chúc thư mà cũng để xác định sự đồng tình với một trong các điều khoản của chúc thư sắp được lập tức thi hành: xuất một khoản di tặng là một triệu. Cho nên các vị ở đây cũng cần được làm sáng tỏ về con người sắp hưởng di tặng đó. Vậy tôi xin tiếp tục.

Đông Luy Perenna đứng dậy, đi ra phía cửa, và nói: « Vậy thì, thưa ông quận trưởng, xin ông cho phép tôi...».

— Đẳng sau... Quay ! Đứng lại... Đứng ! Nghiêm ! Thiếu tá. Đatrinhăc hô khẩu lệnh một cách hài hước. Ông dắt Đông Luy quay lại giữa phòng và kéo ngồi xuống ghế. Ông nói:

- Thưa ngài quận trưởng ! Tôi cũng xin ông tha cho người bạn chiến đấu cũ của tôi cái khổ tâm của con người khiếm tốn phải ngồi nghe thuật lại những chiến công rực rỡ của chính mình trước mặt mọi người. Và lại, tập báo cáo để kia, ai muốn tham khảo riêng cũng đủ. Còn tôi, tôi cứ đi trước một bước, đồng ý với những lời khen trong báo cáo, tuy chưa được nghe đọc tới, đối với anh bạn tôi. Thực vậy, trong suốt cả đời binh nghiệp của tôi, tôi chưa gặp một chiến hữu nào có thể so sánh được với anh lê dương Perenna. Tôi biết có những người sẵn sàng xả thân để tỏ ra ta đây, để làm cho bạn bè phải kính phục... Nhưng không ai bám được gót Perenna. Con người mà chúng ta gọi là Đactanhang, là Bôtô, là Đơ-Buytxi, xứng đáng được xếp ngang hàng với những anh hùng nổi tiếng của truyền thuyết và của thực tại. Tôi đã từng biết những hoạt động của anh bạn, mà đến nay nếu kể lại, thì tưởng như tôi bịa đặt, và đến nỗi hồi tưởng lại có lúc tôi tưởng như hồi đó tôi đã bị mất... đánh lừa ! Có một hôm, ở Xetla, chúng tôi đang bị thua chạy và bị đuổi theo...».

Luy Perenna vui vẻ kêu lên: “phải, thưa thiếu tá ! Chỉ cần nói gọn là rồi lần ấy tôi cũng thoát được như chơi. Xin thiếu tá chiếu cố đến cái tính khiếm tốn của tôi”

Bá tước Đatrinhăc nói tiếp: «Anh Perenna thân mến, tôi chẳng thường bảo là anh có đủ mọi đức tính và chỉ có một khuyết điểm là... không phải Người Pháp, đấy ư ?

— Thưa Thiếu tá ! Vả chẳng bao giờ tôi cũng trả lời là tôi mang dòng máu Pháp từ mẹ tôi, và tôi cũng có tấm lòng và phong độ của người Pháp đó sao ?”

Hai người bắt tay nhau hết sức thân thiện, ông quận trưởng cảnh sát nói:

- Tôi xin kết thúc vấn đề chiến công, vấn đề báo cáo. Bây giờ tôi chỉ xin hỏi một việc là có phải vào mùa hè năm 1915 ông bị rơi vào một ổ phục kích của 40 tên Beche, bị chúng bắt. Cho tới tháng trước đây thì ông mới xuất hiện trong đội ngũ lê dương... ?.

— Vâng, thưa ông quận Trưởng, tôi trở về đơn vị, để xuất ngũ vì đã quá hạn 5 năm nghĩa vụ quân sự.

—Vậy thì làm thế nào mà ông Cốtmô – Moocninhtôn lại có thể chỉ định ông làm người thừa kế vì thời gian ông ta làm chức thư thì ông đã mất tích từ 4 năm kia mà ?

— Cốtmô và tôi vẫn thường xuyên quan hệ thư tín với nhau.

— Ông nói sao ?

—Vâng. Tôi đã bảo ông ta rõ là tôi sẽ trốn thoát và sẽ quay về Pari.

— Nhưng bằng cách nào ? Khi đó ông ở đâu ? Mà làm thế nào để ông lại có thể... ? Lần này thì ông thực sự đóng vai Môngkích tô đầy bí ẩn, sâu thăm thăm...

— Ngài cứ gọi tôi là Môngkích tô nếu ngài muốn, thưa ông quận trưởng. Sự bí ẩn về việc tôi bị bắt, về việc tôi trốn thoát... Tóm lại cả quãng đời binh nghiệp luân lạc của tôi cũng khá ly kỳ. Có lẽ sau đây tôi sẽ có dịp trình bày cho sáng tỏ rõ ràng... Còn hiện nay thì hãy xin cho tôi tạm khất. Chỉ xin nói thêm một chút về quan hệ giữa Cốtmô và tôi. Sau một lần tôi trấn áp được một vụ trộm xảy ra ở nhà Cốtmô và cứu ông ta khỏi cái chết trông thấy thì ông ta tin tưởng vào tôi đến mức bảo tôi: « Nếu tôi mà bị ám sát thì nhất định chỉ có anh mới tìm ra thủ phạm». Và bây giờ ông ta bị ám sát thật !

Ông quận trưởng nói «ông có cảm giác thế thôi. Ông Cốtmô-Moocninhtôn không bị ám sát".

— Không ! Chính ông đã bị đánh lừa, thưa ông quận trưởng !

Ông Đetmaliông giật nảy người:

- Sao, ông nói sao ? Ông Cốtmô...

— Tôi nói ông Cốtmô-Moocninhtôn không phải chết vì một mũi tiêm sai như người ta tưởng. Nhưng ông ấy chết, như ông ấy thường lo sợ, vì một cái chết đột ngột.

— Dự đoán của ông có cơ sở thực tế không ?

— Dựa vào sự thực hoàn toàn, thưa ông quận trưởng.

- Ông có mặt lúc ông ấy chết ư ? Ông biết được điều gì... ?

— Tôi không có mặt ở đây từ tháng trước kia mà ! Và tôi cũng thú thực rằng từ hôm tôi mới đến Pari, tôi không đọc báo chí thường xuyên nên cũng không biết ông Cốtmô đã qua đời. Mãi đến lúc này, thưa ông quận trưởng, ông nói ra thì tôi mới biết.

— Nếu như vậy thì ông cũng không biết gì hơn tôi. Và lại những chẩn đoán của bác sĩ đều đáng tin cậy...

— Tôi rất tiếc ! Những chẩn đoán của bác sĩ chưa đầy đủ.

— Ông dựa vào đâu mà qui kết như vậy ? Ông có bằng chứng gì không ?

— Dạ, có !

— Bằng chứng nào ?

— Dạ, bằng chứng chính là những lời nói của ông đây ạ !

— Lời nói của tôi ?

— Như thế này ạ: Trước hết ông có nói là ông Cốtmô-Moocninhtôn phụ trách về y và thực hiện nghề nghiệp rất chu đáo. Tiếp theo, ông nói là ông Cốtmô tự tiêm lấy một mũi thuốc sai đã gây viêm cấp tính rất nguy kịch và chỉ trong vài giờ là ông ta đã chết.

— Đúng thế.

— Vậy, thưa ông quận trưởng, tôi khẳng định là một ông thầy thuốc có lương tâm trách nhiệm và trình độ như ông Cốtmô -Moocninhtôn không bao giờ tự tiêm cho mình mà lại không có những phòng ngừa vô trùng cần thiết. Tôi đã thấy ông Cốtmô điều trị bệnh nhân. Tôi biết rất rõ phương pháp làm việc của ông ta.

— Rồi sao nữa ?

- Rồi bác sĩ khám nghiệm, chẩn đoán, vì không thấy một triệu chứng gì khả nghi nên đã cấp một giấy chứng nhận như mọi trường hợp bình thường.

— Nghĩa là theo ý ông... ?

Perenna quay sang hỏi ông chưởng khế: «ông Lơpectuy ! Khi ông được mời tới bên giường ông Moocninhtôn, ông có thấy hiện tượng gì bất thường không ?

— Không, tôi không thấy gì. Ông Moocninhtôn khi đó đã hôn mê !.

Đông Luy nhận xét: “Một việc kỳ lạ là một mũi thuốc tiêm bình thường, dù xấu đến đâu thì cũng không thể gây tác hại nhanh đến thế. . Ông ta không tỏ ra đau đớn gì ư ?».

— Không... Đúng ra là ... Có. Tôi nhớ là mặt ông ta có những chấm xám đen, mà lần tôi gặp trước thì không có.

— Những chấm xám đen ? Cái đó xác minh giả thiết ông Cốtmô-Moocninhtôn đã bị đầu độc.

Ông quận trưởng kêu lên: “Nhưng bằng cách nào ?”

— Bằng một chất độc nào đó mà người ta đã cho vào trong ống thuốc glyxêrô—phốt-phat, hoặc cho vào trong ống sơnh mà bệnh nhân dùng để tự tiêm.

— Thế còn bác sĩ khám nghiệm ?

Perenna nói tiếp: «ông Lơpectuy, ông có nói cho bác sĩ biết về những vết xám đen không ?

— Có. Nhưng bác sĩ không quan tâm đến chút nào.

— Ông ta là bác sĩ riêng vẫn chăm sóc ông Moocninhtôn ?»,

- Không phải. Bác sĩ riêng là ông Puygiên, là bạn tôi và là người đã giới thiệu tôi làm chưởng khế cho ông Moocninhtôn. Hôm ấy ông Puygiên ốm. Còn viên bác sĩ đến giường bệnh hôm đó là một bác sĩ trong khu vực.

Ông quận trưởng lấy tờ chứng chỉ trong hồ sơ ra và nói: “Tên và địa chỉ ông ta đây: bác sĩ Benla Voan. 14, phố Attô”.

— Ông có quyền danh bạ các bác sĩ không, thưa ông quận trưởng ?

Ông quận trưởng lấy quyển danh bạ ra giở tìm từng tờ. Một lát sau ông tuyên bố: «Không có bác sĩ nào tên là Ben La voan. Và ở phố Attô không có ai làm bác sĩ».

Im lặng khá lâu. Bí thư sứ quán vá tỳ viên Pêru say sưa theo dõi cuộc đối thoại. Thiếu tá Đattrinhắc so vai với dáng điệu đồng tình: “Luy Perenna đã nói rất là đúng”.

Ông quận trưởng thừa nhận: «Rõ ràng... Rõ ràng có một lô sự việc trái ngược với cái chết bình thường: các chấm xám đen, viên bác sĩ. Đây là vấn đề cần nghiên cứu»

Và gần như tự phát, ông hỏi Đông Luy: “Theo ông thì có lẽ có mối liên quan chặt chẽ giữa vụ án mạng, nếu thực là án mạng, tới bản chúc thư của ông Cốt-mô-Moocninhtôn ?».

— Dạ, điều đó tôi không rõ, thưa ông quận trưởng. Hoặ là phải giả định là có người nào đó đã biết bản chúc thư. Ông thấy có thể xảy ra như vậy được không ?

— Tôi cho là không thể xảy ra. Vì ông Moocninhtôn hành động rất thận trọng.

— Và chắc khi bản thân ông nghiên cứu công việc cũng không để xảy ra sơ hở nào ?

— Xảy ra làm sao được ! Một mình tôi làm việc với bản chúc thư. Chỉ riêng tôi có chìa khóa đóng mở cái tủ đựng tài liệu tối mật như vậy.

— Tủ đó có bị ai dòm ngó không ?

— Không hề !

— Ông đến gặp ông Cốt mô-Moocninhtôn vào một buổi sáng ?

— Một buổi sáng ngày thứ sáu. .

— Từ lúc đó đến tối ông đã sử dụng và cất bản chúc thư như thế nào, trước khi xếp vào tủ ?

— Có lẽ tôi để nó trong ngăn kéo bàn giấy.

— Ngăn kéo có bị người cố tình tìm cách mở không ?

Ông Lopectuy tỏ vẻ sửng sốt và không trả lời.

— Sao, ông thấy thế nào ?— Pereana hỏi lại

— A ! Có, có ! Tôi nhớ ra rồi ! Có xảy ra cái gì đó... Đúng hôm ấy... Đúng hôm thứ sáu ấy..

— Ông nhớ chắc chắn chứ ?

— Khi tôi ăn cơm trưa xong, trở lại làm việc thì tôi thấy ngăn kéo không khóa. Lúc đó tôi thấy không có gì quan trọng lắm, mặc dù tôi nhớ rất rõ là tôi đã khóa. Bây giờ thì hiểu ... tôi hiểu.

Cứ như thế, tất cả các giả thiết của Đông Luy Perenna đứng vững dần. Tuy có dựa trên một số biểu hiện thực tế, nhưng có phần do trực giác suy luận một cách rất tài tình, nên mặc dù không hề tham dự hoặc biết trước một chút gì, Luy Péreana đã khớp nối các sự việc rời rạc thành một dây chuyền với mắt xích ràng buộc nhau.

Ông quận trưởng nói:

- Thôi được, lập luận và phán đoán của ông chưa chắc chắn lắm, hẳn ông cũng thấy thế. Nhưng chúng ta sẽ kiểm tra đối chiếu ngay lập tức với kết quả tìm hiểu chứng kiến tận mắt của một cán bộ của tôi đã được giao nhiệm vụ này. Ông ta vừa trở về đây.

Ông chường khẽ hỏi: «Chỉ là điều tra về tình hình những người thừa kế ông Cốtmo-Moocninhtôn ?

— Vâng, trước hết là việc đó. Và hôm kia ông ấy đã báo cho tôi biết bằng điện thoại, là đã tập hợp được đầy đủ tin tức, và gồm cả những điểm mà... Ờ ờ, tôi nhớ ông ấy có nói với ông thư ký của tôi về một vụ án mạng cách đây đúng một tháng... Vì cũng cách đây một tháng ông Cốtmo-Moocninhtôn...».

Ông bấm chuông. Viên thư ký xuất hiện, ông vội hỏi:

— Thanh tra Vêrô đâu ?

— Dạ, chưa thấy ông ấy đâu.

— Ông cho đi tìm và bảo đến đây ngay lập tức ! .

Và ông quay sang nói với ông Luy Perenna: Ông Vêrô đã về tới đây đã được một tiếng đồng hồ rồi. Ông ta có vẻ đau nặng và tâm trạng bị kích thích dữ dội. Ông ta nói là bị theo dõi, bị truy đuổi. Ông ta sẽ báo cáo với tôi những tin tức quan trọng về vụ ông Moocninhtôn, và việc cần thiết phải bố trí để ngăn chặn hai vụ ám sát sẽ xảy ra đêm nay và có thể là hậu quả của việc ám sát ông Moocninhtôn.

- Ông ấy tỏ ra đang rất đau đớn ? — Luy Perenna hỏi.

— Vâng người rất khó chịu. Trạng thái rất kỳ lạ như bị đòn cân nặng. Ông ấy đã cẩn thận, đưa trước tôi một tờ báo cáo về sự việc. Nhưng tôi mở ra chỉ là một tờ giấy trắng. Đây, tờ giấy và phong bì của nó đây. Và đây nữa, là một cái hộp bìa cứng mà ông Vêrô đã để lại. Trong hộp có một mảnh sô cô la mang những vết hằn răng.

— Đề nghị ông cho tôi xem các thứ đó, có được không ạ ?

— Được thôi. Nhưng chắc chẳng giúp ích gì cho ông...

— Chưa biết chừng..

Đông Luy xem xét kỹ cái hộp bìa cứng và cái phong bì vàng đầu có dòng chữ «Tiệm cà phê Tân-kiều».

Mọi người chờ đợi anh phát biểu, hy vọng anh mang lại tia sáng bất ngờ. Nhưng anh chỉ nói: «Chữ trên phong bì và chữ trên cái hộp không phải cùng một thứ chữ. Chữ trên phong bì không rõ ràng và nét hơi run, là thứ chữ viết bắt chước».

— Có nghĩa là... ?

— Có nghĩa là, thưa ông quận trưởng, cái phong bì vàng không phải của viên thanh tra. Tôi giả định là sau khi đã viết xong báo cáo trên bàn ở tiệm cà phê ông ấy đã có lúc nhãng ý, để người ta đánh tráo một phong bì khác cũng ghi địa chỉ ấy, nhưng trong chỉ có một tờ giấy trắng.

— Chỉ là giả định ? — ông quận trưởng nói

— Vâng, có thể thế. Nhưng có điều chắc chắn, thưa ông quận trưởng, là những cảm giác lo sợ của viên thanh tra đều có lí do, và rõ ràng ông ta là một đối tượng đang bị theo dõi ngặt nghèo, những việc ông đã khám phá được về vấn đề thừa hưởng gia tài Mooc-ninh-ton đã làm trở ngại cho những hành động tội phạm, do đó ông ta đang bị một mối nguy hiểm rất lớn đe dọa.

— Chà chà !

— Phải cứu ông Vêrô ! Thưa ông quận trưởng ! Ngay từ đầu buổi họp này tôi đã có linh tính là ta vấp phải một âm mưu mới bắt đầu thực hiện. Tôi mong rằng chưa phải là quá chậm, và ông thanh tra Vêrô không trở thành nạn nhân đầu tiên.

Ông quận trưởng kêu lên:

- Thôi ông ơi ! Cái suy luận bằng linh cảm của ông tôi phục thật đấy. Nhưng nó chưa đủ làm hậu thuẫn cho những mối lo lắng của ông. Tất cả vấn đề sẽ được thanh tra Vêrô chứng minh khi ông ấy trở lại đây.

— Thanh tra Vêrô không trở lại đây nữa.

— Ông nói thế là thế nào ?

— Vì ông ấy «đã» trở lại đây rồi. Người tùy phái đã trông thấy ông ấy trở lại.

— Người tùy phái đã lầm lẫn. Ông không nên tin vào viên tùy phái. Và nếu ông không có bằng chứng gì khác...

— Có ! Tôi có một bằng chứng, Thưa ông quận trưởng ! do chính thanh tra Vêrô để lại, chính ông ta đã trở lại đây; mấy chữ mà ông ta ghi nguệch ngoạc trên quyển lốc nháp, đọc không rõ, mà chính ông thư ký chưa trông thấy, và tôi vừa thấy đây. Phải chăng đó là bằng chứng khẳng định ông Vêrô đã trở lại đây ?

Ông quận trưởng không giấu sự lúng túng. Mọi người có mặt đều như bị kích động. Bằng chứng thanh tra Vêrô đã trở lại càng làm tăng sự lo ngại, không ai trông thấy thanh tra Vêrô đâu.

Đông Luy nói: «Thưa ông quận trưởng ! Tôi khẩn thiết đề nghị thẩm vấn ngay viên tùy phái !»

Khi viên tùy phái tới, không đợi lệnh ông quận trưởng, Đông Luy hỏi ngay: “Anh có chắc chắn là ông Thanh tra Vêrô đã trở lại phòng này lần thứ hai không ?

— Rất chắc chắn.

— Và không thấy ông ấy trở ra ?

— Rất đúng như vậy.

— Không có một phút nào anh lãng con mắt chứ ?

- Tuyệt đối không.

Ông quận trưởng kêu lên: Ô hay ! Ông Luy Pereana ! Nếu viên thanh tra ở đây thì chúng ta phải thấy chứ ?

— Thưa ông quận trưởng, ông Vêrô có ở đây.

— Sao ?

— Xin ngài tha lỗi cho cái cố chấp của tôi. Nhưng tôi vẫn nói rằng khi một người vào nơi nào mà chưa ra khỏi thì vẫn ở nơi đó.

Ông Đétmaliông cúi kính: «Thế thì người ấy trốn đâu ?»

— Thưa, không trốn, nhưng bị ngất, bị ngã nặng, có thể... chết.

— Nhưng ở đâu mới được chứ ?

— Ở phía sau tấm bình phong kia.

— Có gì sau tấm bình phong đâu ? Chỉ có cái cửa ngách..

— Cái cửa ngách đó... ?

— Mở đi vào một buồng vệ sinh.

— Vậy thì, thưa ông quận Trưởng ! Viên thanh tra Vêrô, trong cơn đau đớn thảng thốt, đã tưởng cửa đó đi vào buồng viên thư ký, đã đi vào.., và ngã ngất trong buồng vệ sinh .

Ông Đétmaliông vội xô tới cánh cửa nhưng lại lùi lại, lưỡng lự và lo lắng. Phải chăng cử chỉ đó biểu hiện không muốn chịu ảnh hưởng của một con người lỳ lợ, từ nãy đến giờ cứ như chỉ huy tất cả, và như bố trí sẵn cho mọi sự việc xảy ra vậy !

Đông Luy vẫn đứng đó, trầm lặng, bình tĩnh, nhã nhặn, và nói tiếp: «Thưa ông quận trưởng ! Tôi xin nhắc lại là những lời khai báo của viên thanh tra Vêrô có thể cứu sống hai nhân mạng có khả năng bị chết đêm nay. Mỗi phút mất đi sẽ không lấy gì chuộc lại được».

Ông Đétmaliông nhún vai. Con người này hoàn toàn điều khiển cả ông. Ông mở cánh cửa.

Ông không phác một cử chỉ nào. Không kêu một tiếng. Ông chỉ lầm bầm: "Ôi có thể đến nỗi này thật ư?". Dưới ánh sáng nhạt xuyên qua cửa sổ kính mờ, một người nằm soà trên nền.

Viên tùy phái chạy đến, nói lắp bắp: "ông thanh tra... Ông thanh tra Vêrô».

Anh tùy phái cùng với viên thư ký vục ông Vêrô lên, đặt ngời vào cái ghế bên phòng làm việc.

Ông thanh tra Vêrô vẫn còn thoi thóp nhưng tim đập yếu lắm rồi, có chút nước rãi chảy ra mép. Mắt đã thất thần. Những thớ thịt trên mặt thỉnh thoảng còn co giật như biểu hiện sự cố gắng của một sức đã ngoài cái sống.

Đông Luy nói: “ông nhìn xem, thưa ông quận trưởng ! Những vết xám đen...”

Một nỗi kinh hoàng xâm chiếm những người có mặt. Họ bấm chuông mở cửa kêu cứu.

Ông Đetmaliông ra lệnh: “Mời một bác sĩ đến ngay. Rồi mời một cha cố. Không thể để con người này..”

Đông Luy giơ tay, yêu cầu im lặng, và nói: “Hết phương cứu chữa rồi. Ta nên tranh thủ những phút cuối cùng này. Thưa ông quận trưởng, xin ông cho phép...”

Anh cúi xuống người sắp chết, đặt đầu đang nghoẹo cho tựa ngay ngắn vào đệm lưng ghế và thì thầm rất khẽ: "Tôi là quận trưởng đang nói với ông đây ! Chúng tôi muốn biết tin tức về những việc sẽ xảy ra đêm nay. Ông nghe rõ tôi nói đấy chứ ? Ông Vêrô ! Nếu ông nghe rõ thì ông nhắm mắt lại xem nào". Đôi mi mắt thấy khép lại, thanh tra ghe thấy thật, hay chỉ do ngẫu nhiên mà nhắm lại ?

Đông Luy nói tiếp: «Ông đã tìm ra những người thừa kế các bà Rut-xen. Việc đó chúng tôi biết rồi. Và đó là hai người thừa kế đang bị đe dọa tính mạng. Việc ám sát hai người sẽ xảy ra đêm nay. Nhưng hai người thừa kế đó không mang họ Rut-xen nữa, mà mang họ gì thì chúng tôi chưa biết. Ông nói cho chúng tôi biết đi, ông nghe kỹ đây này: ông đã viết trên cuốn sổ nháp chữ, chắc là để thành một vần «FAU»... Tôi nói không đúng à ? Hay đó là 3 chữ bắt đầu của một tên họ ? Chữ tiếp sau 3 chữ đó là gì ? chữ B ? chữ C ?

Nhưng nét mặt tái nhợt của viên thanh tra không còn một chút co giật. Đầu nặng nề gục xuống ngực. Ông thở hắt ra ba lần, rướn người một cái, và không động đậy nữa. Ông vĩnh biệt cõi đời.

Chương II

Người phải chết

Màn thảm kịch diễn ra quá nhanh khiến cho những người chứng kiến run lên và bối rối. Viên chương khế làm dấu thánh và quì xuống, ông quận trưởng lầm bầm: "Ôi ! Vêrô đáng thương ! Một con người trung hậu, luôn luôn chỉ nghĩ đến công việc, đến nhiệm vụ. Giá ông ta cứ đi chạy chữa thì biết đâu lại chẳng qua khỏi được; Nhưng lại cố đến đây ngay để hoàn thành báo cáo bí mật về công việc. Ôi ! Vêrô đáng thương !

Xác ông Vêrô đã được ông Đetmaliông ra lệnh đưa sang phòng bên. Khi bác sĩ được mời vừa tới, Đông Luy kéo ông ra một chỗ và nói: «Không nghi ngờ gì nữa, ông Vêrô đã bị đầu độc. Ông để ý mà xem, ở cổ tay có một vết tiêm, xung quanh bị sưng.

— Họ đã tiêm vào chỗ đó ?

— Vâng. Tiêm bằng một đinh ghim hay một ngòi bút gì đó, nhưng chưa tiêm được hết liều mạnh, nên mấy tiếng đồng hồ sau mới chết.

Xác đã được mang đi. Trong phòng ông quận trưởng chỉ còn lại 5 người đã được triệu tập. Bí thư quận và tùy viên Pêru cảm thấy không cần thiết ở lại nữa, chào, rút lui, sau khi hết lời khen ngợi sự sáng suốt của Đông Luy-Perenna. Rồi đến lượt thiếu tá Đatrinhắc bắt tay nồng nhiệt người cán bộ cũ của mình. Còn lại Lơpectuy và Perenna, sau khi đã hẹn nhau nơi gặp để trao nhận món tiền di tặng, sắp sửa rút lui nốt thì ông Đetmaliông xộc vào:

- A ! ông Luy-Perenna ! Ông vẫn còn đây ! May quá ! Tôi vừa đột nhiên nghĩ ra... ba chữ mà ông đọc thấy trên cuốn lốc nháp có đúng là vắn TAU không ?

— Đúng, là thế này ạ: chữ F viết hoa, cho nên tôi giả định đó là vắn đầu của một tên họ riêng.

— Đúng rồi, đúng rồi ! Và thế thì lại cũng là điều kỳ lạ ! Nghĩa là vắn này đúng là... Thôi được ! Ta cùng kiểm tra lại.

Ông Đetmaliông hấp tấp giở trong tập công văn gửi đến mà viên thư ký đã xếp ở góc bàn, lấy ra một lá thư, nhìn chữ ký và kêu lên: «Đây rồi ! Đúng như tôi nghĩ. FAUVIN ! Đúng vắn đầu là FAU. Ông xem này: họ

FAUVIN cụt lùn, không có tên riêng kèm theo... Chắc là bức thư đã viết trong cơn sốt... Không ngày tháng, không địa chỉ... Nét chữ thì run run...

Ông đọc to nội dung bức thư:

"Thưa ông quận trưởng,

Một mối hiểm họa lớn đang treo trên đầu tôi và trên đầu con trai tôi. Cái chết đang từng bước lần đi đến gần. Chỉ đêm nay hoặc chậm lắm là sáng mai sẽ thấy bằng chứng biểu hiện cụ thể cái mưu đồ mạt kiếp đang đe dọa chúng tôi. Tôi xin phép trong buổi sáng mai sẽ đem bằng chứng đến trình ông. Tôi tha thiết đề nghị ông bảo vệ tôi và cứu lấy tính mạng tôi. Kính chào v.v..FAUVIN».

Perenna hỏi: “Không có gì hơn nữa ư ? Không có tiêu đề gì cả ư ?”

— Không, nhưng không thể làm được. Những lời khai báo của viên thanh tra Vêrô rất rõ ràng là trùng khớp với những lời kêu gọi tuyệt vọng này. Có điều khó khăn là cái tên Fauvin nó rộng rãi chung chung quá, nên việc điều tra của chúng ta rất khó kịp thời.

— Nhưng thưa ông quận trưởng, dù bằng giá nào...

— Tất nhiên là bằng mọi giá. Tôi sẽ huy động tất cả mọi người. Nhưng ông nhớ cho rằng ta chưa có một cơ sở dấu vết nào để lần ra.

— Trời ơi ! —Đông Luy kêu lên — Sao ta lại chịu thúc thủ để cho hai nhân mạng phải chịu chết ! Thưa ông quận trưởng ! Xin ông đảm nhận lấy toàn bộ công việc này. Do yêu cầu của ông Moocninhtôn, ông đã tham gia việc này ngay từ giờ phút đầu tiên, thì nay xin ông hãy dùng quyền lực và kinh nghiệm để khẩn trương đẩy mạnh hơn.

- Đó là công việc của bộ máy an ninh, của tòa án...

— Vâng. Nhưng thưa ông quận trưởng, phải chăng cũng có những lúc chỉ có người chỉ huy tối cao mới đủ quyền lực để điều khiển mọi hành động ? Xin ông thông cảm cho sự cầu khẩn tha thiết của tôi...

Anh vừa dứt câu nói thì viên thư ký riêng của ông quận trưởng xộc vào, tay cầm một tấm danh thiếp:

- Thưa ông quận trưởng ! Người này thiết tha van nài... đến mức tôi khó xử..

Ông Betmaliông cầm tấm danh thiếp, nhìn qua vừa ngạc nhiên, vừa vui mừng, đưa danh thiếp cho Pereane. Anh đọc thấy:

«Hippôlit-Fauvin» — kỹ sư — 14 bis phố Xuýt-sê»

Ông Đetmaliông nói:

- Ông thấy không ? Sự tình cờ đã dàn xếp cho mọi đường dây của việc này đều tập trung vào tay tôi và buộc tôi phải đích thân giải quyết, đúng như ý kiến của ông. Ngoài ra hình như mọi sự kiện xảy ra đều nhằm tạo thuận lợi cho chúng ta. Nếu ông Fauvin là một trong những người thừa kế Rut-xen thì nhiệm vụ của ta sẽ đơn giản hơn.

— Dù sao đi nữa thì, thưa ông quận trưởng, — viên Thư ký góp ý — tôi cũng xin nhắc ông là một trong những điều khoản của chúc thư có qui định rằng việc đọc công bố nội dung chúc thư chỉ tiến hành 48 giờ sau. Như vậy thì ông Fauvin chưa được phép biết..

Cửa văn phòng hé mở. Một người đàn ông xô viên tùy phái và đột ngột vào phòng. Người ấy lắp bắp: «ông thanh tra... Ông thanh tra Vêrô chết rồi phải không ạ ? Người ta bảo tôi...»

— Phải, ông ta chết rồi.

— Quá muộn mất rồi ! Tôi đến chậm quá. Người kia lắp bắp rồi ngã sụp xuống, chắp tay, khóc tức tử, chửi: “Những quân khốn nạn ! Những quân khốn nạn !”

Đầu ông ta hói. Trán nổi lên những nếp nhăn sâu. Thần kinh căng thẳng tột độ. Cầm bạnh ra, kéo thẳng vành tai xuống. Ông ta trạc độ 50 tuổi, xanh rớt, má hõm. Rõ là thể trạng kém. Nước mắt dòng dòng.

Ông quận trưởng nói với ông ta: « ông nói ai đây ? Có phải ông nói những kẻ đã giết ông Vêrô không ? Ông có thể nói rõ chúng là ai, để giúp đỡ cuộc điều tra của chúng tôi không ?».

Hippôlit Fauvin nhún vai: «Không, không ! Giờ đây thì vấn đề này chẳng giúp được gì... Tôi có những bằng chứng ở đây nhưng cũng không đủ... Không. Xin nói thực là không...».

Ông ta đứng dậy và nói: "Thưa ông quận trưởng ! Tôi đã làm phiền ông một cách vô ích... Nhưng tôi muốn biết... Tôi hi vọng là ông thanh tra Vêrô không quên... Những việc mà ông ấy đã chứng kiến, cộng với những việc

mà tôi biết, có thể rất hữu ích... Nhưng ông ấy đã báo ông biết trước điều gì chưa ?

— Ông ấy đã có nói là tối nay... là đêm nay... .

Ông Fauvin giật nảy người: «Tối nay ư ? Thế thì đã đến giờ rồi ư ?... Nhưng không... không ! Chúng chưa có thể làm gì được tôi cả... Chúng chưa sẵn sàng”.

— Nhưng ông Vêrô đã khẳng định là đêm nay sẽ xảy ra hai vụ ám sát.

— Thưa ông quận trưởng ! Về điểm ấy thì ông Vêrô đã lầm !... Tôi thì tôi biết rõ... Không phải đêm nay mà là đêm mai kia ! Hoặc sớm hơn đêm mai một chút. Chúng ta sẽ giăng bẫy để tóm chúng... A ! những quân khốn nạn !..”

Đông Luy đến gần ông ta và nói: «Bà thân sinh ra ông có phải đúng tên là Ecmolin-Rutxen không ?

— Vâng, đúng Ecmolin. Mẹ tôi chết rồi.

— Quê bà ấy đúng ở Xanh-tê-chiên ?

— Vâng. Nhưng sao ông lại hỏi tôi những điều ấy ?

— Ngày mai ông quận trưởng sẽ giải thích. Ông cho tôi hỏi một câu nữa: Anh mở cái hộp bìa cứng mà viên thanh tra Vê-rô đã để lại: «Mảnh sôcôla này ông thấy nó có ý nghĩa gì không ? Những vết răng này...».

— Ôi chao ! — kỹ sư Fauvin lầm bầm — Thật là đê tiện ! Ông thanh tra Vêrô nhặt được nó ở đâu thế ?».

Ông ta lại xiu đi, nhưng chỉ một thoáng lại vùng đứng dậy, hấp tấp đi ra cửa: «Tôi đi đây, thưa ông quận trưởng ! Tôi đi đây ! Sáng mai tôi sẽ thuật chuyện ông nghe... Tôi có đủ các chứng cứ... Pháp luật sẽ bảo vệ tôi... Tôi ốm thật... Nhưng tôi vẫn muốn sống... và con tôi nữa... Chúng tôi sẽ vẫn sống... Ôi ! Những quân khốn nạn !

Ông ta chạy đi, bước lảo đảo như người say rượu.

Ông Đetmaliông đứng vội dậy: "Tôi phải phái người đi điều tra về hàng xóm xung quanh người này và theo dõi canh chừng nhà ở của ông ta. Tôi đã gọi điện thoại báo sở an ninh. Tôi đang chờ một người có thể tin cậy được.

Đông Luy phát biểu: «Thưa ông quận trưởng ! Tôi tha thiết đề nghị ông cho tôi tham gia vụ này dưới quyền chỉ đạo của ông. Chúc thư của ông Cốtmo Moocninhtôn trao cho tôi nhiệm vụ hành động và xin phép ông quận trưởng trao cho tôi quyền hành động. Những kẻ thù của ông Fauvin xảo quyệt và liêu lĩnh phi thường. Với lời danh dự, tôi xin ông, cho tôi được canh gác đêm nay tại nhà ông ta, ngay bên cạnh ông ta».

Ông quận trưởng lưỡng lự. Ông không thể suy nghĩ về mỗi lợi vô cùng to lớn sẽ thuộc về Đông Luy - Perenna nếu không tìm ra được một người thừa kế nào của ông Moocninhtôn, hoặc một người ít nhất cùng làm trung gian giải quyết giữa Luy-Perenna với đồng bạc triệu của gia tài. Có thể tin vào tình cảm cao quý, vào một ý thức đặt tình bạn và nhiệm vụ lên trên hết, mà chiếu theo ý muốn kỳ quặc của anh chàng này. Đồng ý cho anh ta bảo vệ ông Hippôlit-Fauvin tránh được cái chết đang đe dọa ông la không ?

Trong mấy giây đồng hồ ông Đetmaliông ngăm ngúa khuôn mặt quá cảm, đôi mắt thông minh vừa châm biếm vừa chân thực, vừa nghiêm nghị, vừa tươi cười. Qua đôi mắt đó tuy không nắm được những điều thầm kín bí ẩn trong tâm khảm anh chàng, nhưng đôi mắt nhìn ông ánh lên rõ ràng một vẻ hết sức thực thi, chân thành.

Ông gọi viên thư ký: «Đã có người của Sở an ninh đến chưa ?»

— Thưa ông đã có viên cai Madơru đến rồi ạ.

— Bảo tùy phái đưa anh ấy vào đây .

Và ông quay lại nói với Perenna: «Cai Madơru là một trong những nhân viên tốt nhất của chúng tôi, Tôi vẫn thường sử dụng anh ta hoặc đồng thời hoặc thay thế ông Vêrô đáng thương, khi tôi cần một người tháo vát và mẫn cán. Anh ta sẽ giúp việc ông rất tốt.

Cai Madơru vào phòng. Đó là một con người gọn ghẽ khỏe mạnh. Râu quặp xuống, mi mắt sùm sụp, mắt ướn, tóc ẹp xuống và rử dầu. Do đó vẻ người lằm lì.

Ông Đetmaliông nói với người cai: «Anh Madơru ! Hẳn anh đã biết cái chết của ông Vêrô, bạn anh. Một cái chết đau đớn, khủng khiếp. Vấn đề bây giờ là phải trả thù cho ông ta và ngăn chặn các vụ ám sát khác. Ông đây (chỉ Luy-Perenna) biết sự việc rất tường tận, sẽ nói cho anh rõ mọi điều

cần thiết. Anh sẽ cùng đi làm việc với ông ấy, và sáng mai anh báo cáo tôi rõ mọi diễn biến sự việc».

Thật là những lời nói mở đường hoạt động cho Luy-Perenna, tỏ lòng đầy tin tưởng vào sự thông minh sáng suốt của anh.

Anh hơi cúi người xuống: «Tôi xin cảm ơn ông quận trưởng. Tôi hi vọng là sẽ không phụ lòng tin của ông đối với tôi».

Anh chào ông quận trưởng và ông chủ cửa hàng Lapectuy, rồi cùng đi ra với viên cai Madơru. Dọc đường anh kể lại cho Madơru nghe tất cả những gì anh biết về sự việc xảy ra. Madơru có ấn tượng đặc biệt về tài nghệ của người bạn đường và tỏ ra sẵn sàng làm việc dưới quyền. Hai người quyết định trước hết hãy đến tiệm cà phê Tân-kiều. Ở đây họ được biết là viên thanh tra Vêrô, một khách quen của tiệm đúng là sáng nay đã viết một bức thư dài. Và cậu bé bồi bàn còn nhớ là người khách ngồi ở bàn gần Vêrô, vào tiệm hầu như cùng một lúc với ông Vêrô và cũng đã yêu cầu đem giấy trắng tới, và hai lần đòi phong bì, cũng màu vàng.

Madơru nói với Đông Luy: “Đúng như ông nghĩ thật. Đã có sự đánh tráo thư».

Còn về nhân dạng do người bồi bàn thuật lại thì cũng dễ nhận ra: một người cao lớn, lưng hơi cong, râu màu hung cắt nhọn, kính đồi mồi một mắt, dây kính bằng lụa đen. Tay cầm can gỗ mun mà chỗ tay nắm là hình đầu thiên nga.

Madơru nói: «nhân dạng như thế thì cảnh sát tìm được thôi ».

Hai người toan ra khỏi tiệm nhưng bỗng Đông Luy giữ Madơru lại: «Khoan đã».

— Có việc gì vậy ?

— Chúng ta đã bị theo dõi.

— Bị theo dõi ư ? Gớm nhỉ ! Nhưng kẻ nào theo dõi ?

— Không sao cả. Tôi biết thế là thế nào rồi. Và tôi rất muốn giải quyết chuyện này cho xong trong nháy mắt. Chờ tôi một chút. Tôi quay lại ngay. Đừng sốt ruột nhé ! Tôi hứa với anh. Anh sẽ thay một nhân vật có tầm cỡ.

Đúng thật. Chỉ độ một phút sau anh đã trở lại với một người mảnh dẻ và cao, có bộ râu quai nón. Anh giới thiệu: «ông Madơru, một người bạn của

tôi ; ông Caxêret, tùy viên lãnh sự quán Péru, và lúc này đã dự buổi nói chuyện tại văn phòng ông quận trưởng. Ông Caxêret được ông Bộ trưởng Péru giao nhiệm vụ tổng hợp các giấy tờ liên quan đến lý lịch của tôi».

Anh vui vẻ nói tiếp: «Thế nào, ông Caxêret thân mến ! Ông tìm tôi phải không ? Khi chúng tôi ra khỏi quận tôi đã đoán là ông sẽ tìm tôi...».

Tùy viên Péru chỉ viên cai Madơru và ra hiệu hỏi.

Perenna nói: «Xin ông yên tâm...ông Madơru không có gì đáng ngại. Xin ông cứ nói chuyện trước mặt ông ta... Ông ấy rất kín đáo... Và lại ông ấy đã nắm được mọi việc xảy ra rồi».

Người tùy viên vẫn im lặng. Perenna mời ông ta ngồi trước mặt anh: "ông Caxêret thân mến ! Ông cứ nói không úp mở. Đây là một vấn đề cần giải quyết thật dứt khoát. Dù có đôi chút sượng sĩnh cũng cứ nói. Như thế đỡ mất thì giờ. Ông cần tiền... Ông cần thêm tiền, phải không ? Bao nhiêu ?".

Người tùy viên ngập ngừng một lần cuối cùng, liếc nhìn Madơru, rồi nói nhỏ với Đông Luy, giọng dứt khoát: «50 nghìn phơrăng».

- Ôi chao, trời đất ơi ! — Đông Luy kêu lên — Ông ăn tham thế ! Này ông Madơru, 50 nghìn phơ-răng ! Món tiền lớn đấy chứ ! Vô lại... ông Caxêret thân mến ! Ta ôn lại một chút: cách đây mấy năm tôi có hân hạnh được làm quen với ông tại An-giê-ri khi ông qua đó công tác. Thế rồi tôi đã hiểu rõ lòng dạ và con người ông nên tôi đã hỏi ông có thể cấp cho tôi những giấy tờ chứng nhận lý lịch có giá trị trong ba năm, với tên là PERENNA, người Tây-ban-nha - Pê-ru, có đủ giấy tờ hợp pháp và thuộc dòng họ quý tộc. Ông đã trả lời "được". Giá cả ngã ngũ: 20 nghìn phơrăng. Tuần trước ông quận trưởng cảnh sát cho người bảo là tôi phải xuất trình giấy tờ. Tôi đến gặp ông và được biết rằng chính ông cũng được giao nhiệm vụ điều tra về lý lịch gốc gác của tôi. Thực ra thì mọi việc đã sẵn sàng. Bằng những giấy tờ hoàn chỉnh của người đã chết là Perenna, người quý tộc Tây-ban-nha/ Pêru, ông đã tạo cho tôi một hộ chiếu Thượng hảo hạng. Và sau khi đã thỏa thuận về những lời phát biểu trước mặt ông quận trưởng, tôi đã trao ông 20 nghìn phơrăng. Thế là cửa đứt đục suốt. Bây giờ ông còn muốn gì nữa ?".

Tùy viên Pêru không tỏ ra lúng túng chút nào. Ông ta chống hai khuỷu tay lên bàn và bình tĩnh nói: «Thưa ông, trước kia, khi tôi giải quyết với ông, tôi tưởng ông chỉ là người, với những lý do cá nhân, muốn mượn bộ đồng phục quân đội lê dương để tìm đường tiến thân bằng công danh. Nhưng hôm nay ông trở thành người thừa hưởng chính đáng gia tài của ông Cốtmo Moocninhtôn. Ông là người mà sắp tới đây chậm lắm là vài tháng, sẽ nắm trong tay số tiền 200 triệu. Cho nên khác trước lắm chứ ạ !».

Vấn đề làm Đông Luy sừng sốt. Tuy nhiên anh vẫn đối đáp:

— Nếu tôi từ chối ?

— Nếu ông từ chối thì tôi sẽ báo ông chưởng khế và ông quận trưởng là tôi đã có lầm lẫn trong việc điều tra lý lịch của Đông Luy-Perenna, và sau đó thì chẳng những ông chẳng được tí gì, mà có thể còn bị bắt nữa.

— Và bắt cả ông nữa, ông thân mến !

— Bắt tôi ?

— Phái ! Bởi vì tội làm giả mạo hộ chiếu. Vì ông thừa đoán là tôi sẽ thú thực toàn bộ sự việc.

Ông tùy viên không trả lời. Cái mũi của ông ta đã to, nay như dài thêm giữa bộ râu quai nón.

Đông Luy cười: «Thôi ông Caxêret ! Đừng nên làm bộ mặt như thế ! Sẽ không ai làm gì hại ông đâu ! Miễn là ông đừng định đưa tôi vào tròng. Nhiều tay láu cá hơn ông đã thử «chơi» tôi nhưng đều bị đập mặt. Và tôi xem bộ ông không đủ tài lừa miếng người khác đâu. Ông hơi ngây thơ đấy ! Thế nào ? Ông hiểu ra rồi chứ ? Bình tĩnh nghĩ lại rồi chứ ? Không còn ý đồ đen tối với anh chàng Perenna tốt bụng nữa chứ ? Tốt lắm, ông Caxêret ạ ! Tốt lắm ! Tôi là người «dĩ hòa vi quý», và rồi ông sẽ thấy trong hai ta ai là người thành thật nhất».

Anh rút trong túi ra một quyển séc có tài sản ở ngân hàng Ly-ông: «Đây, anh bạn thân mến ! Đây là 20 nghìn phơrăng của người thừa hưởng gia tài Cốtmo- Moocninhtôn làm quà cho anh. Anh hãy vui vẻ nhận lấy. Cảm ơn con người tốt bụng, và đi đi, đừng ngoái cổ lại nữa. Đi đi !».

Thái độ và giọng nói của Luy-Perenna khiến người tùy viên rậm rập làm theo từng điểm, tươi cười đút tấm séc vào túi, nói cảm ơn hai lần và đi

thẳng, không quay cổ lại.

Đông Luy lầm bầm: "Đồ vô lại" và quay lại Madơru: «ông thấy thế nào, ông cai ?».

Viên cai Madơru kinh hãi, tròn xoe mắt nhìn anh:

— Đến thế thì thôi ! Nhưng ông..

— Nhưng sao, ông cai ?

— Khiếp thật ... Nhưng ông là ai ?

— Là ai ?

— Phải, là ai ?

- Là ai ? Thì tôi chả nói rồi ư ? Là một người Tây ban nha quý tộc hay một người Pêru quý tộc... Tóm lại, là Luy-Perenna.

— Toàn là chuyện nói láo ! Tôi vừa dự nghe cuộc nói chuyện...

— Là Đông Luy-Perenna cựu binh sĩ lê dương...

— Thôi đi ông...

— Đã được tặng nhiều huân chương về các chiến tích...

— Thôi đi ông ! Tôi nhắc lại. Tôi yêu cầu ông theo tôi đến gặp ông quận trưởng.

— Thì hãy để tôi nói hết đã... Sao thế ?... Nào: «cựu binh sĩ lê dương, cựu anh hùng... cựu tù nhân ở Bộ y tế... cựu hoàng tử Nga... cựu giám đốc an ninh... cựu...».

Madơru hét lên: “Anh điên à ? Anh kể lể chuyện gì vậy ?”

— Chuyện thật, hoàn toàn có thật. Anh hỏi tôi là ai thì tôi kể ra. Đây: tôi còn mang một số tước vị nữa: «Hầu tước, nam tước, công tước, siêu công tước, đại công tước, tiểu công tước... cả một tràng chức tước. Chứ sao ! Có người nói tôi đã từng làm vua. Khi thật. Mà tôi cũng không dám cải chính».

Viên cai dùng hai bàn tay đã từng quen với vũ lực, nắm lấy 2 cổ tay tưởng như yếu ớt của người đang nói với anh: «Đừng có ba hoa thiên địa ! Tôi không biết anh là ai, nhưng tôi không buông tha anh. Anh về trình bày ở quận.»

— Làm gì mà to tiếng thế. A-lếch-dăng ?».

Hai cổ tay yếu ớt bỗng giựt thoát ra dễ dàng như bỡn, và đến lượt hai bàn tay gân guốc của anh cai bị nắm chặt không thể gỡ nổi. Đông Luy cười

nhạo hỏi: “Đồ ngốc ! Anh vẫn chưa nhận ra ta ư ?».

Cai Madơru vẫn không mở miệng. Mắt anh trợn tròn thêm. Anh cố hiểu ra, hết sức bối rối. Giọng nói ấy, kiểu nói điên ấy, cách trêu chọc trẻ con đi đôi với lực dũng mạnh ấy, ánh mắt tinh ranh ấy và nhất là cái bí danh «Aléhdăng» do một người trước đây đã đặt cho anh, chỉ riêng người ấy và anh biết... có thể thế ư ?

Anh lắp bắp: Thầy ! Thầy !?

— Chứ ai nữa ?

- Nhưng không phải, vì...

— Vì sao ?

— Vì thầy đã chết rồi !

— Thế thì sao ? Anh không tin là ta phải chết để mà sống ư ?

Madơru càng bối rối thêm. Đông Luy đặt bàn tay lên vai anh và hỏi: “Ai đã đưa anh vào làm việc ở quận cảnh sát ?”

- Ông Lơ-nooc-măng, giám đốc sở an ninh.

— Ông Lơ-nooc-măng là ai ?

- Là ông chủ, là thầy.

- Tức là ACXEN-LUYPANH ?

— Vâng.

— Vậy thì, Aléhdăng ! Anh không thấy là đối với Acxen-Luypanh việc trở thành giám đốc sở an ninh còn khó khăn biết bao, thế mà Luypanh còn thực hiện rất đàng hoàng, đầy uy quyền, thì huống chi là việc được thưởng huân chương, việc làm lê dương, việc trở thành anh hùng, và cả việc vẫn đang sống tuy rằng đã chết ?

Anh cai Madơru im lặng ngẫm nghĩ người bạn đường. Rồi đôi mắt buồn của anh bỗng trở nên lạnh lợi, bộ mặt ỉa xù trông trở nên linh hoạt. Và bỗng anh dấn mạnh xuống bàn, nghiêng răng, nói một cách giận dữ:

- Thôi được rồi ! Nhưng xin ông đừng hi vọng gì vào tôi ! Không ! Tôi đã làm việc phục vụ xã hội. Tôi không rời vị trí. Tôi đã ném mùi làm ăn ngay thật chân chính. Ăn cây nào rào cây ấy. Thôi, không ! Không bao giờ tôi quay lại con đường đại dột nữa.

Perenna nhún vai:

- Anh ngốc lắm, Alếchdăng ! Đúng là anh ăn cơm ngay thật chân chính, nhưng nó chẳng thêm cho anh chút thông minh nào. Mà ta có bảo anh trở lại con đường đại đột đâu ?

— Nhưng...

— Nhưng sao ?

— Thưa thầy... Những thủ đoạn của thầy...

- Thủ đoạn ? Thì ra anh nghĩ rằng trong việc này ta định kiểm soát cái gì chẳng ?

— Thưa thầy...

- Con ơi ! Ta không hề có một ý nghĩ trục lợi nào. Trước đây 2 tiếng đồng hồ ta cũng không biết gì nhiều hơn con. Chuyện thừa hưởng gia tài chỉ là do Trời bỏ bom, không hề báo trước. Và chính vì không muốn trái ý Trời nên...

— Nên sao ?

— Nên ta tự đặt nhiệm vụ phải trả thù cho ông Cốt-mô-Mooc-ninh-tôn, phải tìm ra những người thừa kế chính cống, phải bảo vệ họ và phân chia rạch ròi cho họ khoản gia tài 200 triệu của chính họ. Chấm hết. Nhiệm vụ như thế hẳn là ngay thật chân chính chứ ?

— Vâng, nhưng...

— Nhưng... Chắc là anh sợ rằng ta sẽ không hành động với cương vị và tinh thần của một người ngay thật chân chính chứ gì ?

— Thưa thầy..

— Thế này nhé ! Trong những hành động của ta anh cứ lấy kính hiển vi mà soi, nếu thấy một vết nào về hạnh kiểm của ta làm anh không hài lòng, nếu anh thấy một điểm mờ ám nào trong lương tâm của Acxen-Luypanh, thì cứ việc còng hai tay ta lại. Ta cho phép, ta ra lệnh cho anh như vậy. Thế đủ rồi chứ ?

— Không phải chỉ thế là đủ, thưa thầy !

— Thế thì mày còn đòi hỏi cái gì nữa ?

- Còn có những đứa khác...

— Ta không hiểu... anh hãy nói rõ hơn...

— Thí dụ, thầy có thể bị bắt...

- Hử ?

- Vâng vì thầy có thể bị kẻ phản bội.

— Ai ?

— Những người cũ của chúng ta...

- Đi hết rồi ! Ta đã chuyển chúng nó ra khỏi nước Pháp rồi.

— Chuyển đi đâu ?

— Đó là điều bí mật của ta. Ta chỉ để mỗi mình anh ở lại làm việc ở cơ quan đấy thôi, vì phòng có lúc phải cần đến. Và bây giờ hẳn anh thấy như thế là đúng.

— Nhưng nếu người ta phát hiện ra gốc gác lí lịch thực của thầy ?

— Thì sao ?

— Thì người ta sẽ bắt thầy.

— Không thể xảy ra được !

— Sao lại không ?

— Không thể nào bắt ta được.

- Vì sao

— Vì như chính con đã nói, ngốc ơi ! Ta đã chết rồi !

Madơru cảm thấy ngọt ngào. Lí lẽ của Đông Luy làm anh chùng hững. Anh bỗng hình dung lại đầy đủ sức sống mãnh liệt và phương pháp hành động lạ kì của người thầy của anh. Đột nhiên anh bật ra một chuỗi cười, cười phá ra, cười gò người lại, cười như điên làm cho bộ mặt lâm li của anh nhăn nhúm lại một cách hết sức... buồn cười. “Ôi Thầy của tôi ! vẫn đúng người thầy ấy... Trời ơi ! Thật là buồn cười và thú vị !.. Nào ! Tôi có theo thầy lần thứ hai không đây ? Theo quá chứ lại ! Thầy chết rồi ! Người ta chôn thầy rồi ! Người ta khử thầy rồi ! Thật là những chuyện vớ vẩn buồn cười !”

Kĩ sư Hippôlit-Fauvin ở phố Xuýt-sê, dọc đường thành, tại một ngôi nhà rộng, ở phía trái khu vườn. Trong vườn, ông xây thêm một gian lớn nữa dùng làm văn phòng. Do đó vườn chỉ còn lại vài cây lớn và một vạt cỏ xén,

bên bức rào lưới sắt có cây leo có trở một cửa đi, và ngăn cách nhà với ngoài phố Xuyt-sê.

Đông Luy-Perenna và Madơru đến sở cấm ở Pat-xi. Ở đây, làm theo lời của Đông Luy, Madơru tự giới thiệu nhiệm vụ với sở cấm và yêu cầu cử hai viên cảnh sát đến nơi ở của kỹ sư Fauvin, đi theo dõi quanh nhà, và nếu thấy người khả nghi tìm cách vào nhà thì bắt giữ lại. Madơru được ông cấm hứa sẽ giúp đỡ.

Sau đó Đông Luy và Madơru đi ăn cơm trong khu khố. 9 giờ tối hai người tới trước cửa chính của ngôi nhà.

Perenna gọi: « Alếchdăng ».

— Dạ thưa thầy ?

— Anh có sợ không ?

— Con không sợ. Vì sao thế ạ ?

— Vì sao à ? Vì chúng ta bảo vệ kỹ sư Taurm và con trai ông ta, tức là chúng ta đương đầu với những kẻ sẽ kiếm lợi rất lớn nếu khử được hai cha con ông ta. Và những kẻ đó không phải là không du đảng. Tính mạng ta, tính mạng anh.. chỉ là cái rơm cái rác... Anh không sợ à ?

— Thưa thầy, con không biết có khi nào con sẽ thấy sợ không, nhưng có một trường hợp mà con không hề biết sợ là gì.

— Trường hợp nào ?

— Trường hợp con ở bên thầy !

Và Madơru quả quyết bấm chuông. Một người nhà ra mở cửa. Madơru đưa danh thiếp.

Ông Hippôlit-Fauvin tiếp hai thầy trò trong phòng làm việc. Trên bàn đầy sách vở giấy má. Trên hai mặt tủ đặt trên giá cao chân, có vô số các sơ đồ và các bản vẽ. Trong hai tủ kính là những mô hình bằng ngà và bằng thép của những thiết bị do kỹ sư chế tạo hay phát minh. Một đi văng kê áp tường. Đối diện là một cầu thang đi vòng lên tới một hành lang hình tròn. Cuối hành lang có ngọn đèn điện trên trần. Ở tường có máy điện thoại.

Madơru, sau khi tự giới thiệu chức vị và giới thiệu Perenna cũng là một phái viên của ông quận trưởng, trình bày ngay mục đích và nhiệm vụ: Ông Đetmaliông sau khi nắm được những sự việc và tình huống, đã ít lo lắng.

Không đợi tới buổi gặp gỡ nói chuyện ngày mai, ông quận trưởng cử hai cán bộ tới đây, yêu cầu ông Fauvin phải nghe ý kiến của họ, có ngay những biện pháp đề phòng.

Lúc đầu ông Fauvin tỏ vẻ khó chịu: "Thưa các ông ! Tôi đã có những biện pháp đề phòng, và rất cẩn thận, đầy đủ. Và tôi e rằng sự can thiệp của các ông sẽ có hại...."

— Về phương diện nào ?

— Các ông sẽ làm cho những kẻ thù tôi chú ý, và do đó chúng sẽ ngăn cản không cho tôi thu lượm những bằng chứng để đối chất.

— Ông có thể giải thích cho tôi rõ... ?

— Không, chưa thể được ! Để đến mai, sáng mai. Không sớm hơn được.

Đông Luy ngắt lời: «có thể sẽ quá muộn ...»

— Mai mà muộn ư ?

— Ông thanh tra Vêrô đã nói rõ ràng với viên thư ký của ông quận trưởng: "trong đêm nay sẽ xảy ra hai vụ ám sát. Đó là điều nhất định, không thể tránh được."

Ông Fauvin tỏ ra tức giận: «Đêm nay ? Tôi bảo là không đúng ! Tôi đảm bảo là không phải đêm nay. Vì có những điều chỉ có tôi biết rõ, chớ các ông không..»

Đông Luy vặn lại: «Vâng. Nhưng cũng có thể có những điều mà ông thanh tra Vêrô biết rõ nhưng ông không biết. Có thể ông Vêrô biết rõ những điều bí mật của kẻ thù ông hơn ông. Bằng chứng là chúng rất cảnh giác với ông ta. Bằng chứng là đã có một kẻ, cầm chiếc can gỗ mun, đã theo dõi ông ta. Và cuối cùng, bằng chứng hùng hồn nhất, là ông ta đã bị giết chết !».

Ông Hippôlit-Fauvin có vẻ xuống thang. Thấy vậy Perenna càng tấn công mạnh, đến nỗi cuối cùng tuy vẫn bảo lưu ý kiến, nhưng cũng phải ngừng phản đối mà nhượng bộ ý chí của Perenna: «Vâng, được rồi ! Nhưng ông có ý định ở lại đây cả đêm chứ ?»

— Chúng tôi quyết định ở cả đêm.

— Thật là gàn dở và phi lí ! Mất thời gian vô ích... cứ cho là sự việc tồi tệ xảy ra đêm nay... Nhưng... ông còn muốn gì thêm nữa ?

— Tôi muốn biết ngôi nhà này còn những ai ở ?

— Ai à ? Trước hết là vợ tôi. Bà ấy ở tầng hai.

— Bà Fauvin không bị đe dọa ?

— Tuyệt đối không. Chỉ có tôi và Etmông, con trai tôi, là bị đe dọa. Cho nên đã tám hôm nay tôi không ngủ ở buồng tôi như thường lệ, mà tôi nấu mình trong gian này. Tôi lấy lí do là bận nhiều việc, phải viết lách rất khuya, và thường cần đến con trai tôi giúp đỡ.

— Như vậy là con trai ông cũng ngủ ở gian này ?

— Ngay trên đầu chúng ta, ở tầng trên, trong một gian gác xép do tôi đã chuẩn bị cho nó. Chỉ có cầu thang bên ngoài đây là lối lên buồng ấy thôi.

— Hiện giờ cậu ấy có trong buồng không ?

— Có. Nó đang ngủ.

— Cậu ấy bao nhiêu tuổi ?

— Mười sáu.

- Ông thay đổi buồng như vậy, nghĩa là ông sợ có người tấn công ông ? Ai ? Một kẻ thù ở cùng ngôi nhà này ? Một trong những đứa người nhà của ông ? Hay là kẻ thù từ bên ngoài đột nhập ? Mà đột nhập thì bằng lối nào ? Tất cả vấn đề là ở đấy.

— Mai, mai tôi sẽ giải thích ông nghe — ông Fauvin trả lời dứt khoát.

- Sao lai không là tối nay — Perenna hỏi một cách áp đặt.

— Vì tôi cần có bằng chứng — tôi nhắc lại — Vì chỉ cái việc tôi nói ra thôi cũng đủ đem lại những hậu quả khủng khiếp... và vì tôi sợ... Vâng, tôi sợ...

Đúng là ông ta sợ. Vì vừa nói dứt lời thì ông run lật bật, và nom dáng điệu ông thật thiếu não, co rúm.. khiến Đông Luy không cố ép nữa, và nói: "Thôi được ! Bây giờ tôi chỉ đề nghị ông cho hai chúng tôi ngủ qua đêm tại nhà này, ở một nơi dễ nghe thấy tiếng ông kêu gọi.

— Vâng, xin tùy ý ông. Cuối cùng, có lẽ như thế mà hay !

Vừa lúc ấy một người nhà gõ cửa buồng và báo là bà Fauvin muốn gặp ông trước khi bà đi chơi. Ngay sau đó bà Fauvin bước vào.

Bà gật đầu duyên dáng, chào Perenna và Madơru. Bà trạc 30 đến 35 tuổi, có vẻ đẹp rất tươi ở cặp mắt xanh lơ, ở bộ tóc uốn lượn, ở bộ mặt hơi lạnh

nhặt nhưng khả ái, có duyên. Bà mặc một mớng tô lụa thêu phủ ngoài, ở trong là y phục khiêu vũ, hở đôi vai tuyệt đẹp.

Ông Fauvin nói với vẻ ngạc nhiên: “Bà đi chơi tối nay đấy ư ?”

— Ôi ông quên rồi sao ? Ông bà Ôvora đã mời tôi một vé hát kịch hạng lô. Và chính ông đã bảo tôi khi tan rạp thì đến chơi với bà Ecxanhgie một lúc rồi hãy về nhà...

— Ừ nhỉ, tôi quên mất ! Tôi làm việc nhiều quá nên lãng đi !

Bà Fauvin vừa xỏ găng tay vừa nói «Ông không đón tôi ở nhà bà Ecxanhgie ư ?

— Để làm gì ?

— Vì chắc ông bà ấy sẽ rất thích thú.

- Nhưng chẳng thích thú gì đối với tôi. Và lại sức khỏe của tôi không cho phép.

— Vâng, thế thôi vậy.

— Bà thông cảm cho tôi nhé !

Bà Fauvin cài cúc áo mớng tô với dáng rất điệu. Bà đứng im mấy giây như để tìm lời chào tạm biệt. Rồi bà nói: «Etmông không có ở đây à ? Tôi tưởng con nó làm việc với ông ?

- Nó mệt.

— Nó ngủ ư ?

— Phải.

— Tôi muốn hôn tạm biệt con.

— Thôi. Bà sẽ làm nó thức dậy mất. Xe hơi đó rồi. Thôi mời bà cứ đi. Chúc bà vui.

— Vui ! Vui gì đâu cái hát kịch buổi tối này !

— Còn hơn là bà ngồi một mình trong buồng.

Hai người đều có vẻ không thoải mái. Người ta cảm thấy cái cảnh vợ chồng không hòa hợp lắm. Chồng thì sức yếu không thích vui chơi ngoài xã hội chỉ ru rú trong nhà. Còn vợ thì ở tuổi ấy phải và cố khuyên tìm chỗ vui chơi cho khuây khỏa.

Vì ông Fauvin không nói gì thêm nữa nên bà cúi xuống hôn trán chồng. Hối chào hai người khách và đi ra. Một lúc sau tiếng xe hơi đã xa dần.

Ông Fauvin đứng dậy bấm chuông (gọi người nhà) và nói: «ở đây không một ai biết mối nguy hiểm đang đe dọa tôi nghiêm trọng. Tôi không tin ai, kể cả Xin-vét người hầu riêng của tôi, mặc dù anh ta đã làm với tôi hàng bao nhiêu năm và là người trung thực điển hình !"

Anh người nhà vào. Ông Fauvin bảo: « Tôi sắp đi nghỉ. Anh làm giường cho tôi đi ».

Xin-vét mở rộng đi văng thành một cái giường, trải chăn, nệm. Sau đó theo lệnh chủ, anh đem vào một cái bình, một cái cốc, một đĩa bánh ngọt khô và một khay quả. Ông Fauvin ăn bánh và cắt một quả táo, nhưng còn xanh. Ông lấy hai quả nữa, nắn xem và thấy cũng chưa chín nên bỏ lại cả. Ông gọt một quả lê và ăn. Ông bảo anh người nhà: «Cứ để khay quả đây, đêm tôi có đói thì... À ! Tôi quên mất ! Hai ông này ở lại đây. Anh đừng cho ai biết. Sáng mai khi nào tôi bấm chuông thì anh hãy vào".

Trước khi đi ra, anh người nhà để khay quả lên bàn. Perenna quan sát không bỏ sót một chi tiết nhỏ nào, vì sau này sẽ có lúc anh phải nhắc nhở lại rất tỉ mỉ những gì mà bộ não anh đã ghi nhớ một cách máy móc. Anh đếm trong khay có 3 quả lê và 4 quả táo.

Trong khi ấy ông Fauvin lên thang gác, qua hành lang và lên buồng con trai ông. Và ông nói với Perenna cũng đã lên theo tới buồng: « Nó ngủ im thin thít".

Gian buồng nhỏ. Buồng được thông không khí bằng một hệ thống thoát riêng, vì lỗ ô cửa nhỏ trên mái đã đóng bịt bằng một mảnh gỗ. Ông Hippôlit- Fauvin giảng giải: "Tôi đóng bịt như thế từ năm ngoái, là để phòng ngừa cẩn thận. Chả là tôi làm các thí nghiệm về điện nên tôi sợ có người rình mò». Và ông nói khẽ thêm: « Họ rình mò xung quanh tôi từ lâu lắm rồi ».

Ông trở về phòng ông, xem đồng hồ: «10 giờ 15 rồi. Đã đến giờ đi ngủ. Và tôi rất mệt. Các ông thông cảm nhé ! ».

Perenna và Madơru được thu xếp nghỉ ngay trên hai ghế tựa dài đã được người nhà đem đến đặt ở hành lang đi từ phòng làm việc đến mãi tận phòng đợi của ngôi nhà.

Nhưng trước khi chia tay, ông Fauvin, từ nãy đã tỉnh táo lại, bỗng nhiên lại thấy suy sụp. Ông kêu lên một tiếng nhỏ. Đông Luy quay lại, thấy mặt ông đầm đìa mồ hôi nhỏ giọt, và ông run cầm cập vì lên cơn sốt và vì sợ hãi.

— Ông làm sao thế ?

— Tôi sợ, tôi sợ... Đông Luy kêu lên:

- Ông điên hay sao ? có hai chúng tôi ở đây kia mà ! Chúng tôi có thể nằm ngủ ngay ở dưới chân giường ông cũng được.

Kĩ sư Fauvin lắc mạnh vai Perenna, nét mặt nhăn nhúm, nói lắp bắp: "Dù các ông 10 người hay 20 người nằm bên tôi thì cũng chẳng cản được chúng nó. Ông biết không ! chúng nó làm được tất cả. Chúng đã giết ông Vêrô. Chúng sẽ giết tôi, chúng sẽ giết con trai tôi. Trời ơi ! Những quân khốn nạn ! Xin Trời hãy thương tôi ! Ôi, đau đớn làm sao !."

Ông ta ngã quỳ xuống, vừa dấm ngực vừa nhắc lại: « Xin Trời hãy thương tôi ! Tôi không muốn chết ! Tôi không muốn con tôi phải chết ! Trời ơi ! Trời hãy thương tôi !»...

Ông ta chồm đứng lên, dẫn Perenna đến cái tủ kính, đẩy tủ dịch đi một cách dễ dàng vì chân tủ có lắp những bánh con trượt bằng đồng. Tủ dịch đi, lộ ra một tủ sắt chôn chìm trong tường. Ông ta nói: "toàn bộ lịch sử của tôi là ở đây. Tôi ghi cập nhật lưu trữ từng ngày, từ ba năm nay. Nếu có chuyện bất hạnh xảy ra cho tôi, thì việc trả thù cho tôi cũng dễ dàng".

Ông ta hấp tấp quay các ổ khóa chữ và lấy một chìa khóa trong túi ra, mở tủ sắt. Tủ trống rỗng đến ba phần tư. Chỉ trên một ngăn là có giấy má chõng chất. Trong đồng giấy má có một cuốn vở bìa bọc vải xám, có một băng cao su đỏ buộc xung quanh, ông ta cầm cuốn vở và nói nhát gừng: "Đây... Tất cả ở trong cuốn vở này... Với cuốn vở này có thể lặp lại toàn bộ sự việc gồm ghiếc... Trong vở, lúc đầu, tôi ghi những điều tôi nghi ngờ, rồi sau là đến những điều tôi khẳng định... và tất cả... tất cả những gì để đưa chúng nó sa vào lưới... để đánh bại chúng... ông nhớ đấy nhé !... Cuốn vở bọc vải xám... Tôi lại để nó vào trong.."

Dần dần ông ta trấn tĩnh trở lại. Ông đẩy tủ kính vào chỗ cũ, xếp giấy tờ, bật sáng ngọn điện đầu giường, tắt ngọn đèn trần ở giữa phòng, và yêu cầu

Luy Perenna và Madơru để cho ông đi nghỉ.

Đông Luy đã đi xem xét khắp phòng, kiểm tra những cánh sắt của hai cửa sổ, chú ý đến một cửa đi trước mặt phía vào, hỏi, và được ông Fauvin trả lời: "Cửa ấy tôi dùng để tiếp khách riêng và thỉnh thoảng tôi cũng đi ra ngoài bằng cửa đó.

— Cửa đi ra vườn, phải không ?

— Phải.

— Cửa có đóng kỹ không ?

— Kỹ. Đây ông xem: có then an toàn có khóa, tôi xâu vào chùm giữ cả hai chìa khóa, khóa cửa này và khóa cửa vườn.

Ông ta bỏ chùm chìa khóa và ví lên bàn, lên giây đồng hồ rồi cũng để lên bàn.

Đông Luy lấy chìa khóa trong chùm, vặn khóa, rút then, mở cửa, theo ba bậc đi xuống vườn. Anh đi vòng quanh đường mòn hẹp, trông thấy và nghe tiếng hai viên cảnh sát đang đi tua, cảnh giới trên đường phố. Anh kiểm tra ổ khóa vào: khóa kỹ.

Anh đi lên buồng và báo ông Fauvin: "Khóa đóng tốt cả. Ông cứ an tâm cho đến mai".

Ông Fauvin tiễn Perenna và Madơru: "chào hai ông. Hẹn đến mai».

Giữa phòng ông Fauvin và hành lang là cửa hai lần cánh, một lần cánh có lắp đệm, bọc vải. Ở phía kia là một tấm thảm dày, ngăn hành lang với phòng đợi.

Perenna bảo Madơru: «Bây giờ anh ngủ đi. Tôi thức canh».

Madơru nói: «Thầy có cho rằng sẽ xảy ra chuyện gì không ?".

— Ta nghĩ là không thể xảy ra; vì mọi biện pháp đề phòng đều cẩn tắc. Nhưng này Madơru, anh biết rõ ông Vêrô chứ ? Liệu ông ta có là người hay thối phồng mọi chuyện không ?

— Thưa thầy, ông ta không phải là con người thối phồng.

- Vậy hẳn anh nhớ điều ông ta đã khẳng định chứ ? Hẳn là có lý do chắc chắn. Cho nên ta phải luôn luôn mở mắt, tỉnh táo.

— Vâng. Thầy trò ta luân phiên canh gác. Khi nào đến phiên tôi thì thầy đánh thức tôi dậy.

Hai người trao đổi ít lời nữa rồi Madơru ngủ thiếp. Đông Luy thức một mình, trong ghế bành, không cử động, dỏng tai nghe ngóng. Trong ngôi nhà hoàn toàn yên tĩnh. Ngoài đường thỉnh thoảng có tiếng ô tô hoặc xe ngựa. Và tiếng xe lửa chạy trên đường Ôtơri. Mấy lần Đông Luy đứng lên, đến gần cửa phòng nghe ngóng. Không một tiếng động. Chắc chắn là Hippôlit-Fauvin đang ngủ. Anh tự nhủ: «Rất yên tâm ! Ngoài phố đã được canh gác. Kẻ nào muốn vào đây không có lối nào ngoài lối này. Không có gì phải lo ngại".

Đến 2 giờ sáng một xe hơi đỗ trước ngôi nhà. Một người nhà, hẳn là đang đợi ở phía nhà bếp, đi vội ra cổng chính. Perenna tắt đèn trong hành lang, khẽ hé tấm rèm, nhìn thấy bà Fauvin đi về. Theo sau là Xinvét. Bà ta lên gác, cầu thang trở lại tối om. Trên gác trên có tiếng rì rầm hỏi chuyện, tiếng kéo ghế... Và nửa giờ sau thì hoàn toàn im ắng. Trong sự im ắng đó Pereann mơ hồ cảm thấy một mối lo sợ không tả được. Mối lo sợ cứ tăng dần, lớn mãi lên, đến mức anh phải lẩm bẫm: «Chắc cửa không tra then. Ta phải xem có thực ông ta ngủ không. Đúng vậy, anh vừa đẩy thử cửa đã mở. Tay cầm đèn bấm, anh đi tới phía giường. Hippôlit-Fauvin nằm quay vào tường, đang ngủ.

Perenna thở phào, nhẹ nhõm. Anh trở về hành lang lay Madơru: Nào, Aléchdăng ! Đến phiên anh.

— Không có gì mới chứ ạ ?

— Không, không. Ông ta ngủ.

— Sao thầy biết ?

— Ta đến xem tận nơi.

— Tài nhỉ ! Thế mà tôi không nghe biết gì. Đúng là tôi ngủ như chết ! .

Perenna bảo: "Anh ngồi đấy và đừng làm ông ta thức dậy nhé ! Ta đi nghỉ một lát».

Nhưng anh chỉ gà gật, không ngủ say, và vẫn biết được những gì xảy ra xung quanh. Tiếng chuông đồng hồ nhỏ nhỏ. Mỗi giờ anh đều đếm. Thế rồi mọi hoạt động ngoài phố bắt đầu. Tiếng các xe đi giao sữa. Tiếng còi các chuyến xe lửa ngoại ô... Các hộ trong ngôi nhà cũng bắt đầu thức dậy. Ánh bình minh xuyên qua các khe cửa sổ, và rồi sáng bạch.

Madơru nói: «Thầy trò ta đi thôi ! cũng chả cần để ông ta khi tỉnh dậy thấy chúng ta ở đây».

Đông Luy khoát tay làm hiệu, và ra lệnh; “Im, im đi !”

— Nhưng... Sao kia ạ ?

— Anh làm cho ông ta thức dậy bây giờ !

Madơru vẫn nói to: «Thầy thấy rõ là ông ta có thức dậy đâu !»

— Ừ nhỉ ! Đông Luy nói khẽ và lấy làm lạ là Madơru nói to thế mà người đang ngủ cũng không động dạng gì. Anh lại thấy hoảng hốt lo sợ như lúc nửa đêm. Và lần này thấy mối lo sợ lớn hơn mà anh không muốn, không dám tìm hiểu việc có thể xảy ra.

— Thầy làm sao thế ? Thầy khó chịu ư ! Hay có điều gì ?

— Không... Nhưng ta thấy sợ !

Madơru sồn người: «Thầy nói thế nào ? Sợ cái gì ? Thầy nói «sợ» chẳng khác gì ông ta nói hôm qua»

— Đúng thế, đúng thế ! Mà nội dung cái sợ cũng giống nhau.

- Sao ?

— Anh không biết ta đang nghĩ gì ư ?

- Thầy nghĩ gì ?

- Ta nghĩ có khi ông ta chết rồi !

- Thầy điên hay sao ấy !

— Không, không biết !... Nhưng ta có cảm giác là chết rồi !.

Anh cầm đèn bấm, đứng như tê liệt ở gần giường.

Anh chưa hề sợ cái gì ở trên đời. Thế mà lúc này anh không đủ can đảm bấm đèn soi vào mặt ông Hippôlit Fauvin. Một sự im lặng ghê rợn tăng dần trong gian buồng !

- Thầy ơi ! Ông ta không động dậy !...

— Ta biết, ta biết.. Và nhớ lại, ta mới thấy thêm là suốt cả đêm không lúc nào thấy ông ta động dậy.

Anh phải cố gắng lắm mới tiến được đến sát giường.

Hình như ông ta không thở. Anh cả quyết cầm lấy bàn tay. Bàn tay lạnh ngắt.

Perenna đã trấn tĩnh lại, và kêu lên: «Cửa sổ ! Anh mở cửa sổ ra»

Khi ánh sáng ủa vào buồng, anh thấy mặt ông Hippôlit-Fauvin sưng phù và đầy những vết đen xám. Anh nói khê: «Ôi ! Ông ấy chết rồi !».

Madơru lấp bắp: «Trời ơi ! Việc thật là như sét đánh !».

Hai người đứng lạng đi đến hai ba phút trước một hiện tượng đột ngột và kỳ lạ không tưởng tượng nổi.

Chợt Perenna lóe ra một ý nghĩ làm anh giật thót người. Anh đi vội lên cầu thang bên ngoài, mỗi bước nhảy mấy bậc, chạy dọc hành lang, nhảy xô vào gian buồng nhỏ, Madaru chạy theo.

Trên giường, Etmông, con trai ông Hippôlit-Fauvin nằm chết thẳng cứng đờ, sắc mặt tái mét.

Madơru nhắc lại: «Cha mẹ ơi ! Thật là việc sét đánh !»

Suốt cả cuộc đời mạo hiểm chưa bao giờ tâm thần Perenna rung động như lần này. Anh cảm thấy hoàn toàn bất lực, không phác được một cử chỉ, không nói được một lời. Hai cha con cùng chết. Mới bị giết trong đêm, trước đây vài giờ, tuy rằng nhà đã được canh gác cẩn thận, các lối vào đều đóng kín. Thế mà chúng đã đầu độc 2 cha con bằng một mũi tiêm kinh khủng, như chúng đã đầu độc ông Cốt-mô-Moocninhtôn.

Madơru lại vẫn kêu lên: «Cha mẹ ơi, trời đất ơi. Sự việc sét đánh ! Ôi ! Chúng ta nhúng vào công việc của những người đáng thương này làm gì ! Và chúng ta đã huênh hoang để cứu họ như thế đấy !».

Trong câu nói có vẻ trách móc. Percana thông cảm và nói: «Anh nói có lý. Ta không đủ trình độ để đảm bảo nhiệm vụ.

— Cả tôi cũng ở dưới tầm, thưa thầy !

— Không, anh chỉ mới nắm được công việc từ chiều hôm qua.

— Thì cả thầy, cũng thế !

— Phải phải ! Chúng ta chỉ mới nắm từ chiều hôm qua. Còn chúng thì chúng đã âm mưu; bố trí từ bao nhiêu tuần lễ... Nhưng dù sao thì cũng thực là quá quắt ! Hai người đã chết, chết trong khi ta có mặt ở đây. Có mặt ta: LUYPANH... Việc xảy ra trước mắt ta mà ta không thấy gì hết. Có thể thế được ư ?

Anh vạch vai cậu bé đáng thương, chỉ vào một vết tiêm từ trên xuống:

- Cũng cùng một dấu tích thấy ở ông bố ! Cậu ta hình như không cảm thấy đau đớn nữa kia ! Ôi cậu bé đáng thương ! Trông cậu ta không có dáng khỏe mạnh... Một khuôn mặt xinh đẹp... Bà mẹ chắc sẽ đau khổ lắm !

Madơru khóc vì tức lộn ruột và vì thương xót, miệng không ngớt: «Việc sét đánh... Việc sét đánh...».

— Madơru ! Chúng ta quyết phải trả thù.

— Và phải trả thù hai lần, thầy ạ !

— Một lần là đủ, nhưng phải báo thù cho ra báo thù !

— Đúng ! Tôi thề sẽ trả thù như vậy.

— Anh nói có lý ! Chúng ta cùng thề đeo đuổi đến cùng, cho tới khi bắt những kẻ giết hại hai cha con ông Hippôlit-Fauvin phải đến tội một cách xứng đáng.

— Xin thề !

- Thống nhất ! Thôi, bây giờ vào việc. Anh gọi đây nói ngay về quận cảnh sát. Ta tin rằng ông Đetmaliông sẽ hài lòng vì được anh báo tin sớm. Và đây là việc được ông ấy quan tâm vào bậc nhất.

— Nếu những người nhà đến... Nếu bà Fauvin..

— Không ai đến được đây trước khi chúng ta mở cửa. Mà ta chỉ mở cửa khi ông quận trưởng đến thôi. Chỉ ông quận trưởng mới có trách nhiệm báo bà Fauvin về cái chết của chồng và của con bà. Thôi anh đi ngay đi !

— Khoan một chút ! Thưa thầy ! Chúng ta quên một thứ có thể giúp ích chúng ta rất nhiều.

- Thứ gì ?

— Cuốn vở bìa vải xám để trong tủ sắt mà ông ..Fauvin...

— À ! Hay quá ! Anh nói chí lý !... Mà ông ta lại đã cho biết cả những chữ mở khóa... Và chùm chìa khóa lại để ngay trên bàn !

Hai người cùng vội đi xuống. Madơru nói: "Thầy để tôi làm. Thầy đừng mó tay vào cái tủ sắt thì hơn".

Madơru cầm chùm chìa khóa, đẩy dịch cái tủ kính, tra chìa vào ổ, lóng ngóng vì xúc động, và Đông Luy còn xúc động mạnh hơn nữa. Hai người sắp biết rõ câu chuyện bí mật. Cái chết sắp tố giác những kẻ gây ra cái chết !

Đông Luy làu nhàu: «Lâu thế ?».

Madơru thọc tay bới tung đồng giấy má lộn xộn trên ngăn tủ.

— Nào, Madơru, đưa đây !

— Đưa cái gì kia ạ ?

— Còn cái gì nữa ? Cuốn vở bìa vải xám.

- Thưa thầy, không thể đưa được ạ !

— Hừ ?

- Vì nó biến mất rồi !

Đông Luy văng ra một tiếng tục. Cuốn vở do viên kỹ sư để vào ngăn tủ, trước mắt anh, đã biến mất !

Madơru nhún vai: "Việc sét đánh ! Thì ra chúng nó biết là có cuốn vở đó".

— Và chúng còn biết rất nhiều cái khác. Chúng ta chưa nắm được đầu mỗi cuộn chỉ rối với những quân này đâu ! Thôi nhanh lên Madơru ! Gọi đây nói đi.

Madơru làm theo lời ngay, và được báo là ông Đetmaliông sẽ đến máy điện thoại. Madơru chờ.

Trong mấy phút ấy Perenna đi lại, quan sát các đồ vật trong phòng rồi đến ngồi bên Madơru. Anh có vẻ trầm ngâm, suy nghĩ khá lâu. Khi mắt anh nhìn đến khay quả bóng anh lầm bầm: «Kìa ! Bốn quả táo nay chỉ còn ba ! ông ta đã ăn một quả ?.

— Chắc thế ! Madơru đáp.

- Lạ nhỉ !— Perenna nói — Ông ta chê táo chưa chín kia mà ?.

Anh lại suy nghĩ, có vẻ rất lung, khuỷ tay chống xuống bàn, đầu cúi. Bóng anh ngẩng lên, nói: «Việc ám sát xảy ra trước lúc chúng ta vào phòng, đúng 12 giờ rưỡi đêm».

— Sao thầy biết ?

— Kẻ giết ông Fauvin sờ vào các vật để trên bàn, đã làm rơi cái đồng hồ và đã nhặt để lại lên bàn. Vì đồng hồ rơi nên đứng: kim đồng hồ chỉ 12 giờ rưỡi.

— Thưa thầy, có nghĩa là lúc 2 giờ sáng thầy trò cùng tập hợp ở đây, thì ta đã canh gác một xác chết nằm ngay cạnh và một xác chết ở góc xếp tầng

trên ?

— Đúng thế.

- Nhưng bọn ma quỷ ấy chúng vào bằng lối nào ?

— Bằng cái cửa này trông ra vườn, và bằng lối ra vào trên phố Xuýt-sê.

— Vậy chúng có các chìa khóa ?

— Đúng ! Những chìa khóa giả.

— Nhưng còn những cảnh binh cảnh giới trên hè phố ?

— Cảnh sát vẫn đi tua qua lại, nhưng họ không ngờ rằng đúng lúc họ quay lưng là lúc họ đã để kẻ gian lọt qua. Lúc chúng vào hay ra cũng lọt qua như thế thôi.

Viên cai Madơru kinh hãi lặng người vì sự can đảm, sự khéo léo và hành động chính xác của kẻ sát nhân. Anh nói: «Chúng nó giỏi cực kì!»

- Đúng ! «Cực kì» như anh vừa nói. Và ta thấy trước là cuộc đọ sức sẽ kinh khủng kịch liệt. Rất cần phải có nghị lực phi thường trong cuộc tấn công này.

Chuông điện thoại réo. Đông Luy để Madơru nói điện thoại. Anh lấy chùm chìa khóa mở khóa then cửa và đi ra vườn với mục đích tìm kiếm xem có thấy vật gì giúp ích cho việc điều tra. Cũng như hôm trước, nhìn qua những cành lá cây, anh thấy hai cảnh sát viên đi, lại từ cột đèn này đến cột đèn kia. Họ không nhìn thấy anh. Và chẳng họ không có trách nhiệm và không cần biết về những gì có thể xảy ra trong nhà. Anh tự nhủ: «Ta thật có lỗi lớn vì đã để những người canh gác bên ngoài mà không biết đến tầm quan trọng của những việc xảy ra trong nhà».

Qua tìm kiếm, anh phát hiện ra những dấu giày trên đường đi trong vườn, nhưng lẫn lộn quá nhiều nên không phân biệt được cụ thể, tuy nhiên nó chứng tỏ rõ ràng là những hung phạm đã đi trên lối này. Bỗng anh vui hẳn lên: ở mép đường, anh thấy giữa những lá rụng và một lùm cây, có vật gì màu đỏ. Anh đi tới, cúi xuống nhặt: đó là một quả táo, quả táo thứ tư đã không thấy ở khay quả. "Hay quá ! — anh nghĩ thầm — Ông H.Fauvin đã không ăn quả táo này, mà có lẽ là một đứa trong bọn chúng đã lấy đi do một ý đồ đột xuất nào đó, và rồi đã đánh rơi, không kịp tìm".

Anh nhặt quả táo và xem xét. Bỗng anh rùng mình không ngờ tới một sự thật quá rõ ràng: có người đã cắn vào quả táo, hẳn vì thấy chua nên vứt đi; và những vết răng còn in rõ trên quả táo. Có thể thế được chăng ? Có thể một đứa trong bọn chúng đã cắn quả táo nhưng sao lại ngu dại mà bỏ lại ? Hay là đánh rơi không tìm ra được vì đêm tối ?». Anh cố suy luận, tìm hiểu. Hai hàm răng in vết ngập vào trong thịt quả táo, vết rất rõ và rất đều. Hàng trên có sáu răng còn hàng dưới thì thành hình đường cong liền. Mắt anh không rời vết hàm răng trên quả táo và lầm bầm: «Những răng cộp ! Cũng những vết răng này đã in trên mảnh sôcôla của thanh tra Vêrô. Một sự trùng lặp kỳ lạ ! Phải chăng là ngẫu nhiên ? Phải chăng người cắn quả táo này cũng đã cắn vào mảnh sôcôla mà ông Vêrô đã đưa về quận để làm bằng chứng không thể bác bỏ được ?». Anh lưỡng lự một giây: bằng chứng này có nên giữ riêng cho anh để điều tra riêng rẽ không ? Hay phó mặc nó cho luật pháp tìm kiếm ? Nhưng anh thấy ghê tởm cái vật đó, không chịu nổi, và vứt nó vào trong đồng lá. Anh thầm nhắc lại: «Những chiếc răng cộp !... Những răng con thú dữ» ! Anh đóng cửa vườn, cài then, để chùm chìa khóa lên bàn và hỏi Madơru:

— Anh đã báo cáo với ông quận trưởng rồi chứ ?

— Rồi.

- Ông ấy sẽ đến chứ ?

— Sẽ đến.

— Ông ấy có bảo anh gọi điện thoại sang bên Công an không ?

— Không.

— Hẳn. là ông ấy muốn đích thân nhìn thấy toàn bộ vấn đề. Cũng tốt ! Thế còn bên an ninh ? Bên tòa án ?

— Ông ấy báo rồi.

— Anh làm sao vậy ? Aléchdăng ? Sao mà cứ trả lời nhát gừng thế ? Thế rồi sao nữa ? Sao anh cứ gườm gườm nhìn ta với dáng điệu buồn cười thế ? Có chuyện gì vậy ?

— Không.

— Được lắm ! Chắc là sự việc xảy ra làm anh đau đầu. Thực ra sự việc rắc rối thật !... Không thể đùa với ông quận trưởng. Kể ra ông ấy cũng quá

nhẹ dạ tin ta, và ông ấy có thể bi chất vấn sao lại để ta ở đây !... Cho nên có lẽ là trong việc này anh nên lãnh toàn bộ trách nhiệm về những việc thầy trò ta đã làm. Như thế anh đỡ bị lôi thôi hơn. Anh cứ kiên quyết một mình anh hứng chịu, đừng đưa ta ra làm gì. Nhất là có một chi tiết này tuy nhỏ nhưng cần ghi nhớ, là phải nói rằng anh đã không chớp mắt một phút nào, đêm qua, trong hành lang này. Nếu không thì sẽ gay cho anh đấy ! Và, và... đấy, cứ như thế. Ta thống nhất với nhau chứ ? Bây giờ thầy trò ta chia tay nhau. Nếu ông quận trưởng cần đến ta, mà ta cũng mong thế, thì gọi đây nói về nhà ta ở, tại quảng trường Cung điện Buốc bông. Ta sẽ đến. Thôi, tạm biệt ! Ta chả cần ở lại tham dự cuộc điều tra làm gì, vì sự có mặt của ta không hợp cảnh chút nào. Thôi, chào anh bạn !

Anh đi ra phía cửa hành lang.

— Khoan đã ! — Madơru hét lớn.

— Sao lại khoan ?

Madơru chạy ra phía cửa, chặn Perenna lại:

- Phải ! Khoan đã ! Tôi không đồng ý với ông. Ông hãy cố kiên tâm một chút chờ ông quận trưởng đến.

— Ý kiến của anh thì ra cái quái gì ? Ta chẳng coi vào đâu.

— Có thể ông coi ý kiến tôi không vào đâu. Nhưng ông không đi khỏi đây được !

— Madơru ! Anh loạn thần kinh rồi hả ?

Madơru dịu xuống, van nài: “Thưa thầy, thầy ở lại một chút thì đã làm sao ? Điều dĩ nhiên là ông quận trưởng muốn nói chuyện với thầy”.

— A ông quận trưởng muốn thế hả ? Này con ! Con sẽ bảo ông ấy là ta không phải ở dưới quyền ông ấy. Ta không dưới quyền ai hết ! Dù là ông tổng thống, dù là hoàng đế Napôlêông đệ nhất mà muốn cản bước ta thì... Thôi ! Đừng ấm ớ ! Cút !

Madơru dang tay, tuyên bố kiên quyết, dứt khoát:

- Ông không đi qua người tôi được !

— A ! Buồn cười thật !

— Ông không đi khỏi đây được !

— Alếchdăng ! Hãy đếm đi ! Đếm cho đến 10 !

- Tôi sẽ đếm đến một trăm, nếu ông muốn. Nhưng ông không thể...

— Chà ! Cái điệp khúc của mày làm ta chối tai ! Này !...

Đông Luy nắm hai vai Madơru, xoay người y đi, đẩy vập vào cái đi vắng. Và anh mở cửa.

— Đứng lại không ta bắn ! Madơru thét lên, tay giơ súng lăm lăm, thái độ không nao núng.

Đông Luy đứng lại, ngạc nhiên đến sững sờ. Lời đe hoàn toàn không khoan nhượng, họng súng chĩa thẳng vào anh, mặt Madơru lạnh như tiền. Quái ! Không biết do phép thần nào mà Madơru, người cùng hội cũ của anh, người học trò nhiệt tâm, người tay chân trung thành của anh, do phép kỳ lạ gì mà bỗng nhiên trở mặt đến thế ?

Anh đến gần Madơru, đặt nhẹ bàn tay lên cánh tay Madơru đang giơ ngang, và hỏi nhẹ nhàng: «Lệnh của ông quận trưởng phải không ?».

— Vâng ! Madơru, bối rối, đáp.

— Lệnh của ông ấy là phải giữ ta lại, chờ ông ấy đến ?

— Vâng.

— Và nếu ta tỏ ý bỏ đi thì phải ngăn cản lại ?

— Vâng.

— Bằng mọi cách ?

— Vâng.

— Kể cả cho ta ăn đạn ?

— Vâng !

Perenna suy nghĩ một chút, và nói bằng giọng nghiêm trang: "Và anh đã toan bắn ? »

Viên cai cúi đầu và nói khe khẽ: «Thưa thầy, vâng"

Perenna nhìn Madơru bằng cái nhìn không phải là giận dữ, mà bằng một cái nhìn đầy thiện cảm, yêu thương. Thật là xúc động xiết bao khi thấy một chiến hữu cũ, nay tuân theo tiếng gọi của nhiệm vụ và của kỷ luật. Tiếng gọi đó thiêng liêng hơn hết, hơn cả tình cảm mến phục và lòng trung thành bất di bất dịch của người học trò đối với thầy.

Anh nói: "Ta không giận gì anh, mà trái lại, ta tán thành hành động của anh. Chỉ có điều ta muốn anh giải thích ta rõ vì sao mà ông quận trưởng...».

Madơru không trả lời. Nhưng nhìn cặp mắt đầy đau khổ của y. Đông Luy bỗng thót giật mình, chột hiểu ra và kêu lên « Không, không ! Madơru !... Nhưng vì đâu mà ông ấy lại có thể có ý nghĩ như vậy ?... Còn anh, Madơru ? Anh có thể tin là ta đã phạm tội ác ? »

— Ôi, thưa thầy ! Tôi tin thầy như tin bản thân tôi. Không ! Thầy không giết ai. Nhưng có những sự việc, có những sự trùng hợp ngẫu nhiên...

— Những sự việc, những trùng hợp ngẫu nhiên... Đông Luy chậm rãi nhắc lại.

Anh trầm ngâm suy nghĩ, rồi thốt ra: Đúng rồi, đúng rồi ! Trong lời anh nói, có những cái rất thực !... Đúng rồi ! Tất cả đều trùng hợp ! Ta nghĩ ra rồi ! Những quan hệ của ta với C. Moocninhtôn, việc ta đến Pari để dự việc mở chúc thư, việc ta cố nài để được ở đây qua đêm, việc cái chết của hai cha con Fauvin có thể đem lại cho ta bạc triệu, và... và... Đúng ! ông quận trưởng của anh có hàng nghìn lí lẽ... Mà... Thôi... Số ta thế là số ăn mày rồi !

— Kia ! Thưa thầy !...

— Số ăn mày ! Anh bạn hãy ghi sâu tiếng đó vào óc ! Nhưng ăn mày đây không phải là con người Acxen-Luypanh, nguyên vua ăn trộm, nguyên tù khổ sai, nguyên... gì nữa cũng được, tùy ý anh... Trong mảnh đất ấy thì đừng hòng kẻ nào đụng được đến chân lông ta. Nhưng ăn mày đây là con người ông Luy Perenne lương thiện, con người kế thừa toàn hưởng gia tài... Nhưng thực là vợ vẫn ! Ta mà ngồi vào tù “thì ai là người tìm ra hung phạm đã giết Cốtmo, đã giết Vêrô và hai cha con Fauvin ?

— Thầy ! Thưa thầy !...

— Im anh ! Nghe xem... !

Một xe hơi đỗ trên đường phố. Và một cái nữa. Chắc hẳn là ông quận trưởng cảnh sát và các thẩm phán tòa án.

Đông Luy nắm cánh tay Madơru: «Chỉ còn một cách, Madơru ! Là anh đừng có nói rằng anh đã ngủ.

— Không thể được, thầy ạ ! .

Đông Luy gầm ghe: «Ngu như bò ! Sao mày ngu đến thế ! Mày làm ta phát ngấy về cái tính trung thực của mày ! Thế thì phải làm thế nào ?».

— Thế thì... Thế thì, thưa thầy... Thầy phải tìm ra thủ phạm.

- Hừ ! Mà léo néo cái gì thế ?

Đến lượt Madơru nắm cánh tay Đông Luy, vẻ đầy thất vọng, nước mắt hòa trong tiếng nói: «Thầy phải tìm ra thủ phạm... Không thì thầy... đi đút... Chắc chắn như vậy... Ông quận trưởng đã bảo tôi thế. Phải có một thủ phạm để đưa ra trước pháp luật, mà ngay trong buổi tối nay... Cần có một thủ phạm... và thầy phải tìm cho ra...».

- Mà nói hay đấy nhỉ, Aléchdăng !

— Vấn đề đối với thầy dễ như bỡn. Chỉ có điều là thầy có muốn làm không !

— Đồ con bò ! Nhưng có thấy một dấu vết nào đâu ?

— Thầy sẽ tìm ra dấu vết mà ! Phải có một thủ phạm. Tôi van thầy, thầy hãy đưa ra một thủ phạm. Tôi sẽ đau khổ xiết bao nếu thầy bị bắt. Và lại... Thầy mà lại bị qui là kẻ giết người ! Không, không ! Tôi van thầy ! Thầy hãy tìm và đưa thủ phạm ra ? Thầy còn có cả một ngày hôm nay kia mà ! Đã bao nhiêu vụ thầy khám phá ra nhanh hơn nhiều kia mà !

Madơru léo néo, khóc lóc, vắn tay, nhăn mặt. Trông mà phát buồn cười. Thật là cảm động khi chứng kiến sự đau đớn đến thất thần của một người thấy chủ sắp lâm vào nguy hiểm.

Đã nghe thấy tiếng ông Đetmaliông ở phòng đợi, cách hành lang bằng tấm thảm che. Một xe hơi thứ ba đỗ lại dưới đường phố. Rồi xe thứ tư. Chắc là cả hai xe đều chạt cảnh binh.

Ngôi nhà bị bao vây. Perenna im tiếng. Bên anh, nét mặt lo âu của Madơru như đang cầu khẩn anh. Mấy giây trôi qua, rồi Perenna lên tiếng: «Thôi, mọi việc đã quyết định. Ta thú thực là anh có cái nhìn sáng suốt trong tình huống này, và những nỗi lo sợ của anh hoàn toàn có căn cứ. Trong mấy tiếng đồng hồ nữa nếu ta không tìm ra để giao trước pháp luật thủ phạm đã giết ông Hippôlit—Fauvin và con trai ông ta, thì tối nay, thứ năm, ngày mồng một tháng tư, chính ta, Đông Luy Perenna, sẽ vào nghỉ trên nệm rơm ẩm ướt trong hỏa lò».

Chương III

Viên ngọc thạch mờ

9 giờ sáng ông quận trưởng cảnh sát tới gian phòng đã xảy ra vụ ám sát hai nhân mạng một cách bí mật không sao hiểu nổi. Ông không buồn chào Đông Luy. Những viên thẩm phán đi theo, cho Đông Luy cũng là một nhân vật phụ trợ của viên cai Madơru, nếu như ông giám đốc an ninh không có mấy lời giới thiệu sơ qua về nhân vật đột xuất này.

Ông Đetmaliông đi khám xét nhanh hai tử thi và bảo Madơru giải trình khẩn trương sự việc.

Sau đó ông trở lại phòng đợi và đi lên một gian khách ở tầng hai. Tại đó, bà Fauvin đã được báo trước, đến gặp ông ngay. Perenna từ này vẫn không rời vị trí ở hành lang, bấy giờ cùng đi ra phòng đợi. Ở đây những người nhà đã biết có vụ án mạng, đang đi lại nhộn nhịp. Anh đi xuống mấy bậc cầu thang, tới chỗ chiếu nghỉ đầu tiên, có một cửa đi ra đã mở sẵn. Hai người đang đứng đó. Một người nói: «Không ai được ra khỏi đây».

— Nhưng...

- Không ai được ra khỏi. Đó là lệnh trên.

— Lệnh trên ? Ai ra lệnh đó ?

— Chính ông quận trưởng.

— Thật rủi cho tôi !— Perenna vừa cười vừa nói— Tôi thức gác suốt đêm, bây giờ đói mèm. Có cách nào nhét cái gì vào dạ dày không ?

Hai cảnh binh nhìn nhau. Rồi một người vẫy gọi Xinvét đến, cùng thảo luận. Xinvét đi vào buồng ăn và trở ra với một cái bánh nướng. Đông Luy nhận bánh cầm ăn, và tự nhủ: Thế là rõ rồi ! Ta đã bị giam giữ. Nhưng có điều ta muốn biết là sao ông Đetmaliông thiếu lôgic đến thế ? Nếu ông ta định giữ Acxen — Luypanh thì ngần ấy người đâu có đủ để giữ nổi chân ta ! Còn nếu ông định giữ Đông Luy Perenna thì thật là vô ích, vì nếu ngài Perenna trốn đi thì ngài tự tước mất cái quyền sờ đến miếng bánh của Cốt mô. Thế thì ta cứ yên trí ở đây. Và anh quay trở về vị trí cũ trong hành lang, chờ sự việc diễn biến. Qua cửa mở của phòng làm việc anh thấy các viên thẩm phán đang tiếp tục cuộc điều tra. Viên y sĩ pháp y khám xét sơ bộ

hai tử thi và nhận ra ngay những dấu vết đầu độc giống hệt những dấu vết mà chiều hôm qua ông đã thấy trên tử thi viên thanh tra Vêrô. Rồi hai nhân viên khiêng hai xác đặt vào hai phòng liền nhau, trên tầng gác hai là nơi ở của hai cha con trước đây.

Khi đó ông quận trưởng vừa trở xuống và Đông Luy nghe thấy ông ta nói với các viên thẩm phán: «Tội nghiệp cho bà ta ! Bà ta không muốn hiểu ra, và khi hiểu ra thì ngã vật xuống, ngất lịm. Ngất là phải ! Đột nhiên được tin hai cái chết cùng một lúc: chồng và con trai... Thật tội nghiệp" !

Đến đây thì cửa đóng chặt lại, Đông Luy không nghe không thấy gì được nữa. Sau đó chắc là ông quận trưởng đã cho những hiệu lệnh qua khu vườn liền với công chính, vì anh thấy hai cảnh binh đi vào gác ở phòng đợi, ngay đầu hành lang, bên phải và bên trái tấm thảm ngăn.

Perenna nghĩ thầm: «Ai ngờ việc ta làm lại làm ta thất thế đến mức này ! Chắc Alếchdăng bực dọc lắm đây ! Nhưng... Thế này là cái kiểu gì !

Buổi trưa Xinvet mang tới cho anh một khay có bánh và vài món ăn. Anh ăn rồi lại chờ đợi, rất khó chịu và rất sốt ruột.

Trong phòng làm việc, sau bữa cơm trưa và thời gian nghỉ ngơi, cuộc điều tra tiếp tục. Từ mọi phía anh có nghe tiếng nói và thấy đi lại nhộn nhịp. Lát sau, vừa buồn vừa mệt, anh ngả lưng xuống ghế bành và ngủ thiếp đi. Khi viên cai Madơru đánh thức anh dậy thì đã 4 giờ. Madơru vừa dẫn anh đi vừa hỏi: Thầy đã tìm ra chưa ?

— Rồi.

— Tìm ra thủ phạm rồi ?

— Chứ sao nữa ! Việc dễ như trở bàn tay !

Madơru chưa hiểu là nói đùa, reo lên: «Có thể chứ ! Hay quá ! Không có thì, như thầy đã nói, thầy... đi đứt mất thôi !»

Đông Luy vào phòng. Trong phòng thấy có ông biện lí, ông dự thẩm, ông giám đốc sở an ninh, viên cảnh sát khu vực, hai viên thanh tra và ba cảnh binh mặc đồng phục.

Bên ngoài, trên đường phố Xuyt-sê, người đổ đến, ồn ào. Khi cảnh binh, theo lệnh ông quận trưởng, ra dẹp yên, thì có tiếng trẻ bán báo rao to: «Hai vụ ám sát liền ở phố Xuyt-sê. Những chi tiết kỳ lạ về cái chết của ông thanh

tra Vêrô ! Quận cảnh sát đang tất bật lo lắng. Báo báo !». Thế rồi cổng được đóng chặt, và im lặng.

Đông Luy thầm nghĩ: “Madơru không lầm. Không kẻ kia thì ta ! Qua những lời khai sắp nói ra, qua những việc sắp xảy ra trong cuộc hỏi cung này, nếu ta không rút ra được một vài tia sáng để có thể chỉ ra «kẻ kia» thì chắc chắn là chiều tối nay họ sẽ đưa ta ra làm mồi cho công chúng xâu xé. Hãy chú ý cẩn thận, Luypanh !.”

Anh đã biết tiếng ông quận trưởng, con người giàu kinh nghiệm, tính kiên trì, rất thích lạc vào những vụ việc quan trọng, đi sâu lần ra đầu mối, tìm ra thủ phạm rồi mới giao lại việc phải tiếp tục cho tòa án. Và anh cũng biết rõ trình độ nghề nghiệp thuần thực của ông giám đốc an ninh; biết trình độ nhận xét tinh tế và lí luận sắc bén của viên dự thẩm. Nay chính ông quận trưởng cảnh sát chỉ đạo cuộc tấn công một cách kiên quyết, không úp mở. Ông nói với một giọng hơi khô khan vắng hẵn giọng điệu thiện cảm đối với Đông Luy. Thái độ cũng cứng rắn, vắng hẵn cái mềm mỏng hôm trước đối với anh. Ông nói:

«Ông Perenna ! Ông có thể trở thành người thừa kế toàn hưởng gia tài và là đại diện, của Cốt-mô-Moocninhtôn. Có những tình huống đã dẫn đến ông phải ngủ qua đêm tại gian nhà dưới này, và cũng trong đêm, tại đây đã xảy ra hai vụ giết người. Chúng tôi yêu cầu ông trình bày chi tiết những sự việc đã xảy ra mà ông đã chứng kiến”.

Perenna hỏi chọi lại ngay: «Thưa ông quận trưởng ! Nói một cách khác có nghĩa là, do những tình huống xảy ra, ông đã cho phép tôi ngủ qua đêm ở đây, vì nay thì ông muốn biết những sự việc mà tôi đã chứng kiến có khớp với báo cáo của viên cai Madơru không ?

— Đúng thế.

- Có nghĩa là ông giao nhiệm vụ cho tôi, và nay ông lại nghi ngờ tôi ?

Ông Đetmaliông lưỡng lự. Ông nhìn thẳng vào mắt Đông Luy và cảm thấy rõ đôi mắt anh lộ vẻ toàn toàn chân thực. Nhưng ông đáp lại, rõ vàng và dứt khoát ;

- Ông đến đây không phải để đặt ra những câu hỏi với tôi.

Đông Luy cúi người: «Thưa ông quận trưởng, tôi xin tuân lệnh ông !».

— Ông cứ trình bày với chúng tôi những điều mà ông biết.

Đông Luy tường thuật lại tỉ mỉ những việc đã xảy ra. Sau khi nghe xong, ông Đetmaliông suy nghĩ một lát và nói: "Chúng tôi thấy có một điều cần được làm sáng tỏ thêm. Lúc 2 giờ rưỡi sáng, khi ông vào gian này và đến gần ông Fauvin, ông không thấy có một biểu hiện gì chứng tỏ ông đã chết ?»,

— Vâng thưa ông quận trưởng, không một biểu hiện gì. Vì nếu có thì anh cai Madơru và tôi đã đánh động.

— Cửa vườn có đóng chứ ?

— Nhất định là có đóng, vì lúc 7 giờ sáng chúng tôi phải vặn khóa để mở.

— Mở bằng gì ?

— Bằng chìa khóa trong chùm.

— Vậy làm thế nào mà hung phạm từ phía ngoài lại có thể mở vào ?

— Chúng có chìa khóa giả.

— Ông có bằng chứng gì là cửa được mở bằng chìa khóa giả ?

- Thưa ông quận trưởng, không !

- Vậy nếu không có bằng chứng thì buộc chúng tôi phải nghĩ rằng cửa không được mở từ phía ngoài, và hung phạm tất là phải ở phía trong.

— Nhưng thưa ông quận trưởng, bên trong chỉ có anh cai Madơru và tôi !.

Trong phòng im lặng. Một sự im lặng có ý nghĩa khẳng định và chỉ chờ tiếng nói xác nhận của ông Đetmaliông.

— Trong đêm, ông có ngủ không ?

— Có, ngủ khoảng gần về sáng.

— Trước đó, lúc ở hành lang ông không ngủ ư ?

— Không.

— Còn viên cai Madơru ?

Đông Luy có một giây phân vân. Nhưng anh thấy ngay Madơru; con người trung thực và thận trọng ấy, tất đã không báo cáo điều sai lệch với lương tâm. Nên anh trả lời: «Anh cai Madơru đã ngủ ở chiếc ghế bành được hai tiếng đồng hồ. Khi bà Fauvin về thì mới thức dậy».

Lại sự im lặng, Sự im lặng này không ngoài ý nghĩa: «Vậy trong hai giờ Madơru ngủ thì rất rõ ràng là anh có điều kiện mở cửa để ám sát hai cha con ông Fauvin».

Cuộc thẩm vấn diễn biến đúng như Perenna đã dự kiến. Cái thòng lọng xiết dần xung quanh anh. Đối thủ của anh tấn công với một lí luận sáng suốt làm anh không thể không khâm phục. Anh tự nhủ: «Khi thật ! Một người vô tội thực là khó mà bào chữa được cho mình ! Ta đã bị hai nhát bên trái và bên phải rồi. Còn trung tâm ta liệu có chịu đựng nổi không ?»

Ông Đetmaliông, sau khi đã hội ý với viên dự thẩm và nói: «Tối hôm qua lúc ông Fauvin mở cái tủ sắt trước mặt ông và viên cai, ông thấy trong tủ có những gì ?»

— Một đồng giấy tờ lộn xộn trên một ngăn. Trong đồng giấy có một cuốn vở bìa vải xám mà sau đó đã biến mất.

- Ông có đụng chạm đến những giấy tờ đó không ?

— Không hề ! Thưa ông quận trưởng ? Cả đến cái tủ tôi cũng không đụng tới. Chắc sáng nay anh cai Madơru cũng đã báo cáo với ông là, để việc điều tra khỏi rắc rối, anh ấy đã bảo tôi đứng cách xa cái tủ.

Ông Đetmaliông nhìn viên dự thẩm và nhún vai.

Giá lúc đó Perenna ngờ là có cái bẫy đang gài để chờ anh, thì anh cứ nhìn sang phía Madơru là đủ rõ, mặt Madơru tái nhợt, lo cho anh.

Ông Đetmaliông liếp tục: «ông đang có nhiệm vụ điều tra, điều tra hình sự. Vậy tôi coi ông là một nhà thám tử đang trở tài nghệ, để đặt một câu hỏi này».

— Tôi xin cố gắng trả lời với khả năng tối đa của tôi, thưa ông quận trưởng »

— Thế này: Trong trường hợp hiện nay trong tủ sắt có một vật, thí dụ như một viên ngọc thạch. Viên ngọc thạch ấy bị rơi từ một cái ghim cài cravat. Cái cravat ấy lại đeo ở cổ một người mà chúng ta đều biết rất rõ là đêm qua đã ngủ ở đây, thì ông thấy sự trùng hợp ấy có ý nghĩa như thế nào ?

Perenna nghĩ thầm: “Thôi ! Cái bẫy đây rồi ! Rõ ràng là họ đã thấy một vật gì trong tủ và họ qui vật đó là của ta. Nhưng ta không hề sờ đến cái tủ.

Vậy thì phải giả định là ta đã có một vật gì đó bị người lấy đi và đã bỏ vào trong tủ sắt, cốt để buộc tội ta... Nhưng cũng không thể xảy ra như vậy được, vì ta mới tham gia vào vụ này từ tối hôm qua. Mà trong đêm thì không ai có đủ thời giờ để thực hiện được cái mưu kế hiểm độc đó, vì ta không hề thấy ai ra vào cả. Vậy thì...”

Ông quận trưởng cắt luồng suy nghĩ của anh và nhắc lại: Sao, ý kiến ông thế nào ?

— Thưa ông quận trưởng như vậy thì rõ ràng là có mối liên quan giữa người đã ngủ tại ngôi nhà này và hai vụ ám sát.

— Như vậy thì chúng ta có quyền nghi ngờ người đó chứ ?

— Vâng.

— Ông đồng ý như vậy ?

— Rất đồng ý !

Ông Đetmaliông lấy trong túi ra một gói giấy nhỏ, mở gói, và bằng hai ngón tay, giơ ra một viên ngọc thạch xanh mờ: Đây là một viên ngọc thạch mà chúng tôi thấy ở trong tủ sắt. Rõ ràng không thể chối cãi được, viên ngọc thạch này là của cái nhẫn mà ông đeo ở ngón tay trỏ.

Đông Luy giận điên lên. Anh nghiêng rằng: “A ! Những quân mất dạy ! Những quân giỏi thật ! Nhưng... Tôi không thể tin được !”

Anh nhìn vào cái nhẫn ở ngón tay anh: mặt nhẫn gồm một viên ngọc thạch lớn, mờ xung quanh là một vòng ken những viên ngọc thạch nhỏ cũng xanh mờ. Trong vòng thiếu một viên, viên ngọc thạch mà ông Đetmaliông cầm, ăn đúng khớp vào chỗ thiếu.

Ông Đetmaliông hất hàm: «Ông nói sao đây ?»

— Tôi nói là viên ngọc thạch này thuộc về cái nhẫn của tôi, nhân do ông Moomninhôn tặng tôi vào dịp tôi cứu ông ta khỏi chết lần đầu tiên.

- Như vậy thì chúng ta thống nhất chứ ?

- Vâng, thưa ông quận trưởng, chúng ta thống nhất.

Đông Luy đi đi lại lại trong phòng và suy nghĩ. Nhìn những nhân viên an ninh ở mỗi cửa ra vào, anh biết là việc bắt anh đã được dự kiến từ trước. Chỉ chờ một tiếng của ông Đetmaliông là viên cai Madơru sẽ phải tóm cổ Thầy mình. Đông Luy lại liếc nhìn người chân tay cũ của anh. Madơru

phác một cử chỉ van nài thúc giục với ý nghĩa: «Thầy ơi ! Thầy còn chờ gì mà không đưa tên thủ phạm ra ? Đưa ra bây giờ là rất đúng lúc rồi !».

Đông Luy mỉm cười.

— Ông định thế nào ?- Ông Đelmaliông hỏi với một giọng không thiếu vẻ lịch sự tự phát mà ông vốn có đối với Đông Luy từ đầu cuộc thăm vấn.

— Tôi định... Tôi định... - Perenna nắm lấy cái ghế, xoay đi một vòng, ngồi xuống, và nói một câu đơn giản: - Ta cùng nói chuyện.

Cử chỉ đàng hoàng, câu nói dứt khoát của Đông Luy như làm rung động ông quận trưởng, ông nói khe khẽ: «Tôi chưa hiểu ra».

— Thưa ông quận trưởng ! Rồi ông sẽ hiểu ra ...

Bằng một giọng chậm rãi, nhấn mạnh những chỗ cần thiết, anh bắt đầu:

- Thưa ông quận trưởng ! Tình huống rất rõ ràng. Tối hôm qua ông đã cho phép tôi làm một việc khiến cho trách nhiệm của ông trở thành nghiêm trọng hơn bao giờ hết. Cho nên bây giờ, bằng giá nào, thì cũng phải có một thủ phạm ngay tức khắc. Vậy thì thủ phạm đó sẽ là tôi. Những điều để kết tội tôi là sự có mặt tôi ở đây, là cửa đóng phía trong, là viên cai Madơru đã ngủ trong khi xảy ra án mạng, và là cái viên ngọc thạch xanh mờ tìm thấy trong tủ sắt. Thật là nặng nề, tôi xin thú thực như vậy. Lại còn một lý do vững chắc nữa để qui tội tôi, là hai cha con ông Fauvin chết, vì không còn là người thừa kế trực tiếp gia sản Cốt-mô—Moocninhtôn nên tôi sẽ được hưởng 200 triệu. Hay tuyệt ! Cho nên chỉ còn có cách là các ông đưa tôi vào hỏa lò...hoặc là

— Hoặc là... ?

— Hoặc là tôi phải giao tận tay các ông tên hung phạm, tên thực sự là hung thủ.

Ông quận trưởng mỉm cười và rút đồng hồ ra: "Tôi chờ".

— Thưa ông quận trưởng, hung thủ sẽ được tìm ra trong không đầy một tiếng đồng hồ, nếu ông để cho tôi được thoải mái hành động. Tôi nghĩ rằng muốn tìm ra sự thực thì cũng nên kiên tâm một chút.

Ông Đelmaliông nhắc lại: «Tôi chờ».

Đông Luy nói: «Ông cai Madơru ! Xin ông báo anh người nhà Xinvét là ông quận trưởng muốn gặp".

Ông Đetmaliông ra hiệu cho viên cai. Madơru đi ra.

Đông Luy trình bày: "Thưa ông quận trưởng ! Việc thấy viên ngọc thạch đối với ông là một bằng chứng hết sức nghiêm trọng. Nhưng đối với tôi nó lại là một khám phá quan trọng bậc nhất. Vì sao vậy ? Viên ngọc thạch này, tối hôm qua bị rơi xuống mặt thảm. Và chỉ có 4 người có thể biết được hiện tượng đó, nên đã có người nhặt viên ngọc thạch, bỏ vào tủ sắt, để qui tội cho kẻ thù người đó, là tôi. Người thứ nhất là một nhân viên của ông, viên cai Madơru: xin loại ra ngoài vòng nghi ngờ. Người thứ hai đã chết, đó là ông Fauvin. Người thứ ba là anh Xinvét. Cho phép tôi được nói với anh ta vài câu ngắn

Quả là ngắn thực, vì Xinvét trình bày và được xác minh ngay là anh ta chỉ đến mở cửa cho bà Fauvin vào phòng. Còn trước lúc đó anh luôn luôn ở dưới nhà bếp, chơi bài với chị hầu phòng và một người nhà nữa.

— Được rồi. - Perenna nói — Một câu nữa thôi: Hẳn anh có đọc báo sáng nay, biết tin tức về cái chết của ông thanh tra Vêrô và nhớ ảnh ông ta ?

— Vâng, có.

— Anh có quen biết ông thanh tra Vêrô không ?

— Không.

— Nhưng rất có thể trong ngày, ông ta đã đến đây ?

— Tôi không rõ. Vì ông Fauvin tiếp nhiều người đi vào bằng lối vườn, do chính ông ta mở cửa.

— Anh có khai thêm điều gì nữa không ?

— Không còn gì.

— Anh bảo bà Fauvin rằng ông quận trưởng rất mong được nói chuyện với bà ấy.

Xinvet đi ra.

Ông dự thẩm và ông biện lý đến gần Perenna cùng tỏ vẻ ngạc nhiên. Còn ông quận trưởng thì kêu lên: «Sao ? Ông lại nghi ngờ cả bà Fauvin nữa chẳng !"

— Thưa ông quận trưởng ! Bà Fauvin là người thứ tư có thể nhìn thấy viên ngọc thạch của tôi rơi.

— Thế thì sao ? Sao ta lại có quyền, không có một chút bằng chứng xác thực, dám giả định một phụ nữ có thể giết chồng, một người mẹ có thể đầu độc con trai ?

— Thưa ông quận trưởng, tôi không giả định.

— Vậy thì sao ?

Đông Luy không trả lời. Ông Detmaliông không giấu nổi sự cáu kỉnh. Tuy nhiên ông cũng bảo: Thôi được. Nhưng tôi ra lệnh cho ông phải tuyệt đối im lặng. Nào ! Ông muốn hỏi bà Fauvin câu gì ?

— Xin chỉ hỏi một câu ! Bà Fauvin có biết, ngoài chồng bà ta ra, còn người nào dòng dõi của hai chị em bà Rutxen không ?

— Hỏi thế để làm gì ?

— Vì nếu còn có người đó thì người được hưởng gia tài hàng trăm triệu khi hai cha con ông Fauvin không còn sống, không phải là tôi mà chính là người đó.

Ông Detmaliông lẩm bẫm: Cũng phải... Cũng phải... Có thể đây là một con đường mới để tìm ra manh mối chẳng...

Bà Fauvin vừa vào tới. Nét mặt bà vẫn duyên dáng xinh đẹp, mặc dù vì khóc mà mi mắt đã sưng đỏ và đôi má có giảm sắc hây hây. Nhưng đôi mắt bà tỏ vẻ ngơ ngác khiếp hãi. Ý nghĩ ám ảnh về tấn thảm kịch làm cho con người xinh duyên như bà, từ dáng đi đến cử chỉ, có vẻ lầy bầy, co giật, trông thật là tội nghiệp.

Ông Detmaliông nói với bà một cách hết sức tôn trọng: "Xin mời bà ngồi và xin bà tha lỗi cho tôi đã gây cho bà thêm cảm xúc và thêm mệt mỏi. Nhưng thưa bà, thời giờ rất đáng quý và chúng tôi đang tìm mọi cách để hai người thân thương nhất của bà sớm được trả thù».

Bà Fauvin lại ứa hai dòng lệ từ cặp mắt đẹp, khóc nức nở và nói đứt quãng: "Vâng... Thưa ông quận trưởng... nếu tòa cần đến tôi..."

— Vâng. Chỉ xin hỏi bà một điều: Bà mẹ chồng bà đã mất phải không ?

— Thưa ông vâng.

— Chồng bà có anh chị em nào không ?

— Thưa không.

— Tức là bà Êlidabet Rút xen không có con cháu trực hệ ?

- Vâng không có người nào.

- Được rồi - Nhưng bà Êlidabet-Rutxen còn có hai chị em nữa ?

— Vâng.

- Bà Ecmơlin-Rutxen là chị cả, đã bỏ nước, xuất ngoại, không còn có tin tức gì. Còn bà kia là em út...

— Vâng. Bà kia là Ac măng-Rutxen, là mẹ tôi.

— Sao ạ ?

— Vâng đúng thế. Ac măng-Rutxen là tên hồi còn con gái của mẹ tôi, và tôi đã lấy chồng là anh họ tôi, con trai bà Êlidabet-Rutxen.

Một biến chuyển bất thành hình ! Như vậy là ông H.Fauvin và Etmông, còn trai ông, dòng dõi trực hệ của bà chị cả, nay đã chết, thì việc thừa hưởng gia tài Cốt-mô-Moocninhtôn chuyển sang ngành tồn tại, tức là ngành bà Ac măng-Rutxen mà cho đến nay đại diện của ngành út này là bà Fauvin.

Ông quận trưởng và ông dự thẩm nhìn nhau như trao đổi ý kiến. Rồi cả hai ông tự nhiên cùng quay lại nhìn Đông Luy Perenna. Anh không tỏ một cử chỉ gì. Ông quận trưởng hỏi tiếp:

— Bà có anh em chị em nào không ?

— Thừa ông không. Tôi chỉ có một mình.

Chỉ có một mình. Như thế có nghĩa là, không thể nào khác được, bây giờ chồng và con bà ta đã chết thì gia tài trăm triệu của Cốt-mô-Moocninhtôn chỉ có một mình bà ta thừa hưởng.

Một điều đau xót như cơn ác mộng đè nặng lên những vị quan tòa, không sao tự đã thông nổi: Người phụ nữ đứng kia là mẹ của Etmông-Fauvin. Thế mà...

Ông Đetmaliông nhìn Đông Luy Perenna. Anh viết mấy chữ lên tấm danh thiếp và chìa cho ông. Ông quận trưởng dần dần đã lấy lại được vẻ lịch sự thường ngày đối với Đông Luy, cầm lấy danh thiếp đọc, suy nghĩ một lát, và hỏi bà Fauvin:

- Cậu Etmông con trai bà năm nay bap nhiêu tuổi ?

- 17 tuổi..

- Bà còn trẻ thế ...

— Không không phải con đẻ của tôi, mà là con người vợ trước, đã chết, của chồng tôi, tôi là vợ kế.

“A ! Té ra Etmông,.. ông quận trưởng làm bầm không hết câu.

Chỉ trong hai phút tình thế hoàn toàn thay đổi. Trước mắt các quan tòa, bà Fauvin không còn là người vợ góa và người mẹ mất con, không được chạm đến. Mà bây giờ bà trở thành một phụ nữ có vấn đề, cần thẩm vấn. Nghi vấn được đặt ra: biết đâu, một phụ nữ xinh đẹp trong sáng như thế, được mọi người vị nể như thế, lại chả vì lí do nào đó mà nảy sinh hành động điên rồ, giết chồng, giết đứa con riêng của chồng, để một mình thừa hưởng cái gia tài kết xù ? Nghi vấn cần được giải đáp.

Ông quận trưởng lại hỏi: « Bà có nhận ra viên ngọc thạch này không ?» và đưa viên đó cho bà Fauvin. Bà ta cầm lấy, ngắm nghía một lúc, không gợn một chút bối rối, và trả lời: "Thưa ông. Tôi có một chuỗi ngọc thạch nhưng không đeo bao giờ. Những viên to hơn và không viên nào có hình dáng như viên này".

Ông Detmaliông hỏi: «Chúng tôi đã nhặt được viên ngọc thạch này trong cái tủ sắt của ông nhà. Viên đá đó thuộc về một cái nhẫn mà người đeo nhẫn là người được chúng tôi biết rõ».

Bà Fauvin vội vã nói: «Thế thì phải tìm ngay ra người đeo nhẫn".

— «Người ấy có mặt ở đây». Vừa hỏi, ông quận trưởng vừa chỉ vào Đông Luy lúc đó đang đứng yên một chỗ nên bà Fauvin không để ý.

Bà ta rùng mình khi nhìn thấy Perenna và xúc động kêu lên: «Ồ ! Ông này ở đây tối hôm qua. Ông ấy nói chuyện với chồng tôi... Và kìa !... — bà chỉ vào viên cai Madơru — có cả ông kia nữa. Xin các ông hãy hỏi hai người ấy, vì lý do gì mà đến đây ? Hẳn các ông thừa hiểu là nếu viên ngọc thạch thuộc về một trong hai người đó...».

Sự cố ý đồ tội đã rõ ràng nhưng mới vụng về làm sao ! Làm cho lập luận của Perenna càng tăng trọng lượng: "Viên ngọc thạch này do người một nhặt được. Người ấy đã thấy Perenna đánh rơi và muốn đổ tội lên đầu anh. Mà ngoài ông Fauvin và viên cai Madơru thì chỉ còn nghi hai người thấy anh đánh rơi: anh người nhà Xin vét và bà Fauvin. Nhưng Xinvet đã được

xác minh là không thể trông thấy anh đánh rơi. Vậy chính bà Fauvin đã bỏ viên ngọc thạch vào trong tủ sắt”.

Ông Đetmaliông hỏi: "Thưa bà, đề nghị bà cho tôi xem cái chuỗi hạt xoàn của bà, có được không ạ ?".

— Dạ, được chứ ạ ! Tôi để chuỗi hạt cùng với tác đồ nữ trang khác của tôi, ở trong cái tủ gương. Để tôi đi lấy.

- Thôi, khỏi phiền bà. Chị hầu phòng của bà biết chỗ chứ ạ ?

- Vâng.

— Vậy anh cai Madơru lên dàn xếp với chị ta.

Trong mấy phút Madơru vắng mặt, không ai trao đổi lời nào. Bà Fauvin có vẻ đau đớn miên man. Ông Đetmaliông không rời mắt khỏi bà.

Viên cai trở xuống. Anh mang theo một cái hộp lớn đựng nhiều đồ kim ngọc và nữ trang.

Ông Đetmaliông lấy chuỗi hạt xoàn, xem xét và thấy đúng là những hạt đều khác hẳn với viên ngọc thạch của Perenna, và không thấy thiếu hạt nào. Nhưng khi gạt các hạt ngọc khác trong hộp để lấy một cái vòng cũng có ngọc thạch xanh mờ, ông quận trưởng đồng có một cử chỉ tỏ vẻ ngạc nhiên:

— Hai cái chìa khóa này là thế nào ? Ông vừa hỏi bà Fauvin vừa giơ lên hai cái chìa khóa, giống hệt chìa mở then và mở ổ khóa vườn.

Bà Fauvin vẫn rất bình tĩnh, không hề thay đổi nét mặt, không chứng tỏ một chút bối rối. Bà trả lời đơn giản:

— Tôi không rõ. Hai cái chìa khóa đó vẫn ở trong hộp từ lâu.

Ông quận trưởng bảo Madơru:

— Anh thử lấy chìa mở khóa xem.

Madơru làm theo lệnh, cửa được mở ngay.

Bà Fauvin nói: «À phải rồi ! Bây giờ tôi mới nhớ ra là chồng tôi đã giao chìa đó cho tôi. Tôi giữ tới hai chìa...».

Bà ta trả lời một cách hết sức tự nhiên, hình như không cảm thấy đang có nghi vấn nặng nề đối với bà.

Thật không có gì đáng lo ngại bằng sự bình tĩnh này. Nó biểu hiện sự vô tội thực sự tuyệt đối, hay nó là sự trá hình khéo léo đến đáng sợ của một kẻ phạm tội làm chủ được mọi cảm xúc ? Phải chăng bà ta không hiểu biết

chút gì về tấn thảm kịch đang diễn ra trong đó có bà có một vai không tự giác ? Hay bà ta đoán được sự buộc tội đang xiết quanh bà ta và một mối nguy hiểm đáng sợ nhất đang đe dọa bà ta ? Nhưng nếu bà ta biết như vậy thì sao bà ta lại vô cùng vụng dại đến nỗi còn giữ hai cái chìa khóa kia ?

Một loạt câu hỏi đang đặt ra trong óc mọi người. Ông quận trưởng cảnh sát lên tiếng:

- Thưa bà, có phải trong khi xảy ra án mạng thì bà đi vắng không ?

— Vâng.

- Bà đã đi xem ở rạp hát kịch ?

— Vâng, và sau đó tôi đi thăm một người bạn, bà Ec-xanh-gie.

— Người lái xe có đi theo bà ?

— Khi đi tới rạp thì anh ta có đi theo. Nhưng rồi tôi đã cho anh ta về và đến khuya anh ta mới đón tôi.

— Ồ, thế thì từ rạp đến nhà bà Ec-xanh-gie bà đi bằng gì ?

Bây giờ bà Fauvin mới bắt đầu hiểu bà ta là đối tượng của một cuộc thẩm vấn thực sự. Cái nhìn và dáng điệu của bà ta có vẻ khó chịu. Bà trả lời: "Tôi lên một xe hơi khác».

— Ở trên đường phố ?

— Ở quảng trường rạp hát kịch.

— Và lúc đó đã nửa đêm ?

— 11 giờ rưỡi. Tôi ra khỏi rạp trước giờ tan.

— Bà vội đến nhà bà bạn thế kia ư ?

— Vâng... À mà...

Bà ta ngừng nói. Bà đỏ ửng đôi má, run run đôi môi và rung cầm nói:

— Sao lại hỏi tôi những câu như thế ?

— Vì cần thiết, thưa bà ! Nó có thể soi sáng cho chúng tôi. Xin bà cứ vui lòng trả lời. Lúc bà tới nhà bà bạn là mấy giờ ?

— Tôi không nhớ rõ. Tôi không để ý.

— Bà từ rạp đến thẳng nhà bà bạn ?

— Sao lại "gần như" ?

— Vâng. Vì tôi hơi nhức đầu nên tôi bảo lái xe đi vòng lên đường điện Êlydê, rồi đại lộ Boa...Đi chậm chậm... Rồi lại quay xuống đường điện

Êlyđê...

Bà ta cũng lúng túng thêm dần. Tiếng nói không rành mạch nữa. Bà cúi đầu và im lặng, có thể đó là thái độ của người chịu nỗi đau thương quá mức, mà cũng có thể là thái độ của người cảm thấy thất bại, suy sụp, không tìm được cách chống chế nữa, những biểu hiện vụng về khiến người ta cũng phải ép hỏi. Ông Đetmaliông có vẻ ngần ngại và thấy cần phải tiếp tục thăm vấn một cách thận trọng hơn. Ông liếc nhìn Perenna. Anh đưa ông một mẫu giấy và nói: «Đây là số điện thoại của bà Ec-xanh-gie». Ông Đetmaliông lẩm bẩm: «Phải, phải... Ta có thể biết rõ...». Ông lấy ống nói: «A lô ! Xin cho Luvơơ, số 25.04». Và khi đã có số, ông liền hỏi:

«Ai ở máy đây ạ ? Ông Giám đốc khách sạn à ? Bà Ec-xanh-gie đi vắng ạ ?... Cả ông ấy nữa ạ Nhưng có lẽ ông cũng giúp đỡ tôi được. Thế này ạ: Tôi là quận trưởng cảnh sát. Tôi muốn nhờ ông làm ơn cho biết đêm vừa qua lúc bà Fauvin đến đây là mấy giờ ?.. Dạ, ông nói chắc chắn, đúng thế ạ ? 2 giờ sáng ạ ? Không sớm hơn ạ ?... Và rồi bà trở về sau mười phút ạ ? Về giờ bà ấy đến, ông nói rất chính xác đấy chứ ạ ? Vì đó là điểm mà tôi cần biết thật chính xác... Vâng, hai giờ, đúng hai giờ ạ ?... Vâng, xin cảm ơn ông.

Ông Đetmaliông ngoắc ống nói và khi quay lại thì thấy bà Fauvin nhìn ông với vẻ lo sợ hoảng loạn.

Và mọi người lại có cùng chung một ý nghĩ: trước mặt họ là một phụ nữ hoàn toàn vô tội, hoặc là một diễn viên rất tài tình, tạo ra nét mặt và dáng điệu của một người hoàn toàn vô tội.

Bà ta nói lấp bắp: «Các ông muốn gì ? Thế là thế nào ? Yêu cầu các ông giải thích".

Ông Đetmaliông lại nhẹ nhàng hỏi:

- Đêm vừa rồi từ 11 giờ rưỡi đến 2 giờ bà đã làm gì ?

Một câu hỏi đáng sợ mà nhất định cuộc thăm vấn phải dẫn tới. Câu hỏi hóc búa có nghĩa là: «Nếu bà không trả lời được rõ ràng việc sử dụng thời gian của bà trong khi xảy ra án mạng, thì chúng tôi có quyền kết luận là bà không phải không liên quan đến việc giết hại chồng bà và đứa con ghẻ của bà».

Hắn bà ta cũng nghĩ như vậy nên người bà loạng choạng và bà nói như rên rỉ: «Khủng khiếp quá !... Khủng khiếp quá...».

Ông quận trưởng nhắc lại: «Bà đã làm gì trong thời gian đó ? Câu trả lời có khó khăn gì đâu ?».

Bà nói, vẫn giọng thăm thiết: "Sao ông lại có thể nghi ngờ... Không, không... Sao lại có thể như thế được ?... Sao ông lại có thể nghi ngờ... ?».

- Tôi chưa nghi ngờ gì cả. Chỉ một lời của bà là đủ phơi bày được sự thật.

Nhìn đôi môi mấp máy và dáng điệu cả quyết của bà, người ta tưởng lời ấy sắp bật ra. Nhưng đột nhiên bà ta thảng thốt rồi loạng lạng vài tiếng nghe không rõ, rồi vật xuống ghế, cùng với tiếng khóc nức nở và tiếng kêu tuyệt vọng.

Đó là một cách thú nhận, ít nhất cũng thú nhận là không giải thích được sự vắng mặt với lý do chính đáng để xóa bỏ được mỗi nghi ngờ.

Ông quận trưởng đi đến bên ông dự thẩm và ông biện lý, và trao đổi nhỏ.

Không có ai ở sát giữa Perenna và Madơru.

Madơru khẽ hỏi: "Tôi đã bảo mà ! Thế nào thầy cũng tìm ra. Thầy thật là tuyệt diệu ! Thầy dốt dần hay quá».

Madơru cảm thấy phấn chấn với ý nghĩ thầy mình được vô can, chấm dứt chuyện lôi thôi với các cấp trên của mình là những người được anh tôn trọng ngang với thầy. Bây giờ mọi người đã thông cảm nhau. Thì trước kia đối với nhau chả như bạn là gì ? Anh vui sướng như mở cờ trong bụng:

— Bây giờ bắt giam cô nàng, chứ thầy ?

— Không. Chưa đủ bằng chứng cụ thể để bắt người ta được.

Madơru nổi cáu, nói găm ghè: - Chưa đủ bằng chứng ? Dễ thường thầy muốn tha bổng nó chắc ? Hay thầy bị nó mê hoặc, làm Thầy xiêu lòng rồi ? Yêu cầu thầy phải làm tới, đến đâu đến đấy. Gớm cái con yêu tinh !.

Đông Luy trầm ngâm suy nghĩ. Anh nghĩ tới những trường hợp trùng khớp nhau lạ lùng, và những sự việc đang bao vây nàng bốn phía. Và anh nghĩ tới cái bằng chứng quyết định, cái bằng chứng tập hợp được tất cả các sự việc lại thành cơ sở vững chắc để kết tội nàng. Cái bằng chứng ấy còn

thiếu. Và cái bằng chứng ấy anh đã có: đó là vết răng cắn in lên quả táo lấp dưới đồng lá trong vườn. Đối với luật pháp những vết răng đó có giá trị ngang với dấu in điềm chỉ. Đối chiếu vết răng trên quả táo với rết răng trên mảnh sô cô la thì cũng khẳng định...

Thế nhưng anh còn lưỡng lự. Anh hết sức chú ý và lo lắng, thương hại lẫn với khinh ghét, nhìn dò xét người phụ nữ có thể thực sự đã nhẫn tâm ám hại chồng và con chồng. Anh có nên đánh một đòn kết thúc không ? Anh có quyền làm thay tòa án không ? Mà nhờ bằng chứng sai lầm thì chả oan người ta lắm sao ?

Ông Detmaliông đến gần Madơru, nói với anh, nhưng cố ý để cả Đông Luy nghe thấy: “Sao ? Anh nghĩ thế nào ?”

Madơru nhún vai, không trả lời. Đông Luy nói thay:

- Thưa ông quận trưởng ! Tôi nghĩ rằng nếu người đàn bà này thực sự có tội thì thái độ của bà ta là thái độ của người đang cố gỡ tội, có gắng hết sức khéo léo nhưng lại vô cùng vụng về.

— Thế nghĩa là... ?

— Nghĩa là bà ta có thể chỉ là con rối nằm trong tay một tên đồng bọn.

- Một tên đồng bọn ?

— Vâng thưa ông quận trưởng. Hẳn ông còn nhớ những lời của ông chồng bà ta kêu lên ở quận hôm qua: “A ! Những quân khốn nạn ! Những quân khốn nạn !”. Như vậy thì ít nhất cũng phải có một tên đồng bọn nữa. Mà tên này rất có thể là người mà viên cai Madơru đã báo cáo với ông, người mà chúng ta đã thấy có mặt ở tiệm cà phê Tân-kiều trong khi ông thanh tra Vêrô cũng có mặt ở đó: Đó là một người có bộ râu hung đỏ, chống cái can bằng gỗ mun có tay nắm bằng bạc cho nên ta có thể...

Ông Detmaliông tiếp lời ngay:

- Ta có thể ngay bây giờ, với những giả định đã có, bắt bà Fauvin và từ đó lần mò tìm ra tên đồng bọn.

Perenna không trả lời. Ông quận trưởng trầm ngâm nói tiếp:

- Bắt bà ta... Bắt bà ta... Nhưng phải có bằng chứng... Ông có tìm ra một vết tích chứng cứ nào không ?...

—Tôi không có, thưa ông quận trưởng. Tôi chỉ mới điều tra qua loa.

— Nhưng chúng tôi đã tìm lục rất kỹ trong phòng này...

— Và cả ngoài vườn nữa ?

— Cả ngoài vườn.

— Cũng tìm kỹ như vậy ?

— Không kỹ bằng, nhưng hình như...

— Hình như... Thưa ông quận trưởng, tôi thấy trái lại, bọn sát nhân đã đi qua vườn để vào và để ra thì cũng cần phải tìm tòi ở vườn kỹ hơn trong nhà, may ra,..

— Madơru — ông Đetmaliông nói — Anh ra tìm kỹ thêm ở ngoài vườn xem.

Madơru đi ra. Perenna lại đứng lui ra và nghe thấy ông quận trưởng cảnh sát nhắc lại với ông dự thẩm:

- Chà ! Chỉ cần tìm ra bằng chứng, một bằng chứng thôi ! Rõ ràng người đàn bà này là can phạm. Có nhiều tình tiết để kết luận được như vậy... Rồi lại còn khối bạc triệu của Cốt mô-Moocninhtôn... Nhưng mặt khác, ông nhìn mà xem kìa ! Khuôn mặt đẹp. Thật là trung hậu ! Và vẻ đau đớn thực là chân thật !

Bà Fauvin vẫn khóc, thỉnh thoảng lại nấc lên, co giật người, nắm chặt tay. Có một lúc bà ta cầm cái mùi-soa dấm nước mắt, đưa lên miệng nhe răng cắn xé, hệt như những diễn viên kịch đôi khi cũng làm như vậy. Và Perenna được dịp trông thấy những cái răng đẹp, trắng nõn, hơi rộng, ướm và trắng sáng, cắn rịt vào mảnh vải mịn của mùi-soa. Và anh liên tưởng đến vết răng in trên quả táo, thôi thúc anh rất muốn biết. Phải chăng cũng hàm răng này đã cắn vào quả táo ?

Madơru trở vào. Ông Đetmaliông vội chạy đến, và viên cai đưa ông một quả táo tìm thấy lấp dưới lá trong vườn. Ngay lập tức Perenna biết ông quận Trưởng đánh giá rất lớn tầm quan trọng đối với vật vừa tìm được và đối với những lời khai báo của viên cai Madơru. Một cuộc hội đàm khá lâu giữa các vị quan tòa, cuối cùng đi đến kết luận đúng như Đông Luy đã dự đoán.

Ông Đetmaliông tiến về phía bà Fauvin:

- Đây là lúc cởi nút vấn đề. Ông suy nghĩ một lúc về cách tiến hành đấu tranh cuối cùng này, rồi nói:

- Thưa bà ! Bà vẫn không thể trả lời về cách sử dụng thời gian của bà trong đêm qua ?.

Bà ta cố gắng trấn tĩnh và nói khe khẽ:

- Có, có... Tôi đi xe hơi... Tôi dạo chơi, cũng có lúc tôi đi bộ....

— Vâng. Đây là một việc cũng dễ kiểm tra khi chúng tôi gặp được một người lái xe đêm qua. Trong khi chờ đợi, chúng tôi có một việc có thể phá tan cái cảm giác hơi... khó chịu vì sự im lặng của bà...

— Vâng, thưa ông tôi sẵn sàng.

— Số là thế này. Thủ phạm hay một người trong đồng bọn thủ phạm đã cắn vào một quả táo và đã vứt quả táo ở vườn. Chúng tôi đã tìm nhặt được quả táo. Để cắt đứt mọi giả thiết nghi vấn đối với bà, tôi chỉ đề nghị bà cũng cắn vào quả táo như vậy...

Bà Fauvin hớn hờ kêu lên: «Vâng, nếu chỉ cần thế là đủ để chứng minh với các ông... Tôi xin sẵn sàng thực biện ngay...».

Ông Đetmaliông lấy trong khay quả một trong ba quả táo còn lại và đưa bà Fauvin. Bà Fauvin cầm lấy quả táo. Việc này làm xong là có thể quyết định được. Nếu hai vết răng in giống nhau thì là bằng chứng rõ ràng không thể chối cãi nổi.

Nhưng vừa đưa quả táo lên miệng thì bỗng bà Fauvin chững lại, như bị một mối lo sợ đến đột ngột... Sợ một cạm bẫy chăng ? Hoặc sợ sự ngẫu nhiên tình cờ có thể làm hại bà ? Hay sợ chính bà lại tạo ra một vũ khí để làm hại chính bà ?

Chính sự do dự này cũng buộc tội hơn bao giờ hết. Nó thực khó hiểu nếu nàng thật sự vô can. Nhưng nó thực rõ ràng nếu nàng thực sự có tội.

Ông Đetmaliông hỏi: «Vì sao mà bà sợ ?».

Bà ta run rẩy trả lời: «Không vì sao... Tôi không rõ...Tôi sợ tất cả... Tất cả đều khủng khiếp đối với tôi.

- Nhưng thưa bà, tôi xin đảm bảo là việc tôi yêu cầu bà thực hiện chẳng có gì là quan trọng đối với bà cả, và tôi nghĩ rằng nó chỉ đem lại kết quả tốt lành cho bà. Thế - thì vì sao... ?

Bống bà Fauvin bật hỏi: «Nếu tôi từ chối không thực hiện yêu cầu ?»

- Đó là quyền của bà. Nhưng bà nghĩ xem có nên từ chối không ? Tôi tin rằng người trạng sư mà bà sẽ mượn là người đầu tiên cũng sẽ khuyên bà...

— Trạng sư của tôi ? ! Bà ta lấp bắp, nói không ra hơi, vì đã hiểu ra ý nghĩa câu trả lời của ông quận trưởng.

Và đột nhiên, với vẻ quyết định dứt tợn, nhả mặt trợn mắt như thái độ đứng trước một mối nguy hiểm lớn, bà Fauvin há miệng, lộ hàm răng trắng muốt, cắn bập vào quả táo.

— Đây, thưa ông xong rồi.

Ông Đetmaliông quay về phía ông dự thẩm: ông có quả táo nhặt được trong vườn đấy chứ ?

— Vâng, có. Thưa ông đây !

Ông Đetmaliông để hai quả táo gần bên nhau, và tất cả những người vây quanh ông, nhìn vào hai quả táo, đều cùng kêu lên một tiếng «ồ» như nhau: hai vết răng in hoàn toàn giống nhau, giống nhau từ kích thước đến hình dáng cái răng, đến hình vành cung của hàm răng.

Không ai nói một lời nào. Ông Đetmaliông ngẩng đầu lên. Bà Fauvin đứng im như tượng, mặt mày tái mét, kinh hãi tột độ. Nhưng dù nét mặt diễn biến sợ hãi, ngạc nhiên, tự ái vì bị xúc phạm, có khéo léo như một diễn viên thuần tục đến mấy đi nữa, thì cũng không sao phủ nhận được cái bằng chứng quá rõ ràng trước mắt mọi người: vết in hai hàm răng chỉ là một. Chính hàm răng này đã cắn vào cả hai quả táo.

— Bà thấy....

Ông quận trưởng vừa nói thế, bà Fauvin đã kêu thét lên trong cơn giận dữ điên cuồng: «Không, không... Không phải... Đây chỉ là một giấc mơ... Không thể... Các ông định bắt tôi ư ? Tôi mà phải vào tù ư ? Khốn nạn thân tôi ! Tôi có làm gì đâu ! Tôi xin thề ! Các ông lầm rồi !».

Hai tay bà ôm đầu, bà nói tiếp: «Trời ơi ! Tôi nổ óc ra mất ! Thế là nghĩa lý gì ? Tôi có giết ai đâu ? Tôi có biết gì đâu ? Sáng nay chính do các ông báo tin tôi mới biết kia mà ! Tôi có ngờ đâu ! Người chồng đáng thương của tôi ! Và thằng bé Etmông yêu tôi xiết bao và tôi quý nó xiết bao. Tôi giết hai người này để làm gì ? Các ông nói đi ! Giết người thì phải vì lý do

gì chứ ? Lý do gì ? Các ông là những quân đao phủ ! Các ông không có quyền hành hạ một phụ nữ như thế ! Sao khủng khiếp thế ? Buộc tội tôi, bắt giam tôi, vì tôi... Tôi không có tội gì cả. Thật là đáng xấu hổ. Thật toàn là những đao phủ ! Và nhất là anh, chính anh (bà ta chỉ vào Perenna) Phải, chính anh, tôi biết, mới chính là kẻ thù. Hừ..tôi hiểu ra rồi. Anh có mặt. Tôi không có mặt. Tôi không biết một tí gì về chuyện đã xảy ra...Nhất định chỉ có anh”.

Mấy tiếng cuối bà ta nói không ra hơi vì quá mệt. Bà ta ngồi xuống, đầu gục dưới gối và lại khóc, khóc rất nhiều.

Pereana đến gần bà ta, nâng trán bà ta lên, thấy mặt bà ta đầm đìa nước mắt. Anh nói:

- Vết răng in trên hai quả táo hoàn toàn giống nhau. Rõ ràng là bà đã cắn vào quả táo tìm thấy ở trong vườn.

- Không phải !

- Phải, vì bằng chứng này không ai chối cãi được. Nhưng bà nhớ lại xem: có thể bà đã cắn vào quả táo kia, không phải đêm qua mà từ trước đó chẳng hạn...

Bà Fauvin nói lúng búng: «Ông cho là như thế ? Mà có lẽ... Tôi nhớ là hình như sáng hôm qua..

Nhưng ông quận trưởng ngắt lời:

- Vô ích, bà ạ ! Tôi vừa hỏi anh người nhà Xinvet, anh ta đã nói là anh ta mới mua táo chiều tối hôm qua. Lúc 8 giờ khi ông Fauvin đi ngủ, trong khay còn bốn quả táo. 8 giờ sáng hôm nay chỉ còn ba quả. Do đó quả táo tìm thấy trong vườn nhất định là quả thứ tư và quả táo này mới được vết răng in vào đêm qua. Mà vết răng này đúng là răng bà.

Bà Fauvin lắp bắp: «Không như tôi... Không phải tôi ! Tôi lấy danh dự ra mà thề. Và tôi cũng thề rằng tôi sẽ chết ! Vâng, chết ! Chết còn hơn là ở tù ! Tôi sẽ tự tử, tôi sẽ tự tử”..

Mắt bà đờ ra. Bà lấy hết sức để đứng lên nhưng đã ngã xuống và ngất đi.

Trong khi mọi người cứu chữa bà Fauvin, Madơru ra hiệu cho Đông Luy và nói nhỏ:

— Thầy chuẩn thôi, đi ngay đi !

— Thế à ? Thế là đã hủy lệnh giam lỏng và ta được tự do ư ?

— Kia ! Thầy, hãy nhìn cái người vừa vào đây độ mười phút và đang nói chuyện với ông quận trưởng. Thầy có biết là ai không ?

Perenna nhìn người ấy: đó là một người mập ú, da đỏ hồng, mắt theo dõi Perenna không rời.

Péreana thét lên: « Ôi ! Thằng phố phòng Vobe..”

— Vâng, thưa thầy, hắn đã nhận ra thầy. Hắn nhận ngay ra thầy là Luypanh. Hắn rất tài. Đừng ai hòng cải trang qua mắt hắn. Hắn thầy còn nhớ: những võ mà thầy đã cho hắn ném. Thầy thưa hiểu là hắn sẽ không quên trả thù.

— Hắn đã báo ông quận trưởng chưa ?

— Báo rồi ! Và ông quận trưởng đã ra lệnh cho mọi người là phải theo dõi sát thầy, hễ thầy định trốn đi là tóm liền.

— Thế thì ta biết làm thế nào ?

— Sao lại không biết làm thế nào ? Bây giờ thầy phải đánh lạc hướng họ đi, và phải thật khéo léo.

— Khó quá ! Bây giờ trốn đi là phải về nhà, mà nhà ta thì ai chả biết !

— Ồ ! Đã đến nước này thì thầy lại về nhà làm gì ?

— Không về nhà thì đi đâu ? Anh muốn ta nghỉ dưới gầm cầu à ?

— Trời ơi ! Thầy còn lạ gì là rồi đây, do vụ này, dư luận sẽ sôi nổi, thầy còn bị dính líu đến kỳ cùng và mọi người sẽ đổ xô vào làm hại thầy.

— Vậy thì nên như thế nào ?

— Thầy xếp vụ này lại.

— Thế còn những đứa giết Cốt-mô-Mooc-ninh-tôn, giết cha con ông Fauvin ?

— Để cho cơ quan cảnh sát tiếp tục công việc.

— Anh ngốc lắm, Alếch-dăng ạ !

- Vậy thì thầy hãy trở lại nguyên hình Luypanh, Luypanh không ai thấy, không ai bắt được, và thầy chiến đấu một mình như xưa kia. Nhưng xin thầy đừng đóng vai Perenna nữa, vì nguy hiểm cho thầy lắm. Thầy đừng công khai nhúng tay vào một việc chẳng liên quan gì đến thầy.

— Anh thật buồn cười, Aléhdăng ! Ta phải nhúng vào việc này vì vấn đề 200 triệu. Nếu Perenna không đứng vững ở vị trí thì 200 triệu sẽ tan thành mây khói. Ta phải giải quyết vấn đề đến nơi đến chốn một cách thẳng thắn và liêm khiết mà không hề tư hào một đồng xu nhỏ.

— Nhưng nếu người ta bắt thầy ?

- Bắt sao được ? Ta chết rồi kia mà !

- Luy panh chết, nhưng Perenna vẫn sống !

— Chỉ cần trong ngày hôm nay họ không bắt ta là ta yên ổn.

— Việc bắt chỉ chậm lại thôi. Lệnh rất nghiêm ngặt. Nhà của thầy sẽ bị bao vây, và họ sẽ theo dõi thầy suốt ngày đêm, sát từng bước.

— Ta rất sợ đêm tối. Có người canh gác đêm thì cũng hay !

— Khổ quá ! Thầy còn hy vọng vào cái gì ?

— Ta không hy vọng, Aléhdăng ! Mà ta biết chắc chắn là họ không dám bắt ta.

— Dễ Vobe nó nể thầy đấy !

— Ta cóc sợ Vobe ! Không có lệnh thì Vobe chẳng dám làm gì.

— Thì rồi sẽ có lệnh.

— Lệnh theo dõi ta thì có nhưng lệnh bắt ta thì không ! Ông quận trưởng đã có những ràng buộc vì ta nên không thể không ủng hộ ta. Vả lại còn thế này nữa Vụ này còn hàm hồ và rất phức tạp, phía các anh không có khả năng lần ra được đâu ! Không sớm thì muộn các anh sẽ phải tìm đến ta. Vì không một ai ở phía các anh có đủ tầm cỡ để chơi với những đối thủ như bọn sát nhân này, dù là anh, dù là Vobe, và ngay tất cả các cán bộ an ninh của quận, của sở đều ở dưới tầm chúng hết. Ta chờ anh sẽ đến thăm ta. Thôi, chào Aléhdăng !

Ngày hôm sau, việc kiểm nghiệm chính thức cho biết kết quả là những vết răng in ở hai quả táo chỉ là một, và cả vết răng in trên mảnh sôcôla cũng đúng như vậy.

Ngoài ra, một người đi xe tắc xi cũng đến quận báo cáo là đêm qua có một bà từ nhà hát kịch ra, đã thuê xe anh. Xe đi một mạch tới đầu phố Hăng ri Mactanh thì đỗ cho bà ấy xuống. Đầu phố ấy cách nhà ông Fauvin

5 phút đi bộ. Đối chất với bà Fauvin, lái xe nhận ra ngay bà là người đã thuê xe.

Bà ta đã làm gì ở khu này trong hơn một tiếng đồng hồ ?

Mari-Ăngtoan Fauvin bị giam vào nhà giam quận. Ngay tối đó được chuyển đến nhà tù Xanh—Lada.

Cũng trong ngày hôm đó các phóng viên báo chí bắt đầu đăng một số chi tiết qua việc điều tra, như việc phát hiện các vết răng. Nhưng vết răng của ai thì chưa được tiết lộ.

Cũng cùng hôm ấy hai tờ báo hàng ngày lớn đã in bằng hàng chữ to đậm, đầu đề của bài nói về vụ này, cái đầu đề mà Đông Luy Perenna đã dùng để gọi những vết răng in trên quả táo, đầu đề gồm những từ bi thảm gợi lên tính chất man rợ, dữ tợn, và có thể nói là tính chất thú vật của sự việc đã xảy ra:

NHỮNG CHIẾC RĂNG CỌP

Chương IV

Tấm màn sắt

Mười lăm ngày sau khi xảy ra vụ hai người bị giết chết ở phố Xuyt-sê, một buổi sáng Đông Luy Perenna quần áo đàng hoàng, đi thăm quanh khách sạn anh ở. Đây là một công trình vững chãi và rộng lớn xây dựng từ thế kỷ XVIII ở cửa ô Xanh-Giecmann trên quảng trường cung điện Buốc-bông. Khách sạn này anh mới mua của một phú ông người Rumani, bá tước Malônetcô. Ngoài ngôi nhà, anh còn giữ lại để sử dụng: ngựa, xe ngựa, xe hơi, tám người nhà, và cả người thư ký riêng của bá tước là cô Lovatxơ. Cô này phụ trách quản lý đám người nhà, dẫn khách vào và tiễn khách ra, tiếp đón các nhà báo, các loại thương gia bị lôi cuốn đến vì vẻ lộng lẫy của ngôi nhà, vì yêu thích sự nổi tiếng của ông chủ mới. Sau khi đã xem xét xong các chuồng ngựa và nhà xe hơi, anh đi qua sân đón khách, trở lên phòng làm việc, hé mở các cửa sổ và ngẩng đầu lên. Bên trên anh là một tấm gương đặt nghiêng. Nhìn vào gương anh thấy, phía trên sân và trên bức tường ngăn sân, là cả một phía của quảng trường cung điện Buốc-bông.

Anh lầm bầm: «Chà ! Mấy anh cảnh binh phải gió vẫn còn kia ! Hai tuần lễ rồi ! Ta chán ngấy cái việc canh gác theo dõi này rồi !".

Anh bực dọc, bắt đầu xem các giấy tờ mới đến. Cái nào chỉ là việc riêng bản thân anh thì xé bỏ. Và ghi các điểm cần thiết của những đơn từ yêu cầu sự giúp đỡ của anh, hoặc yêu cầu anh cho gặp.

Xem xong, anh bấm chuông: "Yêu cầu cô Lovatxơ đem các báo chí cho tôi».

Trước đây cô Lovatxơ làm nhiệm vụ đọc giấy tờ và làm thư ký cho ông bá tước người Rumani. Còn bây giờ đối với Perenna, cô đã quen với nhiệm vụ đọc anh nghe trong tất cả các báo hằng ngày, những tin tức liên quan đến Perenna, và mỗi buổi sáng, báo cáo với anh thật chính xác những tin tức về bà FAUVIN.

Cô thường mặc áo dài đen, cắt may đẹp và rất đúng thời trang. Perenna thấy có cảm tình với cô. Cô có dáng vẻ đàng hoàng, tự tôn. Nét mặt nghiêm trang trầm tư, cô sẽ trở thành quá nghiêm nghị nếu không có những làn lóe

xoăn vàng hoe, xòa xuống, bao lấy khuôn mặt, thành một vòng tươi sáng vui vẻ. Tiếng nói của cô êm như điệu nhạc và dịu dàng, khiến anh rất thích nghe. Tuy nhiên anh hơi ngại ngại thấy cô Lovatxơ có vẻ giữ kè với anh. Anh tự hỏi không biết cô ta nghĩ gì về anh, về cuộc sống của anh. Về những tin tức trên các báo chí nói đến cái quá khứ bí mật của anh.

«Có gì mới không?». Anh vừa hỏi vừa lướt qua những đầu đề của các bài báo: «Chủ nghĩa Bôn-sêvich tại Hunggari; thái độ huênh hoang của Đức».

Cô đọc anh nghe những tin tức về bà Fauvin, và anh thấy về mặt này không có tiến triển gì mới. Mari-An Fauvin vẫn không thay đổi thái độ, vẫn khóc lóc phần uất và tỏ vẻ hoàn toàn không biết gì đến những sự việc, những câu hỏi mà người ta nêu ra.

Anh lẩm bẩm: «Thật là ngu và phi lý ! Mình chưa hề thấy ai chống đỡ một cách vụng về đến thế !»

— Nhưng nếu bà ta vô tội thật thì sao ?

Đây là lần đầu tiên cô Lovatxơ ngỏ lời góp ý, hay đúng hơn, là cô nhận xét về vụ này. Đông Luy rất ngạc nhiên, nhìn cô: «Thế ra cô thấy bà ta vô tội sao ? Thưa cô ?»

Hình như cô sẵn sàng trả lời và giải thích lời cô nói. Thái độ thản nhiên hình như biến mất. Nét mặt như linh hoạt hẳn lên, như có cảm giác gì thúc đẩy... Nhưng như có một sức mạnh nội tâm ghìm lại, cô chỉ nói khe khẽ: «Dạ ! Tôi không biết... Tôi không có ý kiến gì».

— Có lẽ... — Anh vừa nói vừa nhìn cô, thăm dò — Có lẽ cô có một tia nghi ngờ... Tia nghi ngờ có thể được chấp nhận, nếu như không có vết răng in của bà Fauvin. Những vết răng ấy, cô thấy không ? Còn giá trị hơn là một chữ ký nhận tội, chừng nào bà ta còn chưa giải thích được một cách thỏa đáng...»

Nhưng Mari—An—Fauvin không giải thích một chút gì về vết răng cũng như về các vấn đề khác, bà ta vẫn kín như bưng. Ngoài ra cảnh sát cũng không tìm ra được người tòng phạm nào, và cũng không tìm ra cái người cầm can gõ mun, đeo kính đồi mồi mà anh bồi bàn tiệm cà phê Tân-Kiều đã mô tả với Madơru, và là người rất đáng khả nghi. Tóm lại chưa có tia

ánh sáng nào hé ra từ màn đêm tối. Đồng thời người ta cũng cố tìm kiếm mà chưa thấy anh chàng Vich-to, em họ của các bà Rut-xen, là người, nếu không có người trực hệ dòng họ Rut-xen, thì sẽ được thừa hưởng gia tài Cốt-mô — Moocninhtôn.

— Chưa ! — cô Lovatxơ đáp — Trong tờ «Tiếng vang" có một bài...

— Bài liên quan đến tôi ?

— Tôi nghĩ có lẽ có liên quan. Đầu đề bài là: «Sao chưa bắt người này ?».

— Tin đó liên quan đến tôi ư — Anh vừa cười vừa hỏi — Anh cầm tờ báo và đọc:

«Tại sao chưa bắt người này ? Tại sao cứ để tồn tại một tình trạng bất bình thường, phi lô gích, làm cho những người ngay thật phải sợ hãi ? Đây là một câu hỏi mà bất kỳ ai cũng phải đặt ra, và chỉ cần những điều tra thu lượm được của chúng tôi là đủ để trả lời đúng.

Một năm sau cái chết giả tạo của Acxen — Luypanh, pháp luật đã phát hiện, hay coi như phát hiện, là Acxen — Luypanh không phải ai khác, mà chính là người có tên thật là Ph' lôrani, sinh ở B' loa. và đã mất tích. Vì vậy tòa án đã ghi vào cuốn sổ hộ tịch trên trang của Ph' lôrani, những dòng như sau «CHẾT" kèm theo mấy chữ «VỚI TÊN LÀ ACXEN— LUYPANH».

Cho nên bây giờ muốn làm cho Acxen — Luypanh «sống» lại, thì ngoài việc phải có bằng chứng không chối cãi được, là Acxen—Luypanh «đang sống» — một việc không phải không làm được — còn cần phải huy động nhiều bộ máy phức tạp nhất của Nhà nước, và phải có một sắc lệnh của Hội Đồng chính phủ.

Nhưng hình như ông Valăngg Lây, chủ tịch Hội Đồng, đã thống nhất với ông quận trưởng cảnh sát, cùng phản đối việc điều tra quá tỉ mỉ này, vì sợ sẽ gây tai tiếng bất lợi làm cho những thượng cấp có thẩm quyền phải lo ngại. "Làm sống lại Acxen — Luy-panh ? Lại phải chiến đấu chống với con người gian xảo ấy ! Để đi đến thất bại và lối bịch ! Không không ! Ngàn lần không ! Vì thế mới xảy ra cái vụ tà trời này, vụ không ai chịu nổi, không ai tưởng tượng nổi, âm ỉ tai tiếng ! Để cho Acxen-Luypanh, tên ăn trộm không ngót tái phạm, tên trùm kẻ cướp, tên trùm chiếm đoạt và xỏ

xiên, cho cái tên Acxen-Luypanh ấy bây giờ thao túng hành động, không cần giấu diếm bí mật, mà công khai trước tai trước mắt mọi người, tiến hành một vụ việc gớm giếc nhất từ trước đến nay, ở một khách sạn hàng hoàng, với một cái tên giả mạo mà nó làm cho không ai nhận ra được, khừ không thương tiếc bốn nhân mạng gây trở ngại cho nó, tạo những bằng chứng dối trá nhất để tống một phụ nữ vào nhà tù, để cuối cùng, mặc dù có những lời phản ứng chính đáng, cùng với bọn đồng lõa bị ối ăn sống nuốt tươi cái gia tài 200 triệu của Cốt-mô-Moocninhtôn.

Đấy ! Toàn bộ sự thật ghê tởm của vụ này là như thế, và đã bị lộ trần. Mong rằng sự thật phơi bày này sẽ có tác động đến cách thức làm ăn của những cơ quan hữu trách."

- Ít nhất nó cũng tác động đến nhân phẩm của con người ngu ngốc đã cầm bút viết bài này - Đông Luy cười mỉa và nói.

Anh cho cô Lovatxơ lui ra và anh gọi dây nói đến thiếu tá Đattrinhắc:

- Thưa thiếu tá ! Ngài đã đọc bài đăng ở báo Tiếng Vang ?

- Có, tôi đã đọc !

- Ngài thấy có nên dùng vũ khí để sửa cho thẳng cha viết bài đó một trận không ?

- Ồ ! Một cuộc đấu kiếm ?

- Phải thế, thưa thiếu tá ! Bọn chúng cứ quấy rối tôi bằng cái giọng văn bả mía của chúng. Cần phải bịt miệng chúng lại ! Để làm gương cho những bọn xấu khác !

- Theo tôi, nếu anh kiên quyết..

- Vâng, rất kiên quyết, thưa thiếu tá !

Việc trao đổi về cuộc đấu kiếm được tiến hành ngay.

Ông chủ nhiệm tờ Tiếng vang cho biết là bài đó đánh máy, gửi đến, không ký tên và đăng lên báo không qua ông kiểm duyệt. Tuy nhiên ông hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc này, và nhận cuộc đấu kiếm.

Ba giờ chiều hôm ấy Đông Luy Perenna ra khỏi khách sạn quảng trường cung điện Buốc bông bằng ô-tô. Cùng ngồi trong xe có thiếu tá Đattrinhắc, một sĩ quan nữa và một bác sĩ. Sau xe anh là một xe đầy cảnh binh của sở an ninh, đi giám sát theo dõi anh. Mọi người đến công viên «Hoàng tử».

Trong khi chờ đợi địch thủ đến, thiếu tá Đattrinhắc kéo riêng Đông Luy ra một chỗ và nói: "Tôi không yêu cầu gì. Bài báo có điểm gì sai đúng đối với anh, tên thực anh là gì. Tôi không cần biết. Đối với tôi, anh là anh lính lê dương Perenna. Thế là đủ. Trong quá khứ anh đã sống ở Ma rốc. Còn trong tương lai thì tôi biết, dù việc xảy ra thế nào đi chăng nữa, thì mục đích chính của anh vẫn là phải trả thù bằng được cho Cốt-mô-Mooc-ninh tôn và bảo vệ những người thừa hưởng tài sản của ông ta. Nhưng chỉ có một điều làm tôi băn khoăn !..

— Xin thiếu tá cứ nói !

- Anh phải lấy danh dự hứa với tôi là đừng giết chết người kia.
- Liệt giường hai tháng, thừa thiếu tá, như thế được chưa ?
- Hai tháng nhiều quá, 15 ngày thôi.
- Tôi xin hứa !

Hai đấu thủ vào cuộc. Sang hiệp hai, ông chủ nhà báo «Tiếng vang" bị một nhát vào ngực, ngã xuống.

Thiếu tá Đattrinhắc lau mồ hôi: "Thật là quá quắt, Perenna ! Anh đã hứa với tôi...

— Thừa thiếu tá ! Tôi vẫn giữ đúng lời hứa !

Trong khi ấy các bác sĩ khám xét vết thương. Một lát sau một người tuyên bố: "Không sao ! Chỉ cần nghỉ ngơi nhiều nhất là ba tuần lễ. Nếu chỉ sâu thêm một centimet nữa thì... hết !

Perenna lầm bầm: «Thì tôi đã dành lại đúng một centimét" !

Vẫn với xe cảnh binh đi kèm, Đông Luy quay trở về cửa ô Xanh Giécmanh. Nhưng về tới đây, xảy ra một sự kiện làm anh lo ngại và có ấn tượng khá kỳ lạ đối với bài đăng ở báo "Tiếng Vang».

Trong sân khách sạn anh thấy hai con chó nhỏ của người đánh xe ngựa, thường chúng vẫn ở đằng chuồng ngựa, bây giờ đang đùa nghịch ở đây với một cuộn dây màu đỏ. Dây lằng nhằng quấn vào khắp chỗ ở bậc thềm, ở các chậu hoa. Cuối cùng dây tuột hết còn lại cái lõi giấy, đúng lúc Đông Luy đi qua. Vô tình, anh thấy có chữ viết trên mảnh giấy gấp làm lõi, Anh nhặt lên, mở ra xem. Anh rùng mình: Ngay những dòng đầu anh đã nhận ra đó là bài đã đăng ở báo «Tiếng vang». Anh đọc tiếp, trọn vẹn cả bài đó, viết

bằng bút mực, giấy kẻ ô vuông, đập xóa, có câu ghi thêm, rồi xóa, rồi viết lại.

Anh gọi người đánh xe ngựa và hỏi: «Tờ giấy gấp làm lõi cuộn dây này anh lấy ở đâu ra ?»

— Dạ, thưa ông... Ở đằng sau nhà, có lẽ... Tôi quấn dây,.. Rồi con chó Miéc-da lôi nó ra đây.

— Anh quấn cuộn dây này vào lúc nào ?

— Dạ tối hôm qua.

— À ! Tối hôm qua ? Nhưng anh lấy tờ giấy ở chỗ nào ? Nó từ đâu tới ?

— Dạ thưa ông, tôi không rõ lắm. Lúc đó tôi cần một cái gì đó làm lõi quấn dây, tôi lấy tờ giấy này trong cái thùng rác tạm ở phía sau nhà. Thường đêm khuya thì có người đến lấy rác đi.

Đông Luy tiếp tục xét hỏi. Anh, và anh nhờ cả cô Lorvatxơ hỏi những gia nhân khác. Nhưng không rút ra được điều gì hơn. Tuy nhiên có một điều chắc chắn là: bài đăng trên báo “Tiếng vang” đã do một người viết - tờ giấy kia là bằng chứng cụ thể — và người đó ở trong ngôi nhà này, hoặc có quan hệ với một người nào trong nhà này. Kẻ thù ở ngay tại chỗ. Nhưng kẻ thù là ai ? Hẳn muốn gì ? Chỉ đơn giản muốn Perenna bị bắt thôi ư ? Suốt cả buổi chiều Đông Luy suy nghĩ về sự bí mật đang bao quanh anh. Rất bức bối vì sự bất lực của mình, nhất là vì lời dọa dẫm bắt anh. Việc bắt anh thì tất nhiên anh chẳng coi ra cái gì. Nhưng lối dọa dẫm đó làm trở ngại mọi hoạt động của anh.

Trong tình trạng bức bối nôn nóng như vậy, khoảng 10 giờ đêm anh được người nhà báo có một người xưng tên là Aléhdăng muốn được gặp anh. Người vào đúng là Madơru nhưng cải trang, mặc một áo choàng mà người bình thường khó nhận ra. Đông Luy nháy bốp vào Madơru, vừa đẩy, vừa lắc: «A ! Cuối cùng, anh phải đến đây thật hả ? Ta đã bảo mà ! Ở quận không làm được trò trống gì nên phải anh đến tìm ta, phải không ? Nói thật đi, thẳng đại ngực ! Phải, phải ! Anh đến tìm ta... Con mụ ấy cũng buồn cười thật đấy ! ... Ta biết các anh không đại gì mà bắt ta, và tất nhiên ông quận trưởng cảnh sát cũng biết cách làm dịu cái hăng hái bốc đồng của thẳng cha

Vobe đáng ghét, ừ ! Ai lại bắt một người đang rất cần dùng ! Nói đại đi ! Trời, ời ! Sao anh cứ như thằng dở hơi thế ? Trả lời đi ! Công việc của các anh tới đâu rồi ? Nói nhanh lên ! Ta giải quyết 5 phút là xong. Chỉ cần nói 20 tiếng về cuộc điều tra của các anh, là ta dùng dao phẫu thuật mổ xẻ cho các anh thấy vấn đề ngay ! Nào ! Đồng hồ trong tay ta đây ! Hai phút ! Nói đi !».

Madơru cuống lên, lắp bắp: Nhưng, thưa thầy... !

— Sao ? Ta phải kéo lưỡi anh ra cho anh nói ư ? Nói đi ! Ta giải quyết ! Có phải anh muốn nói về thằng cha cầm can gỗ mun không ? Thằng cha mà người ta thấy ở tiệm cà phê Tân-Kiều hôm viên thanh tra Vê-rô bị ám hại ?

— Vâng, thưa thầy đúng thế !

— Các anh đã tìm ra dấu vết nó à ?

— Vâng !

— Thế thì nói tiếp đi !

— Đây, thưa thầy, thế này: Không phải chỉ có anh bồi tiệm cà phê là chú ý đến thằng cha kia, mà còn có một người khách uống nữa cũng để ý. Người khách này tôi đã tìm ra. Ông ta cho biết là khi ra khỏi tiệm cùng với người kia, nghe thấy người kia hỏi một khách qua đường: «Chỗ ga gần nhất của xe điện ngầm đi Nơi-Y».

— Đó là một điều rất hay ! Và tới Nơi-Y, hỏi tả hỏi hữu, các anh đã tìm ra người kia ?

— Vâng, và còn biết cả tên hãn ta nữa: Huy-be Lôchiê, ở phố Run. Nhưng hãn đi khỏi nơi này đã 6 tháng nay, để đồ đạc lại, chỉ mang đi hai cái hòm.

— Tin tức lấy ở bưu điện thì thế nào ?

- Chúng tôi đã hỏi bưu điện. Một nhân viên ở đây theo nhân dạng chúng tôi báo đã nhận ra người kia. Cứ 8 đến 10 ngày hãn lại đến bưu điện một lần để nhận thư từ. Cũng không nhiều, mỗi lần chỉ một hai cái. Nhưng từ ít lâu nay không thấy hãn ta đến nữa.

- Thư từ đề tên hãn ?

— Tên viết tắt.

— Có nhớ được không ?

— Nhớ: Đ.R.W.8.

— Thế thôi à ?

— Vâng, riêng tôi chỉ nắm được thế. Nhưng một anh bạn đồng nghiệp, theo lời báo của hai cảnh binh, còn biết là đêm xảy ra hai vụ án mạng, có một người cầm can gõ mun chuôi bạc và đeo kính đổi mồi, đã rời ga Ô-toi vào lúc 11 giờ 45 phút và đi về Ranơlăc. Hẳn thầy cũng nhớ là bà Fauvin có mặt ở khu vực đó cũng vào giờ ấy. Và hẳn thầy không quên là vụ giết xảy ra trước nửa đêm một chút... Từ những sự việc trên, tôi kết luận...

— Thôi, đủ rồi. Phóng ngay đi !

— Nhưng...

— Phóng nước đại, như bay.

— Thế thầy trò ta không gặp nhau nữa ư ?

— Hẹn nửa giờ nữa sẽ gặp lại nhau ở nhà thằng cha kia.

— Thằng cha nào ?

— Thằng cha đồng lõa với Mari-An-Fauvin.

— Nhưng thầy chưa biết...

— Địa chỉ nó à ? Thì chính anh đã cho ta biết rồi thôi ! Đường Risa-Wanlat, số 8. Thôi, biến đi. Đừng giữ cái bộ mặt thộn ấy nữa.

Anh nắm hai vai Madơru, quay nửa vòng, đẩy ra cửa, và ấn vào tay một anh người nhà, khiến Madơru ngẩn ngơ ngơ ngẩn.

Vài phút sau anh cũng đi ra, làm cho những cảnh binh theo dõi anh phải chạy theo, anh bỏ họ trước một nhà có hai lối thông, và đáp ô tô đến Nơi-Y.

Anh đi bộ khỏi phố Madrit, sang phố Risa-Wanlat, nhắm hướng rừng Rulônơ.

Madơru đang đợi anh trước một ngôi nhà nhỏ ba tầng gác ở phía cuối một cái sân có những tường cao của nhà bên cạnh bao bọc.

Đông Luy hỏi: Đúng số nhà 8 đây chứ ?

— Vâng, đúng. Nhưng xin thầy giảng cho...

— Chờ một giây. Cho ta thở cái đã !

Anh thở hít mạnh mấy cái, rồi nói: Chà ! Hoạt động ở đây mới thú làm sao ! Nói thực, ở đằng kia ta đâm bí người ra. Và đi đuổi theo cái lũ ăn cướp này mới khoái chứ ! Nào ! Anh muốn ta giảng giải hả ?

Anh khoác cánh tay anh xuống dưới cánh tay viên cai:

- Anh hãy nghe để học tập thêm: Khi người ta chọn những chữ đầu dùng làm địa chỉ cho hòm thư lưu ở bưu điện, thì hãy định ninh rằng không phải người ta lựa chọn ngẫu nhiên, mà bao giờ những chữ đó thường cũng có một nghĩa để cho người khác dễ nhớ được địa chỉ.

— Cụ thể ở trường hợp này ?

- Ở trường hợp này, Madơru ! Anh phải thấy ta là một người biết rõ Nơi-Y và khu lân cận của rừng Bulô-nhơ, thì tất nhiên ba chữ Đ.R.W đập ngay vào mắt ta, và nhất là chữ W là chữ nước ngoài, nước Anh. Cho nên ta nghĩ ngay ra và sắp đặt ba chữ đó vào đúng vị trí của một tên gọi gồm cả chữ Pháp, và chữ Anh. Ta thấy rõ: Đ là đường (hay phố), R và W (chữ Anh) là Risa-Wanlat (tên bằng chữ Anh). Thế là ta đi đến đây. Có thể thôi.

— Và thầy cho rằng... — Madơru nói với vẻ hoài nghi.

— Ta không "cho rằng", mà ta tìm hiểu. Trên cơ sở suy luận, ta đặt một giả thiết có khả năng là sự thực... Ta tự nhủ - ta tự nhủ, Madơru ạ ! Ta tự nhủ cái tiểu khu này là một nơi bí mật thần kì... Và cái nhà này... Im !... Nghe xem...

Anh đẩy Madơru vào một xó tối, Họ nghe thấy tiếng động, tiếng kẹt cửa.

Đúng thế. Có tiếng bước chân đi qua sân trước nhà. Ổ khóa hàng rào bên ngoài rít lên. Một người ra tới đó. Ánh đèn ở cột đèn chiếu vào giữa mặt.

Madơru rít lên khe khẽ: “Chúa Trời ! Đúng nó ! ».

— Ừ, ừ ! Có lẽ...

— Chính nó rồi ! Thưa thầy ! Kìa, thầy nhìn cái can đen và cái tay nắm bóng loáng...Và kìa ! Thầy có thấy ? Cái kính...bộ râu...Thầy giỏi thật ! Tôi chịu thầy !

— Thôi, bình tĩnh, bình tĩnh ! Chúng ta hãy đi theo hẩn !

Người kia đi qua đường Risa- Wanlat và ngoặt sang phố May-Ô. Hẩn đi khá nhanh, tay ngoáy can một cách nhanh nhẹn. Hẩn châm điếu thuốc.

Đến đầu phố May-Ô người ấy vượt qua trạm thuế và đi vào trong thành phố Pari. Ga xe lửa ngoại vi thành phố ở gần đó. Người ấy tới ga, vẫn có hai thầy trò Madơru bám sát, lên tàu đi Ôtoi.

Mamơru lầm bầm: «Nó hành động đúng hệt như cách đây 15 hôm. Hôm ấy người ta cũng thấy nó ở đây ».

Đến Ôtoi người ấy đi dọc theo đường thành. Độ 15 phút sau thì tới phố Xuýt sê và thoáng một cái, tới ngôi nhà đã xảy ra vụ thảm sát hai cha con Fauvin. Tới trước mặt ngôi nhà, người ấy trèo lên đường thành và đứng im lặng vài phút, nhìn về phía mặt ngôi nhà. Rồi người ấy tiếp tục đi, tới đường Mui-et và biến vào trong bóng tối của khu rừng Bulô-nhơ.

«Nào ! Vào việc ! Và hãy hăng hái lên !». Đông Luy nói và đi rảo bước.

Nhưng Madơru giữ anh lại: Thầy bảo gì ?

— Xông vào nó. Tóm cổ nó. Chúng ta những hai người. Lúc này rất thuận lợi !

— Sao ? Không thể được, thầy ạ !

— Hừ ? Sao không được ? Anh sợ à ? Để một mình ta vậy !

— Thầy ơi ! Thầy không nghĩ đến... à ?

— Nghĩ đến cái gì ?

— Vì ta không thể bắt một người nếu không có lý do !

— Lý do gì nữa ? Một thằng kẻ cướp cỡ như nó... Một tên giết người.. Còn cái lý do gì hơn nữa ?

— Đây không phải là trường hợp bất khả kháng cũng không phải trường hợp bắt quả tang, cho nên cần có một thứ... Một thứ mà tôi không có !

- Thứ gì ?

— Lệnh bắt. Tôi không có lệnh bắt.

Giọng nói của Madơru như đành chịu thúc thủ và cách trả lời thật là hài hước làm cho Đông Luy Pereana phá lên cười: «Mày không có lệnh bắt ! Khổ thân mày ! Thế thì mày xem tao, tao có cần phải có lệnh bắt không ?».

Madơru kêu lên: «Tôi không «xem» gì cả»— y vừa kêu vừa níu cánh tay Đông Luy — «ông không được động đến người ấy !».

— Nó là mẹ mày à ?

— Kia thầy ! Thưa thầy ! ...

Đông Luy cúi quá: “Cái thằng đại ngu, thậm ngu này ! Bây giờ để xong nó thì làm sao mà tìm thấy nó được nữa ?”

— Tìm được dễ thôi ! Nó phải trở về nhà nó chứ ! Tôi báo sở cảnh sát. Họ sẽ gọi dây nói cho quận, và sáng mai...

-- Thế lỡ con chim nó biến mất ?

— Tôi không có lệnh bắt !

— Mà có muốn tao ký cho mày một cái lệnh bắt không ? Hở đồ ngu !

Nhưng Đông Luy nén giận, anh biết là mọi lý lẽ của anh sẽ gãy nát trước cái ương bướng cố chấp của viên cai. Và Madơru rất có thể chống lại anh để bảo vệ kẻ thù. Anh đành hỏi với Madơru bằng giọng nghiêm túc: «Một thằng ngốc, với mày là hai thằng ngốc. Và có bao nhiêu người muốn làm công tác tình báo an ninh với mớ giấy lộn và với chữ ký, với lệnh bắt, với bao nhiêu cái kỳ cục nhằm nhí khác, thì có bấy nhiêu thằng ngốc. Công tác tình báo an ninh, con ơi ! Là phải dùng năm đấm ! Nếu thấy kẻ thù là phải «đấm» ngay. Nếu không thì dễ đấm vào không khí lắm ! Ta nói đến thế thôi. Chào anh ! Ta về đi ngủ. Khi mọi việc đã xong xuôi thì gọi dây nói cho ta biết.

Anh trở về nhà, rất bức tức, không chịu nổi vì làm việc mạo hiểm mà không được tự do hành động mà phải lún theo ý chí, hay nói đúng hơn, lún theo sự mềm yếu của kẻ khác.

Nhưng sớm hôm sau, ngủ dậy, anh bị thôi thúc vì muốn biết lực lượng cảnh sát mắc kẹt như thế nào với thằng cha «can gỗ mun» và nhất là vì ý nghĩ sự giúp đỡ của anh không phải là vô ích, nên anh vội mặc quần áo. Anh tự nhủ: «Nếu ta không đến cứu viện cho họ thì thế nào họ cũng bị che mắt lừa gạt. Họ không đủ tầm cỡ để tiến hành một cuộc chiến đấu như vậy». Vừa lúc đó Madơru gọi anh ở dây nói. Anh vội đi tới một phòng nhỏ mà người chủ trước đã bố trí ở tầng gác thứ nhất, trong một hẻm tối chỉ ăn thông với văn phòng của anh. Anh bật đèn điện.

— Anh đấy hả, Alếchdăng ?

— Thưa thầy vâng. Tôi đang ở nhà hàng rượu vang gần cái nhà phố Ri-sa-Wanlat.

- Thằng cha ấy đâu ?

- Chim đang ở tổ. Đang còn kíp.

— Thế à ?

- Vâng. Hấn đã chuẩn bị vali. Sáng mai hấn phải đi xa.

- Sao biết ?

— Do chị người nhà. Chị ấy vừa tới. Chị ấy sẽ mở cửa cho chúng ta.

— Hấn ở có một mình à ?

— Vâng. Chị người nhà chỉ là lo bữa ăn cho hấn. Tối chị về nhà. Không bao giờ có ai tới nhà hấn, trừ một nữ che mạng có đến thăm hấn ba lần từ khi hấn đến ở đó. Chị người nhà không nhận mặt được người phụ nữ. Còn hấn ta, theo chị người nhà, là một bác học, suốt ngày đêm chỉ đọc sách và làm việc.

— Anh có lệnh truy nã đấy chứ ?

— Vâng, có. Công việc sắp tiến hành.

— Được ! Ta đến ngay.

— Không được đâu ! Chính ông phó Vobe điều khiển công việc này...

À ! Thầy ạ ! Chắc thầy chưa biết gì về bà Fauvin !

— Về bà Fauvin à ?

— Vâng. Đêm qua bà ta định tự sát.

— Hử ? Định tự sát à ?

Perenna kêu lên một tiếng kinh hãi, và anh rất ngạc nhiên vì anh nghe thấy hầu như đồng thời với tiếng anh kêu, một tiếng kêu khác, cứ như một tiếng vang của anh, mà ở rất gần.

Không rời ống nghe, anh quay lại. Cô Lovatxơ đang đứng đó, cách anh mấy bước chân, mặt nhăn nhúm, tái nhợt.

Hai cặp mắt nhìn nhau. Anh vừa định hỏi thì cô đã rút lui.

Đông Luy tự hỏi: « Quái ! Sao cô ta lại nghe trộm mình nhỉ ? Mà sao lại có vẻ khiếp hãi thế nhỉ ? »

Trong máy điện thoại, Madơru tiếp tục: « Bà ta nhắc đi nhắc lại nhiều lần là sẽ tìm cách tự sát. Kể ra cũng can đảm thật ! »

— Nhưng tự sát như thế nào ?

— Tôi sẽ kể thầy nghe. Người ta đang gọi tôi. Nhưng thưa thầy, nhất thiết thầy đừng đến đấy nhé !.

— Đông Luy trả lời dứt khoát: «Ta sẽ đến ! Ít nhất ta cũng phải được thấy việc bắt con mồi do chính ta tìm ra chỗ trú ngụ của nó. Nhưng anh yên tâm ! Ta không lộ mặt ra đâu !»

— Vâng, Thế thì thầy đến ngay đi. Người ta sắp xông vào công việc đấy !

— Ta đến ngay !

Đông Luy ngoắc ống nghe, quay người để ra khỏi phòng làm việc. Nhưng bỗng anh nhảy lùi lại rất mạnh, đập lưng vào bức tường phía trong. Đúng lúc anh vừa định bước qua ngưỡng cửa, có cái gì đó buông thả xuống trên đầu anh. Và anh chỉ còn kịp nhảy lùi trở lại để khỏi bị một tấm màn sắt đổ sập xuống rất nhanh rất mạnh. Chỉ chậm một giây là tấm màn sắt đổ trúng anh. Tấm màn sắt sạt vào bàn tay anh. Và có lẽ chưa bao giờ anh thấy hoảng hồn về mối nguy hiểm như lần này. Sau một lúc sợ hãi thực sự, người rã rời, trí óc lộn xộn, anh lấy lại được bình tĩnh, lao vào vật cản, nhưng anh thấy ngay không thể nào vượt qua tấm màn được. Đây là một tấm kim khí nặng, không phải là những lá hay những chi tiết ghép lại, mà là một tấm nguyên khối to, nặng, dày cứng. Trên mặt tấm sáng loáng nhưng đã hơi xạm, thời gian đã in dấu một vài vết rỉ. Bên phải bên trái, phía trên phía dưới, các mép tấm màn đều ăn sâu vào trong một khe hẹp và kín mít. Thế là anh bị cầm tù. Anh đột nhiên nổi điên lên, đâm vào tấm màn sắt, và bỗng nhớ ra cô Lovatxơ vừa ở trong phòng làm việc của anh. Nếu cô chưa ra khỏi gian nhà, và chắc chắn là cô chưa kịp ra khỏi lúc cái màn sắt sập xuống, thì tất cô phải nghe tiếng. Chắc là cô sắp quay lại, sẽ báo động và sẽ giúp đỡ anh. Anh lắng nghe. Không thấy động tĩnh gì. Anh gọi. Không có tiếng trả lời. Tiếng đập vào tấm màn, vào tường, vào màn và dội lại. Anh có cảm tưởng là tất cả mọi người ở các nơi trong ngôi nhà, ngoài căn phòng anh bị nhốt, đều điếc cả, đều làm ngơ trước tiếng gọi của anh. Nhưng cô Lovatxơ... Cô ta đâu ?

Anh lầm bầm: «Thế là thế nào ? Thế là nghĩa lý gì ?" Và bây giờ anh câm lặng, không cử động, không nói năng, anh lại nghĩ đến thái độ lạ lùng

của cô thư ký, đến nét mặt rưng rờ, đến cặp mắt thất thần của cô. Anh lại cũng tự hỏi do sự ngẫu nhiên nào đã khiến cho bộ máy bí mật hoạt động để tấm màn sắt kia rõ ràng cố ý muốn đổ sập trúng anh ?

Chương V

Người cầm can gỗ mun

Trên đường phố Risa-Wanlat, trước hàng vào nhà số 8 là nhóm người gồm ông phó phòng Vobe, ông chánh thanh tra Anxơmi, viên cai Madơru, ba viên thanh tra và viên cầm trường đồn cảnh sát Nơi-Y. Madơru canh gác đường Madrit là phía Đông Luy phải đi tới. Anh bắt đầu ngạc nhiên vì từ lúc trao đổi dây nói đã nửa giờ rồi mà chưa thấy ông thầy đâu và anh cũng không biết viện lý do gì để trì hoãn việc bắt bớ.

Phó phòng Vobe nói: "Đã đến lúc làm việc rồi - Chị người nhà ở cửa số vừa ra hiệu là tên kia đang mặc quần áo ».

Madơru có ý kiến: « Sao không để lúc nó ra thì tóm ? Nháy mắt là xong chứ gì !"

— Nhờ nó chuồn bằng một lối khác mà ta không biết thì sao ? Ta phải cảnh giác với quân này. Ta cứ xông vào hang ổ mà bắt. Như thế chắc chắn hơn !

— Tuy nhiên...

— Anh làm sao thế. Madơru ? — Phó phòng Vobe gọi riêng Madơru và hỏi — Anh không thấy những người của ta đều nôn nóng hay sao ? Họ sợ nó biến mất, nên tốt nhất là cứ để họ xông vào như bắt con thú dữ. Và lại ta nên làm cho xong gọn trước khi ông quận trưởng tới.

— Ông quận trưởng sẽ đến à ?

Đến ! Ông ấy muốn đích thân chứng kiến. Vụ này làm ông ấy bận tâm đến tột đỉnh. Cho nên, nào ! Anh em sẵn sàng cả chứ ? Tiến lên ! Ta bấm chuông đây. này !

Tiếng chuông kêu vang. Chị người nhà chạy ra và hé mở cửa. Mặc dù đã có lệnh phải hết sức êm ả để khỏi đánh động địch thủ, nhưng do lo lắng và nôn nóng nên các cảnh binh ồn ào ùa vào sân, sẵn sàng cuộc chiến... Nhưng bỗng cửa số mở ra và có người kêu ở trên tầng gác hai: « có chuyện gì thế ? ».

Phó phòng Vobe không trả lời. Hai cảnh binh, ông chánh thanh tra, viên cầm và Vobe tràn vào trong nhà. Còn hai người ở ngoài sân để không ai

trốn thoát được.

Cuộc chạm trán xảy ra ở tầng gác một. Người kia đi xuống, quần áo đàng hoàng, đầu đội mũ. Phó phòng hét lên: «Đứng lại ! Cấm động đây ! Có phải anh là Huybe-Lô-chiê không ?».

Người kia chững lại. Năm họng súng chĩa vào anh ta. Nhưng nét mặt không tỏ ra sợ hãi, anh ta bình tĩnh hỏi: «Thưa ông, ông cần gì ? Các ông đến đây làm gì ?

— Chúng tôi nhân danh pháp luật đến đây. Đây, lệnh bắt anh đây !

— Lệnh bắt tôi ?

— Bắt tên Huybe-Lôchiê, ngụ tại số 8 phố Risa- Wanlat.

— Thật là phi lý ! Không tưởng tượng nổi ! Thế là nghĩa lý gì ? Bắt vì lý do gì ?

Anh ta không chống đối gì khi người nắm tay, đưa vào một gian khá rộng, vền vền chỉ có 3 ghế rơm, một ghế tựa và một cái bàn trên là một đồng sách lớn.

Phó phòng nói: Ở đây. Cấm động đây ! Nếu động đây thì đừng trách !

Anh ta bị nắm cổ áo nhưng không chống cự, mà có vẻ suy nghĩ, hình như đang tìm hiểu vì lý do bí mật nào mà anh bị bắt đột ngột như thế. Anh ta có bộ mặt thông minh, chòm râu đẹp óng ánh màu nâu hung, cặp mắt xanh lơ xám sau cặp kính đôi lúc tỏ ra cứng cõi. Đôi vai rộng, cổ to, tỏ ra có sức khỏe.

Madoru hỏi quận phó: «Trời hăn lại chứ ạ ?».

— Tí nữa. Ông quận trưởng đến kia. Tôi nghe thấy tiếng... Anh đã khám kỹ các túi ? Không có vũ khí chứ ?

— Thưa không.

— Không có chai, lọ ? Không có cái gì đáng nghi ?

— Thưa, không có gì cả.

Ông Đetmaliông vừa đến là quan sát ngay nét mặt người bị bắt, nói chuyện nhỏ với quận phó, và bắt tường thuật lại những việc đã tiến hành. Ông nói:

- Việc tiến hành tốt đấy ! Hai tên đồng bọn bị bắt. Bắt chúng phải mở miệng, và tất cả sẽ được sáng tỏ. Như vậy, là tên này không chống cự gì cả

?

— Vâng. Thưa ông quận trưởng, nó không hề chống cự.

— Càng hay. Nhưng chúng ta vẫn phải coi chừng cẩn thận !

Người bị vây bắt vẫn không nói một lời và vẫn giữ vẻ mặt như suy nghĩ về những sự việc xảy ra chưa được giải thích. Nhưng khi biết người mới đến chính là ông quận trưởng thì anh ta ngẩng đầu lên và khi ông Detmaliông hỏi: «Hắn không cần phải nói rõ lý do vì sao anh bị bắt chứ ? », thì anh từ tốn trả lời: «Thưa ông quận trưởng ! xin ông tha lỗi cho tôi vì trái lại tôi vẫn mong muốn được giải thích rõ. Tôi không hiểu một chút gì về việc này. Có lẽ những thuộc hạ của ông đã phạm một sai lầm nghiêm trọng mà chỉ cần một lời của ông là đủ làm sáng tỏ. Lời đó... Tôi đề nghị, tôi khẩn thiết đề nghị..!».

Ông quận trưởng nhún vai và nói: «Anh bị tình nghi đã tham gia vào vụ ám sát ông kỹ sư Fauvin và Etmông, con trai ông ta».

— Sao ? Hippôlit chết rồi ư ?

Anh ta nhắc lại, với giọng nói khàn đi và run run vì bị kích thích:

- Hippôlit chết ! Ông nói ai vậy ? Hippôlit chết thật ư ? Chết như thế nào ? Bị ám sát ? Và cả Etmông nữa ?».

Ông quận trưởng lại nhún vai: «Chỉ cái việc anh gọi ông Fauvin bằng tên riêng đủ chứng tỏ anh thân, với ông ấy. Và cho rằng anh không liên quan gì đến việc ám sát ông ấy, thì anh đọc báo hàng ngày từ 15 hôm nay tất nhiên cũng phải biết tin ấy chứ ?».

— Thưa ông quận trưởng, tôi không hề đọc báo hàng ngày bao giờ.

— Hừ ! Có nghĩa là anh..

— Ông không tin như vậy, nhưng thưa ông, tôi nói rất thành thực. Cuộc sống của tôi chỉ có làm việc. Tôi đặc biệt ham mê tìm tòi khoa học để viết một tài liệu đưa ra truyền bá, không chú ý, không tham gia một tí gì về công việc ngoài xã hội. Tôi giám thách bất kỳ người nào nói là đã thấy tôi đọc một tờ báo trong vòng bao nhiêu tháng trở lại đây cũng được. Cho nên tôi có quyền nói là hoàn toàn không biết gì về vụ ám sát Hippôlit Fauvin. Trước kia tôi có giao thiệp với ông ấy, nhưng đã từ lâu chúng tôi giận nhau.

— Giận nhau vì lý do gì ?

— Vì chuyện trong gia đình.

— Chuyện gia đình ! Hai người có họ với nhau à ?

- Vâng, ông Fauvin là anh họ tôi.

— Anh họ anh ? Ông Fauvin là anh họ anh ? Nhưng... Nào ! Hãy nói rõ thêm: ông Fauvin và vợ ông ấy là hai người con của hai chị em, bà Êlidabet Rutxen và bà Amăng Rutxen. Hai bà ấy được nuôi dưỡng cùng với một người em họ tên là Vichto.

— Vâng. Vichto-Xôvơvăng đi nước ngoài rồi lấy vợ và có hai con. Một người chết đã được 15 năm. Còn người nữa chính là tôi.

Ông Đetmaliông rung mình. Rõ ràng là ông bị xúc động. Nếu người này nói đúng sự thật, nếu thực hãn là con trai của Vichto là người mà cơ quan an ninh chưa lập lại được hồ sơ nhân sự, thì bắt hãn vẫn cứ đúng, vì ông Fauvin và con trai đã chết, và bà Fauvin đã được dẫn chứng chắc chắn dính líu trong vụ ám sát, bị truất hết quyền. Vậy nay người mà ta bắt được, là người mặc nhiên thừa kế chính thức gia tài Cốt-mô— Moocninhtôn. Nhưng hãn bị cái gì ám ảnh mà lại tự khai ra một điều tối nghiêm trọng như vậy ?

— Thưa ông quận trưởng —Madơru nói — Ta cần phải cảnh giác. Bây giờ nó bị bắt thì nó giả vờ như vậy, nhưng phải coi chừng lúc nó quật lại.

Phó phòng Vơbe mới chạy ra ngoài mấy phút, nay trở vào. Ông Đetmaliông hỏi: «sẵn sàng cả rồi chứ?».

— Vâng, thưa quận trưởng ! Tôi đã cho xe tắc-xi đậu sát vào, bên cạnh xe hơi của ông.

— Các anh có bao nhiêu người tất cả ?

— Tám, vì mới được bổ sung hai cảnh binh từ sở cấm đến.

— Đã khám xét kỹ trong nhà ?

— Vâng đã khám kỹ. Và lại nhà hầu như trống rỗng, chỉ có mấy cái bàn ghế tối cần thiết, và một mớ giấy má.

— Được ! Bây giờ đem nó đi và tăng cường việc giám sát theo dõi.

Gattông-Xôvơrăng ngoan ngoãn đi theo quận phó và Madơru. Đến ngưỡng cửa anh ta quay lại: «Thưa ông quận trưởng ! ông đã cho khám xét rồi, vậy tôi thiết tha đề nghị ông giữ gìn cẩn thận những giấy má lộn xộn

trên bàn, trong buồng tôi. Đó là những thành quả quý báu mà tôi đã tốn bao nhiêu đêm ngày. Ngoài ra...».

Anh ta ngập ngừng, rõ ràng có vẻ lúng túng.

— Ngoài ra thì sao ?

— Dạ, thưa ông quận trưởng, để tôi xin nói... Có những...

Anh ta tìm những lời thích hợp để khỏi gây hậu quả xấu. Nhưng rồi đột nhiên, quả quyết nói: «Thưa ông quận trưởng ! Tôi có một gói thư từ mà tôi giữ gìn hơn tính mạng của tôi. Những thứ ấy nếu người ta hiểu theo một nghĩa bị xuyên tạc thì sẽ trở thành những vũ khí chống lại tôi... Cho nên... Cho nên trước hết những thư đó phải được bảo vệ... Rồi ông sẽ thấy... Đó là những tài liệu vô cùng quan trọng... Tôi xin giao cho ông và, thưa ông quận trưởng, chỉ giao cho ông thôi.

— Những thứ ấy để ở đâu ?

— Dạ, cất ở một chỗ cũng dễ tìm. Chỉ cần trèo lên gian buồng nhỏ, ở phía trên đầu tôi đây. Sẽ thấy bên phải cửa sổ có một cái đỉnh. Vâng, một cái đỉnh trông tưởng như vô ích, nhưng ấn vào nó thì nó sẽ điều khiển mở cho ta thấy chỗ cất giấu, ở bên ngoài, dưới một viên ngói đá đen sát mép máng.

Nói xong anh ta toan đi tiếp, vẫn có hai người kèm hai bên. Nhưng ông quận trưởng giữ họ lại:

- Khoan một chút ! Madơru ! Anh lên gian xép, làm theo lời hướng dẫn, lấy gói thư xuống đây.

Madơru tuân lệnh. Một phút sau anh trở xuống vì không làm cho bộ máy hoạt động được.

Ông quận trưởng ra lệnh cho ông chánh thanh tra Anxơny cùng lên với Madơru và dẫn người bị bắt lên theo để hướng dẫn cách mở chỗ giấu.

Ông ở lại gian phòng cùng với phó phòng Vơbe, chờ kết quả. Ông xem xét những đầu đề tên các cuốn sách chồng trên bàn. Đó là những cuốn sách dày về khoa học, trong đó có những tác phẩm về hóa học, hóa hữu cơ, mối liên quan giữa hóa và điện. Các sách đều có đầy chữ ghi chú bằng tay ở ngoài lề. Ông bắt đầu giở một cuốn ra xem thì bỗng nghe như có tiếng ồn ào. Ông chạy vội ra, nhưng chưa bước khỏi ngưỡng cửa thì nghe một tiếng

nổ ở gầm cầu thang và tiếng kêu thét đau đớn. Ngay sau đó hai tiếng nổ tiếp theo. Rồi những tiếng kêu, tiếng vật lộn, rồi lại một tiếng nổ.

Nhanh nhẹn không ngờ đối với tầm vóc người như ông, ông quận trưởng nhảy bốn bậc một lần cầu thang có phó phòng Vơ-be theo sau. Qua tầng gác hai đến tầng gác ba, nhỏ hơn và chênh vênh hơn. Khi tới chỗ vòng cầu thang, một người loạng choạng trước mặt ông và ngã vào đôi cánh tay ông: đó là Madơru bị thương. Trên bậc cầu thang nằm xoài một người nữa, không cử động: ông chánh thanh tra Anxơny. Trên gác, giữa một khung cửa đi nhỏ, Gattông-Xôvơrăng đứng đó, dữ tợn, hung hãn, thẳng tay giương súng. Hắn bắn hú họa một phát thứ năm. Và khi nhìn thấy ông quận trưởng cảnh sát, hắn từ từ ngắm, rất chính xác, chĩa họng súng vào ông.

Ông quận trưởng kinh khủng nhìn họng súng chĩa vào mình, cảm thấy không sao thoát khỏi... Nhưng đúng ở giây phút rất chính xác ấy, một tiếng nổ ở phía sau ông vang lên, Xôvơrăng chưa kịp bắn thì súng đã rơi khỏi tay. Và ông quận trưởng nhìn thấy, như quỷ thần xuất hiện, con người vừa cứu ông thoát chết bước qua người viên chánh thanh tra, đẩy Madơru sát vào tường, và lao tới, theo sau là các cảnh binh. Ông nhận ra ngay người đó: chính là Đông Luy-Perenna. Đông Luy chạy vội vào trong gian xếp, nơi mà Xôvơrăng đã lặn vào. Nhưng anh chỉ còn kịp trông thấy hắn đứng trên thành cửa sổ của gác xếp tầng ba, nhảy ra ngoài trời.

Ông quận trưởng vừa chạy tới, thấy thế, kêu lên: «Nó nhảy từ đây xuống à ? Thế thì khi ta tóm được nó, nó đã chết quách mất rồi !».

— Nó có chết đâu ? Thưa ông quận trưởng. Ông xem nó đang đứng dậy kia kìa ! Quân này chứ như có phép lạ !.. Nó chạy về phía vào... Nó chỉ hơi khập khiễng.

— Những thuộc hạ của tôi đâu cả ?

—Hơ ! Họ đều chạy vào nhà, đứng ở cầu thang, vì họ nghe trong này có tiếng nổ. Họ đang cấp cứu những người bị thương...,

Ông quận trưởng lầm bầm: «chà, thẳng quỉ ! Nó hoàn toàn chủ động trong nước cờ !».

Đúng thế thật !. Gallông-Xôvơrăng chạy trốn mà không bị ai cản trở.

Ông Đetmaliông hét: «Bắt lấy nó ! Bắt lấy nó !». Dọc mép hè phố, chỗ này rất rộng, có hai ô-tô đỗ. Một xe của ông quận trưởng, một xe do phó phòng Vobe mới điều đến để chuyển tù nhân. Hai anh lái xe ngồi trong xe, không biết gì về chuyện đã xảy ra. Nhưng họ trông thấy Gattông-Xôvơrăng nhảy từ trên gác ba xuống. Thấy thế, anh lái xe của ông quận trưởng vội vớ lấy can gỗ mun trong đồng tang vật để trong xe, và chạy tới phía trước kẻ đang chạy trốn.

Ông quận trưởng lại hét: « Bắt lấy nó ! Bắt lấy nó !»

Hai địch thủ chạm trán ngay ở cửa sân. Việc diễn biến nhanh. Xôvơrăng nhảy vào anh lái xe, giằng lấy cái can, nhảy lùi một bước, quật cái can vào mặt đối thủ. Rồi tay vẫn nắm chắc cái can, hấn chạy trốn. Ba cảnh binh vừa ở trong nhà chạy ra, cùng với anh lái xe ở kia, ùa đuổi theo. Tên kia chạy trước độ 30 bước. Một cảnh binh bắn mấy phát nhưng không trúng.

Khi ông quận trưởng cùng với quận phó Vobe đi trở xuống thì thấy ở tầng gác hai, trong buồng của Gattông-Xôvơrăng, viên chánh viên thanh tra nằm trên giường, mặt tái nhợt bị bắn trúng đầu, ông ta đang hấp hối. Một lát sau thì chết hẳn.

Cai Madơru chỉ bị thương nhẹ. Trong khi người ta băng bó cho anh, anh thuật lại là Xôvơrăng đã dẫn anh và ông chánh thanh tra lên tới gian gác xép. Hấn thọc tay nhanh vào một cái túi da treo trên tường trước cửa đi, rút ra một khẩu súng ngắn và nổ luôn vào ông chánh thanh tra. Ông ngã quay xuống sàn. Bị Madơru nắm chặt tay, tên sát nhân vùng ra, bắn ba phát, một phát trúng vào vai viên cai.

Như vậy là trong trận giáp lá cà, một bên là lực lượng cảnh sát có đủ người giỏi, trang bị tốt, đã bị bên kia là một kẻ thù đơn độc, dùng mưu trí và dũng cảm phi thường, gạt được hai đối thủ ra ngoài vòng chiến đấu, như được các đối thủ khác vào trong nhà mở con đường tự do, biến mất !

Ông Đetmaliông tái người vì tức giận và thất vọng. Ông kêu lên: «Nó đã đưa chúng ta vào tròng ! Những bức thư, chỗ cất giấu, cái đinh thổ tả... Toàn chuyện lừa gạt ! A ! quân kẻ cướp ».

Ông xuống tầng dưới nhà, đi qua sân. Trên đường phố ông gặp một trong số cảnh binh đi săn lùng tên sát nhân về, mặt bờ hơi tai. Ông lo lắng, hỏi:

“Thế nào ?”

— Thưa ông quận trưởng, nó chạy quặt sang phố bên cạnh... Ở đó có một ô tô chờ sẵn... Hẳn là xe đã mồi sẵn nên nó biến rất nhanh, bỏ xa chúng tôi.

— Thế xe của tôi ?

— Thưa ông quận trưởng ! Vâng, nhưng xin ông lượng xét ! Thời gian nỗ được máy cho xe chạy...

— Cái xe kia là một xe thuê ?

— Vâng. Một xe tắc-xi...

— Thế thì sẽ tìm ra. Bản thân người lái xe sẽ đến trình chúng ta khi đọc tin tức ở các báo chí...

Vớbe nhún vai: «Vâng, nếu tên lái xe không phải là đồng bọn với tên kia. Mà dù có tìm ra cái xe kia, thì một đối thủ như thằng Xêvơrăng để nó không biết tìm cách tạo ra vết tích giả để đánh lạc hướng ! Vụ này khó khăn gay go đối với chúng ta đấy, thưa ông quận trưởng”.

Đông Luy, từ nãy vẫn im lặng trước cuộc thảo luận và vẫn đứng riêng với Madơru, lúc này mới lên tiếng: «Vâng, khó khăn gay go đấy ! Nhất là khi ta để xống mất những tên mà chúng ta nắm được. Này, Madơru, có đúng như tôi đã nói với anh tối hôm qua không ? Nhưng thực ra tên kẻ cướp này cũng gớm thật ! Mà không phải nó chỉ có một mình, Alếchdăng nhé ! Ta bảo đảm là nó còn có nhiều tên đồng lõa, mà chúng không xa nhà ta ở đâu ! Anh nghe không ? Ở ngay trong nhà ta đó !».

Sau khi hỏi Madơru về thái độ của Xôvơrăng và về tình tiết của việc bắt bớ, Đông Luy trở về khách sạn quảng trường cung điện Buốc-Bông.

Trong cuộc điều tra mà anh phải tiến hành có những sự kiện thật là kì lạ. Ván cờ mà Gattông - Xôvơrăng đang chơi trong việc đeo đuổi cái gia tài Cốt mô — Moocninhtôn đã đáng làm cho anh phải chú ý. Lại đến thái độ hành động của cô Lovatxơ cũng làm anh lo lắng không kém. Anh không thể quên tiếng kêu khiếp sợ của cô ta trong khi anh nói chuyện điện thoại với Madơru. Anh cũng không thể nào quên nét mặt khủng khiếp sợ hãi của cô ta. Rõ ràng tiếng kêu ấy và nét mặt ấy là do câu anh trả lời Madơru: «Sao ? Anh nói sao ? Bà Fauvin định tự sát à ?». Rõ ràng giữa câu hỏi ấy

và thái độ đặc biệt của cô ta có liên quan chặt chẽ với nhau, không cần phải tìm hiểu gì nữa mới kết luận được.

Anh vào thẳng văn phòng và xem xét ngay cái lỗ hổng ở tường mở sang buồng điện thoại. Lỗ hổng này hình vòm, rộng độ 2 mét, rất thấp và chỉ che bằng một tấm nhung. Tấm này thường vén lên, để hở lỗ hổng. Dưới tấm nhung trong những đường gờ phía đáy lỗ hổng, Đông Luy thấy một nút bấm. Chỉ cần ấn nút đó là hạ xuống, nâng lên tấm màn sắt đã sập xuống sát anh cách đây hai tiếng đồng hồ. Anh thử đi thử lại ba bốn lần và thấy rất rõ là bộ máy rất hoàn hảo, nếu không có người ấn nút thì tấm màn không khi nào tự nhiên sập xuống. Vậy liệu anh có thể kết luận được rằng người phụ nữ cố ý muốn giết anh không ? Nhưng vì lý do gì ?

Anh đã toan bấm chuông gọi cô ta đến để chất vấn, yêu cầu giải thích. Nhưng anh kìm lại. Nhìn qua cửa sổ anh thấy cô ta đi qua sân. Cô có dáng đi thanh thản, nhịp nhàng, hài hòa. Ánh nắng làm mái tóc của cô óng ánh vàng.

Cho đến hết buổi sáng anh nằm trên đi văng, hút xì gà... Anh khó chịu, tự không bằng lòng với mình và bức tức vì những sự kiện đã tiếp diễn, không một sự kiện nào đem lại chút ánh sáng cho sự thật; trái lại làm tối mò thêm cái màn đêm tối mà anh đang lẩn quẩn ở trong. Rất ham hành động nhưng cứ hành động thì lại gặp những trở ngại thêm, không có điểm nào giúp cho anh nắm được tông tích những đối thủ đã gây ra những trở ngại đó.

Nhưng đến trưa, anh vừa báo dọn bữa ăn, thì người quản lý khách sạn vào văn phòng anh, tay bưng khay, và hồi hả nói với anh bằng một dáng điệu chứng tỏ mọi người trong khách sạn đều biết anh đang ở trong tình thế khó xử:

«Thưa ông, ông quận trưởng đến».

Perenna thảng thốt: «Hử ? Ông ấy ở đâu ?»

— Thưa ông, ông ấy ở dưới nhà. Lúc đầu tôi không biết... Tôi định báo cô Lovatxơ. Nhưng...

— Chắc chắn là ông ta ư ?

— Vâng. Có danh thiếp đây thưa ông.

Đông Luy cầm danh thiếp, đọc: « GUYT-TA-VƠ ĐETMALI ÔNG ».

Anh đến bên cửa sổ, mở cửa và nhìn vào tấm gương nghiêng: trên quảng trường cung điện Buốc bông, nửa tá người đang đi đi lại lại. Anh nhận ra đó là những người canh gác thường xuyên, những người mà anh đã «tổng khứ» đêm hôm qua, nay trở lại nhận phiên gác. Anh tự nhủ: «có ngần ấy người thôi ư ? Thế thì chả có gì đáng sợ. Hẳn ông quận trưởng cũng phải có ý nghĩ tốt đối với mình, nhất là mình lại vừa mới cứu ông ấy thoát chết».

Ông Đetmaliông vào, không nói một lời nào, ông chỉ hơi nghiêng đầu, coi như một dấu hiệu chào. Vobe đi theo ông thì không cần giấu bộ mặt ác cảm vốn có đối với Perenna... Đông Luy cố làm như không nhận thấy điều đó và cũng cố ý chỉ đẩy ra một cái ghế tựa. Nhưng ông Đetmaliông đi đi lại lại trong phòng, tay chấp sau lưng như đang đeo đuôi một ý nghĩ trước khi bắt đầu ngỏ lời.

Im lặng kéo dài. Đông Luy bình tĩnh chờ. Đột nhiên ông quận trưởng đứng lại và hỏi: «Khi ông rời phố Risa—Wanlat ông có về thẳng ngay nhà không, thưa ông ?

Đông Luy chấp nhận kiểu nói chuyện bằng cách thăm vấn như thế và đáp:

- Tôi về thẳng nhà, thưa ông quận trưởng !
- Về thẳng phòng làm việc này.

Ông Đetmaliông ngừng một chút và nói tiếp: «Tôi đi sau ông độ 30 hay 40 phút. Ô tô đưa tôi về quận. Tại quận tôi nhận được bức thư sau đây, mà ông có thể xem. Ông sẽ nhận thấy là thư đã được đưa tới nơi vào lúc 9 giờ rưỡi».

Đông Luy cầm lá thư chữ viết toàn bằng chữ họa đọc như sau:

"Xin báo ông rõ là Gattông — Xôvơrăng sau khi chạy trốn, đã gặp lại tên đồng lõa là Perenna mà ông đã biết chính là Acxen—Luypanh. AcxenLuypanh đã cho ông biết chỗ ở của Xôvơrăng để ông khứ nó đi. Như vậy Acxen—Luypanh sẽ thừa hưởng gia tài Moocninhtôn. Nhưng sáng hôm nay chúng đã làm lành với nhau. Acxen—Luypanh tạo cho Xôvơrăng một nơi ẩn trốn rất chắc chắn. Bằng chứng của việc chúng gặp nhau và đồng lõa với nhau cũng dễ có. Để giao ước, Xôvơrăng đã giao Acxen—

Luypanh một đoạn can gỗ mun. Ông sẽ thấy đoạn can đó để dưới gối trên cái đi văng kê giữa hai cửa sổ phòng làm việc của Perenna.

Đông Luy nhún vai. Lời lẽ trong thư thật là mơ hồ vì không lúc nào anh rời khỏi làm việc. Anh bình thản gấp lá thư, trả lại ông quận trưởng, không có ý kiến gì. Anh muốn để ông Đetmaliông chủ động trong cuộc nói chuyện.

Ông Đetmaliông hỏi: «Ông nghĩ thế nào về lời tố giác này ?».

— Tôi không nghĩ thế nào cả, thưa ông quận trưởng.

—Tuy nhiên lời trong thư rất rõ ràng và cũng dễ kiểm tra.

— Vâng, thưa ông rất dễ. Kia ! Ở giữa hai cửa sổ là cái đi văng.

Ông Đetmaliông yên lặng mấy giây, rồi ông đến đi văng, lật các gối lên. Dưới một cái gối, đoạn can gỗ mun hiện ra.

Đông Luy không giấu nổi một cử chỉ kinh ngạc và giận dữ. Anh không hề ngờ tới khả năng kỳ quặc như vậy. Anh hoàn toàn bị hẫng. Nhưng anh tự kềm chế và nghĩ: «Chưa có cái gì chứng tỏ đoạn can này đúng là thuộc cái can trong tay Xôvơrăng».

Như để trả lời ý nghĩ của anh, ông Đetmaliông nói: « Tôi có đoạn can kia ở đây. Tên Xôvơrăng đã bỏ lại, và chính ông Vobe đã nhặt được trên đường Risa-Wanlat».

Ông rút đoạn can ở túi trong áo khoác ra, và đối chiếu. Hai chỗ gãy rất khớp với nhau.

Lại một lúc im lặng. Perenna bối rối. Làn này anh lại cũng bị thất bại nhục nhã. Anh không hiểu nổi sao chỉ trong vòng 20 phút mà Xôvơrăng lại có thể tới ngôi nhà này, vào phòng này được ? Chỉ có giả thiết có một tên đồng lõa ngay tại ngôi nhà này thì còn có thể giải thích được hiện tượng. Anh nghĩ: Sự kiện làm đảo lộn mọi dự kiến của ta. Ta phải tìm mọi cách đi ra được. Ta đã thoát khỏi sự tố cáo của bà Fauvin về viên ngọc thạch mờ. Nhưng liệu lần này ông Đetmaliông có tin rằng đây cũng là một mưu đồ tương tự của Xôvơrăng, làm cho ta bị tình nghi, bị bắt, để bó tay ta không ?

Ông quận trưởng sốt ruột kêu lên: - Thế nào ? ông trả lời đi chứ ! Ông tự bào chữa đi chứ !

— Thưa ông quận trưởng, tôi không tự bào chữa.

Ông quận trưởng giậm chân, la lên: «Như thế... như thế là ông đã nhận... Thế thì...».

Ông nắm nắm đấm cánh cửa sổ, sắp định mở, chỉ cần một tiếng còi, các cảnh binh sẽ ủa vào, việc sẽ dứt điểm.

Đông Luy hỏi: «Có cần cho gọi các viên thanh tra của ông không ?».

Ông Đetmaliông không nói gì, tay buông quả đấm cửa sổ, lại đi đi lại lại trong phòng. Đông Luy đang tìm hiểu vì sao mà ông rất lưỡng lự như vậy, thì đột nhiên ông đứng lại trước mặt Đông Luy và nói: "Nếu tôi coi sự việc đoạn can gỗ mun là phi lí, hay nói đúng hơn, tôi coi đó là mưu mô của một tên người nhà đã phản bội ông. Nếu tôi đánh giá những công việc mà ông đã giúp đỡ chúng tôi là đáng kể... Tóm lại, nếu tôi để cho ông được tự do ?".

Perenna không giữ được nụ cười. Tuy xảy ra sự kiện cái can gỗ mun, tuy mọi tình huống đều quy tội vào anh, mọi việc đang biến diễn xấu đối với anh nhưng nay lại trở lại theo hướng như anh đã dự kiến trước, như anh đã nói với Madơru trong buổi đang điều tra ở phố Xuyt-sê người ta phải cần đến anh. Anh hỏi:

- Tự do ? Nghĩa là không ai canh gác, không ai bám sát tôi nữa ạ ?

— Không ai.

— Nếu báo chí vẫn cứ tiếp tục chiến dịch đả kích tôi, phao lên tin này, chuyện nọ, lợi dụng những trùng hợp ngẫu nhiên, làm dấy lên dư luận đòi hỏi có những biện pháp đối với tôi ?

— Những biện pháp đó sẽ không được thực hiện.

— Tôi không còn gì đáng lo ngại nữa ?

— Không !

— Ông Vơbe sẽ không giữ mối ác cảm với tôi nữa ?

— Ông ấy sẽ hành động coi như không có ác cảm ... Phải không, ông Vơbe ?.

Phó phòng Vơbe hừ hừ mấy tiếng, coi như có nghĩa là bắt đắ dĩ phải chấp nhận.

Đông Luy lớn liếng trả lời: "Nếu thế thì, thưa ông quận trưởng ! Tôi đảm bảo sẽ mang lại thắng lợi, thắng lợi cần thiết theo đúng yêu cầu của luật pháp».

Thế là tình hình biến chuyển quay ngoắt. Sau một loạt sự kiện và tình huống đặc biệt, bản thân lực lượng cảnh sát phục tài kì diệu của Đông Luy Pereann, đánh giá cao kết quả những việc mà Đông Luy đã làm và biết trước những thắng lợi mà Đông Luy sẽ đem về trong công việc tương lai, đã quyết định ủng hộ anh, yêu cầu sự hỗ trợ của anh và có thể nói là đã trao cho anh quyền điều hành mọi công việc.

Cách giải quyết của ông quận trưởng thật là thú vị ! Thái độ của ông phải chăng chỉ là riêng đối với Đông Luy Perenna ? Còn Luypanh đáng gờm, Luypanh vô địch có quyền được đòi hỏi gì không ? Ai biết được rằng ông Đetmaliông trong thâm tâm không hay có phân biệt lai lịch của hai nhân vật ?

Thái độ bên ngoài của ông quận trưởng không hề lộ ý nghĩ thâm kín của ông. Ông ký với Đông Luy Perenna một kiểu hiệp ước mà luật pháp thường phải dùng để đạt được mục đích. Hiệp ước thế là đã ký kết, không sợ có lật lại vấn đề.

Ông Đetmaliông hỏi: «Ông có cần hỏi tôi vấn đề gì nữa không ?»

— Dạ có, thưa ông quận trưởng. Các báo có nói đến một quyển sổ tay tìm thấy trong túi của ông thanh tra Vêrô đáng thương, chẳng hay trong cuốn sổ tay có ghi chép điều gì hữu ích không ?

— Không. Toàn là những việc riêng của cá nhân, như các khoản chi tiêu... À, tôi quên ! Trong sổ còn có một tấm ảnh, nhưng chẳng giúp ích gì cho tôi... Tôi nghĩ nó không liên quan đến vụ này nên không đưa ra các báo chí. Tấm ảnh đây !

Anh cầm tấm ảnh và nhìn. Anh thảng thốt rùng mình, cử chỉ ấy không lọt qua mắt ông Đetmaliông. Ông hỏi: «Ông biết người phụ nữ này à ?».

- Không... Thưa ông quận trưởng ! Tôi tưởng là... Nhưng không phải ! Chỉ hao hao giống... Một nét nào đó... mà tôi sẽ kiểm tra lại nếu ông cho phép tôi giữ tấm ảnh đến đêm nay.

— Được. Ông sẽ trả lại tấm ảnh cho Madoru là người, theo lệnh tôi, sẽ quan hệ với ông trong mọi công việc thuộc vấn đề Moocninhtôn.

Đến đây buổi gặp gỡ kết thúc, ông quận trưởng ra về. Đông Luy tiễn ông đến thêm, ông Đetmaliông quay lại nói nhẹ nhàng: "Sáng nay ông đã cứu sống tôi, không có ông thì tên kẻ cướp Xôvơrăng..."

—Ồ ! Thưa ông quận trưởng...

— Tôi biết ! Đó là những việc ông thường hay làm và cho là không đáng kể. Nhưng xin ông cứ nhận lời cảm ơn của tôi. Và ông Đetmaliông trân trọng chào, như chào một Đông Luy Perenna, nhà quý tộc gốc Tây-ban-nha, người anh hùng của đạo quân lê-dương hải ngoại. Còn Vobe, hai tay đút túi, đi qua với dáng con chó bị rọ mõm ném vào địch thủ một cái nhìn đầy cảm tức thù hằn.

Đông Luy nghĩ thầm: «Thằng cha này, nếu có cơ hội xảy ra thì nó chẳng tha gì mình đâu ! ». Từ cửa sổ nhìn ra, anh thấy ô-tô của ông quận trưởng lăn bánh. Các cảnh binh của sở an ninh theo chân phó phòng Vobe rút khỏi quảng trường cung điện Buốc bông. Vòng vây đã được giải tỏa.

“Nào ! Bây giờ thì ta bắt tay vào việc ! Ta toàn quyền hành động ! Sẽ biết tay ta !” Anh gọi người quản lý khách sạn: « Ông dọn bữa cho tôi. Và sau khi tôi ăn xong thì ông bảo cô Lơvatxơ qua gặp tôi ngay ».

Anh qua phòng ăn và bắt đầu ngồi vào bàn ăn. Anh đặt tấm ảnh bên anh và cúi nhìn xem xét rất kỹ. Ảnh đã hơi mờ, chắc là vì đã cất lâu trong ví, trong sổ tay, nhưng vẫn còn rõ nét. Đây là hình ảnh rực rỡ của một thiếu nữ mặc quần áo khiêu vũ, cánh tay trần, đội mũ tết hoa và lá, miệng cười tươi.

Anh lầm bầm, nhắc đi nhắc lại: «Cô Lơvatxơ, cô Lơvatxơ....Thật thế ư ?».

Ở một góc tấm ảnh có chữ đã phai mờ. Anh đọc thấy: Ph' lôrăngxơ , chắc là tên riêng của cô ta. Anh nhắc lại: « cô Lơvatxơ... Ph' lôrăngxơ — Lơvatxơ. Sao ảnh cô ta lại ở trong ví của thanh tra Vêrô ? Và có mối liên quan gì giữa vụ này với cô thư ký riêng của bá tước người Rumania có ngôi nhà mà ta tiếp quản đây ?»

Anh nhớ lại sự kiện tấm màn sắt. Anh nhớ lại bài đăng trong báo Tiếng-vang là bài nhằm đả anh, mà anh nhặt được bản thảo ngay trong sân khách

sạn. Và anh nhớ nhất là sự kiện độc đáo đoạn can gỗ mun nằm trong phòng làm việc của anh. Anh vừa suy nghĩ cố gắng tìm tia sáng trong những hành động của cô Lovatxơ, vừa hờ hững ngắm nhìn những nét đẹp của người trong tấm ảnh: cái miệng, cái cười, cái cổ, đôi vai trần.

Cửa phòng bỗng mở đột ngột. Lúc ấy Đông Luy vừa đưa lên miệng một cốc đầy nước chưa kịp uống. Cô thư ký nhảy tới, nắm cánh tay anh, giựt cốc nước ra, quăng xuống sàn, vỡ tan, và hỏi bằng một giọng nghẹn ngào: « ông đã uống... ông đã uống chưa ? ».

Anh khẳng định: "Không, tôi chưa uống. Nhưng... sao vậy ? ».

Nàng nói lúng búng: «Nước trong bình... Nước trong bình...»

— Sao ?

— Nước bị bỏ thuốc độc.

Anh giật nảy người, đứng phắt lên. Đến lượt anh nắm chặt cánh tay cô và hỏi dồn: « Có thuốc độc ? Cô nói sao ? Cô nói đi. Cô biết chắc chắn là có thuốc độc ? ».

Dù là người có đờm lợc, nhưng anh cũng hết hồn. Anh biết rõ hiệu quả kinh hồn của loại thuốc độc mà bọn kẻ cướp thường dùng để giết hại đối thủ. Anh đã chứng kiến cái chết của thanh tra Vêrô, của cha con Hippôlit—Fauvin. Anh biết rằng mặc dù anh có khả năng đề kháng cao đối với những liều thuốc độc mạnh nhưng cũng sẽ không thoát chết được với cái loại thuốc độc này. Loại thuốc độc này không từ ai, nó giết chết một cách chắc chắn, tàn bạo.

Cô thư kí vẫn im lặng. Anh ra lệnh: « cô trả lời tôi đi chứ ! Cô biết chắc chắn à ? ».

Cô ta chối bai bãi: « Không ! Tôi chỉ có cảm giác... Hình như cảm giác tình cờ...»

Người ta cảm thấy là cô đã trót lỡ lời, nay cố tìm cách chống chế.

Anh kêu lên: "Không được. Tôi muốn biết rõ... Vậy cô không dám nói chắc chắn là nước trong bình có thuốc độc ?.

— Vâng, không chắc... Có thể là...

— Nhưng lúc này ...

— Vâng, lúc này tôi tưởng... Nhưng không... không..

— Muốn biết chắc chắn cũng dễ thôi. Perenria nói và định cầm lấy bình nước.

Nhưng nàng nhanh tay hơn, đã vớ lấy cái bình và đập lên mặt bàn, vỡ tan.

Đông Luy không chịu nổi, la lên ; «Cô làm cái gì thế ?»

— Tôi làm... Thôi chuyện này cũng chẳng đáng cho ta phải để tâm...

Rất nhanh, Đông Luy ra khỏi buồng ăn. Anh biết theo lệnh anh, nước uống là từ một bình lọc tới. Bình lọc này đặt ở một gian phụ, tại đầu hành lang đi từ nhà ăn tới nhà bếp và đi xa hơn nữa. Anh chạy tới gian phụ lấy một cái bát để trên tấm ván, hứng một ít nước ở bình lọc. Anh cầm bát nước, đi dọc hành lang, theo lối rẽ ra sân. Anh gọi con chó con Miêc-da. Con chó chạy đến. Anh đặt bát nước xuống: “này, uống đi». Con chó uống nước. Hầu như ngay tức khắc, con chó bất động, nằm thẳng cẳng, toàn thân cứng đờ. Anh rùng mình. Con chó kêu lên một tiếng khàn, lăn lộn hai ba vòng rồi quay lơ. Anh sờ vào con vật: «Nó chết rồi !».

Cô Lovatxơ cũng vừa chạy tới. Anh quay lại cô và nói sảng: "Đúng thật ! Thuốc độc ! Cô đã biết trước. Nhưng làm sao mà cô lại biết ?.

Cô thở hổn hển, trả lời: «Tôi thấy con chó kia lúc nãy cũng uống nước trong gian phụ và nó đã chết. Tôi đã báo anh lái xe và anh đánh xe ngựa... Họ đang ở chuồng ngựa... Và tôi chạy đến văn phòng để báo ông.

— Như vậy là cô đã biết đích xác... Thế sao lúc nãy cô lại nói là không chắc chắn nước có thuốc độc. Vì sao ?

Anh lái xe và anh đánh xe ngựa ở chuồng ngựa ra. Đông Luy kéo tay cô Lovatxơ đi và nói: « chúng ta cần phải nói chuyện với nhau. Chúng ta hãy về phòng của cô !».

Hai người trở lại chỗ ngoặt hành lang. Gần chỗ gian phụ để bình lọc nước, là một gác đi lên, có ba bậc. Lên hết ba bậc là một cửa đi. Perenna đẩy cửa. Đó là lối vào phòng riêng của cô Lovatxơ. Hai người đi sang gian tiếp khách. Đông Luy đóng cửa đi, đóng cửa gian tiếp khách.

Anh nói với cô, giọng quả quyết: «Nào ! Bây giờ la nói chuyện với nhau !».

Chương VI

Sếch-pia, tập tám

Đây là lần đầu tiên Đông Luy tới phòng riêng của cô Lovatxơ. Dù đang bận tâm suy nghĩ, anh cũng thấy cách bài trí rất thú vị, dễ chịu. Bàn ghế đơn giản, sạch sẽ, gọn gàng. Cái bàn làm việc xinh xắn, xích đồng, giá sách. Các tấm màn che bằng vải màu tươi, trên tường treo một số bức danh họa... Cô ta đứng và đã lấy được bình tĩnh, nét mặt bí ẩn, cố ý trầm lặng và đượm buồn, nhưng Perenna đoán đằng sau nét mặt ấy là một tâm trạng đang bồi hồi, diễn biến nhiều cảm giác mà phải có nhiều nghị lực lắm mới không chế nổi. Ánh mắt nhìn không có vẻ sợ hãi nhưng cũng không thách thức. Người ta cảm thấy cô chẳng tỏ vẻ lo ngại về chuyện sắp phải trình bày.

Đông Luy im lặng khá lâu. Có điều lạ, làm cho anh tự bực với mình, là anh thấy hơi lúng túng trước mặt người phụ nữ này, mặc dù tâm tâm anh đang qui cho cô những điều nghiêm trọng nhất. Không dám nói những điều ấy ra và cũng không dám nói rõ ý nghĩ của mình, anh bắt đầu vào đề: Cô có biết chuyện gì đã xảy ra sáng nay trong nhà này không ?

— Sáng nay ?

— Vâng. Lúc tôi vừa nói chuyện điện thoại xong.

— Dạ, tôi có biết, do về sau được những anh người nhà và ông quản lý khách sạn cho biết.

— Cô không biết sớm hơn ?

— Ông bảo làm thế nào mà tôi biết sớm hơn được ?

Rất rõ ràng cô ta đã nói dối ! Nhất định là nói dối ! Nhưng giọng nói mới bình tĩnh làm sao !

Anh nói tiếp: «Đây, tôi xin thuật tóm tắt cô nghe việc đã xảy ra: Tôi vừa định ra khỏi phòng, thì một tấm màn sắt lấp trong phần trên của bức tường, sập xuống trước mắt tôi. Biết rằng tự mình không có cách gì giải phóng được chướng ngại vật, lại nhân có máy điện thoại ngay bên, nên tôi thấy chỉ có cách đơn giản nhất là gọi các bạn tôi đến cứu. Thế là tôi gọi đây nói đến

thiếu tá Đattrinhăc. Thiếu tá đến, với sự hỗ trợ của viên quản lý khách sạn, đã giải thoát được tôi. Có phải người ta đã kể với cô như vậy không ?

— Vâng. Vì tôi đã trở về phòng riêng nên tôi không hay biết gì về sự việc đã xảy ra, cũng không biết là thiếu tá Đattrinhăc có đến.

— Được ! Nhưng sau khi tôi được giải phóng, tôi lại được biết là ông quản lý khách sạn và tất cả mọi người ở đây, kể cả cô, đều vẫn biết là có tấm màn sắt ấy.

— Vâng, đúng như vậy.

— Ai nói cho biết là có tấm màn đó ?

— Bá tước Manôletcô. Bá tước cho tôi biết là hồi trước Cách mạng, cụ bà ngoại của bá tước ở khách sạn này, và đã giấu ông chồng bị kết án tử hình, 13 tháng trong chỗ hẻm ấy. Hồi đó tấm màn sắt còn được phủ bên ngoài bằng một lớp gỗ có màu giống lẫn với màu vách tường của gian nhà.

— Tôi lấy làm tiếc là mọi người biết mà không ai bảo cho tôi biết. Cho nên chỉ một chút xíu nữa là tôi bị tấm màn đè bẹp dí.

Chuyện chết hụt ấy không hề làm người phụ nữ xao xuyến, cô nói: «Ta nên kiểm tra xem vì lý do gì mà tấm màn lại sập xuống. Vì có thể bộ máy quá cũ kỹ đã gây ra sự cố».

— Bộ máy hoạt động rất hoàn hảo. Tôi đã kiểm tra. Cho nên không thể nói là do ngẫu nhiên được.

— Không phải do ngẫu nhiên ? Vậy thì do ai ?

— Do một kẻ thù nào đó mà tôi chưa phát hiện được.

— Có thể người ta đã trông thấy nó ?

— Chỉ có một người có thể trông thấy nó. Người đó chính là... cô ! Vì cô đã sang văn phòng tôi đúng vào lúc tôi đang nói điện thoại, và tôi đã nghe thấy tiếng kêu sợ hãi của cô khi cô nghe tôi nói về bà Fauvin.

— Vâng, đúng là chuyện tự sát đã làm tôi kinh khủng. Tôi thương hại bà ta vô cùng, dù bà ta có là thủ phạm hay không.

— Và lúc đó cô đứng ngay cạnh chỗ hồng của tường, thì nếu có bàn tay nào ấn nút, tất cô trông thấy ngay, không thể lọt khỏi mắt cô được !

Mắt nàng nhìn không hề đổi hướng. Có chăng, nàng chỉ thoáng đỏ mặt. Nàng nói:

- Đúng vậy. Hoặc ít nhất tôi cũng gặp được kẻ đó. Vì theo tôi hiểu, thì tôi ra khỏi văn phòng chỉ vài giây trước khi xảy ra sự kiện.

— Chắc chắn như vậy — anh nói. — Nhưng có điều rất lạ lùng, điều rất khó tin, là cô không hề nghe thấy tiếng động sập xuống của tấm màn sắt cũng không thấy cả tiếng tôi kêu gọi, tiếng tôi đập âm âm bên trong.

— Có lẽ vì tôi đã đóng chặt cửa văn phòng. Tôi không nghe thấy gì cả.

- Thế thì tôi phải giả định là lúc đó có một kẻ thù nấp trong văn phòng tôi, mà kẻ thù này có những quan hệ đồng lõa với những tên cướp đã ám hại hai người ở phố Xuyt-sê, vì ông quận trưởng cảnh sát vừa mới tìm thấy, dưới gối đi-văng của tôi một đoạn can của bọn kẻ cướp đó !

Nàng có vẻ rất ngạc nhiên. Hình như thực sự nàng hoàn toàn không biết gì về sự kiện mới này.

Anh tiến đến gần nàng, mắt nhìn chăm chăm mắt nàng, nói dần từng tiếng: «ít nhất cô cũng phải thú thật là cô thấy cái đó hết sức kỳ dị».

— Cái gì kỳ dị ?

— Tất cả các loạt sự kiện nhằm đả vào tôi. Hôm qua tôi nhận được ở trong sân bản thảo của bức thư, bản thảo của bài đăng ở báo Tiếng vang. Sáng nay trước hết là tấm màn sắt sập xuống đúng lúc tôi định đi qua, rồi đến việc người ta phát hiện ra đoạn can, và .. và ban nãy, sự kiện cái bình nước có thuốc độc...

Nàng nhún vai và khẽ nói: «Vâng, vâng... có cả một loạt sự kiện !».

Anh nhấn mạnh, tiếp: “cả một loạt sự kiện mang một ý nghĩa, không phải là khả nghi, mà là tôi biết rất chắc chắn, có một kẻ thù hành động trực tiếp, một kẻ thù nguy hiểm nhất, táo bạo nhất. Sự có mặt tại đây của kẻ thù đó đã được xác định. Hành động của nó là liên tục. Mục đích của nó là rõ ràng. Đăng bài báo nặc danh, bằng cái đoạn can, nó đã muốn qui tội tôi và làm cho tôi bị bắt. Bằng tấm màn sắt, nó đã muốn giết tôi hoặc ít nhất cũng cầm tù được tôi trong mấy tiếng đồng hồ. Và bây giờ đến chất thuốc độc, nó bỏ vào cốc nước của tôi để giết tôi một cách hèn hạ bẩn thỉu, rồi ngày mai nó sẽ bỏ vào thức ăn của tôi. Rồi chắc là nó sẽ dùng dao-găm, dùng súng, dùng dây thắt cổ... Nghĩa là bất kỳ cái gì có thể giết được tôi, vì mục đích của nó là: khử tôi. Tôi là kẻ thù của nó. Tôi là một con người mà trong

một ngày không xa, sẽ tìm ra cái tổ con chuồn chuồn, sẽ xơi ngon món bạc trăm triệu mà nó mong cướp được. Tôi là nạn nhân. Trong việc canh giữ gia tài của Moominhtôn có tôi. Rồi sẽ đến lượt tôi. Bốn người đã bị giết. Tôi sẽ là người thứ năm. Gattông-Xôvơrăng đã quyết định như vậy. Không Gattông-Xôvơrăng thì là một kẻ khác, cầm đầu vụ này. Còn tên đồng lõa thì nó đang ở trong khách sạn này, ngay ở trung tâm, ngay ở bên cạnh tôi. Nó núp trong bóng tối. Nó tìm một phút, một nơi thuận lợi tối ưu, để đập tôi. Thật là quá lắm ! Tôi chịu không nổi ! Tôi muốn biết, tôi muốn, và tôi sẽ biết, nó là ai !

Người phụ nữ lùi lại một bước, đứng tựa vào cái xích đông. Đông Luy lại tiến lên một bước, và vẫn với cái nhìn chăm chăm, cố tìm ở cô một nét rối loạn, một cái rùng mình lo sợ. Anh nhắc lại, dẫn giọng mạnh hơn: Kẻ đồng lõa đó là ai ? Kẻ nào đã quyết giết tôi ?

— Tôi không biết... Tôi không biết.. Có thể có âm mưu đúng như ông nghĩ... Nhưng có thể là những sự kiện ngẫu nhiên...

Anh đã toan, theo thói quen của anh, "mày tao" với kẻ mà anh coi là đối thủ, nói thẳng vào mặt nàng rằng: «Mày nói dối, con cô nàng ạ ! Mày nói điều ! Tên đồng phạm chính là mày ! Chỉ có mày nghe được câu chuyện điện thoại giữa tao và Madơru. Chỉ có mày mới có thể đi cứu thẳng Gattông-Xôvơrăng, đánh xe hơi chờ nó ở góc phố, và thống nhất với nó đem cái đoạn can về đây. Chính mày, con cô nàng ! Chính mày muốn giết tao vì lý do gì đó mà tao chưa rõ. Bàn tay trong bóng tối rình tao để đập tao, chính là mày ! ».

Nhưng anh thấy không thể đối xử với nàng như vậy được và anh cũng bực bội vì không thể hét to lên những điều bực bội, những tiếng phẫn nộ, nên đã đẩy anh tới nắm lấy những ngón tay của nàng, kẹp chặt, và nhìn nàng với một cái nhìn đanh thép có tính chất buộc tội hơn cả lời nói gay gắt nhất.

Nhưng anh cố ghì lại, thả lỏng ngón tay. Người phụ nữ rút nhanh tay ra với vẻ thù hằn và phản ứng kịch liệt. Anh nói: «Được ! Tôi sẽ chất vấn đám người nhà. Nếu cần, tôi sẽ đuổi thẳng cánh những đứa mà tôi nghi ngờ".

Nàng nói một cách mạnh dạn: «Không... Đừng...! Tôi rất hiểu biết họ».

Nàng muốn bảo vệ chúng chẳng ? Phải chẳng, nàng sợ, vì sự khẳng khăng không nhận của nàng mà làm liên lụy đến những người nhà rất tin cần của nàng, nên lương tâm buộc nàng phải bảo vệ họ ?

Đông Luy cảm thấy trong cái nhìn của nàng, như muốn kêu gọi lòng thương của anh. Nhưng thương ai ? Thương những người khác hay thương chính nàng ?

Hai người im lặng một lúc lâu. Đông Luy đứng cách nàng mấy bước, đang hình dung lại tấm ảnh, và anh ngạc nhiên thấy người phụ nữ đứng trước anh có tất cả những nét đẹp của người trong tấm ảnh, nét đẹp mà trước đây anh không chú ý đến, nay đập vào mắt anh như một điều anh vừa phát hiện được. Bộ tóc vàng óng ánh như thế mà trước đây anh không nhận thấy ! Cái miệng tuy không tươi tắn như trong ảnh mà mang một nét từng trải đắng cay, nhưng vẫn là một cái miệng cười duyên. Những nét kiêu diễm trong tấm ảnh, như đường lượn của cằm, hình nét của cái gáy lộ trên cổ áo, hình nét của đôi vai, dáng hai cánh tay đặt lên đầu gối... Tất cả đều toát lên một vẻ xinh duyên hiền dịu, và có thể nói là một vẻ chân thực ngây thơ. Con người như thế mà có thể là một phụ nữ giết người, đầu độc người khác được ư ?

Anh nói với nàng: «Tôi không nhớ tên riêng cô mà cô đã cho tôi biết. Nhưng hình như không phải tên thực của cô».

— Tên riêng tôi đây chứ ! Đúng tên tôi mà !... Mác-lơ...

— Không, không ! Tên cô là Ph' lô-răng-xơ ... Ph' lô-răng-xơ -Lơ-vát-xơ...

Nàng giật bắn người: « ông nói gì ? Ph' lô-răng-xơ à ? Nhưng vì sao ông biết ?».

— Đây là tấm ảnh và tên của cô đã mờ !

Nàng nhìn tấm ảnh, sửng sờ, thốt lên: «A ! ... Tôi không ngờ ! Do đâu mà ông có tấm ảnh này ! Xin ông cho biết, do đâu ? ...».

Rột đột nhiên nàng hỏi: "có phải ông quận trưởng đưa cho ông không ?. Đúng rồi, chính ông ta đưa. Chắc chắn là tấm ảnh này dùng để nhận dạng, và người ta cũng... truy tìm cả tôi... Và vẫn chính ông... Chính ông..."

— Xin cô đừng lo sợ gì ! —Perenna nói— Chỉ cần sửa đi một vài nét trên tấm ảnh là không ai nhận ra được nữa... Tôi sẽ sửa... Xin cô yên tâm...

Hình như nàng không nghe anh nói nữa. Nàng chăm chú ngắm nghía tấm ảnh và lầm bầm: «Hồi đó tôi 20 tuổi. Tôi ở I-ta-li-a... Trời ơi ! Thời kỳ đó tôi đang tràn đầy hạnh phúc. Nhìn tấm ảnh lấy về mà lòng tôi sung sướng dạt dào ! Hồi đó tôi thấy tôi đẹp...Thế rồi tấm ảnh bị mất, cũng như tôi đã bị đánh cắp bao nhiêu thứ khác ở thời kỳ đó... “.

Và nàng hạ giọng thấp hơn, như nói với một người khác, một người bạn gái bất hạnh. Nàng nhắc đi nhắc lại: «Ph' lô-răng-xơ !... Ph' lô-răng-xơ !”

Hai dòng nước mắt chảy xuống má nàng.

Đông Luy thầm nghĩ ! Nàng không thể là kẻ giết người. Không thể chấp nhận được nàng là một tòng phạm. Thế nhưng... nhưng...

Anh rời xa nàng, đi đi lại lại giữa cửa sổ và cửa đi. Nhưng bức họa phong cảnh nước Ý treo ở tường làm anh chú ý. Rồi anh xem những tên sách trên ngăn tủ sách. Đó là những tác phẩm văn học Pháp và nước ngoài, những tiểu thuyết, những kịch, những tiểu luận, tùy bút, những thơ ca của một nền văn hóa hiện thực và đa dạng. Nhưng đột nhiên, do linh cảm thường có của mình, anh thấy trong những tập tác phẩm mới xuất bản của Sếchpia, văn hào Anh, có một cuốn có hình dạng khác thường. Gáy sách bằng da đỏ hình như cứng hơn bình thường, không có những nếp nhăn của một cuốn sách đã bị giở xem nhiều. Cuốn đó là tập tám. Anh nhanh tay lấy nhẹ cuốn đó ra, không có tiếng động. Anh không lầm. Đó là một cuốn sách giả. Thực ra là một hộp bìa cứng, trong rỗng, tạo thành chỗ chứa kín đáo những giấy trắng để viết thơ, những phong bì và những tờ giấy thường, kẻ ô vuông, khổ giấy bằng nhau và hình như lấy từ một quyển lốc nháp ra. Ngay lập tức hình dáng những tờ giấy đập vào mắt anh. Nó giống tờ giấy đã viết bản thảo của bài đăng báo Tiếng vang. Giống từ các ô kẻ vuông đến khổ giấy. Anh giở từng tờ một. Đến tờ trên tờ cuối cùng, anh thấy mấy dòng viết những chữ và chữ số bằng bút chì nguệch ngoạc, có lẽ là viết vội. Anh đọc thấy:

«Ngôi nhà phố Xuýt-sê. Lá thư thứ nhất. Đêm 15 sáng 16 tháng tư — Thứ 2. Đêm 25 —Thứ 3 và thứ 4. Đêm 5 tháng năm và đêm 15 tháng năm.

Thứ 5 và nổ. Đêm 25 tháng năm”.

Trước hết anh nhận thấy theo ngày ghi thì đêm đầu tiên tức là đêm mai, và những đêm đó đều cách nhau 10 hôm. Ngoài ra anh thấy chữ viết giống chữ ở tờ bản thảo. Tờ bản thảo đó anh có trong túi, kẹp trong sổ tay. Như vậy anh có thể đối chiếu hai thứ: chữ và hai tờ giấy kẻ ô vuông. Anh lấy sổ tay, mở ra. Tờ bản thảo không còn nữa ! Anh nói, rít trong hai hàm răng: «Thế này thì gớm thật !». Đồng thời anh nhớ rất rõ là sáng nay trong lúc anh nói điện thoại với Madơru, anh để cuốn sổ tay trong túi áo khoác ngoài, và áo khoác ngoài thì để trên ghế ở gần gian buồng. Trong khi đó cô Lovatxơ, chẳng có lý do gì, cứ lẩn quẩn quanh phòng làm việc. Cô ta làm gì ?

Anh giận sôi lên, tự nhủ thầm: «Cái con quái này ! Nó đang chơi mình đây ! Nước mắt, những điều bộ ngay thật, những kỷ niệm buồn rầu... Toàn chuyện láo ! Con này cùng nòi cùng bọn với mẹ Fauvin, với thằng Gattông-Xôvơrăng, đều là quân nói dối, quen đóng kịch trong từng động tác, trong từng giọng nói ngây ngô”.

Anh đã toan làm cho cô ta bẽ mặt. Bằng chứng lần này không thể chối cãi nổi. Nó sợ cuộc điều tra sẽ dính tới nó không để cho tờ bản thảo rơi vào tay địch thủ. Không nghi ngờ gì nữa, nó chính là một tên tòng phạm tay sai của những kẻ âm mưu vụ Moocninhtôn, và đang tìm cách khử anh. Mà biết đâu chính nó lại chả là tên trùm điều khiển cả băng cướp này, tên trùm táo bạo thông minh, dắt dẫn cả bọn đi tới mục đích đen tối trong mưu đồ của chúng ? Mà thực ra nó được tha hồ tự do hành động. Nó lợi dụng đêm tối để ra khỏi khách sạn một cách dễ dàng, và trở về mà không ai kiểm tra được sự vắng mặt của nó. Cho nên hoàn toàn có khả năng là nó có mặt với đồng bọn trong đêm giết ông Hippôlit-Fauvin và con trai ông. Hoàn toàn có khả năng là nó đã tham gia vụ ám sát, và cái chất độc tiêm vào hai nạn nhân cũng do bàn tay nó, cái bàn tay nhỏ nhắn kia, đang ôm mái tóc vàng, cái bàn tay trắng trẻo và xinh xắn kia !

Anh rùng mình, nhẹ nhàng để trả tờ giấy vào trong cuốn sách giả, để cuốn sách vào chỗ, và đi đến gần người phụ nữ. Rồi đột nhiên, ngấm phía dưới khuôn mặt nàng, anh chú ý đến hình dáng của hàm răng, và anh

đoán... Ừ ! Biết đâu ! Anh muốn vành ngay đôi môi của nàng ra để nhìn hàm răng. Cái hàm răng mà anh chưa trông thấy ấy, biết đâu chả là hàm răng đã cắn in vết vào quả táo. Những chiếc răng cọp, những chiếc răng của con thú dữ, là của nàng đây hay là của người phụ nữ kia ? Giả thiết mơ hồ, vì những vết răng đã được xác định là của Mari-An-Fauvin. Nhưng dù mơ hồ thì đã đủ để gạt bỏ giả thiết chưa ?

Sợ những tình cảm, suy nghĩ đang lộn xộn trong anh có thể làm anh tự phản lại anh, anh chấm dứt cuộc trao đổi, nói với cô bằng một giọng dứt khoát, mệnh lệnh:

«Tôi quyết định cho tất cả những người nhà trong nhà này thôi việc, cô thanh toán tiền lương và mọi khoản phụ cấp cho họ. Có một người làm khác sẽ đến trình diện tối nay, cô sẽ tiếp nhận anh ta». Nàng không phát biểu gì. Anh ra khỏi phòng nàng, mang theo một cảm giác rất khó chịu về quan hệ giữa anh với Ph'lô-răng-xơ.

Không khí giữa hai người cứ nặng nề và ức chế như vậy. Những lời nói hình như không phản ánh đúng ý nghĩ thầm kín. Những hành động không khớp với lời nói. Phải chăng trong tình hình này thì cách giải quyết là khó nhất, là cho cô Ph' lô-răng-xơ-Lơ-vát-xơ thôi việc ngay lập tức ? Thế nhưng Đông Luy không nghĩ đến chuyện đó.

Vừa về tới văn phòng, anh gọi dây nói ngay với Madơru, và nói nhỏ để gian bên cạnh không thể nghe thấy:

- Madơru đấy à ?.

- Vâng !

— Có phải ông quận trưởng đã để anh thuộc ta toàn quyền sử dụng không ?

— Vâng.

— Thế thì anh báo với ông quận trưởng là ta đã đuổi tất cả những người nhà, là ta đã cho anh biết tên từng đứa, và giao anh nhiệm vụ phải giám sát chúng ngặt nghèo. Trong bọn chúng nó ta sẽ tìm ra tên đồng lõa của Xô-vơ-răng. Việc khác: anh xin ông quận trưởng cho phép chúng ta, ta và anh, ngủ đêm tại nhà kỹ sư Fauvin.

— Thôi, thầy ơi ! Ngủ tại nhà ở phố Xuýt-sê ấy ư ?

— Chứ sao ? Ta có đủ lý do để tin chắc là sẽ có chuyện xảy ra ở đó

— Chuyện gì ?

— Chưa rõ chuyện gì, nhưng thế nào cũng có chuyện. Ta khẩn thiết yêu cầu đây ! Đồng ý chứ ?

— Vâng, thưa thầy ! Nếu không có ý kiến gì khác phải báo lại với thầy, thì thầy trò ta hẹn gặp nhau 9 giờ tối nay tại phố Xuyt-sê.

Ngày hôm ấy Đông Luy không gặp mặt cô Lovatxơ. Buổi chiều anh rời khách sạn, đi đến cơ quan dịch vụ, lựa chọn một số người hầu, lái xe, đánh xe ngựa, hầu phòng, nấu bếp, v.v... Rồi anh đến một thợ ảnh thuê chụp rửa thêm một tấm ảnh của cô Lovatxơ, tự anh sửa đi rất khéo để ông quận trưởng không nhận ra sự thay đổi. Anh dùng bữa ở tiệm ăn. 9 giờ tối anh đến gặp Madơru.

Từ khi xảy ra vụ ám sát hai người, ngôi nhà ông Fauvin được giao nhân viên bảo vệ canh gác. Các cửa, các ổ khóa đều được niêm phong, trừ cái cửa phía trong của xưởng được giao chìa khóa cho lực lượng cảnh sát để phục vụ nhu cầu điều tra.

Gian phòng rộng vẫn giữ tình trạng như cũ, tuy nhiên những giấy má được lấy đi hoặc được cất xếp. Trên bàn làm việc không còn sách vở gì nữa. Dưới ánh sáng đèn điện đã thấy có lớp bụi mỏng trên tấm da và khung gỗ của mặt bàn.

Khi hai người đã vào trong gian phòng, Đông Luy nói: "Thế nào, Alếchdăng ! Anh thấy thế nào ? Ta gặp lại nhau ở đây cũng lý thú đấy chứ ? Mà lần này thì không còn cửa chắn, rào ngăn, không còn then chốt nữa. Nếu đêm 15 sáng ngày 16 tháng tư này chuyện gì xảy ra thì ta đừng làm cái gì cản trở, cứ để cho họ tự do. Cho họ tiến bước trước".

Tuy nói đùa vui như thế, nhưng Đông Luy không thể không có ấn tượng đặc biệt khi nghĩ đến vụ ám sát hai nhân mạng mà anh không ngăn cản nổi, đến hình tượng khủng khiếp của hai xác chết, rồi đến cuộc đấu kịch liệt với bà Fauvin, đến việc bà ta bị bắt.

Anh bảo Madơru: "Anh hãy nói chuyện về bà Fauvin đi ! Bà ta định tự sát à ?"

— Vâng. Mà là một kiểu tự “sát đáng kinh sợ: thắt cổ bằng các dây vải xô ở tấm ra trải giường và ở quần áo. Người ta đã phải làm hô hấp nhân tạo mới tỉnh lại. Theo người ta nói thì bây giờ tính mạng bà ta không có gì đáng lo nữa, nhưng phải theo dõi bà ta rất cẩn thận, vì bà ta nói sẽ thực hiện lại việc tự sát.

— Mục ấy không có một lời thú nào ư ?

— Không, và chỉ một mực kêu là vô tội.

- Dư luận ở tòa, ở quận như thế nào ?

— Thưa thầy, thầy bảo làm thế nào mà thay đổi được dư luận đối với bà ta ? Tất cả mọi điểm đều làm rõ tội trạng. Nhất là khi người ta đã khẳng định chỉ có bà ta lấy quả táo, và lấy giữa khoảng thời gian giữa 11 giờ đêm và 7 giờ sáng. Mà vết răng thì rõ ràng là răng bà ta. Thầy có nghĩ rằng trên đời có thể có hai hàm răng giống hệt nhau không ?

— Không, không... Đông Luy vừa nói vừa nghĩ đến Ph'lô-răng-xơ Lơvat-xơ, tình huống như vậy không thể nào cho phép một lập luận khác được. Đó là một việc rõ như ban ngày, vết răng đó cũng coi như bị bắt quả tang. Nhưng trước tình hình như vậy mà sao lại có...

— Có cái gì hả thầy ?

— Không có gì... Chỉ là một ý nghĩ lo lắng... Anh thấy không ? Bao nhiêu sự việc trùng hợp, bao nhiêu mâu thuẫn lạ lùng... Toàn là những cái rất khác thường làm cho ta không dám nhắm mắt tin vào sự thật, vì biết đâu sự thật đó ngày mai chẳng bị phá sản ? Chuyện giữa hai người kéo dài khá lâu, nghiên cứu lật đi lật lại các mặt của vấn đề. Khoảng nửa đêm họ tắt đèn trần. Và giao ước với nhau, cắt canh, người thức người ngủ. Những giờ ban đêm lần lượt trôi qua, không khác gì đêm thức các đầu tiên. Cũng tiếng xe cộ đi về đêm khuya, cũng tiếng còi tàu, cũng là sự yên tĩnh. Qua đêm không xảy ra chuyện gì. Trời rạng sáng. Phiên Đông Luy thức giấc. Trong gian phòng anh chỉ nghe tiếng ngáy đều đều của Madơru.

Anh tự hỏi: «Có lẽ ta lầm chăng ? Những chữ ghi trong cuốn sách của Sếch-pia còn có nghĩa nào khác chăng ? Hay đây là những sự việc đã xảy ra từ năm ngoái, ở cùng giờ, cùng ngày tháng này ?».

Dù sao anh vẫn cứ thấp thỏm lo sợ trong khi ánh sáng rạng đông đã xuyên qua các khe cửa mở hé. 15 hôm trước đây cũng không có dấu hiệu gì báo trước trong đêm, nhưng khi ngủ dậy thì anh đã thấy hai xác chết kê bên anh.

7 giờ sáng. Anh gọi: «Aléhdäng !».

— Thầy gọi tôi ạ ?

— Anh vẫn sống đấy chứ ?

— Hơ ! Thầy nói gì vậy ? Sao lại chết được ? Tôi vẫn sống, thưa thầy !

— Chắc chắn vẫn sống đấy chứ ?

— Ở ! Thầy hay nhỉ ! Sao người chết lại không phải là thầy ?

— Rồi cũng đến lượt ta thôi ! Những quân kẻ cướp có tâm cỡ này sẽ không chộp hụt ta mãi đâu !

Họ nhẩn nại canh gác thêm một giờ nữa. Rồi Perenna mở rộng một cửa sổ và nói: «Này, Madơru ! Anh không chết nhưng tái mét. Anh sợ à ?».

— Vâng, xin thú thực, trong khi thầy ngủ, tôi gác, tôi chỉ lẩn quẩn quanh thầy vì tôi sợ lắm ! Sợ rớt tóc gáy. Lúc nào tôi cũng tưởng như có cái gì sắp xảy ra. Nhưng kia thầy ! Sao tôi thấy thầy cũng không bình thường ? Thầy cũng sợ à ?

Madơru ngừng nói vì thấy Đông Luy có nét mặt ngơ ngác lạ lùng.

— Thầy làm sao thế ? Có cái gì thế ?

— Nhìn trên mặt bàn kia ! Cái lá thư kia...

Madơru nhìn: đúng, trên bàn có một lá thư, một bưu thiếp thì đúng hơn, chỗ rãnh cửa đã mở, và bên ngoài là địa chỉ, tem và dấu của bưu điện.

— Mà để cái thư này ở đây đấy à, Aléhdäng ?

— Thầy đùa làm gì thế ? Người để cái thiếp đây không ai khác là thầy.

- Thế không phải mà thật à ?

— Nhưng thế thì...

Đông Luy cầm tấm bưu thiếp xem. Anh nhận thấy địa chỉ và dấu bưu điện đã bị cạo đi để xóa tên và địa chỉ người nhận thư, nhưng nơi gửi về ngày tháng thì vẫn rất rõ: «Pari, 4 tháng giêng 1919».

Anh nói: «Như vậy thư này cách đây đã tháng rưỡi". Anh lật, đọc bên trong gồm độ 12 dòng. Và bất giác anh kêu lên: «Chữ ký của Hippôlit

Fauvin !».

Madơru nói thêm: «Và cả chữ nữa ! Tôi nhận ra chữ ông ta rồi ! Không thể lầm được. Thế nghĩa là thế nào ? Một lá thư do Hippôlit Fauvin viết, ba tháng trước khi...

Perenna đọc to: «Bạn thân mến ! Than ôi ! Tôi không thể khẳng định được vấn đề tôi viết cho anh hôm trước: Âm mưu đang xiết lại dần. Tôi chưa rõ kế hoạch của họ và cũng chưa biết họ sẽ thực hiện ra sao, nhưng tôi biết rõ lúc cởi nút vấn đề đã đến gần. Tôi đọc thấy thế trong cặp mắt của nàng. Đôi khi nàng nhìn tôi một cách dị thường, ôi ! Thật là: xấu xa ô nhục ! Ai dám ngờ rằng nàng có thể... Tôi rất đau khổ, anh bạn thân mến ạ !».

Madơru nói: «và bức thư do Hippôlit Fauvin ký tên... Tôi bảo đảm với thầy là bức thư do chính ông ta viết... viết ngày 4 tháng giêng năm nay, gửi cho một người bạn mà chúng ta không biết tên, nhưng nhất định chúng ta tìm ra được. Chắc chắn như đinh đóng cột. Và người đó sẽ cung cấp cho chúng ta những bằng chứng cần thiết.

Madơru hăng lên: «Mà chúng ta chẳng cần bằng chứng nào khác ! Bằng chứng đây rồi ! Do chính ông Fauvin cung cấp: “Lúc cởi nút vấn đề đã đến gần. Tôi đọc thấy thế trong cặp mắt của nàng”. Nàng tức là vợ ông, tức là Mari-An-Fauvin. Lời nói của người chồng xác nhận những điều mà chúng ta biết về vụ này. Thầy thấy thế nào ?

Đông Luy lơ đãng đáp: « Anh có lý... có lý. Lá thư này là rõ ràng, có điều... Anh nói tiếp:

— Có điều là ai mang đến đây ? Phải có người vào trong gian phòng này, đêm qua, trong khi chúng ta đều ở đây. Nhưng có thể thế được không ? Vì ít nhất thì chúng ta cũng nghe thấy chứ ? ...Đó là điều làm ta kinh ngạc.

— Vâng thực thế ...

— Cách đây 15 hôm, sự kiện cũng lạ lùng. Nhưng dù sao thì chúng ta hôm ấy cũng ở một phòng khác, còn sự kiện thì xảy ra ở đây. Đến như hôm nay cả hai chúng ta cùng ở đây, gần cái bàn này, mà tối qua thì trên bàn không có mảnh giấy nào. Nhưng sáng nay ta thấy lá thư.

Hai người nghiên cứu rất kỹ lưỡng các nơi trong nhà nhưng không thấy một dấu vết gì mở đường cho việc điều tra. Họ đi xem xét khắp các xó xỉnh

của ngôi nhà và chắc chắn không có thể ẩn nấp được. Mà dù có người ẩn nấp thì vào sao được gian phòng mà không làm cho họ chú ý ? Vấn đề không giải thích nổi.

Cuối cùng Đông Luy nói: «Thôi, đừng tìm hiểu thêm nữa, chẳng ra manh mối gì đâu. Những chuyện như chuyện này rồi, có ngày ánh sáng sẽ lọt vào một khe kẽ nào đó và sự thực sẽ lóe lên dần dần. Bây giờ anh đưa ngay lá thư này cho ông quận trưởng. Kể lại ông ấy nghe việc canh gác đêm của chúng ta, và xin ông ấy cho phép chúng ta lại đến ngủ ở đây đêm 25 sáng 26 tháng tư sắp tới. Đêm đó sẽ lại có chuyện mới. Ta rất muốn biết đêm đó sẽ có lá thư thứ hai do thanh tra nào đưa đến cho ta không»

Hai người đóng các cửa của ngôi nhà và đi ra. Họ đi sang phía phải để tới phố Mui-et thuê ô rô. Khi vừa tới đầu phố Xuýt-sê, ngẫu nhiên Đông Luy quay mặt nhìn ra lòng đường. Đúng lúc đó một người đàn ông đi xe đạp, vượt họ. Đông Luy chỉ kịp nhìn thấy bộ mặt nhẵn nhụi, đôi mắt nảy lửa nhìn vào anh. Anh kêu lên: «Coi chừng» và đẩy Madooru rất mạnh khiến Madooru loạng choạng, mất thăng bằng.

Người kia dang thẳng tay một khẩu súng ngắn. Một tiếng nổ. Đông Luy kịp cúi rất nhanh. Đạn vèo qua tai.

Đông Luy hét lớn: «Chúng ta đuổi gấp ! Anh không bị thương chứ, Madooru ?».

— Thừa thầy không !

Cả hai lao theo, vừa chạy vừa gọi người ứng cứu. Nhưng buổi sáng sớm, trong phố rộng này ít người qua lại. Người kia đạp dần lên. Xa xa, đến phố Octavơ-phơ-ê thì ngoặt và mất hút.

Đông Luy rít lên: "Đồ chó má ! Tao sẽ có dịp tóm được mày». Anh thôi không đuổi theo nữa vì biết đuổi cũng vô ích.

Madooru hỏi: «Thầy có nhận ra nó là thằng nào không ?.»

— Nhận ra ! Chính là thằng can gỗ mun. Nó cạo nhẵn hết râu nhưng ta vẫn nhận ra. Chính là cái thằng đã chơi chúng ta một vở sáng hôm qua, ở đầu thang gác nhà hãn, phố Risa—Wanlat, và đã giết ông chánh thanh tra Anxony. Thằng khốn nạn ! Sao nó lại biết được đêm qua ta ngủ ở nhà Fauvin ? Có người theo dõi, rình mò ta ư ? Vì lý do gì ? Bằng cách nào ?

Madơru ngẫm nghĩ và nói: "Thầy có nhớ buổi chiều hôm qua thầy gọi đây nói đi hẹn gặp tôi. Thầy bảo phải nói nhỏ để không ai nghe thấy được. Biết đâu chả có người đã nghe tiếng ?».

Đông Luy không trả lời. Anh nghĩ đến Ph' lô-răng-xơ.

Buổi sáng hôm ấy cô Lovatxơ không đem công văn giấy tờ đến cho Đông Luy và anh cũng không gọi cô đến văn phòng. Nhìn ra, mấy lần anh thấy cô sai bảo những người nhà mới. Rồi chắc là cô trở về phòng riêng nên anh không thấy cô nữa.

Buổi chiều anh dùng xe hơi, bảo lái xe đưa đến ngôi nhà phố Xuyt-sê để cùng với Madơru theo lệnh ông quận trưởng, tiếp tục điều tra sự việc, nhưng không có kết quả gì. 6 giờ thì ra về. Madơru và anh cùng ăn cơm.

Đến tối, anh muốn đích thân xem xét nhà của người có can gỗ mun, anh lại dùng ô-tô, vẫn có Madơru cùng đi. Anh cho lái xe biết địa chỉ ở phố Risa—Wan-lat. Xe đi qua sông Xen rồi đi dọc bờ bên phải. Anh bảo lái xe: «Tăng tốc độ lên. Tôi quen đi nhanh ».

Madơru nói: «Đi nhanh quá thế nào cũng có ngày xảy ra tai nạn, thưa thầy ! ».

— Không có gì nguy hiểm cả—Đông Luy đáp—tai nạn ô tô chỉ dành cho những thằng ngốc thôi.

Xe tới quảng trường An-ma. Xe vừa chớm rẽ trái thì Đông Luy hét: « Đi thẳng ! Đi lên theo đường Trô- cadêrô ».

Lái xe vội lấy lại tay lái. Nhưng ngay lập tức, vẫn với tốc độ nhanh, xe loạng choạng ba bốn cái nháy lên vỉa hè, đâm vào một cây lớn và đổ lật.

Vài giây sau, một số người đi đường chạy tới. Họ đập kính và mở cửa xe. Đông Luy chui ra ngay. Anh nói: "Tôi không việc gì cả. Còn anh, Alêchdăng, anh có sao không ?"

Họ kéo viên cai ra. Anh chỉ xây xát, có đau nhưng không có thương tích nặng. Riêng anh lái xe bị bắn ra khỏi xe, nằm sòng soài bất động trên vỉa hè, đầu bê bết máu. Mọi người khiêng anh vào một hiệu thuốc gần đấy nhưng chỉ mười phút sau anh tắt thở.

Madơru đi theo nạn nhân đến hiệu thuốc. Sau khi uống liều thuốc an thần vì bị choáng váng, quay trở về chỗ tai nạn, anh thấy hai cảnh binh đang

xem xét hiện trường và hỏi han các nhân chứng. Còn thầy anh thì không có mặt ở đây.

Perenna vừa nhảy lên một tắc-xi, bảo chạy thật nhanh về nhà anh. Tới nơi, anh xuống xe, đẩy cổng, chạy vào, qua sân, theo hành lang dẫn tới phòng cô Lovatxơ. Anh gõ cửa và xô vào, không đợi trả lời. Anh vào gian tiếp khách. Ph' lô-răng-xơ từ trong buồng ra. Anh đẩy cô vào phòng khách và nói với một giọng bức bối, khinh mạn: «Xong rồi ! Tai nạn đã xảy ra ! Đây là một việc có chuẩn bị trước. Vì ban chiều lúc tôi lấy xe đi thì lũ người nhà đã về hết, nên không phải chúng làm. Chỉ có trong khoảng từ 6 giờ chiều đến 9 giờ tối là có người đã lên vào nhà để xe, dũa mòn vẹt thanh định hướng của lái».

Nàng sợ hãi, ngơ ngác, kêu lên: "Tôi không hiểu... Tôi không hiểu...».

— Cô thừa hiểu là tên đồng lõa của bọn cướp không thể nằm trong đám gia nhân mới, và cô cũng thừa hiểu là tai nạn nhất định phải xảy ra, và đã xảy ra, vượt quá mong muốn. Có một nạn nhân đã chết thay tôi.

— Xin ông hãy nói rõ... Ông làm tôi sợ quá ! Tai nạn gì ? Ai làm sao ?

— Ô tô bị đổ lật chổng vó. Người lái xe chết.

— Ôi ! Thật là khủng khiếp ! Người lái xe tội nghiệp...

Tiếng nàng yếu, nhỏ đi. Nàng đứng trước một Perenna đang hần học với nàng. Nàng tái xanh người, rời rã, nhắm mắt và loạng choạng.

Anh đỡ nàng trong vòng tay đúng lúc nàng sắp ngã xuống. Nàng muốn gỡ ra nhưng không đủ sức. Anh đặt nàng nằm lên ghế bành, còn nàng thì rên rỉ nhắc đi nhắc lại: «Anh xe đáng thương ! ..Anh lái xe đáng thương !»

Một tay anh cầm khăn lau mồ hôi ướt đầm trán nàng và chảy xuống đôi má xanh ngắt. Có lẽ nàng mê man nên không một chút phản ứng đối với sự chăm sóc của Perenna. Và anh, anh cũng không cử động, mà lo lắng nhìn miệng nàng với đôi môi lúc thường thì rất đỏ, nhưng nay nhợt nhạt như thiếu máu.

Anh lấy hai ngón tay đặt lên hai môi, nhẹ nhàng như nâng cánh hoa, khẽ tách đôi môi rời nhau ra, để lộ hai hàm răng. Hai hàm răng rất đẹp, cả về hình dáng và về màu trắng. Răng có lẽ nhỏ hơn răng bà Fauvin và vành răng lượn rộng hơn. Nhưng biết đâu khi cắn vào quả táo lại chả để lại vết

răng giống nhau ? Giả định phi lý. Anh biết thế nhưng bao nhiêu tình huống xảy ra là bấy nhiêu tình huống để qui tội cho nàng và tố cáo nàng là một thủ phạm gan dạ, táo bạo nhất, tàn khốc nhất và đáng kinh sợ nhất.

Nhịp thở nàng đã trở lại điều hòa. Hơi thở đều đều từ miệng nàng toát ra trong sạch thơm như hương hoa. Anh cúi mặt xuống dần, và phải dùng một nghị lực phi thường để không... sát tới miệng nàng, để đặt đầu nàng gối lên đệm của ghế bành, và để tách anh rời khỏi khuôn mặt kiều diễm với đôi môi hé mở.

Anh đứng dậy và đi ra.

Chương VII

Vừa những người chết treo

Lược tóm một đoạn: “công chúng nghi ngờ Luy Perenna, cho Luy Perenna chính là Acxen-Luypanh còn Đông Luy-Perenna thì nghi ngờ Ph'lôrăngxơ- Lơvatxơ”.

Một buổi sáng, cô Lơvatxơ nói với Đông Luy «Các báo chí đều đăng là đêm nay....

— Đêm nay ?

— Vâng — nàng vừa nói vừa chỉ vào một bài báo — Hôm nay là 25 tháng tư. Lực lượng an ninh cho biết, theo lời ông báo, là cứ 10 ngày lại có một lá thư tại ngôi nhà phố Xuyt-sê, và sẽ có một vụ nổ phá hủy ngôi nhà đúng vào đêm xuất hiện lá thư thứ năm.

Phải chăng đây là một lời thách thức ? Phải chăng nàng tỏ cho anh biết dù có trở ngại gì xảy ra thì những lá thư vẫn xuất hiện. Những lá thư bí mật ghi trong tờ giấy ở Sếch-pia tập 8.

Anh chăm chú nhìn nàng. Nàng không cử động. Anh đáp:

«Đúng. Đêm nay. Và tôi sẽ có mặt. Không ai có thể ngăn cản tôi đừng đến đây”.

Nàng đã toan nói gì đó, nhưng một lần nữa nàng lại giữ im lặng, không để lộ những cảm giác đang quấy đảo nội tâm nàng.

Hôm ấy Đông Luy bố trí rất cẩn thận. Anh ăn tại tiệm và thống nhất với Madơru về việc canh phòng tại quảng trường cung điện Buốcbông.

Cả buổi chiều, cô Lơvatxơ không rời khỏi khách sạn. Buổi tối Đông Luy ra lệnh cho Madơru báo lực lượng canh phòng bắt giữ bất kỳ người nào ra khỏi khu vực. 10 giờ tối, Madơru đến gặp Đông Luy tại văn phòng của kỹ sư Fauvin. Phó phòng Vơbe và hai cảnh binh đi theo anh.

Đông Luy kéo riêng Madơru ra một chỗ: «Họ vẫn nghi ngờ ta, phải không ? Anh cứ nói thực đi !».

— Không ! Chừng nào ông Đetmaliông còn đó thì Vobe vẫn không dám giở trò gì với thầy. Có điều là Vobe, và cả người khác nữa, cho rằng tất cả những chuyện này đều do thầy sắp xếp, đạo diễn.

— Ta làm thế để nhằm mục đích gì ?

— Để tạo ra mọi bằng chứng buộc tội Mari-An Fauvin. Vì vậy chính tôi đã yêu cầu phó phòng và hai người của ông ta cùng đến đây. Như vậy phía chúng tôi cử 4 người để chứng kiến lòng ngay thẳng của thầy.

Từng người được phân công làm nhiệm vụ. Lần lượt hai cảnh binh phải thức gác. Lần này sau khi đã lục lọi kỹ gian buồng nhỏ mà con trai ông Hippôlit Fauvin nằm trước đây, người ta đóng, tra then tất cả các cửa đi và các cửa sổ. 11 giờ tắt ngọn đèn trần.

Đông Luy và Vobe hầu như không ngủ. Đêm trôi qua, không xảy ra một sự cố gì. Nhưng 7 giờ sáng, khi mở các cửa sổ ra, người ta thấy có một lá thư trên bàn, y như lần trước.

Sau một lúc ngạc nhiên lạ lùng, phó phòng Vobe giữ bức thư vì có lệnh là không ai được đọc bức thư đó.

Sau đây là nội dung lá thư được đăng trên các báo, cùng với lời xác nhận của các chuyên viên là chữ viết trong thư đúng của Hippôlit Fauvin:

“Anh hiểu không ? Tôi đã thấy hăn. Bạn thân mến. Tôi đã trông thấy hăn. Hăn đi tản bộ trên một lối đi của khu rừng Boa, cổ áo bẻ lên, mũ sụp xuống tai. Hăn có trông thấy tôi không ? Tôi tin là không. Trời bắt đầu tối đen, nhưng tôi vẫn nhận ra hăn. Tôi nhận ra cái chuôi can bằng gỗ mun, cái chuôi bạc lấp lánh. Đúng là hăn, thằng khốn nạn !

Thế là nó đã nuốt lời hứa và đã trở về Pari. Nó về Pari tức là nó muốn hành động. Cái thằng Gattông-Xôvơrăng mà về Pari tức là cái chết của tôi đã được quyết định, ôi, con người ! Nó đã làm tôi đau khổ biết bao. Nó đã cướp hết hạnh phúc của tôi, và bây giờ nó đòi hỏi đến tính mạng tôi. Tôi sợ lắm !»

Như thế là kỹ sư Fauvin biết người cầm can gỗ mun, biết Gattông - Xôvơrăng đã có trù định giết ông. Ông đã chứng minh rất cụ thể bằng những lời do chính tay ông viết. Và đối chiếu lời trong thư của ông với những lời Gattông—Xôvơrăng khai lúc đang bị vây bắt, người ta thấy rõ

hai người xưa kia có quan hệ với nhau, trước đó đã cắt đứt quan hệ bạn bè, và Gattông-Xôvơrăng đã hứa không quay trở về Pari. Một chút ánh sáng đã chiếu vào cái màn bí mật thừa hưởng gia tài Mooc-ninhôn. Nhưng còn cái bí mật vì sao, từ đâu lá thư lại ở trên bàn trong phòng làm việc có người thức gác, 5 người được coi là những tay cừ, thế mà đêm nay, cũng như đêm 15 tháng tư, một bàn tay bí mật đã đặt được lá thư lên trên bàn trong một gian phòng đóng kín các cửa đi và các cửa sổ, mà không hề ai nghe thấy tiếng động nào, không để lại một dấu vết nào trên tay nắm của các cửa.

Tức thì người ta nêu lên giả thiết có một con đường bí mật, nhưng giả thiết bị gạt bỏ ngay sau khi người ta đã xem xét kỹ lưỡng các tường và thăm vấn nhà thầu đã xây dựng ngôi nhà, cách đây vài năm theo bản thiết kế của Hippôlit Fauvin.

Không cần nói thì ai cũng biết sự việc này gây cho công chúng rất nhiều dư luận. Theo những tình tiết đã xảy ra, người ta cho đây là một sự đánh tráo, lừa gạt. Người ta không nghĩ đây là hành động của một nhân vật có tài xuất chúng, có những phương tiện chưa ai biết tới, mà người ta cho đây là một trò giải trí của một nhà ảo thuật có tài khôn khéo phi thường. Và cũng có người tin rằng những lời tiên báo của Đông Luy Perenna về những sự kiện đêm 25 và đêm 26 tháng tư đã thành sự thật, thì đêm 5 tháng năm sắp tới có lẽ vẫn tiếp tục có sự kiện xảy ra, vì người ta tin rằng Đông Luy tiên đoán được mọi việc, không bao giờ sai.

Cả buổi đêm 5 sáng ngày 6 tháng năm, người ta tụ tập rất đông trên đường phố Xuýt-sê. Những người hiếu kỳ, những người dạo đêm kéo đến đứng dọc dài để thu lượm những tin tức cuối cùng.

Bản thân ông quận trưởng rất lạ lùng về hai sự kiện đã xảy ra cũng tham dự chứng kiến tận mắt việc sẽ xảy ra đêm thứ ba. Ông kéo đi với ông một số viên thanh tra, bố trí người ở trong vườn, người ở hành lang, người ở trong gian xếp tầng gác trên. Còn ông thì ông ở tầng dưới nhà cùng với Vobe, Madơru và Đông Luy.

Nhưng lần chờ đợi này đã bị thất vọng và là tại ông Đetmaliông. Mặc dù Đông Luy đã yêu cầu phải tắt đèn nhưng ông không biết ánh sáng có ngăn cản sự kỳ lạ xảy ra không nên ông đã quyết định là cứ để đèn. Vì vậy nên

đã không xảy ra chuyện gì. Dù là trò diễn ảo thuật hay là mưu kế của kẻ xấu thì cũng phải cần dựa vào bóng tối.

Thế là 10 ngày mất toi, và có thể, là toi cả lá thư thứ ba, nếu kẻ đưa thư ma quái kia không có gan tái diễn.

Đêm 15 tháng năm lại tiếp tục việc canh gác và bên ngoài lại là cả một đám đông lo lắng, phập phồng, hơi một tiếng động là giật mình, mắt chăm chú nhìn vào ngôi nhà Fauvin, sợ sệt và im lặng chờ đợi.

Lần này thì tắt đèn. Nhưng ông quận trưởng để tay sẵn lên công tắc. Ông đã bắt thần bật và tắt đến 15, 20 lần nhưng vẫn không thấy gì: đó chỉ là tiếng ghế xô dịch đi, hoặc một cử động nào đó của những người có mặt.

Đột nhiên tất cả mọi người đều kêu lên. Có cái gì đó khác thường, như một tiếng lá sột soạt. Ông Đetmaliông vội bật đèn, ông kêu lên một tiếng: một lá thư đã nằm đó, không phải ở trên bàn, mà ở bên cạnh bàn, trên tấm thảm trải mặt sàn.

Madơru làm dấu thánh. Các viên thanh tra tái mét. Ông Đetmaliông nhìn Đông Luy. Đông Luy nhún vai, không nói gì.

Người ta kiểm tra các ổ khóa và các then chốt. Không có suy chuyển gì.

Nội dung lá thư hôm đó bổ sung một cách không ngờ những điều cần thiết để mở toang màn đêm tối. Nó xua tan những mây mù đang bao phủ vụ án hai người ở phố Xuýt-sê. Lá thư vẫn do Hipp ô Fauvin viết và ký, ngày 8 tháng 2 vừa qua, không có địa chỉ nơi nhận. Là thư viết:

“Bạn thân mến ! Không, ban ạ ! Tôi không để cho người ta cắt cổ tôi như giết một con cừu đưa đến lò mổ. Tôi sẽ chiến đấu, chống cự đến phút cuối cùng. Chao ôi ! Vì bây giờ mọi việc đã thay đổi bộ mặt. Bây giờ tôi đã có những bằng chứng không thể chối cãi...Tôi nắm được những bức thư họ trao đổi với nhau. Tôi biết rằng họ vẫn yêu nhau như buổi ban đầu và họ muốn lấy nhau, không cái gì cản trở họ được. Đây là những dòng chữ do chính tay Mari-An viết: "Anh cứ kiên tâm, anh Gattông thân yêu ! Em đã tặng thêm can đảm nhiều. Kẻ nào muốn chia rẽ hai ta hãy coi chừng ! Nó sẽ mất mặt trên đời.

“Bạn thân mến ! Nếu tôi ngã xuống trong cuộc chiến đấu thì bạn sẽ thấy những lá thư đó (và toàn bộ hồ sơ mà tôi đã tập hợp để chống lại con đàn

bà khốn nạn) trong cái két sắt giấu phía sau cái tủ kính nhỏ. Và bạn sẽ trả thù cho tôi. Chào tạm biệt, và có thể là vĩnh biệt !.”

Lá thư thứ ba là như thế. Ở dưới năm mờ, Hippôlit Fauvin gọi đích danh và kết tội người vợ sát nhân. Ở dưới năm mờ, Hippôlit Fauvin đã cho chìa khóa mở màn bí mật và giải thích vì sao những vụ án mạng đã xảy ra: Mari-An và Gattông- Xôvơrăng yêu nhau.

Tất nhiên họ biết có bản chúc thư của Cốt-mô-Moocninhtôn, vì họ đã bắt đầu bằng việc khử Cốt-mô-Moocninhtôn, và đã vội vàng đi đến cái nút vấn đề để mau thừa hưởng gia tài. Nhưng ý nghĩ đầu tiên về tội ác bắt nguồn từ một tình cảm đã có từ lâu: Mari-An và Gattông—Xôvơrăng yêu nhau.

Còn lại một vấn đề phải giải quyết: Người phải nhận những bức thư của Hippôlit Fauvin là ai ? Và vì nó Hippôlit Fauvin không gửi thẳng những bức thư đó tới pháp luật mà lại tìm cách gửi cho bạn bằng những cách bố trí ma thuật như vậy ? Ông ta giấu mình trong bóng tối thì có gì lợi cho bản thân ?

Đối với tất cả những vấn đề này, Ma-ri-An phản ứng rất kịch liệt, mà những phản ứng cũng rất khớp với những đe dọa liêu mình của nàng.

Tám hôm sau, sau một buổi thẩm vấn ép nàng phải nói người bạn cũ của chồng nàng là ai nhưng nàng vẫn lặng thinh một cách bướng bỉnh và tỏ ra kinh hãi một cách ngớ ngẩn, thì buổi tối, trở về nhà giam, nàng đã cắt mạch máu ở cổ tay bằng một mảnh thủy tinh mà nàng đã giấu được.

Sáng hôm sau Madơru đến gặp Đông Luy khi anh vừa bước chân xuống giường, và báo anh biết tin đó. Viên cai xách một túi du lịch. Tin làm cho Đông Luy hốt hoảng. Anh kêu lên: «Bà ta có chết không ?”.

— Không, lần này cũng được cứu thoát. Nhưng vô ích.

— Sao lại vô ích ?

— Vì bà ta sẽ tái diễn. Bà ta đã in sâu việc tự sát trong đầu rồi. Không lần này thì lần khác...

- Và lần này, trước khi tự sát, bà ta vẫn không có lời thú nhận nào ?

— Không, không thú nhận gì cả. Nhưng có viết trên một mẫu giấy là: nghĩ cho kỹ thì nên tìm nguồn gốc những lá thư bí mật ở một ông tên là Lângghéc- nô. Đó là người duy nhất bà ta biết là bạn xưa kia của chồng. Và

cũng là trường hợp duy nhất chồng bà ta gọi ông này là «người bạn tốt của tôi». Chỉ có ông Lăngghec-nô mới giải oan được cho bà ta và chứng minh sự hiểu lầm kinh khủng mà bà ta là nạn nhân.

— Nếu có người có thể minh oan thì tại sao còn cắt mạch máu ?

— Theo bà ta nói, thì bà ta chẳng thiết gì nữa. Đời bà ta thế là bỏ đi. Bây giờ chỉ còn tìm sự yên tĩnh trong cái chết.

— Yên tĩnh ! Sự yên tĩnh không phải chỉ tìm được trong cái chết. Nếu việc phát hiện ra sự thực trả lại được danh dự và yên tĩnh cho nàng, thì có lẽ sự thực không phải là không tìm ra được.

— Thầy nói sao, Thưa thầy ? Thầy đã đoán ra được cái gì ? Thầy đã bắt đầu hiểu ra ?

— Mới chỉ mơ hồ. Nhưng dù sao thì những bức thư khớp đúng một cách quá quắt như vậy cũng có thể là một đầu mối...

Anh suy nghĩ rồi nói tiếp «Người ta đã nghiên cứu lại địa chỉ xóa mất ba chữ chưa ?.

— Đã nghiên cứu thêm và thấy được đủ chữ Lăngghec-nô.

— Cái ông Lăngghec-nô ấy ở đâu ?

— Theo lời bà Fauvin, thì ở làng Phoocminhi thuộc quận Oocnơ.

— Tên làng Phoocminhi ghi ở một trong những lá thư ?

— Lá thư có ghi tên một thành phố. Làng này ở cạnh thành phố đó.

— Tên thành phố ?

— Alăngxông.

- Anh định đi đến đó ?

— Vâng ông quận trưởng bảo tôi phải đi ngay. Tôi đi chuyển tàu dành cho thương binh.

— Sao anh không nói là anh cùng lên ô-tô với tôi ?

—Sao ạ ?

— Hai ta cùng đi, chú mày ạ. Ta cần phải hành động. Không khí ở nhà này buồn chết đi được !

— Chết đi được ? Thầy nói kiểu gì thế, thưa thầy ?

— Không có vấn đề gì. Ta rất hiểu ta.

Nửa giờ sau xe hơi hai người phóng trên đường đi Vécxây. Xe bỏ mui trần. Perenne tự lái lấy với tốc độ như gió, khiến Madơru cứ thỉnh thoảng lại kêu lên: “Ôi ! Thầy phóng ghê quá !... Thầy mở máy khiếp thế !... Thầy không sợ đâm à ? Thầy có nhớ hôm nọ không ?».

Họ tới Alăngxông và ăn cơm trưa. Ăn xong, họ tới phòng bưu điện chính. Ở đây không ai biết ông Lăngghecnô, vì làng Phoocminhi có bưu điện riêng. Như vậy thì phải giả định là, tuy những bức thư mang dấu bưu điện Alăngxông, nhưng ông Lăngghecnô nhận thư từ qua một hộp thư lưu, ở thành phố này.

Đông Luy và Madơru đến làng Phoocminhi. Nhưng ở đây người nhận phát thư cũng không biết ai có tên Lăngghecnô, tuy rằng làng chỉ có khoảng một nghìn dân.

Đông Luy bảo: « chúng ta phải đến gặp ông lý trưởng. »

Tới nhà ông lý trưởng, Madơru trình bày cương vị, nhiệm vụ của mình và hỏi về ông Lăngghecnô.

Ông lý trưởng vỗ trán: «Tôi nhớ ra rồi ! Ông Lăngghecnô hiền lành... Một con người trung thực. Một thương gia cũ ở thủ đô...»

— Và thường nhận thư từ ở tận bưu điện Alăng-xông, phải không ạ ?

— Đúng rồi. Cứ mỗi lần nhận thư là một cuộc đi dạo.

— Nhà ông ta ở đâu ?

— Ở đầu làng. Các ông đã đi qua rồi đấy.

— Chúng tôi có thể gặp ông ta được không ?

— Gặp ư ? Ông ấy chết rồi còn đâu ? Chết bốn năm nay rồi.

— Chết ư ?— Đông Luy hỏi.

— Vâng. Chết vì một phát súng.

— Ông nói sao ? — Đông Luy kêu lên — Ông ấy bị giết à ?

— Không. Khi mới thấy xác trong buồng nhà ông ấy thì người ta cũng tưởng thế. Nhưng rồi cuộc điều tra đã xác nhận đây chỉ là một tai nạn. Trong khi lau khẩu súng săn, ông ta đã vô ý để đạn nổ vào bụng. Tuy nhiên dư luận trong làng cho là trong chuyện này có cái gì uẩn khúc. Vì ông Lăngghecnô là một thợ săn lão luyện, không thể sơ ý như thế được.

- Ông ấy có tiền của không ?

— Giàu. Chính vì thế nên người ta còn thêu dệt thêm nhiều chuyện. Giàu, nhưng vào loại rán sành ra mỡ.

Đông Luy suy nghĩ một lúc rồi hỏi tiếp: "Ông ta có con cái hay có họ hàng dòng tộc không ?».

- Không con cái, không họ hàng. Bằng chứng là bất động sản của ông ta, tức là khu lâu đài cổ — gọi thế vì trong khu còn sót nhiều tàn tích của lâu đài — hiện nay vẫn do Nhà nước quản lý. Nhà được niêm phong. Vườn tược được rào kỹ. Người ta đang chờ thời gian để sung công.

— Nhưng những kẻ tò mò có ai vượt qua tường cao vào thăm dò, chơi bời trong khu vườn rộng không ?

— Theo tôi thì không. Vì tường quá cao. Ngoài ra trong khu lâu đài cổ còn có tiếng đồn khắp vùng là có nhiều ma quỷ, nghe rợn tóc gáy... Nhưng dù sao..

Hai người từ biệt lý trưởng. Ra ngoài, Đông Luy nói với Madơru: "Thật là hoang đường, kỳ cục ! Kỹ sư Fauvin viết thư cho một người chết, mà người chết này rất có khả năng là bị ám sát.

- Hay có người nào thay người chết, nhận những bức thư đó ?

— Tất nhiên. Vì chả có lý gì lại đi viết thư cho một người đã chết để gửi gắm tâm tình và kể lể mưu đồ giết người của vợ mình.

Madơru không nói gì nữa. Anh ta cũng tỏ vẻ rất bối rối, lúng túng.

Gần cả buổi chiều, hai người đi tìm hiểu thăm dò về tính tình của ông Lôngghecnô, qua những người đã quen biết ông ta, nhưng chẳng được kết quả gì.

Khoảng 6 giờ, sắp đến lúc trở về, Đông Luy thấy xe thiếu xăng, bảo Madơru thuê xe bò đến tận ngoại ô Alăngxông để mua thêm xăng. Trong khi chờ đợi, anh đi thăm khu lâu đài cổ ở đầu làng.

Anh phải đi theo, giữa hai hàng rào cây xanh, một con đường dẫn tới một ngã tư có trồng những cây hồ đề, và ở giữa một bức tường có trở một cửa đi dày chắc. Cửa đóng. Đông Luy phải đi dọc bức tường. Tường cao thật. Không có một lỗ hổng, một vết nứt nào để có thể trèo lên được. Nhưng anh lợi dụng những cành cây to chìa tới gần tường nên cũng leo vào được. Trong khu vườn là những bãi cỏ hoang mọc đầy hoa dại và những đường

rậm cỏ, đi quặt sang phải thì tới một cái gò xa xa chen chúc những tàn tích công trình; quặt sang trái thì thấy một ngôi nhà hư nát, các cánh cửa hở nứt. Anh đi về phía này. Anh rất ngạc nhiên vì thấy trên một nền đất do mưa đã làm sạch, có những vết chân rất mới. Và anh nhận rõ những vết đó là dấu giày của phụ nữ, loại giày nhỏ, kiểu đúng thời trang.

Anh nghĩ: «Quái ! Ai mà lại dạo chơi ở đây nhỉ ?".

Xa hơn một chút, anh lại thấy những vết giày trên một nền đất khác mà người dạo chơi đã đi qua, và vết chân dẫn tới phía đối lại với ngôi nhà, đến một dây cụm cây. Ở đây anh còn thấy hai chỗ có vết giày, và thế là hết.

Tới đây là một cái vựa tựa vào một bờ cao. Vựa đã gần đổ. Những cửa mọt cũng may mà còn đứng vững được. Anh đến gần vựa và nhìn vào trong qua một khe hở. Bên trong tranh tối tranh sáng vì không có cửa sổ và vì những lỗ hồng đã bị đút nút bằng rơm. Hơn nữa trời đã quá chiều nên lại cũng nhập nhoạng. Tuy nhiên anh cũng nhìn thấy bên trong vựa một đồng lộn xộn những thùng, những máy ép hồng, những cái cày cũ và sắt nát linh tinh.

Anh nghĩ: «Hẳn người dạo chơi chẳng tới đây làm gì. Ta đi chỗ khác".

Nhưng anh nghe thấy như có tiếng động trong vựa. Anh nghe ngóng nhưng không thấy gì. Nhưng vì muốn biết đích xác, anh lấy vai hất đổ tấm ván và đi vào. Do tấm ván bị hất đi nên trong vựa sáng hơn. Anh đi luồn qua giữa hai thùng rượu, đập vỡ kính trên đồng khung nát để lấy lối đi, và tới một khoảng trống ở phía bên kia. Anh đi tiếp. Mắt đã quen bóng tối. Nhưng anh bỗng cụng trán vào một vật gì, vì mãi nhìn ngang nên không trông thấy. Vật đó cứng, hình như treo lủng lẳng, nên khi trán anh đụng vào thì nó đung đưa với một tiếng khô khốc, lạ tai.

Chỗ này tối quá. Anh phải lấy đèn bấm trong túi ra, bấm sáng. Anh lùi lại và kêu lên, sợ hãi; «Trời đất ơi !" . Trên đầu anh treo lủng lẳng một bộ xương người. Anh thốt lên tiếng rủa tục nữa: bên cạnh đó có một bộ xương thứ hai cũng treo lủng lẳng. Dây treo hai xác là những thừng lớn, buộc vào đinh khuy bắt vào xà ngang của vựa. Đầu ngoẹo sang bên nút thắt. Cái bộ xương mà Đông Luy đụng trán vào vẫn còn lắc lư và những xương cọ xát

vào nhau tạo thành tiếng cọt két ghê rợn. Anh lấy một cái bàn khập khiễng, kê cho vững rồi trèo lên để nhìn ra hai bộ xương.

Những mảng quần áo và những mảng thịt khô chai răn giữ cho xương còn dính với nhau. Nhưng một bộ xương chỉ còn một cánh tay. Bộ kia cũng mất một cánh tay và mất cả một cẳng chân. Nhưng có cái làm anh chú ý hơn cả, là mỗi bộ xương đều có ở ngón tay một chiếc nhẫn vàng. không rơi vì mắc ngón tay quặp. Anh rùng mình ghê sợ, tháo lấy hai cái nhẫn, đó là hai cái nhẫn cưới. Anh xem xét. Trong lòng nhẫn có khắc ngày như nhau: 12 tháng 8-1892. Tên thì một cái là Anph'rê, một cái là Vich-tô-rin.

Anh lầm bầm: "Hai vợ chồng ! Đây là họ cùng tự tử, hay là một vụ giết người ? Nhưng tại sao người ta chưa phát hiện ra hai bộ xương này nhỉ ? Có nên coi là hai bộ xương này đã ở đây từ khi ông Lăngghecnô chết, tức là từ khi Nhà nước quản lý khu vực này, không cho ai vào không ?».

Anh suy nghĩ: «Không ai được vào ?... có người vào chứ ! Vì lúc này ta vừa thấy những dấu chân, dấu chân mới hôm nay thôi, của một phụ nữ đã vào đây».

Nghĩ đến người phụ nữ nào đó đã vào đây, anh lại thấy có cái gì ám ảnh. Anh trèo xuống. Mặc dù lúc này có nghe tiếng động, anh cũng cho là người nào đó không vào trong vựa. Sau vài phút ngẫm nghĩ, anh định đi ra. Bỗng bên trái anh có tiếng đồ vật va chạm và rơi. Bỗng vỏ thùng sụp xuống, cách anh không xa. Các vỏ thùng rơi từ một cái gác thấp chứa đầy đồ vật. Có cái thang dựng vào mép gác.

Liệu có phải người dạo chơi đó thấy anh đi vào nên đã trốn vào chỗ này, đã động dậy và làm rơi đồng vỏ thùng chăng ?

Đông Luy đặt đèn bấm lên một cái thùng để soi sáng vào chỗ gác thấp. Không thấy có gì khả nghi. Chỉ thấy một đồng cào, cuốc, lưỡi hái cũ, hỏng. Anh đoán sự đổ rơi là do một con vật, con mèo hoang chẳng hạn, gây nên. Muốn biết chắc chắn, anh trèo lên thang. Đột nhiên, đúng lúc anh ló đầu tới sàn gác, lại có tiếng động và tiếng vật rơi. Một bóng người từ đồng kính vụt ra, với một hành động khủng khiếp: Đông Luy thấy một cái lưỡi hái, nhanh như chớp, phạt ngang qua đúng chỗ đầu anh. Chỉ một tích tắc lưỡng lự là đủ cho lưỡi hái phạt mất đầu. Anh vội thụt, ép người vào thang.

Cái lưỡi hái soẹt một cái, chạm vào áo anh. Anh tụt vội xuống chân thang nhưng anh đã nhìn rõ: cái bộ mặt gớm ghiếc của Gattông-Xôvơrăng, người có cái can gỗ mun ; và đi sau hẳn, là bộ mặt trắng nhợt, nhăn nhúm của Ph' lôrăngxơ-Lovátxơ hiện ra dưới ánh sáng của cái đèn bấm !

Chương VIII

Luy-Panh nổi giận

Perenne đứng lặng đi một lúc. Phía trên cao có tiếng âm âm các vật bị xô đẩy, cứ như hai người bị vây đang bố trí thành lũy để chống đỡ

Nhưng phía bên phải ánh sáng đèn bấm, bị hờ ra đột ngột. Ánh sáng ủa vào, và anh thấy lờ mờ trước lỗ hở, một bóng người, rồi một bóng nữa, đang lom khom lẩn trốn, đi trên mái nhà. Anh rút súng bắn nhưng không trúng, vì anh nghĩ đến Ph' lôăngxơ và... run tay. Anh bắn ba phát nữa. Tiếng đạn đập chát chúa vào đồng sắt vụn trên gác xép. Sau phát đạn thứ năm, anh nghe một tiếng kêu đau đớn.

Đồng Luy lại nhảy lên thang. Anh phải mất thời giờ gỡ những thứ linh kính và đẩy những bao hạt khô, sây sát chân tay mới lên được tới lỗ hẹp. Anh ngạc nhiên vì thấy trên đó là mặt đất bằng phẳng: đó là đỉnh của cái bờ lớn mà cái vựa tựa vào.

Anh đi xuống chân bờ ở phía trái vựa, quay trở lại mặt trước của ngôi nhà nhưng không thấy ai. Anh lại trèo lên sang phía phải, xem xét kỹ. Mặc dù mặt nền đất trống trải, anh vẫn cảnh giác đề phòng, vì trời đã sẫm tối, kẻ thù có thể lợi dụng bóng tối, quay lại chống cự anh. Anh nhận thấy đỉnh bờ đất ở chỗ này, đi sát mép bức tường cao tới 5 mét. Chắc chắn Gattông-Xôvơrăng và Ph' lôrăngxơ đã tẩu thoát bằng lối này. Anh đi theo nền đất thoai thoải đến chỗ thấp hơn mép tường nhiều, nhảy xuống một dải đất có trồng trọt, sát rìa khu rừng nhỏ, um tùm, mà anh đoán là nơi ẩn trốn của hai người kia. Nhưng anh thấy có đuổi tìm cũng chẳng kết quả gì vì cây rậm rạp mà trời thì sắp sập tối.

Anh trở về làng, vừa đi vừa nghĩ đến những sự kiện mới xảy ra. Thêm một lần nữa Ph' lôrăngxơ và tên đồng lõa tìm cách khử anh. Thêm một lần nữa Ph' lôrăngxơ là trung tâm của mọi âm mưu tội lỗi. Đúng vào lúc anh được biết về cái chết nghi là bị giết của ông Lăngghecnô, vào lúc anh ngẫu nhiên đi tới «vựa những người chết treo», thấy hai bộ xương người, thì đột nhiên Ph' lôrăngxơ xuất hiện đúng như một kẻ sát nhân, một hung thần, cứ chỗ nào có chết chóc, có máu, có xác người thì có mặt...

Anh kinh hoàng, lẩm bẩm: «Một con người khủng khiếp ! Một kẻ giết người mà sao có bộ mặt quý phái đến thế ! Nhất là đôi mắt ! Đôi mắt tuyệt đẹp, nghiêm nghị, chân thực, có thể nói là ngây thơ ! Có thể đến thế được ư ?

Tại địa điểm nhà thờ, phía trước quán hàng. Madơru đã trở về, đổ đầy thùng xăng và bật đèn pha. Nhận thấy ông lý trưởng đi qua, Đông Luy mời riêng ra một chỗ và nói: "Thưa ông, ông có nghe nói, cách đây vài năm, ở vùng này mất tích một cặp vợ chồng, tên chàng là Anphrê....

— Và tên vợ là Vichtôrin, phải không ? Tôi có nghe. Chuyện đã gây khá nhiều dư luận. Đó là một cặp vợ chồng khá giàu có ở Alăngxông, một hôm nào đó tự nhiên đi đâu mất, biến luôn cả của cải, cả hai vạn phơrăng là tiền mới bán nhà hôm trước... Tôi nhớ rồi ! Vợ chồng nhà Đơxadơla-Marơ !...

— Xin cảm ơn ông. Perenna thấy thế là đủ, và chào từ biệt ông lý trưởng ô tô chuyển bánh.

Viên cai hỏi - Bây giờ là đi đâu, thưa thầy ?

— Ra ga. Ta có cơ sở để tin chắc rằng:

1- Gattông Xôvơrăng sáng nay đã nắm được những tin tức do bà Fauvin cho biết từ đêm, liên quan đến ông Lăngghecnô. Còn hẳn nắm được bằng cách nào thì rồi sau sẽ rõ.

2— Hôm nay hẳn đến đây rình mò trong khu vực này và trong khu nhà ông Lăngghecnô. Vì sao, để làm gì, thì rồi cũng sau này sẽ rõ.

Ta đoán hẳn đến đây bằng xe lửa và hẳn cũng về bằng xe lửa.

Những giả định của Đông Luy được xác nhận ngay lập tức. Tại nhà ga, người ta cho biết là có một đàn ông và một phụ nữ tới đây lúc 2 giờ, thuê một xe ngựa ở khách sạn gần ga. Và chắc là đi xong công việc nên vừa trở lại ga, đi chuyển tàu 7 giờ 40 phút. Theo nhận dạng được mô tả thì hai người đó đúng là Xôvơrăng và Ph' lôrăngxơ.

Đông Luy bảo Madơru: «Ta đi nhanh lên. Ta chậm sau họ một giờ —anh xem đồng hồ—Rất có thể ta đến Măng trước thằng kẻ cướp».

— Ta sẽ tới trước, thưa thầy ! Và ta sẽ tóm cổ chúng. Xin thề với thầy ! Cả thằng cha và con mụ.

— Đúng ! Chúng có hai đứa. Có điều là...

— Điều gì, thưa thầy ?

Đông Luy chưa trả lời vội. Đợi đã ngồi yên chỗ trong xe, máy đã nổ, sắp chuyển bánh, anh mới nói: «Này chú em ! Chỉ có một điều là mày đừng đụng chạm đến người phụ nữ».

— Tại sao vậy ?

— Mày có biết người đàn bà ấy là ai không ? Mày có lệnh bắt người ta không ?

— Không có...

— Thế thì để mặc tao với người ta.

— Nhưng...

— Alếchdăng ! Mày còn nói thêm một lời nữa thì ta tổng mày xuống lề đường, cho một mình mày muốn bắt ai thì bắt.

Madơru im tịt. Và lại ngay tức khắc xe vọt lên với tốc độ rất nhanh, làm cho viên cai hết muốn nói gì thêm mà chỉ chú ý nhìn xa lên mặt đường và báo trước những vật cản sẽ gặp. Hàng cây hai bên đường vùn vút lùi lại. Gió quạt vào là kêu rào rào. Những con vật ăn đêm sợ hãi, chạy vút ngang đường.

Madơru nói rụt rè: «Thầy cứ phóng vừa thôi. Rồi cũng tới trước mà».

Xe cũng tăng thêm tốc độ. Madơru đành im thin thít. Làng mạc, cánh đồng. Dãy đồi. Rồi đột nhiên giữa màn đêm tối ánh sáng lóe tỏa: đã tới Măng, một thành phố lớn.

— Alếchdăng ! Anh có biết ga ở phía nào không ?

— Dạ, biết. Rẽ phải, rồi đi thẳng !

Mndơru lầm, đúng ra là phải rẽ trái. Cho nên mất 7 phút hỏi đường, quanh quẩn. Khi xe hơi tới nhà ga thì xe lửa đã kéo còi.

Đông Luy nhảy ra khỏi ô tô, đi vào trong ga. Thấy cửa ra sân ga đã đóng, anh xô hai nhân viên định giữ anh lại, chạy được ra sân ga. Cách hai tuyến đường sắt, một đoàn tàu sắp chuyển bánh. Người ta bắt đầu đóng cửa các toa. Anh chạy dọc suốt các toa, bám lấy thanh tay nắm bằng đồng.

Một nhân viên tức giận, kêu lên: «Ông kia ! Ông không có vé !».

Đông Luy cứ leo chuyền qua các bậc lên xuống, đến ngăn nào cũng thò đầu qua cửa kính ngó vào trong toa gạt những người che lấp, sẵn sàng nhảy

vào ngăn có hai người kia ngồi.

Đoàn tàu chuyển bánh. Anh đột nhiên kêu lên: «Chúng nó kia rồi !». Anh đã nhìn thấy hai người chiếm riêng một ngăn. Ph'lô-răng-xơ nằm dài trên ghế, đầu tựa vào vai Gattông, Gattông-Xô-vơ-răng đang cúi xuống, vòng tay ôm lấy nàng !

Tức giận điên lên, anh rút chốt đóng và nắm lấy tay nắm, nhưng anh bị Madơru và một nhân viên nhà ga tức giận, kéo xuống. Madơru nói thất thanh: «Thầy ơi ! Thầy điên hay sao ? Không sợ toa xe cán chết ư?».

Đông Luy hét lên: «Đồ ngu ! Chúng nó kia rồi ! Buông tao ra !"

Đoàn xe chạy. Anh muốn nhảy lên bậc một toa khác, nhưng hai người kia níu lại. Ông trưởng ga và một số nhân viên khác chạy tới. Đoàn tàu đã đi khỏi ga.

Anh xô mọi người, gạt ngã Madơru, chạy qua sân ga, qua phòng hành lý, nhảy qua những hòm kiện ngổn ngang, chạy đến chỗ ô-tô, thấy xe đã tắt máy.

«Thằng chúa cần thận đã tắt máy rồi ! Cứ khi nào cần làm một việc ngu ngốc thì không bao giờ nó làm sai !"

Anh phóng xe như bay, còn nhanh hơn cả lúc đi tới đây. Xe vun vút qua ngoại ô Măng-sét rồi ra đường lớn. Anh quyết đến ga Sact'ơ trước đoàn tàu để bóp cổ Xô-vơ-răng. Hình ảnh duy nhất anh nghĩ đến là vòng tay Xô-vơ-răng ôm con nhân tình, làm anh tức lồng lộn. Anh rít răng, lẩm bẩm: «Hai đứa nhân tình nhân ngãi với nhau ! Bây giờ thì rõ rồi ! Chúng nó bày mọi trò để đổ tội lên đầu kẻ tòng phạm của chúng, Mari-An-Fauvin, chịu tiếng đã gây ra cả loạt vụ ám sát. Mari-An-Fauvin có chắc là tòng phạm với chúng không ? Hay là biết đâu chính tay cái cặp nhân tình quỷ quái này đã giết cha con ông Fauvin, rồi dùng quỷ kế làm hại nốt bà Fauvin là bức tường chắn chúng với gia tài Cốt mô-Moocninhtôn, để chúng đương nhiên hưởng gia tài đó ? Rất có thể như thế, vì tất cả mọi sự kiện xảy ra đều khớp với giả thuyết này. Và vì bản ghi những ngày tháng ta đã tìm thấy trong cuốn sách của Ph'lô-răng-xơ đấy ư ? Phải chăng sự thật đã chứng minh là chính Ph'lô-răng-xơ đã làm xuất hiện những lá thư ? Những lá thư tuy buộc tội Gattông-Xô-vơ-răng, nhưng thực ra Xô-vơ-răng có yêu Mari-An đâu ! Mà

là yêu Ph'lôrăngxơ và Ph'lôrăngxơ yêu hẳn... Ph'lôrăngxơ chính là đồng lõa với thằng cha kia, làm quân sư cho nó và sẽ chung sống với nó, cùng thừa hưởng cái gia tài kia... Đôi khi con bé ra về bên vực Mari-An. Toàn là lừa bịp, giả tạo ! Hoặc cũng có thể do hối hận đột xuất và chốc lát về kết quả đã gây ra cho số phận khốn khổ của người tình địch của mình. Nhưng nó yêu Xôvơrăng. Nó sẽ thẳng tay tiếp tục mưu đồ không chút lơ tay. Và chính vì thế nên nó muốn giết ta là người có khả năng thấy rõ vấn đề. Nó chán ngấy ta. Nó căm thù ta.

Lòng ghen tuông, sự căm tức cũng làm anh nhấn thêm ga, lao xe vùn vụt. Anh quyết báo thù. Lần đầu tiên trong óc anh lờn lên cái ý muốn giết người.

Đột nhiên anh kêu lên: "Đồ con chó ! Sao tiếng động cơ lại lạch bạch thế này ! Mạđơru ! Mạđơru đâu ?".

Mạđơru chui từ chỗ ẩn kín trong xe ra: Dạ ! Sao thầy biết là tôi ở trong xe ?»

- Thằng chí ngu ! Mà ý tưởng lúc mà bám vào bậc xe ta không biết à ? Mà chui rúc vào chỗ ấy khoái lắm đấy nhỉ !

— Lạy thầy ! Gò bó lắm ạ ! Tôi tưởng phát sốt lên được !

— Đáng kiếp ! Đó là bài học cho mà ! Này, mà mua ét xăng ở đâu đấy ?

— Ở một cửa hàng tạp hóa.

— Cửa hàng là đồ ăn cắp ! Xăng bẩn. Các bugi bị bám bẩn rồi !

- Thế ?

— Thế mà không nghe thấy tiếng máy lạch bạch đấy à ? Thằng ngốc !

Đúng là thỉnh thoảng máy cứ lạch bạch, nhưng rồi trở lại bình thường. Được một lúc nó lại giở quẻ, hỏng một đèn pha. Nhưng xe vẫn lao vun vút được một lúc nữa, rồi chết máy hẳn, đứng sững lại. Đông Luy gầm lên: «Chết cha rồi ! Thế là hỏng mẹ nó cả ?».

— Thưa thầy ! Thì ta phải chữa máy vậy. Ta không tóm được thằng Xôvơrăng ở Sact'ơ thì tóm nó ở Pari vậy, có sao đâu ?

— Thằng ngu ! Thằng ngu ! Chữa xong xe thì mất mẹ nó một giờ. Mà rồi nó sẽ lại giở quẻ ! Mà có mua xăng đâu, mà mua.. nước đá !

Đông Luy lồng lộn như điên, điên vì ghen. Anh muốn đập tan hết xe. Anh dẫn vật, hành hạ Madơru đủ điều. Anh chửi bới Ph'lôrăngxơ, qui cho nàng mọi tội giết người, bảo Madơru phải bắt nàng ngay, nếu không thì anh sẽ giết nàng.

Madơru chịu đựng cơn giận dữ của thầy, nói ngọt đỡ đòn.

Đông Luy nói mãi cũng mệt. Hai người ngủ lại trong ô tô sau khi đã kỳ cạch chữa mãi mới xong xe.

Sáng hôm sau, hai người dậy muộn. Mãi đến 6 giờ Madơru mới đón được một xe máy đi Sact'ơ mua xăng khác về thay.

9 giờ, hai thầy trò khởi hành. Đông Luy đã lấy lại được bình tĩnh. Anh bảo viên cai: «Đêm qua ta đã nói lung tung khá nhiều nhưng không phải là quá đáng. Nhiệm vụ của ta là phải làm tất cả để cứu bà Fauvin và để bắt được tên thủ phạm thật sự. Có điều là việc này chỉ riêng ta chịu trách nhiệm và ta thề với anh rằng ta sẽ làm tròn. Đêm nay Ph'lôrăngxơ Lovatxa sẽ vào nắm nhà tù.

— Tôi sẽ giúp đỡ thầy— Madơru nói với vẻ hơi kinh dị.

— Ta không cần ai nhúng vào. Anh mà động vào một sợi tóc của con bé thì ta cho anh như đòn, hiểu chưa ?

— Thưa thầy, vâng !

- Vậy thì anh cứ mặc ta.

Cơn tức giận dần dần trở lại. Đông Luy thể hiện bằng việc tăng tốc độ làm cho Madơru tưởng như thầy báo thù mình. Xe vút nhanh qua Sact'ơ, Rămbuiê, Sovrơơ, Vecxây như cơn gió lốc. Rồi đến Xanh-Clu, rừng Bulô-Nhơ...

Đến quảng trường Côngcoocơ, thấy xe đi thẳng Tuylơri. Madơru hỏi:

- Thầy không về nhà ư ?

— Không ! Việc gấp nhất trước mắt là phải báo cho MariAn-Fauvin biết đã tìm ra kẻ giết người để bà ta không còn ý định tự sát nữa.

— Thế thầy đi đâu bây giờ ?

— Đến gặp ông quận trưởng.

— Ông Betinaliông đi vắng. Chiều mới về.

— Thế thì ta đến gặp ông thẩm phán.

— Đúng trưa ông thẩm phán mới đến tòa. Bây giờ mới 11 giờ.

— Được. Để ta xem.

Macđơru đã nói đúng. Ở tòa án không có ai.

Đông Luy đi ăn cơm ở một tiệm quanh đó. Còn Madơru, sau khi đã qua sở an ninh quay lại tìm anh và dẫn anh đến tòa án. Thấy anh quá dao động và quá lo lắng, Madơru hỏi: "Thầy vẫn quyết định như thế ?»

— Hơn bao giờ hết. Trong khi ăn cơm ta đã đọc báo. Ma ri-An - Fauvin, sau lần tự sát thứ hai, được cứu sống, lại tự đập đầu vào tường nhà giam. Người ta đã bắt bà ta mặc áo bó để hạn chế cử động. Nhưng bà ta tuyệt thực. Nhiệm vụ của ta là phải cứu bà ấy.

— Cứu bằng cách nào ?

— Bằng cách tìm ra đích danh tên thủ phạm. Ta báo ông biện lý, và đêm nay ta sẽ dẫn Ph'lôrăngxơ— Lovatxơ sống hay chết đến cho các anh.

— Thế còn Xôvơrăng ?

— Không sớm thì muộn tao cũng tóm nốt được nó trừ phi chính thằng kẻ cướp ấy nó giết được tao.

— Thưa thầy...

— Thôi, cấm !

Một số nhà báo đến sẵn tin tức. Họ nhận ra anh. Anh nói với họ: "Các ông có thể đăng tin là kể từ giờ phút này tôi đứng về phía bà Mari-An-Fauvin và tôi đem hết sức mình để minh oan và để cứu bà ta».

Mọi người ngạc nhiên kêu lên: Chẳng phải chính anh đã làm cho bà Fauvin bị bắt đấy ư ? Chẳng phải chính anh đã tìm ra mọi chứng cứ xác đáng để buộc tội bà ta đó sao ?

Anh nói: "Tôi có đủ lý lẽ để hủy dần từng cái bằng chứng ấy. Mari-An-Fauvin là nạn nhân trong mưu đồ của những kẻ khốn nạn nhất đã dùng những thủ đoạn hiểm độc, những quỷ kế để làm hại bà ta và làm cho tôi suýt nữa kết tội bà ta và đưa ra trước pháp luật.

— Nhưng còn những vết răng ?

— Chỉ là một sự trùng hợp lạ lùng. Ta cần thấy rõ nếu bà Fauvin đã khôn ngoan thực hiện được những vụ ám sát như vậy thì không khi nào lại ngu dại đến mức để lại vết in hai hàm răng của mình.

— Tuy nhiên...

- Bà ta vô tội. Tôi sẽ nói với ông biện lý như vậy. Cần báo bà ta biết ngay là người ta đang gỡ mối oan cho bà ta, vì phải nhóm ngay tia hy vọng trong bà ta. Nếu không thì bà ấy sẽ tự sát cho kỳ được, và cái chết của bà ta sẽ đè nặng lên lương tâm những kẻ đã kết tội oan một con người. Cần phải...

Bỗng anh ngừng bật, mắt nhìn không rời khỏi một nhà báo đang cầm cú ghi chép ở một góc riêng. Anh nói nhỏ với Madơru: «Mày có biết thằng cha kia tên là gì không ? Ta cảm thấy là đã gặp hắn ở đâu !».

Đúng lúc đó một viên cảnh vệ mở cửa phòng, mời Đông Luy Perenna vào gặp ông hiện lý ngay, sau khi ông vừa nhận được tấm danh thiếp của Đông Luy.

Anh và Madơru cùng đi vào. Nhưng vừa vào khỏi cửa phòng, anh bật kêu lên một tiếng và bảo vội Madơru: "Chính nó ! Chính là thằng Xôvơrăng cải trang. Chạy ra bắt nó ngay. Nó vừa lủi mất rồi. Chạy nhanh lên !".

Cả hai cùng vội lao ra. Theo sau là các nhân viên bảo vệ và các nhà báo. Dần dần hai người bỏ xa họ. Ba phút sau hai người đã vượt qua đường ngầm thông giữa sân phía trong và sân phía ngoài. Tới sân này có người cho biết là vừa thấy một người đi nhanh qua đó. Nhưng lời chỉ dẫn sai. Hai thầy trò phải mất thời giờ dò hỏi mới biết đích xác là người kia đã lẩn đi theo phố Tòa án và tới đường cột Đồng hồ thì nhập bọn với một phụ nữ rất xinh đẹp. Tất nhiên phụ nữ đó là Ph'lôrăngxơ - Lơvatxơ. Cặp đó lên xe buýt đi tới ga Xanh - Lada.

Đông Luy trở lại một phố nhỏ, ở đó anh để chiếc xe ô tô riêng của anh, có thuê một em nhỏ trông coi. Anh lên xe, lái gấp về ga Xanh-Lada. Tới đây anh lại bị lạc hướng, và mất thêm một giờ nữa mới biết chắc chắn là chỉ có một mình Ph'lôrăngxơ lên xe buýt đi về quảng trường Cung điện Buốc bông.

Như vậy là cô ả đã trở về. Ý nghĩ sẽ gặp lại cô làm anh điên tiết. Dọc đường anh lầm bầm những lời dọa nạt, báo thù, chửi rủa. Nhất định anh phải trị con bé này dù việc đó làm cho anh đau khổ, cay đắng.

Nhưng tới quảng trường Cung điện Buốc-bông anh dừng chừng xe lại. Bên trái bên phải đường có nửa tá người mà anh nhận ra ngay nghiệp vụ qua dáng dấp đi đứng. Và Madơru trông thấy anh, vội quay ngoắt đi, đứng ẩn bên một cánh cổng.

Anh gọi: Madơru !.

Viên cai tỏ vẻ ngạc nhiên khi nghe gọi tên mình. Y đi đến bên ô tô: «Ơ kìa, thầy đây ư ?”.. Nét mặt y tỏ ra lúng túng, làm cho Đông Luy cảm thấy lo lắng. Anh hỏi:

- Này ! Có phải vì tao mà mày cùng những người kia lần quần trước cửa khách sạn của lao không ?.

Madơru vẫn lúng lúng, trả lời: Sao thầy lại nghĩ thế ? Thầy thừa biết là hiện nay thầy đang được dành mọi sự ưu ái».

Đông Luy giật thót người. Anh hiểu ra, Madơru đã bội ước ! Vừa vì lương tâm nghề nghiệp, vừa vì muốn tránh cho thầy những mối nguy hiểm do cái tính si mê khốn khổ có thể gây ra, nên Madơru đã tố cáo Ph'lôrăngxơ-Lơvatxơ.

Anh nắm chặt tay để cố nén cơn giận đang sôi lên. Đột nhiên anh nhớ lại những khuyết điểm của anh bộc phát từ hôm qua trong cơn ghen điên loạn và anh cảm thấy giờ đây không có gì chuộc lại được. Anh mất cả phương hướng hành động.

Anh hỏi Madơru: «Mày có lệnh bắt.. ?.”

Madơru lúng túng:

- Vâng, cũng là ngẫu nhiên... Tôi gặp ông quận trưởng trở về. Tôi báo cáo về vấn đề cô ả. Đồng thời ông quận trưởng cũng phát hiện ra là tấm ảnh mà ông ấy cho thầy mượn...Vâng ảnh Ph'lôrăngxơ - Lơvatxơ... đã bị thầy sửa biến dạng đi. Cho nên khi tôi nói đến tên Ph'lôrăngxơ thì ông ấy nhớ ra ngay.

Đông Luy hỏi lại, gay gắt hơn

- Mày có lệnh bắt ?.

— Dạ... thưa thầy... vâng ! Không thể khác được... ông Đetmaliông...ông biện lý...

Nếu lúc ấy trên quảng trường không có đông người thì chắc hẳn Đông Luy đã giáng cho Madơru một cú quai hàm nên thân. Nhưng có lẽ Madơru cũng đã đề phòng như vậy nên y đứng cách thầy khá xa. Y nói vừa như xin lỗi, vừa như dỗ dành:

— Vâng thưa thầy, đây chính là ý tốt đối với thầy. Phải làm thế chứ ạ ! Thầy nghĩ xem: chính thầy đã nói như ra lệnh cho tôi: "Phải thanh toán còn bé này ! Tao mệt mỏi lắm rồi ! Mà bắt nó nhé ! Đôi mắt nó làm cháy lòng ta !... Nó là một chất thuốc độc...». Vậy thì, thưa thầy, tôi có thể nào làm khác được ? Nhất định phải làm thế chứ còn gì nữa ? ... Vả lại, thêm nữa, phó phòng Vobe...

— Vobe cũng biết chuyện này à ?

— Vâng, biết. Vì ông quận trưởng cũng hơi ngờ ngợ đối với thầy từ khi ông ấy biết chuyện sửa biến dạng tấm ảnh... Cho nên độ nửa giờ nữa thì Vobe sẽ đưa người đến tăng viện. Phó phòng Vobe mới được biết là người phụ nữ đến nhà Gattông-Xôvơrăng ở Nơi-y, rất xinh đẹp và tên là Ph' lôrăngxơ. Đôi khi người ấy còn ngủ đêm ở đấy nữa.

Đông Luy rít lên: «Mày nói láo... nói láo...».

Trong anh lại trào lên mối căm hờn. Anh theo dõi sát Ph' lôrăngxơ với những ý đồ chưa xác định được rõ ràng. Bây giờ thế là nàng lại sắp tuột khỏi tay anh. Anh hoang mang chưa có hướng hành động cụ thể, bối rối trong một tình yêu khó tả, khi thì muốn giết chết người mình yêu cho hả dạ, khi thì muốn tự tử quách đi cho nàng thoát nạn.

Có tiếng rao báo. Anh mua một tờ «Báo buổi trưa». Anh thấy ngay hàng tit in bằng chữ lớn: «Tuyên bố của Đông Luy Perenna. Bà Fauvin vô tội. Sắp bắt được các thủ phạm».

Anh nói lớn tiếng: «Phải, phải ! Tẩn bi kịch sắp kết thúc. Ph' lôrăngxơ sắp phải đền nợ máu. Cho đáng kiếp ! ».

Anh nổ máy, cho xe vượt qua cổng lớn. Tới sân, anh bảo người lái xe vừa ra đón anh: «Thử lại xe cẩn thận, và luôn luôn sẵn sàng. Tôi cần phải đi bất kỳ lúc nào». Anh nhảy ra khỏi xe, gọi viên quản lý khách sạn: «Cô Lơvatxơ có nhà không ?».

- Thưa có. Cô ấy ở trong phòng riêng.

— Cô ấy ra đi từ hôm qua phải không ?

— Vâng, cô ấy nhận được bức điện báo người di ở ngoài tỉnh bị ốm. Cô ấy đi tỉnh thăm và về đây từ đêm qua.

— Tôi cần nói chuyện với cô ấy. Ông bảo cô ấy đến đây. Tôi chờ.

— Tại văn phòng của ông ?

— Không, tại gian phòng nhỏ, ở trên gác.

Anh thích làm việc tại cái gian nhỏ ở gác hai này hơn, từ sau khi anh bị tấm màn sập sập, suýt chết. Ở gian nhỏ này yên tâm hơn, tĩnh mịch hơn. Những giấy tờ quan trọng anh đều để ở đây. Luôn luôn anh giữ chìa khóa trong người, loại chìa đặc biệt có ba rãnh và có lò xo bên trong.

Madơru đã theo anh tới sân. Anh lôi tay viên cai tới bậc thềm: «Mọi việc trôi chảy ! Ta tưởng Ph'lô-răng-xơ không về, vì nghỉ ngơi... Bây giờ thì cô ả đừng hòng thoát !».

Hai người đi qua phòng đợi, lên gác tầng trệt.

Madơru xoa tay: “Bây giờ tôi thấy thầy cư xử có lý hơn”.

— Ừ, thôi ! Ta quyết định rồi. Mà biết không ? Ta không muốn để bà Fauvin phải tự sát. Và muốn thế thì ta chỉ có mỗi một cách là ta hy sinh Ph'lô-răng-xơ.

— Và thầy không buồn lòng chút nào ?

— Không ! Không một chút hối hận.

— Nghĩa là thầy tha lỗi cho tôi ?

— Ta cảm ơn mày.

Anh tổng cho Madơru một quả quai hàm chính xác, trời giáng.

Mailơru ngã xuống, không kêu một tiếng, ngất đi trên bậc cầu thang của tầng gác thứ hai.

Ở cuối chiếu nghỉ cầu thang có cái hẻm chứa các đồ linh tinh bỏ đi. Đông Luy bỏ Madơru vào hẻm, đặt ngời xuống nền, lưng tựa vào một cái hòm, nhét khăn vào miệng buộc chặt bằng một khăn mặt, trói cổ chân cổ tay bằng những tấm khăn trải bàn cột chặt vào những đinh móc.

Thấy Madơru đã hồi tỉnh, anh bảo: "Thế là mày có đủ các thứ: khăn bàn, khăn mặt., một quả lê trong mồm để ăn cho đỡ đói. Cứ yên tâm ở đây nhé rồi cố gắng ngủ một giấc. Khi tỉnh dậy mày sẽ tươi như đóa hoa hồng».

Anh đóng cửa hẻm, nhìn đồng hồ: «Ta còn một tiếng đồng hồ nữa. Tốt lắm».

Lúc này, ý định của anh là: Phi nhõ vào mặt Ph'lôrăngxơ, chửi rửa nàng về những tội ác mà nàng đã phạm, buộc nàng phải viết và ký một bản thú tội. Rồi sau khi Mari-An-Fauvin đã đảm bảo được cứu thoát, sẽ hay.. Có thể anh sẽ quăng Ph'lôrăngxơ vào xe, đem giấu nàng tại một nơi, dùng làm con tin để ép buộc luật pháp. Hoặc có thể.. Nhưng thôi, anh không dự kiến trước những hành động nữa. Điều cần thiết ngay bây giờ là đối đầu, đối chứng và giải thích cho ra lẽ.

Anh chạy về phòng riêng của anh, vỗ nước lạnh vào mặt. Chưa bao giờ anh thấy bị kích thích ghê gớm đến thế, thấy lương tri diễn biến mù quáng đến như thế.

Anh lẩm bẩm: “đúng là cô ả ! Ta nghe thấy rõ !...Cô ả đang ở dưới cầu thang... Hai người mặt đối mặt, không có thêm một ai..”

Anh đã tới chiếu nghỉ cầu thang, trước gian phòng nhỏ. Anh lấy chìa khóa, mở cửa. Anh kêu lên một tiếng khùng khiếp.

Gattông-Xôvơrăng đứng đó. Trong gian phòng kín, hai tay khoanh trước ngực. Gattông-Xôvơrăng đứng chờ anh.

Chương IX

Tâm sự của Xôvơrăng

- Gattông-Xôvơrăng !

Theo bản năng, Đông Luy lùi lại, rút súng ngắn nhắm vào tên kẻ cướp và ra lệnh: «giơ tay lên ! Không thì ta bắn !».

Xôvơrăng không tỏ vẻ bối rối. "Y hất đầu ra hiệu cho thấy hai khẩu súng ngắn mà y đã đặt trên bàn, xa y, và nói: những vũ khí của tôi kia ! Tôi đến đây không phải để dùng vũ lực với nhau, mà là muốn nói chuyện».

Sự bình tĩnh ấy làm Đông Luy điên tiết: "Anh vào đây bằng cách nào ? Anh mở cửa bằng chìa khóa giả phải không ? Nhưng cái chìa giả này anh làm thế nào... bằng cách nào ?».

Người kia không trả lời.

Đông Luy dậm chân: "Nói đi...Nói đi... Không thì..."

Nhưng Ph'lôrăngxơ đã chạy tới. Nàng qua trước mặt anh mà không bị anh giữ lại. Nàng lao tới Gattông- Xôvơrăng, và coi như không có một Đông Luy, nàng nói:

"Tại sao anh đến đây ? Anh đã hứa với tôi là không đến... Anh đã thề kia mà ! Anh đi đi..!"

Xôvơrăng giơ tay ra, ấn Ph'lôrăngxơ ngồi xuống: "Cứ để mặc tôi. Ph'lôrăngxơ ! Tôi hứa chỉ là cốt để cho em yên lòng. Cứ để mặc tôi".

— Không, không ! — nàng nói lại với vẻ kiên quyết— Không ! Anh đừng rõ dại như thế. Tôi cấm anh không được nói nửa lời. Tôi van anh. Đừng có tìm cách... như vậy.

Anh kia nhẹ nhàng vuốt trán nàng, xoa mớ tóc vàng óng của nàng, người hơi cúi xuống nàng: "Em cứ để mặc tôi làm, Ph'lôrăngxơ ! — anh ta khe khẽ nhắc lại.

Ph'lôrăngxơ im lặng, như bị chinh phục vì giọng nói êm dịu. Anh ta còn nói thêm nữa, nhưng nhỏ quá, Đông Luy không nghe thấy được, nhưng chắc là để trấn an và làm nàng phải khuất phục.

Trước mặt họ, Đông Luy không phác một cử động. Anh vẫn thẳng cánh tay, ngón tay trên cò súng, nhắm vào kẻ thù.

Khi nghe người kia anh em em, anh rùng mình, ngón tay lên gân, và anh tự lấy làm lạ là sao còn chưa bóp cò, tuy cơn ghen đang bốc lên như lửa. Rồi đến lúc người kia vuốt tóc Ph'lôrăngxơ.

Anh hạ tay xuống. "Thôi được ! Rồi tao sẽ giết chúng mày ! Sẽ làm gì chúng mày là tùy ý tao ! Vì chúng mày đang ở trong tay tao. Không có cái gì có thể ngăn cản được tao trả thù !».

Anh bỏ hai khẩu súng của Xôvơrăng vào ngăn kéo. Anh đi ra phía cửa, định đóng cửa. Nhưng anh nghe tiếng chân bước lên cầu thang, và viên quản lý khách sạn đang đi lên, tay bưng chiếc khay. Anh hỏi: "Lại có chuyện gì đấy nữa ?"

— Dạ, có một thư khẩn, người ta bảo tôi đưa ông Madơru.

— Madơru đang ở đây với tôi. Cứ đưa bức thư cho tôi, và đừng quấy rầy tôi nữa.

Anh xé phong bì. Bức thư viết vội bằng bút chì, mang chữ ký của một trong các viên thanh tra đang bao vây khách sạn. Nội dung như sau:

«Ông cai hãy coi chừng ! Gattông-Xôvơrăng đang ở trong nhà. Theo hai người ở trước cửa khách sạn cho biết, thì người «nữ quản lý» của khách sạn đã về được một tiếng rưỡi đồng hồ, trước khi chúng tôi đến thay phiên gác. Sau đó người ta thấy chị ta ló ra cửa sổ. Một lúc sau thấy chị ta mở hé cái cửa của hầm rượu ở phía dưới thấp. Rồi một người đàn ông xuất hiện, đi men dọc tường và biến vào trong hầm. Theo mọi người tả hình dáng thì đó chính là thằng Gattông- Xôvơrăng. Vậy ông cai phải coi chừng cẩn thận. Chúng tôi chỉ chờ ông báo hiệu là xông vào ngay".

Đông Luy suy nghĩ, bây giờ anh hiểu ra vì sao “tên kẻ cướp” đã lọt vào êm thắm như thế và đã có chỗ ẩn nấp chắc chắn như thế ! Thì ra trước đến nay anh vẫn ở trong nhà của một tên kẻ thù ác liệt ! Nhưng bây giờ thì thằng cha đây rồi ! Và cô ả cũng đây rồi ! Hoạch ăn đạn của ta; hoặc đút tay vào còng của cảnh sát ! Tùy cho chúng mày lựa chọn».

Anh đóng cửa, cài then, kéo cái ghế đến trước mặt hai người kia ngồi xuống và nói: «Nào thì chúng ta nói chuyện !»,

Gian phòng chật hẹp. Ba người ngồi sát nhau, Đông Luy vừa ghét cay ghét đắng vừa vô cùng giận hai người kia, nói chì chiết. «Nào ! Nói đi chứ ! Ta đã để cho một lúc ngừng chiến. Bây giờ đã đến lúc nói ra những điều cần nói. Anh có sợ gì không ? Anh có hối tiếc về cách hành động của anh không ?».

Người kia mỉm cười bình tĩnh, và nói:

- Tôi chẳng sợ gì cả. Tôi cũng không hối tiếc vì đã đến đây, vì tôi đã cảm thấy trước, rất rõ ràng, là chúng ta sẽ thỏa thuận được với nhau.

— Thỏa thuận với nhau ? — Đông Luy dướn người lên.

— Sao lại không ?

— Một hợp đồng liên kết giữa ta và anh !

— Tại sao không ? Ý kiến này đã đến với tôi nhiều lần. Nó trở thành kiên định từ lúc này, ở hành lang tòa án, và nó đã trở thành hoàn toàn khẳng định khi tôi đọc mục tin tức in trên báo: «Tuyên bố hấp dẫn của Đông Luy Perenna. Bà Fauvin vô tội».

Gattông-Xôvơrăng nhòm người lên, khe khẽ nhấn mạnh lời nói bằng cử chỉ. "Tất cả vấn đề là ở đây, thưa ông ! Ở trong bốn tiếng "bà Fauvin vô tội». Bốn tiếng này ông đã viết, ông đã trịnh trọng công khai tuyên bố, phải chăng nó phản ánh đúng ý nghĩ của ông ? Phải chăng bây giờ ông hoàn toàn tin là bà Fauvin vô tội ?»

Đông Luy nhún vai: «Chuyện bà Fauvin vô tội không ăn nhập gì vào đây. Vấn đề ở đây bây giờ là anh, là hai người và là tôi. Vậy anh hãy đi thẳng vào vấn đề, ngay tức khắc. Vì vấn đề đụng chạm đến anh, hơn là đụng chạm đến bà Fauvin.

— Đụng chạm đến tôi ?

Đông Luy kêu lên: «Vậy anh quên cái đầu đề tiểu mục thứ ba của bài báo hay sao ? Không phải tôi chỉ nói bà Mari-An-Fauvin vô tội. Mà tôi còn nói...Đây, anh đọc mà xem: «sắp bắt được các thủ phạm".

Xôvơông và Ph'lôrăngxơ cùng đứng bật lên, Xôvơrăng hỏi: «Vậy theo ông thì thủ phạm là..."

— Là ai thì anh cũng biết rõ như tôi: là cái người cầm can gỗ mun không chối cãi được tội đã giết ông chánh thanh tra Anxơny. Là đứa đồng lõa với nó trong mọi hành động tội phạm, cả hai đứa hẳn không quên những mưu đồ ám sát ta, phát súng ngăn bắn ở phố Xuytxô, vụ phá hoại cái ô tô của ta gây ra cái chết của người lái xe... và hôm qua, vụ xảy ra trong cái vựa ở nơi kia và các người biết đấy ! Có hai bộ xương người treo lủng lẳng, và cái lưỡi hái khốn khiếp chỉ chút xíu nữa thì bén mất đầu ta.

— Thế thì sao ?

— Lại còn sao à ? Cuộc đọ sức thất bại rồi ! Đã đến lúc phải đền tội. Các người tự chui vào miệng sói rồi !

— Tôi không hiểu... Tôi không hiểu ông nói thế nghĩa là thế nào ! ?

— Nghĩa là người ta đã biết Ph'lôrăngxơ-Lovaxơ, người ta đã biết anh đang ở đây, và người ta đang vây khách sạn này, và viên phó phòng Vơbe sắp đến đây.

Xôvơrăng tỏ vẻ ngờ ngác trước đe dọa bất thường này. Bên anh ta, Ph'lôrăngxơ mặt tái mét, lo sợ tột cùng. Nàng lấp bắp: «Ôi ! Thật là khủng khiếp ! Không không... Tôi không muốn..."

Nàng ngoắt sang Đông Luy: "Đồ hèn nhát ! Chính anh giao chúng ta cho người ta bắt ! Đồ hèn mặt ! Ta đã biết trước là anh có khả năng làm mọi việc phản phúc ! Anh là một tên đao phủ !... Thật là một điều sỉ nhục ! Thật là đồ hèn mặt !».

Nàng mệt, ngã ngời xuống, khóc nức nở, úp một bàn tay lên mặt.

Đông Luy quay mặt đi. Điều lạ lùng là anh không hề thấy thương hại. Nước mắt, những lời thóa mạ của nàng không làm anh động tâm chút nào. Tâm trạng anh như chưa hề bao giờ yêu nàng. Giải thoát được mối tình này, anh cảm thấy nhẹ nhõm. Lòng khinh bỉ và khiếp hãi đối với nàng đã giết chết tình yêu trong anh. Anh bước đi mấy bước trong gian phòng. Khi anh quay trở lại thì thấy hai người đang nắm tay nhau như đôi bạn trong cơn tuyệt vọng đang động viên chống đỡ cho nhau. Một cơn ghen tức ngoài ý muốn lại nổi lên sôi sục trong anh. Anh nắm cánh tay người kia: «Ta cấm... Anh có quyền gì ?... Nó là vợ anh à ? Nó là người tình của anh à ? Sao lại...»

Nhưng rồi giọng anh lúng túng. Anh cảm thấy lạ lùng về cơn ghen giận đột xuất mù quáng đã làm dấy lên trong anh ngọn lửa lòng si mê mà anh tưởng đã tắt. Và anh ngượng đỏ mặt, vì Gattông-Xôvơrăng nhìn anh với vẻ khiếp hãi, và anh tưởng như kẻ thù đọc được ý nghĩ sâu kín của anh.

Im lặng một lúc khá lâu, trong khi đó anh gặp đôi mắt Ph'lôrăngxơ đầy căm thù phản ứng và khinh ghét. Phải chăng nàng cũng đoán ra ?

Anh không dám nói thêm lời nào, và chờ Xôvơrăng lên tiếng. Trong khi chờ, anh không nghĩ tới những điều gì sẽ được phát hiện, đến những vấn đề đáng sợ mà anh chưa biết sẽ phải giải quyết như thế nào đến những sự kiện bi thảm có thể sẽ xảy ra. Anh chỉ nôn nóng, hồi hộp nghĩ đến việc anh sắp sửa biết rõ con người Ph'lôrăngxơ, biết rõ về tình cảm, biết rõ về quá khứ của nàng, về mối tình của nàng đối với Xôvơrăng. Đó là điều duy nhất mà anh đặc biệt bận tâm.

Xôvơrăng lên tiếng:

- Được rồi ! Tôi đã bị bắt ! Tôi thác cho số mệnh. Nhưng... Liệu tôi có được nói chuyện với ông không ? Lúc này tôi không có ước vọng nào khác là được nói chuyện với ông.

— Anh cứ nói đi ! Ở đây kín đáo. Cái cửa này chỉ được mở khi nào tôi muốn. Nói đi !

Gattông-Xôvơrăng nói "Tôi chỉ nói ngắn, vì thực ra tôi không biết gì nhiều. Tôi cũng không mong là ông tin tôi. Tôi chỉ yêu cầu ông nghe, ông nghe những lời tôi nói hoàn toàn đúng sự thực. Và Gattông-Xôvơrăng trình bày như sau:

«Trước kia chưa bao giờ tôi gặp mặt Hippôlit- Fauvin và Mari-An, mà chỉ nắm tin tức nhau thông qua thư từ. Hẳn ông nhớ rằng chúng tôi là anh em họ. Cho tới cách đây mấy năm, do tình cờ chúng tôi đã gặp mặt nhau tại Pa-léc-mơ. 2 vợ chồng qua đó tránh mùa Đông trong khi ngôi nhà của họ ở phố Xuýt-sê đang được xây dựng. Chúng tôi sống với nhau 5 tháng. Ngày nào cũng gặp nhau. Hippôlit và Mari-An không hòa thuận với nhau lắm. Một buổi tối, sau khi hai vợ chồng to tiếng kịch liệt với nhau, tôi bắt gặp Mari-An đang khóc. Nước mắt nàng làm tôi không thể giấu được mối tình thâm kín của tôi. Ngay từ buổi đầu gặp tôi đã yêu Mari-An... Và mối tình cũng ngày càng sâu sắc, và tôi sẽ yêu nàng mãi mãi...

Đông Luy không chịu nổi kêu lên: “Đừng nói láo !. Hôm qua trong toa xe lửa từ Alăngxông về ta đã trông thấy hai người...”

Gattông-Xôvơrăng nhìn Ph'lôrăngxơ. Nàng nắm hai tay chống vào hai má, khuỷu tay ở đầu gối, không nói không rằng.

Không đáp lại ý kiến của Đông Luy, Xôvơrăng tiếp tục:

«Mari-An cũng yêu tôi. Nàng thú thật với tôi nhưng bắt tôi thề là không bao giờ được vượt quá ranh giới tình cảm trong sáng của đôi bạn. Tôi giữ lời thề, và hai chúng tôi đã sống với nhau vài tuần trong hạnh phúc vô biên, Hippôlit-Fauvin đi lăng nhăng với một đào hát công cộng nên thường vắng nhà dài ngày. Tôi thăm sóc thằng nhỏ Et-mông, huấn luyện nó về thể dục vì thể trạng nó quá bạc nhược. Ngoài ra bên cạnh chúng tôi còn có người bạn gái tốt nhất, một tham mưu rất mực trung thành rất đáng mến, băng bó những vết thương lòng cho chúng tôi, hỗ trợ cho lòng can đảm của chúng tôi, là nguồn vui của chúng tôi, và sẵn sàng ủng hộ mối tình giữa hai chúng tôi bằng một nghị lực và tinh thần cao quý ; người đó là có Ph'lôrăngxơ».

Đông Luy hồi hộp, nhịp tim đập mạnh và nhanh. Không phải anh tin vào lời nói của Gattông-Xôvơrăng, mà anh hi vọng qua những lời nói anh sẽ đi sâu được vào sự thật. Hình như anh cũng bị ảnh hưởng, không tự giác, thái độ của Gattông-Xôvơrăng có cái gì chân thực, với những lời nói chí tình, làm anh ngạc nhiên...

Xôvơrăng nói tiếp: «Trước đó 15 năm anh tôi, Raun-Xôvơrăng, hồi ấy cư trú ở Buy-nô-de, đã nhận về nuôi một em bé gái mồ côi cha mẹ, con của một gia đình bạn. Khi anh tôi sắp chết thì giao em bé gái đó lúc ấy đã 14 tuổi, cho bà vú nuôi đã nuôi tôi và đã theo anh tôi sang Nam Mỹ. Bà vú nuôi trở về Pháp, giao cô bé cho tôi. Được ít ngày thì bà bị tai nạn và chết.

Tôi đưa cô bé sang Ý, ở nhà các bạn hữu. Cô ấy làm việc để sinh sống, và trở thành... như hiện nay. Và muốn tự mình sinh sống độc lập, cô ấy nhận làm gia sư trong một gia đình, ít lâu sau tôi giới thiệu cô ấy với anh họ Fauvin của tôi. Khi tôi gặp lại cô ấy tại gia đình này ở Pa-lec-mơ thì cô ấy là quản gia phụ trách đứa nhỏ Et-mông. Cháu Et-mông rất quý cô, và nhất là Mari-An-Fauvin thì coi cô là người bạn thân thương, rất mực trung thành, có cũng là bạn của tôi ở cái thời kỳ hạnh phúc rạng rỡ, nhưng than ôi, ngăn ngui ấy. Thực vậy ! Hạnh phúc ngăn ngui của ba chúng tôi chẳng bao lâu đã bị tan vỡ đội ngọt và thảm hại ! Số là tôi quen thân với chủ nhiệm một tờ báo. Tôi viết và đăng báo thiên tình sử âm thầm, vô vọng và không có tương lai của chúng tôi, nhưng với óc lãng mạn giàu tưởng tượng của tôi, được thêu dệt thành một chuyện tình cháy bỏng, thỏa mãn ước mơ. Ma-ri-An được mô tả như một nữ thần với vẻ đẹp huyền diệu. Và tôi bịa ra những cảnh, những tình tiết yêu đương thăm thiết, với những lời âu yếm mà nàng không bao giờ có thể nói được với tôi, với những phút vui sướng mê mê mà trên thực tế chúng tôi tự giác không hề nghĩ tới.

Phải chăng vì số mệnh ác nghiệt đã an bài, hay vì sự tình cờ kỳ lạ nào, mà số báo đó lọt vào tay Hippôlit-Fauvin. Phản ứng của anh ta hết sức dữ dội. Ban đầu anh định đuổi Ma-ri-An đi. Nhưng trước thái độ đúng đắn của vợ đã chứng minh được là nàng oan, trước ý muốn kiến quyết của nàng là không ly hôn, và trước lời hứa của nàng không gặp lại tôi nữa, Hippôlit đã bình tĩnh trở lại.

Tôi ra đi chết lặng tâm hồn. Ph'lôrăngxơ cũng bị đuổi đi. Từ phút tan vỡ đó trở đi, không hề ai nghe thấy một lời nào của tôi nói với Mari-An. Nhưng tình yêu giữa hai chúng tôi thì không gì phá vỡ nổi. Dù xa cách nhau, dù thời gian kéo dài vô tận, mối tình giữa hai chúng tôi vẫn nguyên vẹn thủy chung.

Xôvơrăng ngừng lại một lúc, như để thăm dò ảnh hưởng câu chuyện anh đang kể, trên nét mặt của Đông Luy.

Đông Luy không giấu thái độ chăm chú và lo lắng. Điều làm anh ngạc nhiên là thái độ bình tĩnh lạ thường của Gattông-Xôvơrăng, cặp mắt bình thản, trình bày diễn biến của tấn bi kịch một cách thông thả, bình dị. Anh nghĩ thầm: "thật là một diễn viên kịch loại cừ !». Đồng thời anh nhớ lại Mari-An-Fauvin cũng đã gây cho anh cảm giác như vậy. Liệu anh có nên trở lại ấn lượng ban đầu, tin rằng Mari-An có tội và đóng kịch cũng giỏi như tên đồng lõa, cũng giỏi như Ph'lôrăngxơ ? Hay là cũng phải nhận thấy phần nào tính chân thực ở con người đang kể chuyện trước mặt anh ? Anh nói: «Kể tiếp đi !». Và Xôvơrăng tiếp tục:

«Sau đó tôi nhập ngũ và chuyển đến một thành phố trung tâm».

— Thế còn bà Fauvin ?

— Mari-An ở Pari, tại ngôi nhà mới xây dựng. Hai vợ chồng không ai nhắc tới câu chuyện quá khứ nữa.

— Sao anh biết ? Mari-Ati viết thư cho anh à ?

— Không ! Mari-An là một phụ nữ tuyệt đối trung thành với nhiệm vụ người vợ, quá cứng rắn với chính bản thân. Không bao giờ nàng viết thư cho tôi. Nhưng Ph'lôrăngxơ khi đó được nhận làm thư ký riêng cho nam tước Manôletcô, người chủ ngôi nhà này trước ông. Mari-An thường đến thăm Ph'lôrăngxơ. Không một lần nào hai người nói đến tôi — có đúng thế không, Ph'lôrăngxơ ? — Mari-An không cho phép. Nhưng cả cuộc đời nàng, cả tâm hồn nàng chỉ là những kỷ niệm say mê về tình yêu, phải không Ph'lôrăngxơ ? Cuối cùng, không thể chịu nổi xa nàng nữa, đồng thời cũng vừa giải ngũ, tôi trở về Pari. Chúng tôi tan nát từ đây. Chuyện xảy ra cách đây khoảng một năm, tôi thuê một căn nhà ở phố Run và tôi sống một cách ẩn dật, bí mật để Hippôlit-Fauvin không biết tôi đã trở về. Tôi rất lo sự

yên ổn của Mari-An lại bị khuấy đảo lên. Chỉ có Ph'lô-răng-xơ biết tôi đã trở về và thỉnh thoảng đến thăm tôi. Tôi ít khi ra khỏi nhà. Có ra thì cũng là buổi nhá nhem tối, và cũng chỉ đi lại trên những lối vắng vẻ của khu rừng. Nhưng rồi xảy ra chuyện sau đây — cái quyết tâm nhất cũng không khỏi có lúc mềm lòng. Một buổi tối, tối thứ tư, vào khoảng 11 giờ, tôi đi dạo đến gần phố Xuyt-sê lúc nào mà không hay, và tôi đi qua trước nhà Mari-An. Sự tình cờ dun rui, cũng đúng lúc đó, vì đêm đẹp trăng sao và nóng, nên Mari-An ra ngồi bên cửa sổ. Nàng trông thấy tôi và chắc chắn là nàng nhận ra tôi. Tôi sung sướng đến bủn rủn chân tay. Và tôi đi khỏi. Thế là từ đây cứ tối thứ tư hàng tuần tôi lại đi dạo qua trước cửa sổ nhà nàng. Nàng tuy bận nhiều việc xã giao và giải trí—ở tuổi nàng tất phải như vậy—và tuy nàng bị chồng bắt buộc nhiều lần phải cùng đi chơi, nhưng hầu như lần nào tôi cũng được trông thấy nàng ngồi bên cửa sổ, ban cho tôi cái hạnh phúc không đợi mà có, và luôn luôn mới mẻ.

Đông Luy sốt ruột, muốn nắm được vấn đề ngay, giục: «Anh nói nhanh lên ! Hãy đi vào những sự việc. Nói đi !».

Thực ra trong tâm hồn anh đang lẫn lộn những cảm giác yêu đương và ghen tuông, bỗng có chiều hướng tin tưởng ở con người mà đến nay anh vẫn coi là một địch thủ đáng ghét, con người, trước mặt Ph'lô-răng-xơ, lớn tiếng tuyên bố mối tình đằm đuối đối với Mari-An. Anh nhắc lại: «Anh nói nhanh lên ! Những giờ phút trước mắt chúng ta đang rất quý báu vì không còn bao nhiêu»,

Xô-vơ-răng nhún vai: «Tôi không vội vàng. Mỗi lời tôi nói ra đều đã cân nhắc rất kỹ. Từng lời đều quan trọng, không thể bỏ sót lời nào. Vì không phải từ trong những sự việc rời rạc mà ông tìm ra cách giải quyết vấn đề, nhưng phải tìm trong những mắt xích nối các sự việc với nhau, nằm trong câu chuyện tôi kể một cách hết sức trung thực.

- Anh nói sao ? Tôi không hiểu...
- Vì sự thực nằm sâu kín trong câu chuyện tôi kể.
- Sự thực đó là anh vô tội, phải không ?
- Là Mari-An vô tội.
- Thì tôi cũng bảo là Mari-An vô tội kia mà !

— Lời xác nhận của ông chẳng được tích sự gì, vì ông không thể chứng minh được.

— A, ha ! Vậy thì chính anh sẽ cho tôi những bằng chứng ?

— Tôi không có bằng chứng !

— Hừ ? Thế là thế nào ?

— Tôi nói là tôi không có bằng chứng nào về những điều mà tôi yêu cầu ông tin tôi.

Đông Luy nổi nóng: «Thế thì không ! Nghìn lần không ! Nếu anh không đưa ra những bằng chứng hiển nhiên cụ thể, thì tôi không thể nào tin được những lời anh sắp nói ra».

Xôvơrăng bình thản đáp lại: «Nhưng ông đã tin những lời tôi nói từ nãy tới giờ».

Đông Luy không chối cãi. Anh quay nhìn Ph'lôrăngxơ- Lơvatxơ. Hình như cái nhìn của nàng bớt vẻ thù hằn và anh cảm thấy anh không chống đối lại những cảm giác mới đang xâm chiếm anh; Anh khẽ nói; «Anh tiếp tục nói đi !».

Mặc cho vòng vây của cảnh sát đang xiết thêm chặt xung quanh ngôi nhà, trong này giữa hai người, vẫn một người đang cần nói, một người đang cần nghe.

Xôvơrăng nói tiếp, với vẻ trịnh trọng: «Bây giờ, tới những sự kiện quan trọng nhất mà việc giải thích, sẽ là mới đối với ông, nhưng hoàn toàn là sự thực và nó chứng tỏ lòng thành của chúng tôi. Sự bất hạnh đã đưa tôi đến con đường của Hippôlit Fauvin do những buổi đi dạo của tôi. Muốn cẩn tắc hơn, tôi đổi chỗ ở và dọn đến một căn nhà nhỏ ở phố Risa-Wanlat. Tại đây Ph'lôrăngxơ đến thăm tôi nhiều lần. Để cẩn thận thêm nữa, tôi bảo Ph'lôrăngxơ đừng đến thăm tôi ở đây và tôi chỉ liên lạc với cô ấy bằng hòm thư lưu. Thế là tôi hoàn toàn an tâm. Tôi làm việc trong yên tĩnh và an toàn tuyệt đối. Không có một mối nguy hiểm nào đe dọa chúng tôi nữa. Và việc xảy ra, tôi có thể nói như sét đánh giữa bầu trời đang trong sáng: Đúng lúc ông quận trưởng và các cảnh binh đến nhà tôi và vây bắt tôi, thì đồng thời tôi được biết tin Hippôlit-Fauvin và Etmông bị giết chết, cùng với việc bắt Mari-An thân thương của tôi.

Đông Luy lại nổi cáu, kêu lên: «Không dừng ! Tôi không thể chấp nhận được lời nói của anh ! Việc cha con ông Fauvin bị ám sát đã xảy ra từ 15 hôm trước, không có lý gì mà anh lại không biết !

— Biết bằng cách nào ?

— Bằng các báo chí. Và chắc chắn hơn nữa, là bằng cô này đưa tin— Đông Luy chỉ vào Ph'lô-răng-xơ.

Xô-vơ-răng đáp lại: «Báo chí ? Tôi có đọc báo hàng ngày bao giờ đâu ? Sao ? Không thể thế được sao ? Phải chăng nhất thiết cứ bắt người ta mỗi ngày phí mất nửa tiếng đồng hồ để đọc những bài chính trị nhạt phèo và những tin tức lông vịt linh tinh ? Ta không thể mừng tượng được một người chỉ chuyên đọc các tạp chí và các tài liệu khoa học thôi hay sao ? Kể ra cũng hiếm có người như thế, nhưng hiếm không có nghĩa là không có. Còn việc Ph'lô-răng-xơ đưa tin ? Buổi sáng hôm xảy ra vụ ám sát, tôi bảo Ph'lô-răng-xơ là tôi đi xa ba tuần và đã chào tạm biệt.

Nhưng đến phút cuối cùng tôi thay đổi ý kiến, không đi nữa mà không báo Ph'lô-răng-xơ biết. Vì vậy cô ấy vẫn tưởng tôi đi rồi, không biết tôi ở đâu mà báo tin, cả về vụ ám sát, cả về việc bắt Mari-An, và sau đó cả việc buộc tội người cầm can gỗ mun, cùng với việc truy lùng tôi».

Đông Luy cắt lời: "Chà ! Khá đấy ! Anh làm sao có thể cãi là người cầm can gỗ mun, người đã đi theo ông thanh tra Vê-rô đến tiệm cà phê Tân-kiều và đánh cắp bức thư của ông ta..”

—Tôi không phải là người đó—Xô-vơ-răng cướp lời— Thấy Đông Luy nhún vai, Xô-vơ-răng cũng nhấn mạnh thêm: «Tôi không phải là người đó. Trong vụ này có một sự lầm lẫn không giải thích nổi. Nhưng tôi chưa hề bao giờ bước chân tới cà phê Tân-kiều. Tôi thề với ông như vậy. Xin ông phải chấp nhận lời tôi nói đây là hoàn toàn đúng sự thật. Việc tôi không đi đâu là hoàn toàn phù hợp với lối sống ẩn dật của tôi, là lối sống mà tôi ưa thích và thấy cần thiết. Và tôi xin nhắc lại: tôi không biết một tí gì. Tin đến như sét đánh ngang lai. Và, xin ông hiểu cho ! Chính do choáng váng vì tin sét đánh nên trong tôi nảy sinh một phản ứng bất ngờ, một tình trạng tâm thần hoàn toàn đối lập với bản chất thật của tôi, bộc phát ra một bản năng man rợ nhất, thú tính nhất. Thưa ông, ông thử nghĩ xem ! Người ta đã

đụng chạm đến một thần tượng mà tôi tôn thờ bậc nhất trên đời: Mari-An bị vào tù ! Mari-An bị kết tội là thủ phạm hai vụ ám sát ! Tôi phát điên lên. Lúc đầu còn tự chủ được, tôi chơi màn hài kịch với ông quận trưởng. Sau đó nổi hung lên, tôi gạt đi mọi trở ngại, hạ sát viên chánh thanh tra Anxơni, đánh bật viên cai Madơru, nhảy qua cửa sổ, vúi được một cành cây dưới thấp rồi tụt xuống đất, với ý định duy nhất: chạy trốn. Trốn thoát, tôi sẽ cứu Mari-An. Kẻ nào cản bước tôi hãy coi chừng ! Tôi bất chấp ! Họ có quyền gì để xâm phạm tới một phụ nữ trong sáng nhất ? Hôm đó tôi chỉ giết một nhân mạng. Tôi có thể giết mười người, hai mươi người. Một mạng của viên thanh tra Anxơni đối với tôi có nghĩa lý gì ? Sinh mạng của cả lũ khốn nạn đó đối với tôi có nghĩa lý gì ? Chúng xuất hiện, phá hoại giữa Mari-An và tôi. Và Mari-An bị vào tù !

Gattông-Xôvơrăng nhăn nhúm mặt mày, cố gắng lấy lại bình tĩnh. Tuy nhiên giọng nói vẫn run run như đang lên cơn sốt rét. Anh nói tiếp:

«Khi tôi chạy tới góc phố Risa-Wanlat, theo sau là những cảnh binh, tôi đã tưởng lâm vào thế bí không gỡ nổi, thì tôi được Ph'lôrăngxơ cứu thoát. Ph'lôrăngxơ biết hết mọi diễn biến, đã từ 15 hôm. Ngay sau hôm xảy ra hai vụ ám sát, cô ấy đã nắm được mọi tin tức qua các báo mà cô ấy có nhiệm vụ đọc cho ông nghe; và cô ấy đã nghe những lời ông phát biểu, nhận xét bình luận trước mặt cô ấy. Và chính do nghe ông nói, đồng thời đối chiếu với những sự việc xảy ra, mà cô ấy khẳng định kẻ thù duy nhất của Mari-An là ông».

— Là tôi ? Tại sao thế ?

— Tại vì cô ấy thấy ông hành động — Xôvơrăng nói to — vì nếu không có Mari-An trước hết rồi đến không có tôi là những vật cản giữa ông và gia tài Cốt-mô—Moocninh-tôn, thì ông là người lợi hơn ai hết. Và cuối cùng...

— Và cuối cùng ?

Gattông-Xôvơrăng lưỡng lự một chút rồi cả quyết nói: «Và cuối cùng vì cô ấy biết, không còn gì phải nghi ngờ nữa, biết tên thật của ông. Ông chính là Acxen-Luypanh, mà Acxen-Luypanh thì có khả năng làm được tất cả».

Im lặng. Một im lặng xiết bao đau thương trong cái phút này ! Ph'lôrăngxơ vẫn thản nhiên trước cái nhìn của Đông Luy. Trên khuôn mặt kín như bưng ấy, anh không thể nhận ra một nét xúc cảm nào.

Gattông-Xôvơrăng nói tiếp: Như vậy là Ph'lôrăngxơ người bạn chí thiết của Mari-An, phải đương đầu với Acxen-Luypanh. Chính vì muốn lộ mặt nạ Luypanh nên cô ấy đã viết — nói đúng ra là nhờ viết — bài báo mà ông nhật được bản thảo là cái lỗi quán chí. Cô ấy đã nghe chính Luypanh, một buổi sáng, nói điện thoại với viên cai Madơru, và tỏ ra hài lòng vì tôi sắp bị bắt. Chính vì muốn cứu tôi khỏi tay Luypanh nên cô ấy đã đánh sập tấm màn sắt, và cô ấy đã đi ô tô đến góc phố Risa-Wanlat để định báo cho tôi biết nhưng đã muộn vì các cảnh binh đã vây đầy nhà, nhưng cũng còn kịp để cứu tôi khỏi lực lượng cảnh sát đang đuổi theo.

Cô ấy cho tôi biết ngay suy nghĩ và lòng căm thù tột độ của cô đối với ông. Trong thời gian khoảng 20 phút mà chúng tôi dùng để đánh lạc hướng các cảnh binh, cô ấy nói vội cho tôi biết những nét lớn của sự kiện, và sự tham gia tích cực của ông vào vụ này. Rồi ngay tức khắc chúng tôi chuẩn bị một kế hoạch phản công làm cho mọi người chuyển mỗi nghi ngờ sang ông. Tôi gửi một bức điện tới ông quận trưởng. Ph'lôrăngxơ trở về, giấu xuống dưới gối đivăng của ông cái đoạn can mà tôi vô tình còn giữ trong tay. Nhưng những việc đó không đủ để đạt được mục đích. Dù sao thì cuộc độ kiếm đã bắt đầu. Tôi lao vào không tiếc sức, không kể đến sinh mạng.

Thưa ông, để hiểu rõ những hành động của tôi, xin ông hãy nhớ lại tôi là con người như thế nào. Tôi là một học giả chuyên nghiên cứu, độc thân, nhưng cũng là một người tình say mê đắm đuối. Tôi có thể sống trọn đời trong công việc nghiên cứu và không đòi hỏi gì hơn với số mệnh là thỉnh thoảng, buổi đêm, được nhìn thấy Mari-An ở khung cửa sổ. Nhưng từ khi biết nàng đang bị mọi người hành hạ khổ sở thì tôi trở thành một con người hoàn toàn khác, một con người hành động, tất nhiên là vụng về và thiếu kinh nghiệm, nhưng kiên quyết. Chưa tìm được cách nào để cứu Mari-An, tôi thấy nhất thiết và trước hết, là phải trừ khử tên kẻ thù của Mari-An, kẻ đã đem lại biết bao đau khổ cho người mà tôi yêu thương.

Và thế là tôi đã thực hiện hàng loạt vụ để chống lại ông. Tôi vào được trong ngôi nhà này, nấu mìn ngay trong phòng của Ph'lôrăngxơ... Tôi đã giấu cô ấy — Tôi thề đúng như vậy, bỏ thuốc độc cho ông chết. Những lời phê phán, phản ứng của cô ấy về việc này đã làm tôi chùn tay. Nhưng tôi xin nhắc lại: Tôi đã điên, hoàn toàn điên và tôi cho rằng cái chết của ông sẽ giải phóng Mari-An. Cho nên một buổi sáng trên đường phố Xuyt-sê, tôi đã theo dõi ông và bắn một phát vào ông. Và tối hôm đó tôi đã phá ô-tô của ông để nó dẫn ông và viên cai Madơru, đồng lõa của ông, đến cái chết. Nhưng ông lại thoát, và người lái xe vô tội đã chết thay ông. Ph'lôrăngxơ rất bức mình đối với tôi, la lối tôi đến mức độ tôi phải... hạ vũ khí. Bản thân tôi cũng kính sợ về những việc tôi đã làm, và bị ám ảnh về hai người đã chết do tôi gây ra, nên tôi cũng thay đổi kế hoạch, là bây giờ phải tổ chức cho Mari-An trốn thoát.

Tôi giàu tiền. Tôi dứt lốt những người coi nhà tù, rồi tạo liên lạc với các nhà thầu và với các nhân viên y tế. Tôi chạy được một chứng minh thư nhà báo tư pháp. Hàng ngày tôi đến tòa án với hy vọng gặp Mari-An để động viên nàng bằng một cái nhìn, một cử chỉ, thậm chí có thể viết chuyển cho nàng vài câu an ủi.

Nỗi đau khổ của nàng vẫn cứ tiếp tục. Từ vụ mấy lá thư bí mật của Hippôlit-Fauvin ông đã đánh nàng một đòn khủng khiếp. Những lá thư đó có ý nghĩa gì ? Chúng từ đâu đến ? Tôi rất có quyền nghi ngờ đó là do thủ đoạn bố trí của ông, dốc lực vào cuộc chiến đấu. Ph'lôrăngxơ theo dõi ông suốt ngày đêm. Chúng tôi cố tìm một dấu tích, một tia sáng để thấy được vấn đề rõ ràng hơn.

Sáng hôm qua Ph'lôrăngxơ trông thấy viên cai Madơru. Cô ấy không nghe được y nói gì với ông, chỉ lồm bồm nghe được mấy tiếng Lăngghecnô và Phooc-minhi là nơi Lăngghecnô ở trước đây. Lăngghecnô ! Cô ấy nhớ ra tên một người bạn cũ của Hippôlit-Fauvin.. Phải chăng những lá thư kia viết cho người nàng và phải chăng ông và viên cai Madơru dùng xe hơi đi tìm người đó ? Bản thân tôi cũng muốn tìm hiểu. Nửa giờ sau hai chúng tôi lên xe lửa đi Alăngxông. Từ nhà ga chúng tôi thuê xe tới vùng Phoocminhi. Ở đây chúng tôi điều tra kỹ. Sau khi biết về tình hình cái chết

của ông Lãngghecnô — điều mà ông cũng đang cần biết — chúng tôi quyết định đến thăm chỗ ở của Lãngghecnô. Chúng tôi đã vào được khu nhà, bỗng Ph'lôrăngxơ nhìn thấy ông ở trong vườn. Dù bằng giá nào thì lúc này cũng cần tránh đụng độ, cô ấy lôi tôi chạy qua bãi cỏ, sau những khối hình xây. Nhưng ông vẫn đuổi tìm chúng tôi. Chúng tôi thấy cái vựa. Cô ấy đẩy cửa hé ra và chúng tôi đi vào. Trong vựa tối chúng tôi vượt nhanh qua những đồng linh tinh, chạm vào cái thang, tới chỗ gác xếp. Chúng tôi bắc thang trèo lên, ẩn trên đó... Đúng lúc ấy ông vào trong vựa. Và chuyện xảy ra như thế nào thì ông biết: ông phát hiện ra hai bộ xương treo, ông nghe thấy tiếng động do Ph'lôrăngxơ vô ý gây nên, ông đuổi theo, tôi tình cờ vớ được cái hái, lia lưỡi hái chống cự. Rồi cuối cùng vì ông bắn rát, chúng tôi phải chạy trốn bằng chỗ lỗ hồng. Chúng tôi thoát, trở về bằng chuyến tàu đêm. Trong toa xe Ph'lôrăngxơ bị ngắt. Trong khi sơ cứu, tôi phát hiện vai cô ấy bị trúng đạn. Vết thương nhẹ không gây đau lắm, nhưng làm cho thần kinh cô ấy căng thẳng. Khi ông trông thấy chúng tôi — có phải ở ga Man không ? — thì cô ấy đang ngồi, tựa đầu vào vai tôi.

Đông Luy lắng nghe, không hề ngắt lời, câu chuyện đang kể với một giọng cũng ngày càng run lên, mà anh cảm thấy sâu sắc là hoàn toàn sự thật. Anh chú ý từng lời từng cử chỉ và anh cảm thấy qua mỗi lời mỗi cử chỉ, Ph'lôrăngxơ trước mặt anh trở thành một phụ nữ hoàn toàn khác hẳn, một phụ nữ được giải thoát hết mọi nghi ngờ mọi tội lỗi đã bị anh, căn cứ vào hàng loạt sự việc, gán cho.

Tuy nhiên anh chưa thật hết bản khoăn. Anh chưa chịu chấp nhận Ph'lôrăngxơ này khác với Ph'lôrăngxơ gian ngoan, tàn ác, say máu, ghê tởm. Không ! có thể người kể chuyện có tài bịa và nói dối tuyệt vời. Hẳn trình bày mọi sự việc một cách rất tài tình, khó phân biệt được giả chân, khó tách rõ được đen trắng.

Thằng cha nói dối ! Nhưng cái dối trá mới hiền lành làm sao ! Và con người Ph'lôrăngxơ mà anh tưởng tượng ra mới đẹp làm sao ! Một Ph'lôrăngxơ trong trắng, nhân đạo, đôi tay ngà ngọc không gợn một vết nhơ.

Gattông-Xôvơrăng theo dõi nét mặt của người mà trước đây được coi là kẻ thù, thấy nét mặt anh rạng rỡ lên những cảm xúc say sưa không giấu diếm.

Xôvơrăng khê hỏi: «ông tin những lời tôi nói chứ?».

— Không ! Không ! - Đông Luy rướn người, chống lại ảnh hưởng của Xôvơrăng.

Xôvơrăng kêu lên với vẻ giận dữ quyết liệt: ông phải tin ! Ông phải tin vào sức mạnh tình yêu thiêng liêng của tôi chứ ! Nó là nguyên nhân của tất cả ! Mari-An là lẽ sống của tôi. Nàng chết thì tôi cũng chỉ có chết. Chao ôi ! Sáng nay khi tôi đọc báo thấy tin nàng cắt mạch máu ! Mà là do lỗi ở ông ! Do những lời thư buộc tội của Hippôlit-Fauvin ! Chao ôi ! Ông biết không ? Không phải tôi chỉ muốn cắt cổ ông mà tôi muốn giáng cho ông những hình phạt man rợ nhất ! Ôi ! Mari-An đáng thương của tôi ! Nàng đã phải chịu biết bao nhiêu đau khổ ! Vì ông không về nhà, nên Ph'lôrăngxơ và tôi đi lang thang khắp hơi để săn tin tức. Trước hết chúng tôi đi quanh nhà lao, rồi đến quận cảnh sát, rồi đến tòa án. Và chính ở đây, tại hành lang phòng biện lý tôi đã thấy ông. Lúc ấy ông nói đến tên của Mari-An Fauvin trước mặt nhóm nhà báo. Và ông tuyên bố với họ là Mari-An Fauvin vô tội ! Và ông nói là ông sẽ đứng lên bênh vực Mari-An !

Thưa ông ! Thế là mối hận thù của tôi tiêu tan ! Chỉ trong một giây kẻ thù trở thành đồng minh, trở thành người thầy mà tôi phải quỳ dưới gối ! Thế là ông đã dùng cảm phi thường đem hết sức mình để cứu Ma-ri-An ! Tôi chạy biến đi, lòng hồi hộp sung sướng và hy vọng tràn đầy. Tôi tìm gặp Ph'lôrăngxơ và hét lên: Mari-An được cứu thoát ! Ông ta đã tuyên bố nàng vô tội ! Tôi phải gặp ông ta, phải nói chuyện với ông ta !

Chúng tôi trở lại đây. Ph'lôrăngxơ chưa chịu nghe, và yêu cầu tôi không thực hiện dự kiến, trước khi thấy thái độ mới của ông trong vụ này được chứng minh bằng những hành động cụ thể. Tôi hứa là nghe theo lời cô ấy. Như lòng tôi đã quyết ! Ý chí của tôi càng thêm mạnh mẽ sau khi được đọc toàn bộ lời văn của ông trên báo. Dù bằng giá nào, không chậm một phút, tôi đặt số mệnh Mari-An vào trong tay ông. Tôi chờ ông về. Và tôi đã đến đây.

Lúc này Xôvơrăng không còn là người lúc ban đầu, một người gan dạ, bình tĩnh. Một nhọc vì dốc lực ra đấu tranh suốt mấy tuần, tiêu phí năng lượng một cách vô ích, giờ đây anh run rẩy, bám lấy Đông Luy, quì một gối lên ghế cạnh Đông Luy đang đứng. Anh ta lắp bắp: Tôi van ông ! Xin ông cứu lấy nàng !... Ông có quyền lực... Vâng, ông có đủ mọi quyền lực ! Tôi hiểu ông qua cuộc chống chọi với ông. Tài năng ông thừa chống trả lại tôi. Và hơn thế nữa, ông có một hạnh vận bảo vệ ông. Ông khác tất cả mọi người. Vâng ! chỉ nguyên một việc ông không giết tôi ngay từ lúc đầu, mặc dù tôi đã theo dõi sát ông và chỉ tính chuyện ám hại ông. Thế đã đủ khác người. Rồi đến việc ông chịu nghe tôi kể chuyện và chấp nhận sự thật vô tội cho cả ba chúng tôi. Thật là một điều kỳ lạ chưa từng thấy ! Trong khi tôi chờ đợi ông, tôi đã cảm thấy như vậy. Tôi đã thấy chỉ có con người nghe theo lý trí tuyên bố sự vô tội của Mari-An, thì mới cứu thoát Mari-An, và nhất định phải cứu thoát ! Thưa ông, tôi tha thiết yêu cầu ông hãy cứu nàng... và cứu ngay. Nếu không thì chỉ vài hôm nữa Mari-An sẽ không còn. Nàng không thể sống nổi trong nhà tù. Ông thấy đấy ! Nàng chỉ muốn chết... Không có gì cản được nàng. Ai có thể cản mãi được một người muốn tự sát ? Ôi ! Nàng mà chết thì thật là khủng khiếp cho tôi ! Nếu cần một thủ phạm đưa ra pháp luật thì tôi xin nhận tất cả mọi tội quy cho tôi. Tôi sẵn sàng nhận mọi tội lỗi, nhận mọi hình phạt, miễn là nàng được trả lại tự do. Xin ông hãy cứu nàng,.. Trước đây và bây giờ, tôi không biết làm cách nào... Xin ông cứu nàng thoát khỏi nhà tù và thoát khỏi cái chết.. Tôi tha thiết xin ông hãy cứu lấy nàng !

Khuôn mặt lo lắng của anh đầm đìa nước mắt. Ph'lôrăngxơ cũng khóc, cúi gập người xuống.

Đông Luy đột nhiên thấy bối rối và vô cùng lo lắng. Và đột nhiên anh thấy tin tưởng vô bờ bến vào những lời nói của Xôvơrăng, tin rằng Ph'lôrăngxơ không phải là con người xấu xí tội lỗi như anh đã tưởng tượng, mà thật sự là con người với đôi mắt trung thực, có tâm hồn và khuôn mặt đẹp ngang nhau. Đột nhiên anh cảm thấy hai con người này, cùng với Mari-An vì một tình yêu cao thượng, đã chiến đấu một cách vụng về và đang bị vây hãm trong một vòng đai sắt mà bản thân họ dù cố sức đến đâu cũng

không tài gì phá vỡ nổi. Cái vòng đai ấy do một bàn tay bí mật nào tạo nên, và anh đã tham gia xiết vòng đai ấy một cách không thương xót.

Anh thốt lên: "Miễn là ta còn đủ thời gian không đến nổi chậm».

Anh loạng choạng vì những cảm xúc và những ý nghĩ mới dồn dập đến, đang quay cuồng trong đầu óc anh: sự tin chắc chắn, nỗi lo sợ, nỗi vui mừng, thất vọng, điên giện. Anh đang giãy giụa trong nanh vuốt của một giấc mơ khủng khiếp, và anh tưởng như đã có một bàn tay của cảnh sát đặt lên vai Ph'lôrăngxơ.

Anh giật mình hoảng sợ, kêu lên: Chúng ta đi cả thôi ! Đi ngay thôi ! Có điên rồ thì mới cứ ở đây !».

Xôvơrăng nhận định: Nhưng ngôi nhà đã bị bao vây...

— Thì có sao ! Anh tưởng ta có thể để chậm thêm một giây nào nữa ư ?... Không ! Chúng ta phải hợp lực với nhau mà chiến đấu !... có những điểm tôi có thể còn nghi ngờ... Anh sẽ xóa bỏ nghi ngờ.. Chúng ta phải cứu bà Fauvin.

- Nhưng lực lượng cảnh binh đang vây chúng ta ?

— Ta sẽ vượt khỏi.

— Còn phó phòng Vơbe ?

—Phó phòng Vơbe không có đây. Chừng nào hãn ta chưa có mặt ở đây thì tôi bảo lĩnh mọi việc. Nào ! Đi theo tôi ! Nhưng cách xa tôi một chút. Chỉ khi nào thấy tôi ra hiệu thì...

Anh rút then cửa, nắm quả dấm. Đúng lúc đó có người gõ cửa: viên quản lý khách sạn.

Đông Luy hỏi: Lại có việc gì quấy rầy tôi đây ?

— Thưa ông ! Ông phó phòng an ninh Vơbe vừa tới nơi.

Chương X

Phá sản

Đúng ! Đông Luy không ngờ tới tình huống đáng nợ này. Sự việc bất thần, ngoài dự kiến. Anh nhắc đi nhắc lại: Vơbe đã đến... Vơbe đã đến...

Cái đà hành động của anh vấp phải chướng ngại vật, như một đạo quân đang thua trận, sắp thoát thì gặp núi chặn sừng sững.

Vorbe, người chủ soái của kẻ thù, người tổ chức tấn công, chống cự một cách quyết liệt, đã có mặt ở đây. Vorbe với nhóm quân của ông ta, đã có mặt ở đây thì không mong gì vượt qua bằng nỗ lực được. Đông Luy hỏi viên quản lý: «ông đã mở cửa cho ông ta ?»

- Ông ấy không ra lệnh là không mở cửa.

— Ông ta có một mình ?

— Thưa ông, đi theo ông ấy có sáu người, đứng ở ngoài sân.

— Thế còn ông ta ?

— Ông ấy định lên gác tầng một. Ông ấy tưởng ông đang làm việc ở văn phòng.

— Ông ta tưởng hiện nay tôi đang cùng với ông Madoru và cô Ph'lôrăngxơ ?

— Thưa ông vâng !

Perenna suy nghĩ một lúc rồi nói: «Ông ra nói với ông ta là không tìm thấy tôi và ông đi tìm tôi ở phòng cô Lovatxơ. Có thể ông ta sẽ đi theo ông cũng không sao !»

Anh đóng cửa.

Cơn bão lòng vừa qua không còn để lại dấu vết nào trên nét mặt anh. Bây giờ là phải hành động vì tình thế xoay chuyển đột ngột. Anh đã lấy lại cái gan dạ bình tĩnh vốn có ở những phút quyết định.

Anh đến bên Ph'lôrăngxơ. Nàng nhợt nhạt và đang lặng lẽ khóc.

Anh nói: «Cô đừng sợ. Nếu tôi bảo gì cô cứ máy móc làm theo thì không có gì đáng sợ cả».

Nàng không trả lời. Anh thấy nàng vẫn có vẻ nghi ngờ, đề phòng. Anh hơi vui vui thầm nghĩ là anh sẽ buộc được nàng phải tin anh.

Anh nói với Xôvrăng: «Anh nghe đây ! Nếu xảy ra trường hợp tôi không thành công mà rất có khả năng xảy ra—thì tôi có mấy điểm nữa cần phải biết rõ ràng..

- Những điểm nào ? — Xôvrăng vẫn bình tĩnh, hỏi.

Đông Luy cố tỉnh trí, sắp xếp những lời rất cần thiết để tranh thủ thời gian; và anh từ tốn hỏi:

- Buổi sáng hôm xảy ra vụ án mạng, trong khi có một người cầm can gõ mun, nhân dạng giống anh, đi vào tiệm cà phê Tân-kiều, thì lúc ấy anh ở đâu ?».

— Tôi ở nhà tôi.

— Anh đảm bảo chắc chắn là anh không ra khỏi nhà ?

— Hoàn toàn chắc chắn. Và tôi cũng đảm bảo chắc chắn là chưa hề bao giờ tôi đến tiệm cà phê ấy ! Mà thậm chí tôi không biết tiệm ở chỗ nào, không biết có tiệm cà phê ấy.

— Được ! Sang điểm khác. Khi anh đã được biết xảy ra vụ việc này sao anh không đến gặp ông quận trưởng hay ông biện lý ? Anh tới đó, khai báo toàn bộ sự thật, có phải đơn giản hơn là mở cuộc chiến đấu không cân sức này không ?

— Tôi cũng đã định làm như ông nói. Nhưng tôi hiểu ngay rằng toàn bộ âm mưu nhằm đánh vào tôi được tổ chức bố trí rất khéo léo. Cho nên chỉ đơn giản thuật lại toàn bộ sự thật của câu chuyện thì không đủ làm cho luật pháp thông được. Người ta không tin tôi. Tôi chẳng cung cấp được bằng chứng nào cả. Trái lại những bằng chứng họ nắm được để buộc tội chúng tôi thì không biết chối cãi như thế nào.. Những vết răng in là chứng cứ khẳng định tội phạm của Mari-An. Ngoài ra, sự căm lạng của tôi, việc tôi chạy trốn, việc giết viên chánh thanh tra Anxơny chẳng là những tội rõ ràng ư ? Không ! Muốn cứu Mari-An thì tôi phải ở ngoài vòng pháp luật.

— Nhưng Mari-An cũng có thể khai...

— Khai gì ? Nói lên mối tình của chúng tôi ư ? Sự thẹn thùng và danh dự của người đàn bà không cho phép nàng nói. Mà nói ra để làm gì ? Sẽ tăng thêm áp lực cho việc buộc tội ? Mà nàng không nói thì những thư của Hippôlit-Fauvin, từng lá, từng lá đưa vào đấu trường, chả đã tố cáo với pháp luật nguyên nhân của những vụ ám sát mà chúng tôi bị quy là thủ phạm đấy ư ? Nguyên nhân đó là «chúng tôi yêu nhau".

— Anh định giải thích như thế nào về những lá thư ấy ?

— Tôi không giải thích gì cả. Chúng tôi không biết sự ghen tuông của Fauvin. Ông ta giữ kín. Mặt khác, vì sao ông ta lại nghi ngờ chúng tôi ? Ai làm cho ông ta đinh ninh là chúng tôi muốn giết ông ta ? Bí mật ! ông ta viết là nắm được những thư từ của chúng tôi. Thư nào ?

— Thế còn những vết răng in ? Những vết răng không thể cãi được là không phải của Mari-An-Fauvin ?

— Tôi không biết. Tất cả những chuyện đó đều không hiểu nổi.

— Anh cũng không biết Mari-An đã làm gì khi ở nhà hát kịch ra, từ nửa đêm đến 2 giờ sáng ?

— Không. Rõ ràng là nàng bị một cạm bẫy quyến rũ vào. Nhưng cạm bẫy thế nào ? Ai bố trí ? Vì sao, nàng không chịu nói là đã làm gì ? Bí mật !

— Đêm hôm xảy ra vụ án mạng, anh có mặt ở ga Ô-tơi. Anh làm gì ở đó ?

— Tôi đi trên đường phố Xuyt-sê. Tôi đi qua cửa sổ nhà Mari-An. Xin ông nhớ hôm đó là thứ tư. Thứ tư tuần sau đó, tôi lại trở lại đây và vẫn chưa biết chuyện xảy ra với Mari-Ani, chưa biết nàng bị bắt. Rồi thứ tư tuần sau nữa tôi lại đến, đúng cái đêm mà ông phát hiện ra chỗ ở của tôi, và ông đã tố giác tôi với viên cai Madơru.

— Điều nữa: Anh có biết chuyện gia tài Mooc-ninh-ton không ?

— Không, cả Ph'lô-răng-xơ cũng không biết. Và chúng tôi nghĩ rằng Mari-An và chồng nàng cũng đều không biết chuyện, này.

— Cái vụ ở Phooc-minh-i. Hôm anh đến đây là lần đầu tiên à ?

— Lần đầu tiên. Và cũng như ông, chúng tôi rất kinh hãi khi thấy hai bộ xương người treo ở xà nhà.

Đông Luy im lặng. Trong vài giây anh cố tìm xem còn điều gì cần hỏi nữa không. Rồi anh nói: Tất cả những điều tôi cần biết, như thế là hết. Về phía anh, anh có chắc chắn là đã nói hết những điều cần nói chưa ?

— Chắc chắn là hết.

- Giây phút nghiêm trọng đây ! Rất có thể chúng ta không gặp lại nhau nữa. Nhưng anh chưa cho tôi một bằng chứng nào về những lời nói khẳng định của anh.

— Tôi đã cho ông toàn bộ sự thật. Đối với một người như ông, tôi nghĩ rằng chỉ sự thật là đủ. Tôi thì tôi thất bại rồi ! Tôi bỏ dở cuộc chiến đấu, hay nói đúng hơn, tôi đặt mình dưới quyền và mệnh lệnh của ông. Xin ông hãy cứu Mari-An.

Perenna nói: «Tôi sẽ cứu cả ba người. Đêm nay sẽ xuất hiện lá thư bí mật. Thứ tư tức là chúng ta có đủ thời gian cần thiết để hội ý với nhau và nghiên cứu thật kỹ vấn đề. Tối mai tôi sẽ tới đó, có thêm những tình tiết về sự thật mà chúng ta sẽ tập hợp được, tôi sẽ tìm ra chứng cứ vô tội cho cả ba người. Điều chủ yếu là phải tham dự buổi họp 25 tháng 5.

- Thưa ông ! Tôi tha thiết xin ông hãy chỉ nghĩ đến việc cứu Mari-An. Ông cứ hy sinh tôi đi, nếu cần. Thậm chí có thể hy sinh cả Ph'lôrăngxơ. Tôi nói thay cô ấy vì cô ấy cũng như tôi. Chúng tôi xin nói là chẳng thà cứ hy sinh chúng tôi đi, còn hơn là để giảm đi, dù chỉ một chút, khả năng thành công đối với Mari-An.

- Tôi sẽ cứu cả ba người. Đông Luy nhắc lại.

Anh mở hé cửa, nghe ngóng rồi nói: «Đừng hành động gì. Không mở cửa cho ai, dù bất kỳ lý do gì, nếu chưa thấy tôi trở lại đây. Vả lại, đợi cũng không lâu đâu».

Anh đóng cửa, khóa hai vòng và đi xuống tầng gác một. Anh không thích thú, khẩn trương lắm như anh thường cảm thấy mỗi khi sắp đi vào những cuộc chiến đấu lớn. Vì vật cựa trong chuyến này là Ph'lôrăngxơ. Nếu chiến đấu thất bại thì còn tồi tệ hơn cái chết.

Từ chiếu nghỉ cầu thang nhìn qua cửa sổ anh thấy những cảnh binh đang canh gác ngoài sân. Anh đếm có 6 người. Và anh cũng nhìn thấy qua cửa sổ văn phòng anh, viên phó phòng Vobe đang giám sát các cảnh binh, theo dõi ngoài sân.

Anh thầm nghĩ: «Khi thật ! Thăng cha chiếm đúng vị trí ! Gay go ! Nó rất cảnh giác... Nhưng nào ! Ta vào việc !».

Anh đi qua phòng khách ở tiền sảnh và đi tới văn phòng của anh. Vobe trông thấy anh. Hai kẻ thù mặt đối mặt. Mấy giây im lặng trước khi đọ kiếm. Một cuộc đấu kiếm khẩn trương, không chút nao núng, không chút nghỉ ngơi. Trong ba phút phải dứt điểm. Nét mặt viên phó phòng lộ vẻ vừa

vui vừa lo. Lần đầu tiên anh ta được phép, được lệnh đối địch với thằng Đông Luy đáng nguyên rủa này, một con người mà anh ta thù hận không bao giờ nguôi. Mà lần này mới thích thú làm sao ! Vì anh ta nắm đủ mọi chủ bài trong tay ; hơn nữa, Đông Luy đã cố tình bảo vệ Ph'lô-răng-xơ và đã phạm sai lầm là sửa lại tấm ảnh của con bé. Nhưng mặt khác Vơ-be cũng không quên rằng Đông Luy chẳng phải ai khác mà chính là Acxen-Luypanh, anh ta nên cảm thấy khó chịu, lo lắng. Trước tình huống hiện tại, anh ta tự nhủ: «Thôi, chỉ qua một bước khó khăn nhỏ là ta thành công».

Anh ta mở màn cuộc đấu bằng một câu châm biếm.

- Theo tôi biết thì ông không ở trong phòng cô Lơ-vát-xơ như lời báo cáo của viên quản lý.

— Viên quản lý đã báo cáo theo ý tôi. Thực ra tôi ở trong phòng tôi, trên gác trên. Nhưng trước khi xuống đây tôi đã phải giải quyết xong xuôi.

— Thế là xong xuôi rồi ?

— Xong rồi. Ph'lô-răng-xơ và Gattông Xô-vơ-răng đều ở trong phòng tôi, trói chặt và nhét giẻ vào miệng, ông chỉ còn chờ tôi giao hàng.

Vơ-be kêu lên: “Gattông Xô-vơ-răng à ? Thế ra đứa mà người ta thấy vào đây chính là nó ?”

— Phải ! Đơn giản thôi. Hắn ở trong phòng Ph'lô-răng-xơ-Lơ-vát-xơ, và là người yêu của cô ả.

— Há ? Há ? Người yêu à ? —viên phó phòng hỏi với vẻ giễu cợt.

— Đúng thế. Và khi viên cai Madơ-ru gọi Ph'lô-răng-xơ-Lơ-vát-xơ vào phòng cô ta để chất vấn không cho người nhà biết, thì Xô-vơ-răng, sợ người tình bị bắt, nên đã cả gan, đến chỗ chúng tôi. Nó muốn cướp người yêu của nó từ trong tay chúng tôi.

— Và ông đã rần cho nó một trận ?

— Đúng !

Tất nhiên Vơ-be không hề tin lời kể của Đông Luy. Qua ông Đet-mali-ông và qua Madơ-ru, viên phó phòng biết Đông Luy yêu Ph'lô-răng-xơ và không khi nào, dù tức giận đến mấy, lại giao người mình yêu cho kẻ khác.

Y cũng từng cảnh giác, và nói ; «Việc xảy ra hay thật ! Bây giờ ông đưa tôi lên phòng ông. Cuộc vật lộn có gay go không ?

— Không gay lắm. Tôi đã phải tước vũ khí của tên kẻ cướp. Madơru bị lưỡi dao của nó sượt vào ngón tay cái.

— Vết thương có nặng không ?

— Thường thôi. Cậu ấy đi băng bó ở hiệu thuốc gần đây.

Viên phó phòng đứng lại, ngạc nhiên:

- Sao ? Madơru không ở trong phòng ông với hai tên kia à ?

— Tôi chưa hề nói với ông là Madơru đang ở trong phòng tôi.

— Nhưng viên quản lý...

— Viên quản lý đã lầm. Madơru đã đi khỏi vài phút trước khi ông đến.

— Lạ nhỉ ! Vorbe vừa nói vừa quan sát Đông Luy— tất cả quân của tôi đều tưởng Madơru đang ở trong này, vì không ai trông thấy anh ta đi ra.

Đông Luy làm ra bộ lo lắng «Không ai trông thấy anh ta đi ra à ? Thế thì anh ta đâu ? Rõ ràng anh ta bảo tôi là đi băng bó mà ?".

Viên phó phòng cũng tăng nghi ngờ. Rõ ràng Đông Luy muốn tống khứ anh đi bằng cách bảo anh đi tìm viên cai. Anh nói:

— Để tôi cho một cảnh binh đi tìm Madơru. Hiệu thuốc có gần đây không ?

— Ngay bên kia phố Buốc-gô-nhơ. Có thể gọi đây nói cũng được.

— “À ! Gọi đây nói được ?». Vorbe lẩm bẫm. Anh không hiểu thế nào nữa, và như một người sắp bị một võ gì bất ngờ, anh từ từ đi về phía máy điện thoại, vừa đi vừa chặn đường, không để cho Đông Luy đi thoát.

Đông Luy bị chặn, cứ lùi dần về phía máy điện thoại, như là bị dồn đến. Một tay anh với lấy ống nghe và gọi: «A lô... A lô... Xăcxơ 24.09....». Tay kia kín đáo lấy cái kìm trên mặt bàn, quàng sau lưng, cắt một sợi dây nói. Và nói tiếp: «A lô !... 24.09 đấy phải không ? Ông được sĩ đấy à ? A lô... ông cai Madơru của sở an ninh đang ở đấy phải không... ? Sao... ? Ông nói sao ? Ghê gớm thế kia à ? Ông nói chắc chắn đấy chứ ? Vết thương có thuốc độc ư ?».

Với một động tác không kịp suy nghĩ, ông phó phòng đẩy Đông Luy bật tới chỗ hốc gỗ, ngay dưới tấm màn sắt, rất khớp với ý muốn của Perenna. Vorbe nắm lấy ống nghe. Ý nghĩ vết thương có thuốc độc làm anh ta hoảng hốt. «A lô... A lô”—Anh vừa hét vào máy vừa trông chừng Đông Luy và

lấy tay ra hiệu là không được đi đâu . "Alô... Sao thế này ? Tôi là phó phòng Vobe của sở an ninh... A lô... Ông cai Madoru... Alô... Nói đi chứ... Khi thật !...

Bỗng nhiên anh quăng ống nói, nhìn thấy đường dây bị cắt, quay lại với nét mặt thể hiện rõ ràng ý nghĩ: "Thôi ! Ta bị lừa rồi».

Đông Luy đứng cách ba bước phía sau Vobe, tựa lưng vào chỗ vách gỗ, tay trái quặt sau lưng, sát với vách gỗ.

Anh mỉm cười, cười duyên dáng, với vẻ thân thiện; phác cử chỉ bằng cánh tay phải và nói: «cứ đứng im».

Vobe đứng im, sợ cái cười ấy hơn là sợ những lời dọa nạt.

Đông Luy nhắc lại với giọng nhẹ nhàng thân mật: "Cậu cứ đứng im, và nhất là đừng sợ gì cả... Không đau đâu ! Đứa trẻ không ngoan hãy chịu năm phút giam hãm kín. Cậu sẵn sàng rồi chứ ? Một, hai, ba... Rằm !»

Anh lùi thêm một chút và ấn ngón tay lên nút bấm. Tấm màn sắt sập xuống. Phó phòng Vobe bị nhốt. Đông Luy cười ngạo nghễ: «Vĩnh biệt 200 triệu ! Vĩnh biệt gia tài Cốt-mô-Moc-ninh-tôn ! Việc giải quyết hay quá, nhưng hơi đắt ! Vĩnh biệt Đông Luy-Perenna ! Hãy trở lại Arxen-Luypanh cừ khôi, vô địch ! Và muốn Vobe không trở mặt kịp thì hãy biến ngay ! Nào !»

Anh vừa nói vừa tìm khóa trái hai cánh cửa đi từ phòng khách tiền sảnh đến phòng đợi ở tầng gác một. Rồi anh trở về văn phòng của mình, khóa cửa đi từ phòng này sang phòng tiếp khách.

Lúc đó phó phòng Vobe đấm tấm màn sắt kêu rầm rầm và lớn tiếng gọi để cho bên ngoài có thể nghe thấy qua cửa sổ mở.

— Tiếng anh kêu vang chưa đủ to đâu, phó phòng ạ ! Đông Luy kêu lên như thế, và rút súng bắn ba phát, một phát làm vỡ kính cửa sổ. Rồi anh ra khỏi văn phòng bằng một cửa nhỏ, dày. Ra khỏi, anh khóa cửa cẩn thận. Anh theo một hành lang vòng quanh hai gian, tới một cửa đi khác, trông ra phòng đợi. Anh mở rộng cửa này và nấp sau cánh cửa.

Nghe tiếng súng nổ, các cảnh binh ào vào tiền sảnh và cầu thang. Khi họ lên tới tầng gác một và đi qua phòng đợi, cửa phòng khách đã khóa nên chỉ còn có một lối là hành lang, mà ở đầu hành lang đang vang lên tiếng kêu

gọi của viên phó phòng. Cả sáu người cùng lao theo lối đó. Khi cả sáu người đã khuất sau chỗ ngoặt, Đông Luy nhẹ nhàng ra khỏi chỗ núp và khóa cửa. Thế là cả sáu người, cũng như Vobe, đều bị nhốt. Anh lầm bầm: «ít nhất phải năm phút chúng mày mới nắm được tình hình và mới phá được một cửa. Trong năm phút ấy thì chúng tao đã đi khỏi đây xa rồi".

Anh gặp người lái xe và viên quản lý hốt hải chạy đến. Anh quảng cho họ hai tờ nghìn phơrăng và bảo anh lái xe: «Cho nổ máy đi ! Và đừng để ai lấn quẩn xung quanh xe làm vướng đường. Cho thêm mỗi anh hai nghìn phơrăng nữa nếu ta đi thoát được bằng ô tô. Đúng thế đấy ! Đừng làm bộ mặt ngớ ngẩn ! Các anh hưởng hai nghìn phơrăng. Phóng nước đại cho đây nhờ !».

Bản thân anh vẫn tự chủ, không vội vã lắm, đi lên tầng gác hai. Tới bậc thang cuối cùng anh khoái quá, hét lên: «Thăng lợi rồi ! Con đường tự do mở trước mắt chúng ta !».

Trước mặt anh là cửa gian buồng nhỏ. Anh vừa mở cửa vừa nhắc lại «Thăng lợi rồi ! Khẩn trương lên, đi theo tôi !».

Anh vào buồng. Anh bật ra một tiếng tục. Trong không có ai. Anh lấp bấp:

— Thế này là nghĩa lý gì ? Họ đi cả rồi, Ph'lôrăngxơ...

Anh nhìn xung quanh, và anh hiểu ra. Một lối đi ngấm trong bề dày của bức tường có nắp ngụy trang rất khéo. Lối đó dẫn tới một nơi nào đó ở xa. Chính nhờ lối này mà Ph'lôrăngxơ đi về, xuyên qua khách sạn, và Gattông - Xôvơrăng ra vào rất an toàn. Và cũng chính do lối này mà cả hai người đều vào được phòng anh, nắm được những điều bí mật của anh.

Anh nghĩ: «Sao họ không nói gì với ta nhỉ. Hay họ còn sót tia nghi ngờ nào đối với ta chẳng ?»

Bỗng anh nhìn thấy một tờ giấy trên mặt bàn. Nét chữ run run của Gattông-Xôvơrăng viết: «Chúng tôi quyết trốn đi để khỏi bận lòng ông. Có thể chúng tôi sẽ bị bắt, nhưng không sao. Vấn đề chủ yếu là để ông hoàn toàn không vướng víu gì trong hành động. Chúng tôi đặt tất cả hy vọng vào ông».

Cuối bức thư có mấy chữ của Ph'lôrăngxơ: «Hãy cứu Mari-An».

Đông Luy kinh ngạc và bối rối về cách giải quyết quá bất ngờ, không biết nên quyết định ra sao. Anh lầm bầm: «Sao họ không nghe theo lời ta ? Thế là bây giờ ta xa nhau rồi ! ».

Dưới nhà các cảnh binh đã phá được cửa hành lang, nơi họ bị nhốt. Trong lúc này cũng có thể anh còn kịp ra ô tô. Nhưng anh lại muốn đi theo con đường ngầm mà Ph'lô-răng-xơ và Xô-vơ-răng đã đi, để may ra có thể gặp họ và giúp đỡ họ nếu gặp nguy hiểm.

Cho nên anh bước qua cái thành ngụy trang, đặt chân lên bậc thứ nhất của cái cầu thang ngầm và đi xuống. Xuống độ 20 bậc thì tới giữa tầng gác một. Tới đây anh bấm đèn pin, đi vào như một đường hầm xây vòm, rất thấp và chắc là cũng xây ngầm trong bề dày của tường. Đường rất hẹp, anh phải nghiêng người mới đi vừa. Đi độ 30 mét thì đến một chỗ ngoặt thước thợ. Đi tiếp tới đầu một đường hầm nữa cũng dài như thế, thì đến một lỗ mở qua đó anh thấy những bậc của một cầu thang khác. Anh đoán hai người kia trốn qua đường này. Xuống hết bậc thang, anh đứng trước một cái tủ ăn sâu trong tường, lúc này những tấm màn che đã kéo lộ ra, mà chắc lúc bình thường thì che kín. Từ tủ trông xuống là một cái giường kê chặt gần hết gian buồng. Bước qua giường, qua tấm vách ngăn, tới một gian làm anh ngạc nhiên, vì đó là phòng của Ph'lô-răng-xơ.

Đến đây thì anh biết rõ: không còn là đường bí mật nữa. Vì từ đây ra thẳng tới quảng trường cung điện Buốc-Bông. Quảng này chắc chắn Xô-vơ-răng vẫn thường đi lại sau mỗi khi đã được Ph'lô-răng-xơ dẫn tới phòng riêng của nàng. Anh đi qua phòng đợi, xuống vài bậc, gần tới nhà bếp, chạy lao xuống cầu thang dẫn tới hầm rượu của khách sạn. Nhờ ánh sáng từ cái lỗ nhỏ ở cánh cửa chiếu vào, anh nhận ra đây là cái cửa thấp để xuất nhập hàng. Anh lần tới tìm ổ khóa. Vui mừng vì đã đi thông suốt con đường bí mật ra tới đây, anh mở cửa.

«A ! Đồ chó chết !». Anh vừa làu nhàu trong cổ họng vừa nhảy lùi vào, khóa sập cửa lại. Hai cảnh binh mặc đồng phục đang canh gác lối ra, khi chợt thấy anh, định nhảy xổ tới.

Hai người này từ đâu đến ? Phải chăng chúng đã ngăn cản sự chạy trốn của Xô-vơ-răng và Ph'lô-răng-xơ ? Nếu đúng thế thì anh phải gặp hai anh chị

quay trở lại chứ ? Vì chỉ có con đtờng này thôi mà !

Anh suy nghĩ ; «Không ! Có lẽ hai người đã trốn thoát trước khi có cảnh binh đến canh gác lối ra. Nhưng khi thật ! Bây giờ đến ta phải trốn tránh. Lôi thôi quá ! Chả lẽ ta để chúng bắt ta như lôi con thỏ trong hang ra hay sao !"

Anh lại trèo lên cầu thang ở hầm rượu, với ý định xoay sang hướng khác: lên qua sân đón khách bằng các hành lang giữa các nhà dịch vụ, nhảy lên ô-tô và xông bừa, tẩu thoát. Nhưng khi anh sắp tới sân, gần nhà để xe, anh thấy bốn cảnh binh trong số người đã bị anh nhốt lúc nãy, đang đi tới, giơ tay giơ chân và kêu la. Ngoài ra anh còn nghe tiếng ồn ào từ phía cổng lớn và phía nhà bảo vệ. Tiếng người cãi cọ nhau âm ỉ.

Có lẽ đây là một dịp, nhân lúc lộn xộn, để anh chuồn được ra ngoài chẳng ? Để khỏi lộ, anh ghé đầu ra nhìn, cảnh tượng anh nhìn thấy làm anh kinh ngạc sững sờ. Xôvơrăng, tay bị còng khóa, tựa lưng vào tường, đang bị cả đám cảnh binh và nhân viên sở an ninh xô đẩy, chửi bới.

Gattông-Xôvơrăng bị bắt rồi ! Tấn bi kịch đã xảy ra như thế nào giữa hai người đi trốn và lực lượng cảnh sát.

Tâm trạng đầy lo lắng, anh cúi thêm để nhìn, nhưng không thấy Ph'lôrăngxơ đâu. Có lẽ nàng đã trốn thoát được ?

Sự xuất hiện của Vobe trên thềm nhà và những lời y nói làm cho hi vọng của anh trở thành sự thật. Vobe như điên lên ! Việc y bị nhốt và thất bại nhục nhã làm y không chịu nổi. Y nhìn người bị bắt và rít lên: "Thế là cũng tóm được một đứa ? Gattông- Xôvơrăng, con mồi hảo hạng ! Các bạn tóm được nó ở đâu thế ?

Một viên thanh tra trả lời: «Bắt được tại quảng trường cung điện Buốc-Bông. Chúng tôi nhìn thấy nó từ cửa hầm rượu chạy ra».

— Thế còn tên đồng lõa của nó ? con bé Loretơ ?

— Thừa xếp; chúng tôi bắt hụt nó. Nó chạy ra trước tiên.

— Thế còn Đông Luy ? Ta không để cho hắn ra khỏi khách sạn chứ ? Tôi đã ra lệnh..

— Năm phút sau hai tên kia, lên này cũng định chạy ra bằng lối cửa hầm rượu...

- Rồi sao nữa ?

— Hẳn thật trở lại trong hầm rượu rồi.

Vớbe kêu lên một tiếng vui mừng «Chúng ta sẽ tóm nốt nó. Nó bị hở rồi ! Chống cự lại cảnh sát !... Tòng phạm ! Hay quá ! Nào, các cậu, hai người canh giữ Xôvơrăng, bốn người canh giới trên quảng trường cung điện Buốc-Bông không rời tay súng. Hai người lên mái nhà. Còn lại đi với tôi. Chúng ta bắt đầu từ phòng riêng con Lovatxơ, rồi đến phòng thẳng Perenna. Nào đi ! Các cậu !».

Đông Luy không đứng chờ cuộc tấn công. Biết rõ ý đồ của bọn họ, không để ai trông thấy, anh rút lui, vào gian phòng của Ph'lôrăngxơ. Tại đây, vì Vớbe chưa biết con đường gần nhất là qua hành lang các nhà dịch vụ, nên anh có đủ thời giờ để quan sát, thấy bộ máy của cái lỗ mở rất hoàn hảo, do đó không ai có thể phát hiện ra ở cuối gian phòng ngủ, phía sau các màn che, lại có cái tủ sâu trong tường.

Sau khi đã vào con đường ngầm anh trèo lên cầu thang thứ nhất, dọc theo đường hẻm đi bên trong tường, leo lên thang dẫn tới gian phòng xép, và anh nhận thấy cái lỗ mở thứ hai này cũng được ngụy trang rất khéo, lẫn với phần vách gỗ, không ai có thể nghi ngờ gì. Anh đi xuống và đóng nắp lỗ mở lại.

Mấy phút sau anh nghe thấy trên đầu anh, tiếng ồn ào của những người đang hỏi nhau.

Như vậy là đến 5 giờ chiều ngày 24 tháng 5, tình huống như sau: Ph'lôrăngxơ Lovátxơ đang bị truy nã. Gattông-Xôvơrăng nằm nhà tù. Mari-An-Fauvin nằm nhà tù và vẫn tuyệt thực. Đông Luy là người duy nhất biết rằng họ vô tội và là người duy nhất có khả năng cứu thoát họ, đang bị mắc kẹt trong khách sạn và đang bị 20 cảnh binh bao vây.

Còn việc thừa hưởng gia tài Cốt-mô-Moocninhtôn không đặt thành vấn đề nữa, vì người có quyền thừa hưởng chính đáng đang công khai chống cự lại pháp luật.

Đông Luy suy nghĩ một cách khinh mạn, mỉa mai: «Đấy, ta hiểu đời là như thế đấy ! Cái đơn giản của sự đời thể hiện dưới nhiều dạng khác nhau. Làm thế nào để một anh kiết lố đít trong 24 tiếng đồng hồ trở thành triệu

phú mà không cần ra khỏi nhà ? Làm thế nào để một ông tướng mất hết quân, hết súng đạn, đã thua liểng xiểng mà lại có thể thắng trận ? Và cuối cùng làm thế nào để Acxen-Luypanh, để đảm bảo tối mai đến dự buổi họp ở phố Xuyt-sê và hành động như thế nào để cứu thoát Mari-An-Fauvin, Ph'lôrăngxơ-Lơvatxơ, Gattông-Xôvơrăng, và—cái này mới gay chứ ! — cứu được người bạn chí tình của ta là Đông Luy-Perenna !

Những tiếng dậm dịch, thành thịch nổi lên đầu đó. Chắc họ đang "chất vấn» các bức tường. Đông Luy nằm sấp, dán người xuống nền, hai cánh tay bắt chéo ôm lấy mặt, nhắm mắt và lẩm bẩm: «hãy nghiền ngẫm suy nghĩ kỹ !»

PHẦN THỨ HAI: BÍ MẬT CỦA PH'LÔRĂNGXƠ

Chương I

Cứu tôi với !

Nhiều giờ đã trôi qua. Khoảng gần nửa đêm anh bỗng giật mình. Anh rút đồng hồ, bấm đèn soi: 11 giờ 43 phút. Thêm hai tiếng đồng hồ, anh tiếp tục suy nghĩ nghiên cứu mọi mặt của tình hình. Anh không lo gì về cách giải quyết vì bây giờ anh đã làm chủ được sự bí mật, thì anh chỉ còn có việc tìm cách thoát khỏi nơi đây, để đêm tới anh đến nơi họp ở phố Xuyt-sê, trình bày cho mọi người thấy rõ sự diễn biến của tội ác.

Anh tìm cách để ra thoát, lên khỏi gian ngầm và trèo lên đỉnh cái thang bên trên. Bỗng qua lỗ cửa sập anh nghe tiếng nhiều người ở gian này. Anh nghĩ thầm: Khi thật ! Muốn thoát khỏi sự vây bắt của cảnh sát thì ta phải thoát khỏi nhà giam này. Nhưng một trong bốn lối thoát đã bị tắc rồi ! Chỉ còn lối kia nữa thôi.

Anh lại trở xuống gian buồng của Ph'lô-răng-xơ, và tác động vào cái cơ cấu đối trọng. Tấm che tủ trượt đi. Anh định tìm xem có chút gì ăn cho đỡ đói để chịu đựng được trong lúc bị vây hãm. Anh vừa toan đi quanh chỗ hôm kê giường, phía sau các tấm màn che thì anh nghe có tiếng bước chân làm anh chững lại. Có người vào gian buồng, và có tiếng nói:

— Sao Madơru ! Anh ở đây suốt đêm đấy ư ? Có gì mới không ?

Nghe tiếng, anh biết là ông quận trưởng, và do câu ông hỏi nên anh biết Madơru đã được đưa ra khỏi nơi bị anh nhốt và đang ở gian bên cạnh. May thay ! Cái cơ cấu đối trọng hoạt động rất êm, không làm cho mọi người biết đến, và anh nghe được câu chuyện giữa họ:

Madơru trả lời: “Thưa ông quận trưởng, không có gì mới.”

— Lạ nhỉ ! Nhất định cái lão quỷ ấy phải nấp chỗ nào chứ ! Hay hẳn trốn qua mái nhà rồi ?

Một tiếng người thứ ba (mà Đông Luy nhận ra là phó phòng Vơ be) nói: Hôm qua chúng tôi đã xem xét kỹ. Nó không thể trốn thoát được, trừ phi nó có cánh...

— Vậy theo ý ông thì ra sao ?

— Thưa ông quận trưởng, theo ý kiến tôi thì nó vẫn ẩn nấp trong ngôi nhà. Ngôi nhà cổ, chắc có chỗ nào ẩn rất kín đáo.

Đông Luy qua khe hở, nhìn thấy ông quận trưởng đi đi lại lại trước chỗ hôm kê giường. Ông ta nói: — Đúng ! ông nói có lý. Ta sẽ tìm ra nơi ẩn. Nhưng... có cần thiết không nhỉ ?

— Thưa, ông nói sao ạ ?

— Thực tế, ông ạ ! Hẳn ông đã biết rõ ý kiến của tôi và của ông chủ tịch Hội Đồng. Bây giờ mà ta lại khai ra Luypanh thì thật lôi thôi ! Bao nhiêu thứ lại rơi vào đầu chúng ta ! Và lại thực ra thì hẳn đã trở nên con người lương thiện kia mà ! Chúng ta đang cần hẳn, hẳn có làm điều gì xấu đâu ?

Vớbe có vẻ tự ái đáp:

— Thưa ông quận trưởng, ông thấy là hẳn không làm điều gì xấu ?

Ông Đetmalông bật cười:

— Ừ ! Kể ra... như cái cú điện thoại sáng hôm qua cũng ngộ nghĩnh ! Khi tôi kể chuyện ấy với ông chủ tịch hội Đồng, ông ôm bụng mà cười.

— Chuyện thế mà lại cười được !

— Phải ! Nhưng phải nói thẳng cha tài ứng phó thật ! Và dù có đáng cười hay không thì cũng phải thấy nó táo bạo thật ! Cắt dây điện thoại ngay trước mặt ông, rồi bịt lối ông bằng tấm màn sắt. À ! Nhân nói đến chuyện này, anh Madơru ạ ! Sáng nay anh phải chữa ngay máy điện thoại đi, để anh ở đây có thể luôn luôn liên lạc được với quận. Anh đã khám xét kỹ trong hai gian ấy rồi chứ ?

— Vâng, thưa ông quận trưởng, theo lệnh ông, ông phó phòng Vớbe và tôi đã làm việc đó đến hơn một tiếng đồng hồ rồi. Chúng tôi tìm khắp...

- Phải ! Tôi thấy cô Ph'lôrăngxơ-Lovaxơ này là một con người làm tôi lo ngại. Chắc chắn cô ta là đồng phạm. Nhưng mối quan hệ của cô ta với Xôvơrăng như thế nào ? với Đông Luy-Perenna như thế nào ? Đó là điều quan trọng mà ta cần phải biết. Trong các giấy tờ của cô ta anh không phát hiện thấy gì ư ?

- Dạ, không thấy gì. Chỉ là những hóa đơn, những thư từ của nhà thờ.

— Thế còn ông, ông Vớbe ?

— Thưa ông quận trưởng, tôi , thì tôi thấy có vấn đề hay hay.

Vơbe nói câu đó với vẻ đắc thắng, và trả lời tiếp:

— Thưa ông quận trưởng, đó là một cuốn sách của Sếch-pia, tập 8. Xin báo cáo với ông: đó không phải là cuốn sách bình thường, mà rỗng bên trong, bìa ngoài chỉ là cái vỏ hộp trong đó cất giấu các giấy tờ.

— Thế thì ? Những giấy tờ ấy đâu ?

— Thưa đây !... Những tờ giấy trắng, trừ ba tờ: một tờ ghi những ngày tháng mà những bức thư bí mật phải xuất hiện.

—Ồ, ! vấn đề nặng nề đối với Ph'lô-răng-xơ-Lơ-vát-xơ đấy ! Và như vậy chúng ta biết thêm là Đông Luy do đâu mà nắm được tờ giấy đó.

Pereana nghe và ngạc nhiên: anh đã hoàn toàn quên tình tiết này, và khi Gattông-Xô-vơ-răng kể chuyện không hề nhắc đến chi tiết đó. Nghiêm trọng thật, nhưng cũng kỳ lạ thật ! Do đâu mà Ph'lô-răng-xơ có được bản ghi này ?

Ông Đet-mali-ông hỏi tiếp: Còn hai tờ kia ?

Đông Luy hết sức chú ý lắng nghe. Hai tờ kia anh đã đánh mất hôm nói chuyện với Ph'lô-răng-xơ cũng ở gian phòng này.

Vơbe đáp: Một trong hai tờ ấy đây !

Ông Đet-mali-ông cầm tờ giấy và đọc thấy:

«Đừng quên là-vụ-nổ không phụ thuộc vào các bức thư, và sẽ xảy ra vào 3 giờ sáng»

Ông Đet-mali-ông nhún vai, nói:

— Đây là vụ nổ mà Đông Luy đã báo chúng ta biết trước, và sẽ xảy ra sau khi lá thư thứ năm xuất hiện, theo như đã ghi trong tờ giấy kia. Ôi chà ! Chúng ta còn đủ thời giờ vì ta mới thấy xuất hiện ba bức thư, và đêm nay sẽ xuất hiện bức thứ tư. Và lại, làm đổ ngôi nhà ở phố Xuýt-sê đâu phải chuyện dễ ! Còn gì nữa không ?

Vơbe đưa tờ giấy cuối cùng ra và nói:

— Thưa ông quận trưởng, Xin ông xem kỹ những đường vẽ chì đây: chúng hình thành một ô vuông lớn. Ở trong đó có nhiều hình chữ nhật nhỏ, đủ các loại kích thước. Phải chăng đó là mặt bằng của một ngôi nhà ?

—Ồ, à ! phải rồi !

— Đó là mặt bằng của ngôi nhà chúng ta đang ngồi đây. — Vơbe nói khẳng định với vẻ trịnh trọng— Đây là sân đón khách, những nhà sâu phía

trong sân, đây là nhà thường trực bảo vệ, đây là nhà của cô Lovatxơ. Từ cái nhà này có đường vẽ chấm chấm bằng chì đỏ đi tới nhà ở cuối sân. Ở chỗ xuất phát đường chì đỏ, có đánh dấu một chữ thập nhỏ, tức là gian nhà chúng ta đang ngồi đây... hay nói đúng hơn, đó là chỗ hòm kê giường. Ở chỗ này có vẽ vị trí một cái như là lò sưởi hoặc như là một cái tủ - một cái tủ ngầm phía sau cái giường và có lẽ có những tấm màn che đi.

Ông Đetmaliông khẽ nói:

— Ông Vobe nhi ! Thế thì có lẽ là đường vẽ một lối đi từ nhà đó tới các nhà phía cuối sân ? Và này, ở đầu mút đường vẽ cũng có một chữ thập nữa bằng chì đỏ.

— Vâng, đúng đấy ! Không rõ nó chỉ vị trí gì ! Rồi chúng ta sẽ xác định một cách chắc chắn. Nhưng ngay bây giờ, dựa trên một giả thiết đơn giản, tôi đi bố trí những người gác trong gian nhỏ ở tầng gác hai, là nơi diễn ra cuộc đi lại bí mật giữa Đông Luy, Ph'lôrăngxơ-Lovatxơ, Gattông-Xovơrăng, chúng tôi đã đoán ra ngay nơi ẩn náu của Đông Luy Perenna.

Im lặng một lúc, rồi viên phó phòng Vobe nói tiếp với giọng càng tỏ ra trịch thượng

— Thưa ông quận trưởng. Hôm qua tôi đã có một cuộc chạm trán kịch liệt với con người đó. Các nhân viên của tôi đều đã chứng kiến. Những gia nhân ở đây chắc cũng biết rõ. Không bao lâu nữa công chúng cũng sẽ biết. Chính nó đã tạo cho Ph'lôrăngxơ-Lovatxơ trốn thoát. Nó đã muốn cả Gattông-Xôvơrăng cùng trốn thoát. Nó là một tên tướng cướp thuộc loại nguy hiểm nhất. Thưa ông quận trưởng, chắc ông vui lòng cho phép tôi được bắt nó trong hang ổ của nó. Nếu không... nếu không... thì thưa ông quận trưởng, tôi bắt buộc phải xin thôi việc !.

Ông quận trưởng cười:

—Thôi ! Ông đã nhấn mạnh như thế thì được rồi. Tôi biết là ông còn hận mãi về vụ cái tấm màn sắt. Được rồi ! Ông cứ tiến hành đi ! Mặc xác Đông Luy ! Hắn đã muốn. Này anh Madơru ! Khi nào anh sửa xong điện thoại thì anh gọi báo mọi tin tức về quận cho tôi nhé ! Và tối nay hẹn gặp nhau tại phố Xuýt-sê nhà ông Fauvin. Đừng quên đây là lá thư thứ tư nhé !

Vobe nói: sẽ không có lá thư thứ tư !

— Sao vậy ?

Vì từ giờ đến tối nay. Đông Luy sẽ bị tóm.

- A ! Vậy ra những bức thư ông cũng buộc tội cho Đông Luy...

Đông Luy không nghe thêm nữa. Anh nhẹ nhàng lùi về phía ô tú, hạ nắp xuống một cách êm nhẹ.

Thế là họ đã biết chỗ ẩn nấp của anh ! Anh cắn nhả: chó má thật ! Vấn đề gay go đây ! Ta đang nằm trong tấm vải liệm tuyệt đẹp !

Anh đi nốt phần nửa đường ngầm với ý định đến lối thoát kia. Nhưng anh dừng lại: «Vô ích ! Lối đó đã có người canh gác. Sao ? Chẳng lẽ ta sắp phải đưa tay vào còng ư ?.

Ở phía dưới, chỗ hõm kê giường ngủ, anh nghe có tiếng đập đập vào vách gỗ. Âm thanh khang khác chắc đã làm cho viên phó phòng chú ý. Vobe, chẳng cần phải nường nhẹ như Đông Luy, hình như sắp phá bức vách để tìm ra bộ cơ cấu bí mật. Mối nguy hiểm sắp tới nơi rồi !

Đông Luy làu nhàu: chó đểu ! Chó đểu ! Không có lẽ ta phải vượt mặt chúng mà tẩu thoát ! Khi thật ! Làm thế nào bây giờ ?... Chà ! Nếu ta mà còn đủ sức lực...

Vì thiếu ăn nên anh bải hoải. Chân run lên. Đầu óc mất cả cái sáng suốt lúc bình thường.

Những tiếng đập phá bên dưới thúc đẩy anh đành phải đi tới lối ra bên trên. Trèo lên thang, anh soi đèn bấm lên những phiến đá của tường và lên phần gờ của cửa sập. Anh thử dùng vai nhấc cánh cửa lên, nhưng phía trên anh lại nghe thình bịch những bước chân. Mọi người vẫn ở đó...

Điên lên vì tức giận, và bất lực, anh đợi Vobe tới, ở phía dưới có tiếng “rắc», âm truyền đi suốt dải đường ngầm, rồi đến tiếng nói ồn ào.

Anh thầm nghĩ: "Thế là hết ! Dây trói, nhà giam, xà lim.. Thật là số ăn may ! Thật là ngốc nghếch ! Và rồi Mari-An-Tanym sắp chết... và rồi Ph'lôrăngxơ... Ph'lôrăngxơ...».

Trước khi tắt đèn bấm, anh soi xung quanh một lần cuối cùng. Cách thang 2 mét, ở khoảng ba phần tư chiều cao, hơi thụt vào một tí, có chỗ hõng mất một viên đá to, tạo thành một hốc có thể cho người thu mình lại, ẩn được. Tuy chỗ ẩn không đáng giá lắm, Đông Luy cũng quan sát kỹ. Và

lại cũng không còn cách nào khác, anh tắt đèn cúi xuống, chui vào hốc, gập đôi người lại, nấp ở đó.

Vờbe, Madoru và mấy người đi tới. Đông Luy cố ép mình vào phía trong cùng để tránh những tia đèn đã bắt đầu chiếu tới. Và, thật là kinh ngạc ? Anh thấy viên đá chao đi nhẹ nhẹ như xoay quay một trục, và đẩy anh tụt xuống cái hốc thứ hai ở phía sau. Anh vội rút nốt chân và nhẹ nhàng đóng viên đá lại, tuy nhiên cũng bị sỏi vữa rơi xuống lấp đến nửa ống chân.

Anh thích thú, lầm bầm: Té ra trời vẫn ủng hộ đạo lý và nhân quyền !

Anh nghe thấy Madoru nói: Không thấy gì. Đi hết đường rồi. Có lẽ thấy ta sắp đến hãn đã trốn—ông nhìn kia ! — qua lối cửa sập phía trên cái thang kia.

Vờbe nói: Suy từ độ dốc chúng ta đã đi lên, thì cái cửa sập phải ứng với tầng gác hai. Cái dấu chữ thập nhỏ thứ hai trên bản vẽ hãn là ở tầng gác thứ hai, ở cái buồng nhỏ sát với phòng của Đông Luy. Chính tôi đã giả định như vậy cho nên tôi đã đặt ba người canh gác ở đấy. Nếu nó trốn ra bằng phía ấy thì nó sẽ bị bắt." Madoru nói: Chúng ta cứ cho đập. Họ sẽ thấy cái cửa sập và chúng ta sẽ mở. Nếu không mở được thì chúng ta cho phá.

Những tiếng đập lại vang lên. Hơn 15 phút sau thì cửa sập bị phá, và có những tiếng khác lẫn với tiếng của Vờbe và Madoru.

Trong khi ấy Đông Luy xem xét chỗ nấp của mình. Thật là câu thúc thân thể, chỉ ngồi được là cùng. Đây là một cái hành lang, hay nói đúng hơn, là một con đường hẻm dài 1 mét rưỡi, phía cuối là một miệng hở, còn hẹp hơn và chông chất những viên gạch. Các thành đều bằng gạch, thiếu mất vài viên. Có những viên đã lở ra, rơi đầy mặt nền. Luypanh thầm nghĩ: «Ta đừng đại dột mà cử động quá mạnh, kéo bị chôn sống mất. Một viễn cảnh thú vị thật !».

Ngoài ra, cái lo bị người ta nghe tiếng buộc anh im lìm. Thực vậy, anh đang ở gần hai gian có đầy cảnh binh, một gian là cái buồng nhỏ và một gian là phòng làm việc của anh ; gian nhỏ là chỗ đặt máy điện thoại, ở sát văn phòng. Thế là anh bị cầm tù trong bề dày của các bức tường, chưa nghĩ ra cách nào thoát khỏi vòng vây của cảnh binh. Chật chội. Thiếu không khí. Bụng đói, mệt lả. Trí mất sáng suốt.

Anh nghĩ đến Ph'lôrăngxơ và Mari-An. Đêm nay ta phải cứu họ đây. Nhất định phải cứu họ vì họ vô tội, và ta đã biết thủ phạm là ai rồi. Nhưng cứu bằng cách nào ?

Theo đúng tuần tự thì ngôi nhà của Hippôlit- Fauvin sẽ nổ lung vào đúng 3 giờ sáng sau khi lá thư thứ năm đã xuất hiện trong đêm đó. Mà đúng ra thì lá thư thứ năm phải xuất hiện trong đêm nay, 25 tháng 4. Nhưng vì một lý do mà riêng Luy Perenne biết, lá thư thứ tư đã không xuất hiện đúng 10 ngày trước đây. Vậy đêm nay, cả một phái đoàn gồm cảnh sát, tòa án, trong đó có Đetmaliông, Vobe và Madơru, sẽ tụ họp tại ngôi nhà Hippôlit-Fauvin để chờ là thư thứ tư và vẫn chỉ cho rằng phải 10 ngày sau nữa, sau khi đã xuất hiện lá thư thứ năm thì 3 giờ sáng hôm đó vụ nổ mới sẽ xảy ra. (Nếu thực có vụ nổ, vì họ không tin là có)

Nhưng Luyparth không quên câu: "Đừng quên là vụ nổ không phụ thuộc vào các lá thư, và nó sẽ xảy ra vào 3 giờ sáng», và biết chắc rằng dù lá thư thứ năm chưa xuất hiện, và dù lá thư thứ tư đêm nay cũng không xuất hiện, thì vụ nổ vẫn cứ xảy ra 3 giờ sáng đêm nay, 25 tháng 5.

Cho nên Luy Perenna bồn chồn lo lắng cho tính mạng của cả phái đoàn, tuy bản thân vừa đói vừa mệt.

Chương II

Vụ nổ ở phố Xuyt-sê

Đêm 25 tháng 5. Cả phái đoàn đang trụ tại ngôi nhà Hippôlit Fauvin, ngay trong căn phòng ông Fauvin bị chết. Mọi người cãi cọ sôi nổi: nào sẽ có lá thư thứ lư xuất hiện, nào sẽ không có; nào mười hôm nữa mới có vụ nổ, nào sẽ không có vụ nổ nào... Không khí chờ đợi lắng dần... im lặng...

Bỗng tất cả mọi người đều giật mình, ngạc nhiên. Có tiếng chuông vang lên. Chuông nào thế nhỉ ? Nhưng họ nhận ra ngay tiếng chuông từ đâu tới.

Ông Đetmaliông lầm bầm: Tiếng chuông điện thoại !

Đó là một sự kiện làm mọi người hết sức lạ lùng vì không ai nghĩ rằng máy điện thoại lại có thể hoạt động ở ngôi nhà ông Fauvin.

Ông quận trưởng đi đến phía máy trong khi chuông lại reo thêm, ông nói:

— Chắc là từ quận gọi đến. Hẳn có việc gì khẩn cấp đây !

Ông cầm ống nghe: «A lô. Ai đấy ?».

Tiếng trong máy trả lời vừa xa vừa yếu, không sao nghe rõ, khiến ông Đetmaliông phải hét lên:

- Nói lo lên ! Sao ? sao ?... Ai đấy ?

Trong tiếng máy lại lặp bập mấy câu, hình như làm cho ông quận trưởng kinh ngạc, ông lại nói to:

— A lô ! Tôi chưa nghe rõ, tôi chưa hiểu ! Xin ông nhắc lại. A lô ! Ai ở máy đấy ?

Tiếng trong máy nghe đã rõ hơn: «Đông Luy Perenna đây ».

— Hử ? Sao ? Đông Luy... Perenna !

Ông đã định ngoắc ống nghe và nói câu kính:

— Lại một trò chết giẫm ! Kẻ nào muốn đùa cột lếu láo đây !

Nhưng ông bất giác vẫn cứ nghe, và nói càu nhàu:

— Nào ! Có chuyện gì thế ? Đông Luy - Perenna đấy à ?

— Vâng !

— Ông yêu cầu cái gì ?

- Mấy giờ rồi ?

Mấy giờ rồi ! Ông quận trưởng có một cử chỉ giận dữ, không phải vì câu hỏi vớ vẩn này, mà vì ông đã nhận ra đích xác tiếng nói của Đông Luy-Perenna. Ông cố nén, nói tiếp:

— Rồi sao nữa ? Lại có chuyện gì mới thế ? Ông đang ở đâu ?

— Ở nhà tôi. Ở phía trên tấm màn sắt, trong trần nhà của phòng làm việc của tôi.

Ông quận trưởng bối rối: Ở trong trần nhà ?

— Vâng ! Và xin thú thực không lấy gì làm dễ chịu lắm !

Ông quận trưởng thấy ngồ ngộ, bắt đầu nói vui:

— Được ! Chúng tôi sẽ giải thoát cho ông.

— Sau sẽ hay ! Thưa ông quận trưởng ! Xin ông hãy trả lời ngay cho, kéo tôi kiệt lực rồi, không nghe nói ! mấy giờ rồi ?

“ Lại đến thế nữa... Nhưng..”

— Tôi khẩn thiết yêu cầu ông...

— 3 giờ kém 20

— 3 giờ kém 20 !

Tiếng của Đông Luy đột nhiên khóc lên như bị nỗi sợ hãi thúc giục, cố gắng vượt sự mệt mỏi. Anh nói như van nài như tuyệt vọng, như ra lệnh:

— Các ông hãy rời khỏi ngay, thưa ông quận trưởng ! Rời khỏi ngay lập tức ngôi nhà Fauvin. Đúng 3 giờ ngôi nhà sẽ nổ tung ! Vâng, vâng ! Tôi thề... Tôi đã bảo đúng 3 giờ ngôi nhà sẽ nổ ! Xin ông nhớ câu mà Vobe đã đọc trên tờ giấy: «Vụ nổ không phụ thuộc vào các bức thư». Cho nên đúng 3 giờ sáng hôm nay vụ nổ sẽ xảy ra, không sai chút nào. Thưa ông quận trưởng, xin ông hãy nghe tôi ! Bảo tất cả mọi người rời khỏi ngay ngôi nhà. Tôi biết rõ toàn bộ sự thật mà ! Không có cái gì ngăn cản được vụ nổ... Trời ơi ! Tôi cảm thấy ông chưa tin tôi ! Xin các ông nghe tôi, rời khỏi ngay... Ôi ! Tôi không còn lực nữa.

Đông Luy còn nói thêm mấy câu gì nữa nhưng không nghe rõ. Đường dây ngắt, trong khi ông quận trưởng thoáng nghe như có tiếng kêu, nhưng xa xăm, hình như người ở đầu dây kia quá mệt, không kêu được ra hơi nữa.

Ông ngoắc ống nghe, quay lại nói với mọi người:

— Bây giờ là 3 giờ kém 17 phút. 17 phút nữa ngôi nhà sẽ nổ. Đông Luy-Pơeana đã khẳng định chắc chắn như vậy. .

Tuy mọi người nghe lời đó với vẻ châm biếm hài hước, nhưng đều cảm thấy có cái gì ngài ngại, khó chịu. Viên phó phòng Vobe hỏi: "Thưa ông quận trưởng. Đúng Đông Luy thật ư ?

— Đích thị anh ta. Anh ta vui mình ở nơi nào đó trong ngôi nhà, bên trên phòng làm việc của anh ta. Nhịn đói nhịn khát ! Mệt nhọc đến kiệt sức ! Madơru ! Anh đến đó giải thoát cho ông ta. Coi chừng lại là một vố gì đấy cũng nên ! Anh có lệnh truy nã đấy chứ ?

Madơru đến bên ông quận trưởng. Mặt anh tái xanh tái xám:

— Thưa ông quận trưởng ! Chính «người ấy» đã bảo là ngôi nhà này sắp nổ ư ?

— Chính anh ta. Anh ta căn cứ vào những dòng chữ mà ông Vobe đã đọc trong một cuốn sách Sếch- pia. Đêm nay vụ nổ sẽ xảy ra.

— Vào lúc 3 giờ sáng ?

— 3 giờ sáng, nghĩa là trong vòng 15 phút nữa.

— Và ông không rời khỏi đây ?

— Ông nói cái gì thế, ông cai ? Chẳng lẽ chúng tôi đi nghe cái chuyện bốc đồng của anh chàng đó ư ?

Madơru loạng choạng, và tuy hết sức tôn trọng cấp trên, anh cũng không thể nén được, thét lên:

— Thưa ông quận trưởng ! Không phải chuyện bốc đồng ! Tôi đã làm việc với Đông Luy. Tôi hiểu rất rõ ông ta. Ông ta đã bảo việc gì là tất nhiên có cớ sở, có lý do !

— Lý do hạng bét !

Madơru cũng hăng lên, nói tiếp:

— Tôi tha thiết yêu cầu các ông hãy nghe theo người ấy». Ba giờ sáng, người ấy đã nói, ngôi nhà này sẽ nổ tung. Chúng ta hãy rời khỏi đây, tôi tha thiết xin ông, thưa ông quận trưởng !

— Có nghĩa là chúng ta bỏ trốn ! ?

— Thưa ông quận trưởng ! Đâu có phải là bỏ trốn ? Đây chỉ là một việc đề phòng. Ta không nên liều mạng...

— Thôi đi, đủ rồi !

— Nhưng thưa ông quận trưởng ! Đông Luy đã nói...

— Tôi nhắc lại: Im đi ! Nếu anh sợ, thì đấy ! Nhân dịp thi hành lệnh của tôi, anh đi giải thoát cho Đông Luy. Như thế là anh được rời khỏi chỗ này.

Madơru rập chân, đứng nghiêm, chào theo kiểu quân sự:

- Thưa ông quận trưởng, tôi xin ở lại đây.

Và quay đàng sau, anh trở về vị trí cũ, cách biệt mọi người.

Im lặng. Ông Đetmaliông đi đi lại lại trong phòng, chấp tay sau lưng, rồi nói với viên giám đốc sở an ninh và viên tổng thư ký:

— Tôi mong rằng hai ông cũng thống nhất ý kiến với tôi.

— Thưa ông quận trưởng, chúng tôi hoàn toàn thống nhất !

— Phải không ? Vì trước hết cái giả thiết này chẳng dựa trên cơ sở "nghiêm túc" nào cả. Dễ thường tự nhiên quả bom rơi lên đầu chúng ta sao ? Phải có người ném chứ ! Nhưng ai ném ? Ném từ đâu ?

Viên tổng thư ký đánh bạo, nói

— Có thể bằng con đường đã làm xuất hiện các bức thư.

— H-ử ? Như vậy có nghĩa là ông cho rằng...

Viên tổng thư ký không trả lời, và ông Đetmaliông không nói hết câu. Bản thân ông, cũng như mọi người, có cái cảm giác khó chịu mà thời gian cũng trôi đi, cũng trở thành nặng nề không chịu đựng nổi.

Ba giờ sáng ... Mấy tiếng đó luôn luôn ám ảnh tâm trí ông. Hai lần ông xem giờ. Còn 12 phút. Rồi còn 10 phút. Có lẽ nào, do một ý chí với thể lực phi thường nào đó mà ngôi nhà này sẽ nổ tung thật ? Ông dậm chân và kêu lên:

— Thật là ngu xuẩn, thật là ngu xuẩn. Nhưng nhìn mọi người, ông kinh ngạc vì thấy rõ rệt nỗi lo lắng hiện lên nét mặt họ và bản thân ông cũng thấy nhịp tim vô cùng hồi hộp.

Tất nhiên ông không sợ. Chắc mọi người kia cũng không sợ, nhưng hình như từng người đều chịu ảnh hưởng ý kiến của Đông Luy Pêreana mà họ từng biết đã làm những việc kinh thiên động địa, và đã đi vào trong vụ việc này, đi vào cái màn đen tối này với một sự khéo léo lạ kỳ. Tự giác hay không tự giác, mỗi người đều thấy Đông Luy Perenna là một nhân vật đặc

biệt có những thiên năng phi thường, một con người làm họ phải nghĩ đến Acxen-Luypanh, một nhân vật thần kỳ cứ như huyền thoại, có dũng lực và trí tuệ siêu phàm.

Và chính Đông Luy bảo họ phải trốn đi. Tuy đang bị truy nã, đang bị vây hãm, người ấy tự nói lên chỗ ẩn nấp để báo cho mọi người biết tới hiểm họa đang chờ. Và hiểm họa đã sát nút ! Còn 7 phút... Còn 6 phút... ngôi nhà sẽ nổ tung. Madơru quỳ gối, làm dấu Thánh và lẩm nhẩm đọc kinh. Hành động ấy gây ấn tượng cho ông tổng thư ký và ông giám đốc sở an ninh, khiến hai ông phác một cử chỉ hỏi ông quận trưởng.

Ông quận trưởng vẫn tiếp tục đi đi lại lại nhưng trong ông dấy lên nỗi lo sợ. Ông nhớ lại những lời trong máy điện thoại của Đông Luy, như một quyền lực thôi thúc ông. Ông đã chứng kiến những việc làm của Perenna. Ông không có quyền bỏ qua lời báo động của một con người như vậy.

Ông lên tiếng: Chúng ta hãy đi khỏi ngôi nhà.

Mọi người tuân lệnh và thở phào nhẹ nhõm. Họ tuân tự đi ra, không phải như chạy trốn, mà là thi hành một mệnh lệnh khôn ngoan, đúng lúc.

Ông quận trưởng là người đi ra cuối cùng, và vẫn để đèn sáng.

Họ tới ngưỡng cửa, ông bảo ông giám đốc sở an ninh thối còi, tập hợp các cảnh binh và nhân viên bảo vệ, và ra lệnh cho tất cả đều ra khỏi ngôi nhà. Ông lại ra lệnh cho các cảnh binh cảnh giới trên đường phố, đi tránh xa ngôi nhà; và bảo dân chúng đang tụ tập gần đó cũng tránh ra xa. «Mười lăm phút nữa chúng ta sẽ trở lại ngôi nhà".

Madơru nói với ông quận trưởng: «ông cũng sẽ ra khỏi đây chứ ạ ? »

— Tất nhiên. — Ông quận trưởng vừa cười vừa trả lời — Tôi đã làm theo lời của ông bạn Perenna thì tôi phải làm đầy đủ, đến đâu đến đấy.

—Vâng, thưa ông. Chả là chỉ còn có hai phút nữa..,

— Phải, ông bạn chúng ta đã nói là đúng 3 giờ, chứ không phải 3 giờ kém hai phút. Nào ...

Ông ra khỏi đi qua trên đường phố, cùng với ông giám đốc sở an ninh, viên tổng Thư ký, viên cai Madơru, và ông trèo lên bờ cao phía trước mặt.

Madơru nói khẩn khoản: Xin ông nên cúi thấp người xuống.

Ông quận trưởng vui vẻ làm theo.

Mọi người đếm từng giây, có tiếng đồng hồ điểm xa xa, rồi ở ngôi nhà bên cạnh đồng hồ cũng bắt đầu gõ chuông.

Tiếng chuông thứ ba vừa dứt, mọi người nghe có tiếng rắc rắc, rồi một tiếng nổ rất lớn phát ra. Một cột lửa và khói phụt lên, những gạch đá của các tường bắn tung tóe. Và cũng chỉ thế thôi.

Ông quận trưởng chạy tới và kêu: Tiến lên. Gọi đây nói về quận ngay. Bảo điều xe cứu hỏa đến để phòng, chữa cháy,

Ông nắm cánh tay Madơru:

— Anh chạy đến xe hơi của tôi, cách đây độ 100 mét, bảo xe đưa anh đến nhà Đông Luy, tìm và giải thoát ngay anh ta rồi dẫn anh ta đến đây ngay.

— Đưa đến đây với thủ tục là hình thức truy nã chứ ạ ?

— Truy nã ! Anh điên à.

— Nhưng ông phó phòng Vobe ... ?

— Thôi im đi. Vobe là cái thá gì ? Tôi trực tiếp phụ trách. Anh đi đi.

Madơru đi thực hiện nhiệm vụ, không phải với cái vội vàng của người đi bắt bớ, mà là với một niềm vui đặc biệt. Cho tới nay những hành động mà anh buộc phải thực hiện để chống lại một người mà bao giờ anh cũng vẫn gọi là thầy làm cho anh rầu lòng, nhiều khi đến rơi nước mắt. Lần này anh được đến gặp thầy với tư cách người tùy tùng giúp việc, đến để cứu thầy.

Buổi chiều, viên phó phòng Vobe tin chắc là Đông Luy đã trốn mất rồi nên không khám xét kỹ ngôi nhà theo đúng lệnh ông quận trưởng, mà chỉ để lại ba người cảnh giới.

Madơru đến, gặp ba người ở tầng dưới nhà. Hỏi, thì họ khẳng định là không nghe thấy một tiếng động nào. Anh một mình đi lên—vì muốn chỉ gặp riêng thầy— qua phòng khách, vào trong phòng làm việc. Tới đây anh thấy lo lắng vì thoạt nhìn sau khi đã bật đèn, anh không thấy gì cả.

Anh gọi đi gọi lại nhiều lần: Thầy ơi ! Thầy ở đâu ?

Nhưng không có tiếng trả lời. Madơru nghĩ thầm: Rõ ràng thầy mình đã gọi điện thoại, thì nhất định là thầy phải ở đây.

Đúng lúc đó, từ xa anh nhìn thấy cái ống nghe đã rời khỏi móc. Anh bước thêm mấy bước thì giẫm phải những mảnh gạch và vữa lở rơi trên

thêm. Anh bật thêm ngọn đèn nữa và trông thấy một cánh tay thò xuống khỏi trần, xung quanh cánh tay là mảng tường bị sứt lở, nhưng nhỏ, vai không lọt qua nên không trông thấy được đầu người.

Mởu bắc một cái ghế, trèo lên, nắm vào cánh tay thấy vẫn nóng ẩm nên an tâm.

Một tiếng nói, Mởu nghe thấy xa xăm: Mởu đấy ư ?

— Vâng, chính tôi đây ạ. Thầy không bị thương chứ ? Không có gì nghiêm trọng chứ ạ ?

— Không. Choáng váng thôi, và... bị lả đi...Này, ta bảo..

— Dạ, thầy bảo gì ạ ?

— Anh mở cái ngăn kéo thứ hai ở bên trái của bàn giấy ta, anh sẽ thấy...

- Thấy gì ạ ?

— Thấy một mẫu sô cô la.

— Nhưng...

— Aléhdăng ! Hãy đi lấy đi đã. Ta đang đói cồn đói cào đây !

Nhắm nháp xong, một lát sau đã tỉnh táo hơn, Đông Luy nói:

- Khá rồi ! Bây giờ ta chờ được. Anh chạy vào bếp, lấy bánh và nước cho ta.

— Vâng, tôi đi lấy ngay mang đến cho thầy.

— Khi trở lại đừng đi lối thẳng đến đây. Mà anh trở lại bằng lối buồng của Ph'lôrăngxơ, và bằng con đường bí mật, cho tới cái thang dẫn tới cái cửa sập phía trên.

Và anh hướng dẫn cho Mởu cách làm nghiêng hòn đá để đi vào con đường ngầm nơi mà anh đã tưởng phải bỏ mạng một cách bi thảm.

Mười phút sau mọi việc xong xuôi. Mởu đã phá to chỗ trần và kéo chân Đông Luy ra khỏi nơi tù túng.

Bằng một giọng đầy xúc cảm, Mởu nói:

— Trời ơi ! Thầy đã phải chịu một tư thế không tưởng tượng nổi ! Và thầy đã phải nằm dán bụng để đào... để đào hơn một mét, với cái bụng lép kẹp ! Ôi thật là một công việc dũng cảm !

Khi Luypanh đã ngồi yên ổn trong phòng và đã ăn thêm mấy lát bánh anh mới nói:

— Đúng là nó đòi hỏi một lòng dũng cảm, anh ạ ! Ta thú thực là trong lúc đầu óc quay cuồng, không làm chủ được mình, ta đã thoáng có ý nghĩ mặc kệ đến đâu thì đến. Mà khổ nhất là thiếu không khí chứ. Tưởng không còn thở được nữa ! Thế mà ta vẫn đào, ta cứ đào, nửa tỉnh nửa mê, như trong giấc chiêm bao. Anh xem đây: những ngón tay ta trầy trụa ! Nhưng cứ nghĩ đến vụ nổ không thể không xảy ra là ta bồn chồn lo lắng, phải tìm cách báo tin cho bằng được. Thế là ta đào ta khoét ! Cho đến một lúc ta thấy hăng tay, thấy thủng ! Ta thò được bàn tay, rồi cả cánh tay. Ta đang ở đâu thế này nhỉ ? Trời ơi ! Ở ngay phía trên cái máy điện thoại ! Ta biết thế vì ta sờ thấy đường dây ở tường. Thế là ta lại tiếp tục đào khoét, độ nửa giờ sau thì tới được chỗ máy nói. Nhưng tay ngắn, không với tới ống nói, Ta phải dùng một cái dây thòng lọng, kéo được ống nói lên, mà cũng còn cách xa miệng đến 30 phân. Thế là ta cố gào, cố hét lên cho phía các anh nghe thấy... Và các anh đã nghe thấy... Và đến phía các anh phải hành động... Vụ nổ xảy ra rồi phải không ?

— Thưa thầy vâng.

— Lúc đúng ba giờ ?

— Vâng.

— Và tất nhiên trước đó ông Đelmaliông đã cho mọi người ra khỏi ngôi nhà ?

— Vâng.

— Và mãi tới phút cuối cùng mới cho lệnh ra khỏi... ?

— Vâng, đến phút cuối cùng.

Đông Luy vừa cười vừa nói:

— Ta biết ông ấy chỉ đến phút cuối cùng mới chịu nhượng bộ. Và anh Madơru khốn khổ ! Anh đã phải trải qua những phút chờ đợi hãi hùng, vì anh vốn rất tin lời ta !

Perenna vẫn tiếp tục ăn, và dần dần lấy lại cái vui nhộn thường ngày.

Madơru nói:

- Thầy đã phải nhịn ăn uống đến gần 48 tiếng đồng hồ !

— Không đến nỗi ! Dạ dày ta lớn nên cũng dự trữ được khá nhiều từ trước.

Anh chạy đi khoảng nửa tiếng để tắm rửa và cạo râu. Khi trở lại, anh ngồi vào bàn ăn, ăn trứng và thịt nguội mà Madơru đã chuẩn bị cho anh.

Ăn xong, anh bảo: “Thôi, lên đường !”

Madơru nói:

- Thầy cứ thông thả. Đi đâu mà vội ! Thầy hãy ngủ một giấc cho lại sức đã. Ông Đetmaliông vui lòng chờ mà !

— Mà điên à ! Thế còn Mari-An-Fauvin ? Để cứ để bà ta phải nằm trong tù mãi ư ? Rồi lại còn Xôvơrăng nữa ! Thôi, chúng ta đi ngay. Đừng chậm một giây nào.

Madơru đưa Đông Luy ra xe, vừa đi vừa suy nghĩ:

- Thầy mình chưa thật tỉnh trí ! Giải phóng, tha cho Mari-An và Xôvơrăng cứ như với phép của chiếc đĩa thần ! Thầy đi hơi quá xa đấy !

Đông Luy theo ra xe của ông quận trưởng, với phong thái hoàn toàn vui vẻ, thoải mái, như sau một giấc ngủ ngon lành, yên ổn.

Hai người về tới phố Xuýt-sê. Đám người đứng đông trên đường đến nỗi hai người phải xuống xe. Madơru vượt qua cái dây chằng ngăn khu vực nhà với bên ngoài, bảo Đông Luy đứng chờ trên bờ cao đối diện ngôi nhà, để anh vào báo ông quận trưởng.

Trước mặt anh, Đông Luy trông thấy những hậu quả do vụ nổ gây ra. Nó không quá ghê gớm như anh tưởng. Có những mảng trần, tường sụp xuống, nhưng ngôi nhà vẫn đứng nguyên, cả gian phòng của ông Fauvin cũng thế. Và có điều lạ lùng là đèn điện mà khi đi ra, ông Đetmaliông không tắt đi, nay vẫn còn sáng. Trong vườn, trên lòng đường là những đồng đồ đạc có lính và cảnh binh gác xung quanh.

Madơru trở ra và nói với Đông Luy:

— Xin thầy đi theo tôi.

Và dẫn anh tới phòng làm việc của kỹ sư Fauvin. Một phần sàn bị hư hỏng. Các tường, bên ngoài, phía trái gần buồng đợi, bị đổ, và một số công nhân đang dựng những xà những cột, lấy từ nhà bên cạnh, để chống đỡ cho khỏi đổ thêm. Nhưng tóm lại, những sự thiệt thòi không to lớn tới mức như dự kiến của kẻ đã gây ra vụ nổ.

Ông Detmaliông đang ở đó, cùng với những người đã qua đêm trong gian phòng và nhiều nhân vật quan trọng của tòa án, của sở cảnh sát. Riêng phó phòng Vobe thì đã đi khỏi. Y không muốn chạm trán với kẻ thù của y.

Sự xuất hiện của Đông Luy gây xúc cảm cho mọi người. Ông quận trưởng đi vội tới anh:

— Tôi xin nhiệt liệt cảm ơn ông. Sự sáng suốt của ông dù được khen ngợi thế nào cũng không tương xứng. Tôi xin trịnh trọng tuyên bố rằng ông đã cứu tính mạng cho tôi ! Cả chúng tôi, các ông đây và tôi. Riêng đối với tôi thì là lần thứ hai được ông cứu thoát.

- Thưa ông quận trưởng, có một cách cảm ơn tôi rất đơn giản, đó là cho phép tôi được thực hiện nhiệm vụ của tôi đến nơi đến chốn.

— Nhiệm vụ của ông ?

— Thưa ông vâng. Việc làm của tôi đêm qua chỉ mới là bước đầu của nhiệm vụ. Phần hoàn thành nhiệm vụ của tôi là giải phóng cho Mari-An-Fauvin và cho Gattông-Xôvơrăng.

Ông Detmaliông cười:

—Ồ ! ồ !

— Phải chăng tôi đòi hỏi quá nhiều, thưa ông quận trưởng ?

— Ai cũng có quyền đòi hỏi, Nhưng đòi hỏi cũng nên hợp tình hợp lý. Và lại tôi có quyết định được là những người kia vô tội đâu ?

— Dạ chuyện đó có tùy thuộc vào ông, thưa ông quận trưởng ! Nghĩa là nếu tôi chứng minh với ông là họ vô tội, thì ông sẽ báo cho họ biết.

— Được ! Miễn là sự chứng minh của ông không gì có thể bác bỏ được...

Lần này, hơn cả những lần trước, những lời đảm bảo của Đông Luy rõ ràng gây ấn tượng cho ông Detmaliông. Ông nói:

— Những kết quả điều tra sơ bộ của chúng tôi có lẽ sẽ bổ ích cho ông. Đến nay chúng tôi đã biết chắc chắn là quả bom được đặt ở chỗ cửa vào của phòng đợi, có thể là ngay dưới những tấm ván sàn nhà.

— Thưa ông quận trưởng, cái đó cũng không có ích gì. Đó chỉ là những chi tiết thứ yếu. Cái chính yếu bây giờ là ông cần biết toàn bộ sự thật, và sự thật không phải chỉ qua những lời nói.

Ông quận trưởng đi đến bên anh. Các quan tòa và các cảnh binh đứng vây quanh anh. Mọi người theo dõi lời nói và cử chỉ của anh một cách nôn nóng bồn chồn, phải chăng sự thật này, một sự thật còn xa vời và mung lung, mặc dù dựa trên cơ sở những vụ bắt bớ quan trọng đã tiến hành, sự thật này sắp sửa được phanh phui ?

Giờ phút nghiêm trọng. Các trái tim phập phồng hồi hộp. Vụ nổ do Đông Luy báo biết trước, đã làm cho mọi dự đoán của anh có một giá trị nhờ nói những việc đã xảy ra rồi, và những người vừa mới được anh cứu sống đang sẵn sàng chấp nhận những lời khẳng định xa vời sự thật nhất do con người ấy sắp sửa tuyên bố. Đông Luy nói:

— Thưa ông quận trưởng ! Đêm nay ông đang chờ đợi sự xuất hiện lá thư bí mật thứ tư. Ông đang dựa vào việc chờ đợi sự xuất hiện này, ông sẽ biết bàn tay bố trí các lá thư và bàn tay đã gây mọi tội ác chỉ là một... Và ông sẽ biết kẻ nào đã phạm những tội ác đó.

Anh bảo Madơru:

— Yêu cầu anh cố gắng tạo ra bóng tối dày đặc nhất trong gian phòng này. Những cửa sổ nào thiếu cánh cửa thì anh lấy màn che kín cho. Và anh đóng các cánh cửa đi lại. Thưa ông quận trưởng, có phải đèn điện ở đây đã được thắp sáng một cách vô tình không ?

— Vâng đúng chỉ là vô tình. Bây giờ chúng tôi sẽ tắt đi.

— Khoan đã ! Các ông ở đây có ai có đèn bấm không ? Mà thôi ! Ta có cái này cũng được việc.

Anh lấy một cây nến từ một cây đèn ra, và thắp lên. Rồi anh xoay công tắc, tắt đèn. Gian phòng tranh tối tranh sáng. Ánh sáng ngọn nến lung linh theo gió nhẹ. Đông Luy lấy bàn tay che ngọn nến, cầm nến đến gần bàn. Anh nói:

— Tôi nghĩ rằng chúng ta không phải đợi lâu. Theo dự đoán của tôi thì chỉ vài giây nữa là sự kiện sẽ tự nó nói lên, vượt xa khả năng của tôi.

Anh ngồi ở mép bàn, đầu hơi nghiêng, mắt lơ đãng, miệng nhắm nháp một miếng bánh và thổi sôcôla. Anh có vẻ đói, nhưng rất bình tĩnh.

Mọi người giữ một thái độ nhẩn nhó hồi hộp, đợi chờ.

Thời gian đã lâu quá dự kiến của Đông Luy, có lẽ đã đến 30, 40 giây...
Bồng Perenna nâng cao cây nển lên và lầm bầm: Nó đây rồi !

Đồng thời tất cả mọi người đều trông thấy... trông thấy một lá thư từ trên
trần rơi xuống. Nó chao đảo, rơi thư thả như một cái lá từ cây rơi xuống.
Nó lướt qua Đông Luy và nằm xuống mặt sàn, giữa hai chân bàn.

Đông Luy nhặt lá thư lên, đưa ông Đetmaliông và nhắc lại:

— Nó đây rồi ! Thưa ông quận trưởng ! Đây là lá thư thứ tư đã được báo
là sẽ xuất hiện đêm nay.

Chương III

Con người đổ ky

Ông Đetmaliông nhìn Đông Luy, nhìn lên trần, chưa hiểu thế nào.

Perenna nói:

— Thưa, chẳng phải là ảo thuật gì đâu ! Chẳng có ai từ trên cao ném lá thư xuống cả, và ở trên trần cũng chẳng có lỗ thủng nào. Tuy nhiên việc giải thích rất đơn giản.

— Rất đơn giản ! Ông Đetmaliông kêu lên.

— Vâng, thưa ông quận trưởng. Sự việc có vẻ tỏ ra rất kỳ quặc, vô cùng phức tạp và cứ như chuyện đùa cợt. Nhưng tôi xin khẳng định là nó rất đơn giản... và cũng... vô cùng bí hiểm. Anh Madơru ! Yêu cầu anh mở hết các màn che và bật các đèn lên cho thật sáng.

Trong khi Madơru làm theo lời Đông Luy và trong khi ông Đetmaliông đọc nhanh bức thư thứ tư mà nội dung không có gì đặc biệt, chỉ là xác nhận nội dung các bức thư trước, thì Đông Luy lấy cái thang gấp mà những công nhân để ở góc gian phòng. Anh dựng thang ra giữa gian và trèo lên ngòi vắt chân hai bên đỉnh thang, anh vừa ngang tầm với cái thiết bị điện.

Đó là một cái đèn trần gồm một cái đai lớn bằng đồng đỏ mạ vàng, phía dưới treo chằng chịt những thỏi pha lê. Bên trong có ba bóng đèn, đặt ở ba góc một tam giác bằng đồng đỏ, tam giác che khuất các dây điện. Anh gỡ các dây đỏ, cắt đi và bắt đầu vặn ốc vít, mở thiết bị... Để làm việc này được nhanh, anh đã phải bảo người đưa anh cái búa để đập vỡ phần vữa thạch cao xung quanh những chân giữ cái bao đèn.

Anh bảo Madơru: Anh vui lòng giúp tôi một tay.

Madơru trèo lên thang. Cả hai người mới đủ sức đỡ được cái bao chụp đèn dựa vào thanh dọc thang, đưa xuống, đặt lên mặt bàn, vì nó khá nặng, nặng hơn người ta tưởng nhiều.

Thực vậy, mới qua kiểm tra sơ bộ đã thấy ngay bên trên nó là một kiểu hộp bằng kim loại có hình lập phương mỗi bề 20 cm. Hộp này đút vào trong trần, giữa những chân giữ bằng sắt, buộc Đông Luy phải phá phần vữa thạch cao trát kín.

Ông Đetmaliông kêu lên: Thế là cái gì nhỉ ?

Perenna trả lời:

— Thưa ông quận trưởng, xin ông hãy tự mở nắp hộp ra.

Ông Đetmaliông nhắc nắp hộp ra: bên trong có những bộ bánh xe, những lò xo, toàn bộ là một bộ máy phức tạp, tỉ mỉ, không khác gì một bộ máy đồng hồ.

Đông Luy nói: “Xin ông cho phép tôi”... và anh nhắc bộ máy ra. Bên dưới là một bộ máy khác, chỉ liên hệ với bộ máy trên bằng bộ hai bánh răng, và bộ máy đó làm ta liên tưởng đến một cơ cấu tự động nhả các băng in.

Ở tận cùng đáy hộp có một khe hình bán nguyệt, gia công trong phần kim loại, cho tới chỗ đáy hộp ăn sát với trần nhà. Ở mép khe đó có một lá thư đã được chuẩn bị sẵn sàng.

Đông Luy nói:

— Đây là lá thư cuối cùng, lá thư thứ năm - lá thư tiếp tục những việc tố giác. Xin ông quận trưởng lưu ý đến điểm này: bộ đèn lúc ban đầu còn có một bóng đèn thứ tư lắp ở giữa. Cái bóng đó đã được bỏ đi để lấy chỗ cho những lá thư đi qua, sau khi đã có sự cải biến. Vậy là tất cả các bức thư đều được để tận dưới đáy. Một bộ máy tinh xảo, được điều khiển bằng chuyển động của một bộ máy đồng hồ, lần lượt ngoạm từng lá thư vào đúng giờ đã quy định, đẩy ra tới mép rãnh được nguy trang giữa các bóng đèn và các thỏi tua pha lê của bộ đèn. Và thế là lá thư rơi xuống.

Mọi người im lặng xung quanh Đông Luy. Dường như họ đã bắt đầu hiểu ra. Tất nhiên bộ máy tinh vi tuyệt xảo rồi, nhưng họ vẫn muốn thấy tận mắt sự hoạt động của nó.

Đông Luy đoán rõ ý đó, và nói tiếp:

— Xin các vị hãy kiên tâm một chút. Tôi đã hứa sẽ trình bày các vị thấy rõ một vấn đề làm ta khủng khiếp quá sức tưởng tượng. Các vị sẽ được thỏa mãn tính hiếu kỳ.

Ông quận trưởng nói:

— Được rồi. Tôi chấp nhận chỗ này là nơi xuất phát các lá thư. Nhưng còn nhiều điểm tối mò mò, có một sự việc mà tôi không sao hiểu nổi.

Những tên tội phạm làm thế nào để bố trí được bộ đèn này như vậy ? Trong ngôi nhà thường xuyên có cảnh binh - canh gác suốt ngày đêm, chúng dùng cách nào để thực hiện được một công việc như vậy mà không có ai nghe thấy, trông thấy ?

— Dạ, câu trả lời không có gì khó, chúng đã làm việc đó trước khi ngôi nhà có sự canh gác của cảnh binh.

— Tức là trước khi xảy ra án mạng ?

— Tức là trước khi xảy ra án mạng.

— Có cái gì chứng minh như vậy ?

— Chính ông đã cho là như vậy, thưa ông quận trưởng ! Vì ông đã thừa nhận chúng không có cách nào khác để làm được như thế.

Ông Đetmaliông có vẻ cáu kỉnh, kêu lên:

— Thôi xin ông hãy nói toạc ra đi ! Cứ úp mở mãi ! Nếu ông đã phát hiện ra điều gì quan trọng thì sao không nói ngay đi ?

— Thưa ông quận trưởng. Tôi thấy rằng ông nên đi đến sự thật bằng chính đường mà tôi đã đi. Khi ta đã biết cách bố trí bí mật các lá thư, thì ta đã gần tới sự thật nhiều hơn ta tưởng, và ông đã có thể nói đích danh tên tội phạm nếu việc làm khốn nạn của nó đã không quý quyết làm lạc hướng mọi sự nghi ngờ.

Ông Đetmaliông chăm chú nhìn Đông Luy. Ông cảm thấy rõ tầm quan trọng trong mỗi lời nói của anh, và ông thấy thực sự lo lắng, ông hỏi:

— Vậy thì theo ông, những bức thư buộc tội bà Fauvin và Gattông-Xôvrăng để ở nơi kia, chỉ nhằm mục đích làm hại hai người đó ư ?

— Thưa ông, đúng như vậy.

— Và vì những bức thư đã đặt ở đó trước khi xảy ra án mạng, cho nên mưu đồ đã được tính toán bố trí trước khi xảy ra án mạng ?

— Đúng thế, thưa ông. Đúng, trước khi xảy ra vụ án mạng. Khi ta đã chấp nhận hai người kia là vô tội, thì nó dẫn chúng ta đến kết luận rằng tất cả những gì đã xảy ra đều đã cố ý xảy ra để nhằm buộc tội hai người vô tội. Bà Fauvin ra khỏi nhà để nhằm xảy ra án mạng: do mưu đồ đã bố trí. Bà ta không thể nói được việc sử dụng thời gian trong khi xảy ra án mạng - do mưu đồ đã bố trí. Cuộc đi dạo không giải thích nổi của bà ta về phía La-

Muy-et, và cuộc dạo chơi của người anh họ bà ta xung quanh ngôi nhà: do mưu đồ đã bố trí. Vết răng in lên quả táo, chính vết răng của bà Fauvin: do mưu đồ đã bố trí. Và tất cả những nghi ngờ đã gieo rắc, những nghi ngờ nguy hại nhất, xin thưa: đều do mưu đồ đã bố trí, đã chuẩn bị, đã định lượng, đã dán nhãn, đã đánh số. Mỗi sự kiện chiếm lĩnh vị trí vào đúng giờ đã quy định. Không một sự kiện nào xảy ra do ngẫu nhiên. Đây là một sản phẩm hoàn chỉnh tỉ mỉ, chính xác, do bàn tay người thợ tuyệt xảo làm nên, rất vững vàng đến mức những sự việc bên ngoài không thể làm sai lệch nổi... Và cả một bộ máy đã hoạt động cho đến hôm nay, chính xác, không ngừng, không khác gì sự chuyển động của cái máy đồng hồ đặt trong hộp này. Nó là biểu tượng hoàn hảo nhất của vụ việc, đồng thời là sự giải thích đúng đắn nhất, vì trước khi xảy ra án mạng, các bức thư tố cáo kẻ sát nhân đã được bỏ vào "hòm thư bưu điện", đợi đúng giờ, đúng ngày là được chuyển đi.

Ông Detmaliông suy nghĩ khá lâu rồi nhận định:

— Trong những bức thư do ông Fauvin viết, chính ông ấy buộc tội người vợ.

— Đúng thế.

— Vậy thì ta phải giả định hoặc là có lý do chính đáng để ông ấy buộc tội, hoặc đó là những thư giả mạo...

— Không phải thư giả mạo. Các chuyên viên đã xác nhận chữ viết của ông Fauvin.

— Thế thì... Thế thì... ?

Đông Luy chưa trả lời tiếp, nhưng ông Detmaliông đã cảm thấy lần ra manh mối của sự thật.

Mọi người im phăng phắc và cũng cảm thấy như ông. Ông nói khẽ:

— Tôi chưa hiểu...

— Dạ, ông hiểu chứ ạ ! Hẳn ông hiểu là nếu cách «gửi» những bức thư nằm trong mưu đồ chống lại bà Fauvin, chống lại Gattông-Xôvơrăng, thì hẳn là nội dung những bức thư đã được chuẩn bị sao cho có thể làm hại được hai người kia.

— Sao, sao ? ông nói cái gì ?

— Tôi nói điều tôi đã nói. Khi họ là vô tội, thì tất sự việc nào buộc tội họ cũng đều nằm trong mưu đồ toan tính cả.

Lại im lặng lúc lâu. Ông quận trưởng không giấu sự bối rối. Ông nhìn chăm chăm Đông Luy và chậm rãi, nói:

— Dù kẻ sát nhân là ai, thì tôi cũng thấy cái tác phẩm hản thù đồ kỹ này thực là khủng khiếp.

Perenna nói, dần dần hăng lên:

— Thưa ông quận trưởng, đây là một tác phẩm mà nếu ông chưa nghe những lời tâm sự, tâm tình của Gattông-Xôvơrăng, thì ông cũng khó tin được, và cũng không thấy hết được mức độ tàn bạo của nó. Tôi, khi nghe Xôvơrăng kể chuyện, tôi đã hiểu ra toàn bộ tác phẩm, và từ khi đó, mọi suy luận của tôi đều dựa trên cơ sở mối hản thù khủng khiếp này. Ai là người có thể hản thù độc địa đến như vậy ? Mari-An và Xôvơrăng đã là đối tượng của một lòng căm ghét tới mức độ nào ? Ai là người có tài trí đến mức độ quán quanh hai người vô tội kia những xiềng xích chắc chắn đến như thế ?

Ngoài ra còn một ý nghĩ nữa chi đạo sự suy nghĩ của tôi, ý nghĩ đã có từ trước nữa, ý nghĩ đã dẫn dắt tôi nhiều và tôi đã có ngỏ cho Madoru biết. Ý nghĩ đó là tính chất hết sức toán học của việc xuất hiện những lá thư. Tôi tự nhủ những lá thư nghiêm trọng như thế và xuất hiện vào những định kỳ chính xác đến thế, thì hẳn những định kỳ đó phải có một tầm quan trọng tiên quyết. Vậy vì lý do gì ? Nếu do bàn tay con người đưa thư đến thì thế nào cũng có trục trặc về thời gian một cách tự phát, hoặc sớm hơn một chút, hoặc muộn hơn một chút, nhất là từ khi việc xuất hiện đã làm cho các nhà chức trách phải chú ý, phải theo dõi. Thế nhưng, bất chấp mọi trở ngại, những lá thư vẫn tiếp tục « gửi đến », cứ như là không thể không gửi đến. Do đó dần dần tôi nghĩ ra: sự xuất hiện được thực hiện một cách máy móc, bằng một phương pháp không ai trông thấy, đã được và chỉ cần chỉnh định một lần là sẽ hoạt động một cách không cưỡng nổi, như một định luật vật lý. Ở đây không có trí tuệ, lý trí và lương tâm, mà chỉ là tự động thú vật theo một sự cần thiết cụ thể.

Hai ý nghĩ đó "đấu nhau » trong đầu óc tôi. Một là mối hận thù ghê gớm đang đeo đuổi những người vô tội, hai là cái khả năng cơ giới đã phục vụ kẻ đồ kị thù hận. Hai ý nghĩ đấu nhau làm bật một tia sáng trong đầu tôi: nó làm tôi nhớ lại rằng Hippôlit - Fauvin là một kỹ sư.

Mọi người theo dõi từng lời của Đông Luy, thấy tấm màn bi kịch dần dần được vén lên, chẳng những không bớt lo ngại, mà lại cảm thấy đáng kinh sợ hơn.

Ông Đetmaliông nhận xét:

— Những lá thư xuất hiện tuy đúng ngày, nhưng giờ thì đôi khi có xô xích.

— Nghĩa là việc xô xích về giờ tùy thuộc vào việc chúng ta có hay không tổ chức theo dõi trong bóng tối. Chính điểm này giúp tôi phát hiện ra cái bí mật. Những bức thư chỉ được xuất hiện trong bóng tối, vì sự cần thiết phải như vậy và như hôm nay chúng ta đã chứng kiến, chính là do có một cơ cấu làm cho thư không chuyển đi được khi có đèn điện sáng, và chắc chắn cơ cấu này được điều khiển bằng một cái công tắc sẵn có trong phòng này. Không thể giải thích bằng cách nào khác. Đây là một thiết bị phân phối tự động, nhờ ở sự chuyển động của bộ máy đồng hồ, chỉ giải phóng những lá thư buộc tội vào từ giờ nào đến giờ nào của đêm nào đã được ấn định trước, nhưng chỉ giải phóng lá thư vào những phút mà bộ đèn trần không thấp sáng. Thưa các vị, thiết bị đó: nó đây, ngay trước mắt các vị, mà tôi đã trình bày lúc nãy. Chắc ai cũng phải thán phục sự kỳ diệu của bộ máy và không thể không chấp nhận những xét đoán của tôi. Vì bộ máy đặt ngay trên trần gian phòng của ông Fauvin, mà lại đựng những lá thư do chính ông Fauvin viết, nên tôi rất có quyền nói là bộ máy đó do chính tay Hippôlit-Fauvin, kỹ sư điện chế tạo.

Lại một lần nữa tên Hippôlit-Fauvin được nhắc đến, và mỗi lần nó có một nghĩa chính xác hơn. Trước tiên là «ông Fauvin», rồi đến ông «Fauvin kỹ sư» và rồi đến «Fauvin kỹ sư điện». Và hình ảnh con người hận thù đồ kị, như lời Đông Luy nói, hiện ra cứ rõ và đúng dần, làm cho mọi người, tuy đã từng biết nhiều cách làm lạc hướng điều tra tội phạm, vẫn phải rùng mình, sợ hãi. Mọi người như đang vật lộn với sự thật, với một kẻ thù vô

hình đang rình bóp cổ và quật ngã mình. Ông quận trưởng, đại diện cho những cảm giác đó, nói như lạc giọng:

— Như vậy là ông Fauvin đã viết những bức thư ấy nhằm mục đích làm hại vợ và người yêu vợ ông ấy ?

— Vâng, đúng thế.

— Như thế nghĩa là... ông ta bị cái chết đe dọa, và nếu cái chết xảy đến thực, thì vợ ông và người bạn của vợ ông phải bị kết tội giết người ?

— Vâng.

— Và để báo thù, để nguôi cơn thù hận, đổ ky, ông ta muốn rằng tất cả mọi sự việc sẽ xảy ra đều có hiệu lực chắc chắn tố cáo hai người kia là thủ phạm giết người, sau khi ông ta chết ?

— Hoàn toàn đúng như vậy.

- Như thế có nghĩa là... ông Fauvin... tôi nên nói thế nào nhỉ ?... Ông Fauvin, trong «tác phẩm» đáng, nguyên rủa của ông ta, chính ông ta lại đóng vai tòng phạm của kẻ giết ông ta ? Ông ta run sợ trước cái chết... Ông ta lờn lộn... Nhưng ông ta có lý trí để cái chết của ông ta trả thù được cho ông ta ?...Có phải đúng như thế không ?

— Dạ cũng gần đúng như thế, thưa ông quận trưởng. Ông đã được dẫn đi theo đúng con đường tôi đã đi. Và cũng như tôi, ông đã ngập ngừng trước sự thật cuối cùng, sự thật đã gây cho tấn bi kịch một tính chất buồn thảm và ngoài tưởng tượng của loài người.

Ông quận trưởng dấm tay xuống bàn, đột nhiên phản ứng:

— Vô lý ! Giả thiết mơ hồ ! Ông Fauvin bị cái chết đe dọa. Rồi bố trí làm hại vợ với một sự kiên nhẫn giáo quyết đến thế ! Thôi đi ông ! Một con người đã đến văn phòng tôi, mà ông cũng đã thấy đấy, một con người chỉ nghĩ đến mỗi một chuyện: sợ chết, vì cái chết khiếp hãi quá ! Một con người đang ở trạng thái như vậy mà lại đi chính đặt các máy móc, đi giảng bầy hại người... mà nhất là cái bầy đó chỉ có hiệu lực nếu ông ta bị giết chết ! Ông hãy hình dung ông Fauvin bố trí bộ máy đồng hồ, đặt các bức thư mà ông ta đã cẩn thận viết từ ba tháng trước để gửi cho một người bạn rồi bố trí các sự kiện, các tình huống để cho vợ bị coi là thủ phạm, và nói "Nếu ta có chết thì ta cũng an tâm, vì Mari-An sẽ bị bắt». Không ! ông ạ !

Không ai có thể có những cách bố trí đề phòng buồn thảm đến thế. Trừ phi người ấy biết chắc chắn là sẽ bị ám sát ! Chẳng lẽ ông ta chịu nhận như vậy ! Chẳng lẽ ông ta giơ cổ ra cho người ta cắt ! Cuối cùng thì...

Ông bỗng ngừng bật hình như ông ngạc nhiên về chính lời ông nói. Và tất cả mọi người hình như cũng kinh ngạc lạ lùng như ông. Và hình như từ những lời nói đó họ đã vô tình, sợ phải rút ra những kết luận.

Ông Đetmaliông khẽ nói:

— Ô ! Không có lẽ ông cho rằng có sự nhất quán...

— Tôi không «cho rằng» gì cả. Đó là con đường đi tới, lô gích và tự nhiên, đã dẫn những suy nghĩ của ông đến điểm hiện nay ông đang luận đoán.

— Tôi biết như vậy, nhưng tôi nêu lên cái mơ hồ trong giả thiết của ông. Nếu cho rằng bà Fauvin vô tội là đúng, thế thì ta phải giả định rằng ông Fauvin đã bày ra cái chuyện vô cùng vô lý, là tự mình tham gia vào việc giết mình ư ? Thật là buồn cười !

Và ông cười nhưng một cái cười gượng gạo, không thoải mái.

Ông nói tiếp: Và chắc ông cũng không thể không công nhận như vậy.

— Thì tôi có nói là không đâu ?

— Thế thì...

— Thế thì, thưa ông quận trưởng ! Đúng là ông Fauvin đã tự mình tham gia vào việc giết chính mình.

Đông Luy nói câu đó với giọng hết sức bình tĩnh, và với dáng điệu có tính chất khẳng định đến nỗi không ai hé ra một lời phản ứng.

Sự trình bày những suy luận và những giả định của Đông Luy đã chinh phục tất cả các thính giả, và dẫn mọi người đến một đường cụt mà muốn ra khỏi thì không thể không phải vượt qua những trở ngại không dễ gì vượt nổi. Sự tham gia của ông Fauvin vào vụ này không còn gì phải nghi ngờ nữa. Nhưng tham gia để nhằm mục đích gì ? Nhiệm vụ của ông ta như thế nào trong tấn bi kịch vừa giết mình vừa hại người này ? Nhiệm vụ dẫn đến phải hy sinh tính mệnh bản thân ấy là hoàn toàn do tự nguyện hay bị một áp lực nào ? Và cuối cùng, ai là kẻ đã cùng ông ta đóng vai tòng phạm hay thủ phạm ?

Những câu hỏi đó đang chen chúc lộn xộn trong trí óc ông Đetmaliông và mọi người. Ai cũng mong phải được giải đáp. Đông Luy thì chắc chắn là lời giải đáp sắp đưa ra sẽ được mọi người sẵn sàng chấp nhận từ trước. Cho nên anh chỉ việc thuật lại toàn bộ những gì đã diễn biến, mà không cần cải chính, thêm bớt gì. Anh bắt đầu:

— Ba tháng trước khi xảy ra vụ án mạng, ông Fauvin viết một loạt thư cho một người bạn, ông Lãng-ghéc-nô, là người đã chết từ mấy năm trước - chắc Madoru đã báo cáo với ông quận trưởng về điều này— mà ông Fauvin cũng thừa biết là đã chết. Những thư đó được bỏ qua bưu điện, nhưng những thư đó được chặn, lấy lại. Chặn, lấy lại bằng cách nào thì chưa rõ, và cũng không cần thiết cho câu chuyện này. Ông Fauvin xóa dấu bưu điện, xóa địa chỉ trên thư, rồi để các bức thư đó vào trong cái thiết bị đặc biệt do ông ta tự chế tạo, và được ông hiệu chỉnh để sao cho lá thư thứ nhất sẽ xuất hiện 15 ngày sau khi ông ta chết; còn những lá thư khác thì cứ sau lá thư trước 10 ngày lại xuất hiện. Cho tới lúc đó ông ta chắc chắn là kế hoạch của ông đã được bố trí hoàn hảo từng chi tiết. Ông ta biết mối tình của Xôvơrăng đối với vợ ông. Và theo dõi những hành vi của Xôvơrăng, ông ta nắm được Xôvơrăng, vì sợ hãi và vì kín đáo, nên cứ tối thứ tư hàng tuần lại đi qua nhà Fauvin, và Mari-An lại ngồi ở cửa sổ. Đây là một điểm mấu chốt, phát hiện ra được thật là đáng quý cho tôi và sẽ gây cho các vị một ấn tượng không khác gì một chứng cứ bằng vật chất thực tế. Tôi xin nhắc lại: mỗi tối thứ tư, Xôvơrăng lại đi dạo xung quanh ngôi nhà. Và xin các vị nhớ cho: 1. Vụ ám sát do ông Fauvin chuẩn bị đã xảy ra vào một tối thứ tư ; 2. Tối hôm đó bà Fauvin, vì do yêu cầu khẩn thiết của chồng, nên bà đã đi xem hát kịch và đi đến nhà bà Ec-xanh-gie.

Ngay từ sáng hôm thứ tư đó, mọi mưu đồ đã được chuẩn bị sẵn sàng, chiếc máy đồng hồ tai ác đã được lên dây lại; bộ máy buộc tội chạy hoàn hảo: những chứng cứ buộc tội đã đặt vào chỗ để sẵn sàng xuất hiện. Hơn nữa, thưa ông quận trưởng, ông ta còn gửi tới ông một lá thư tố cáo mưu đồ chống lại ông ta, và yêu cầu sáng hôm sau- nghĩa là sau khi ông ta đã chết, ông đến can thiệp giúp đỡ ! Tóm lại, tất cả mọi sự việc đang diễn biến theo đúng ý muốn của «con người đổ ky» thì bỗng xảy ra một sự kiện

làm đảo lộn mọi dự kiến của ông ta: viên thanh tra Vêrô bước vào màn kịch, ông đã ra lệnh cho Vêrô đi điều tra, nắm những người có quyền thừa hưởng gia tài Moomninhôn. Chuyện xảy ra giữa Fauvin và Vêrô như thế nào, có lẽ không bao giờ ai biết được nữa. Cả hai người đều đã chết, mang theo cái bí mật đi. Nhưng ít nhất chúng ta cũng có thể khẳng định là trước hết viên thanh tra Vêrô đã đến đây và đã mang mảnh sôcôla về, trên đó lần đầu tiên chúng ta thấy có in «vết răng cọp». Rồi sau đó, Vêrô trong trường hợp thế nào đó mà ta chưa rõ, phát hiện ra những dự án của ông Fauvin. Ta biết rõ như thế vì chính viên thanh tra Vêrô đã tự nói ra, với một nỗi sợ hãi ghê gớm. Chính nhờ ông Vêrô mà chúng ta được biết là tội ác sẽ diễn ra đêm hôm sau, vì ông ta đã ghi những điều phát hiện được, trong một lá thư đã bị người ta ăn cắp mất. Kỹ sư Fauvin cũng nắm được hành vi của viên thanh tra Vêrô nên phải khử kẻ thù đáng sợ này đang phá mọi âm mưu của mình. Cho nên Fauvin đã đầu độc ông Vêrô. Vì thuốc độc chưa có hiệu nghiệm ngay, nên Fauvin đã táo bạo, tự cải trang giống như Gattông Xôvơrăng, vì biết chẳng bao lâu nữa mọi nghi ngờ sẽ đổ dồn vào Xôvơrăng, nên đã nhanh trí táo bạo cải trang, đi theo thanh tra Vêrô đến tiệm cà phê Tân-kiều đánh cắp lá thư tố cáo của Vêrô, thay bằng một tờ giấy trắng rồi cố ý hỏi thăm một người qua đường (để sau này người đó chứng minh là có trông thấy Xôvơrăng ở tiệm cà phê ra), lối đến ga xe điện ngầm đi Nơi-y, là nơi ở của Xôvơrăng. Thừa ông quận trưởng, Fauvin chính là con người ấy, chính là tên kẻ cướp ! Ở một tình huống như vậy và sợ những lời tố cáo của ông Vêrô sẽ có hiệu dụng trước khi mình đưa ra thực hiện dự án khủng khiếp. Nên muốn kiểm tra, Fauvin đã tới quận cảnh sát để xem có phải kẻ thù của mình đã chết thực chưa và nếu chết rồi thì không còn khả năng tố giác. Xin ông quận trưởng hãy nhớ lại màn kịch: sự dao động, sự khiếp hãi của con người «Thưa ông quận trưởng ! Xin ông hãy bảo vệ tôi .. có kẻ dọa giết chết tôi... Vâng, ngày mai tôi sẽ bị...». Phải ! Y đã yêu cầu hôm sau ông sẽ can thiệp giúp đỡ, vì y biết là đến hôm sau thì mọi việc đã xong xuôi từ đêm hôm trước. Và đến hôm sau thì lực lượng cảnh sát sẽ đứng trước một vụ ám sát, đứng trước hai thủ phạm là những

người mà chính y đã đổ mọi tội lỗi lên đầu, đứng trước Mari-An-Fauvin là người mà y đã kết tội từ trước.

Chính vì thế nên đêm hôm đó, khi thấy Madơru và tôi đến nhà vào lúc 9 giờ thì y khá lúng túng. Hai thằng cha này là ai ? Có phải họ đến để phá dự kiến của mình không ? Hẳn suy nghĩ và an tâm đồng thời cũng phải nhượng bộ yêu cầu ở lại của chúng tôi đã có nhấn mạnh: Sự ở lại của hai chúng tôi cũng không ảnh hưởng gì đến việc thực hiện mưu kế của y, vì y đã bố trí rất chu đáo khiến cho việc theo dõi giám sát không thể nào phát hiện ra và ảnh hưởng tới được. Cho nên những việc phải xảy ra đã xảy ra, xảy ra trong khi chúng tôi có mặt mà không hề hay biết. Cái chết của y, do chính y gây ra, bắt đầu diễn biến. Và tấn kịch, nói đúng hơn, là tấn thảm kịch, bắt đầu mở màn.

Bà Fauvin, do y «cử» đi nhà hát kịch, vào chào y để đi. Rồi anh người nhà đem cái ăn vào, trong đó có khay táo. Rồi đến cơn giận dữ, cơn sợ hãi của con người sắp chết dù sao cũng vẫn sợ chết. Rồi đến màn kịch giả dối của y: y cho chúng tôi thấy cái két sắt, cuốn sổ bìa xám mà y bịa ra là «có ghi toàn bộ câu chuyện của y».

Kể từ đây mọi việc đều xong. Madơru và tôi sang phòng đợi, đóng cửa. Chỉ còn một mình Fauvin, tha hồ mà hành động. Không còn cái gì ngăn trở ý chí của hắn nữa. Đến 11 giờ đêm bà Fauvin rời khỏi nhà hát kịch. Chắc chắn trong ngày hôm đó Fauvin đã bắt chước chữ của Xôvơrăng, gửi cho bà Fauvin một bức thư; bức thư đã xé ngay sau khi xem, như những “bức thư thực» khác trước đây. Trong bức thư giả mạo Fauvin viết là Xôvơrăng yêu cầu bà Fauvin cho gặp tại Ra-nơ-lắc là phía khuất cửa sổ mà bà Fauvin thường ngồi. Cho nên, một mặt, bà Fauvin ở nhà hát kịch ra, trước khi đến nhà bà Ec-xanh-gie, đã dành một tiếng đồng hồ để dạo xung quanh khu Ra-nơ-lắc. Mặt khác, cách độ 500 mét, Xôvơrăng vẫn theo định kỳ hàng tuần, đi dạo phía cửa sổ ngôi nhà. Hippôlit - Fauvin và con chết trong khoảng thời gian đó. Bà Fauvin và Xôvơrăng, có thể vì sợ cảnh sát biết chuyện riêng tư, có thể vì sợ Fauvin, có thể vì tác động của chuyện xảy ra ở tiệm cà phê Tân-kiều, nên đã loanh quanh, không dám và không thể khai được việc sử dụng thời giờ của mình, hoặc không giải thích được sự có mặt của mình

xung quanh nhà Fauvin cho nên trở thành đối tượng tình nghi, là thủ phạm hay tòng phạm trong vụ án mạng.

Giả sử có trường hợp tình cờ nào đó, một trường hợp không thể có được, làm cho hai người không bị nghi ngờ, thì vẫn có một chứng cứ nữa không thể chối cãi nổi và cũng do Fauvin bày đặt, đó là quả táo có in vết răng của chính Mari-An-Fauvin ! Thế rồi sau đó vài tuần là đến sự kiện tội bậc quyết định: sự xuất hiện một cách bí mật, cứ 10 ngày một lần, những bức thư tố cáo.

Như vậy là tất cả mọi việc đều đã được bố trí ăn khớp từng chi tiết nhỏ đều được dự kiến với một trí tuệ sáng suốt lạ lùng. Thừa ông quận trưởng, hẳn ông còn nhớ sự kiện viên ngọc thạch mờ ở nhẫn tôi rơi ra và tìm thấy trong tủ sắt ? Chỉ có bốn người có thể trông thấy và nhặt lấy, trong đó có Hippôlit- Fauvin. Nhưng chính hẳn đã được ta loại trừ khỏi vòng nghi ngờ ngay từ đầu, Và chính hẳn, muốn hướng mọi nghi ngờ vào tôi để loại trừ sự can thiệp của tôi rất nguy hiểm cho hẳn, nên đã nhân cơ hội, nhặt viên ngọc và bỏ vào trong tủ sắt.

Lần này “tác phẩm» đã hoàn thành, số phận được định đoạt. Giữa «người đổ ky” và những con mồi của y chỉ còn cách nhau bằng một hành động. Hành động đó đã được thực hiện: Hippôlit-Fauvin chết.

Đông Luy ngừng lời. Mọi người yên lặng khá lâu. Người ta không bàn cãi gì, mà người ta tin, tin vào một sự thật tưởng như không thể tin được, do Đông Luy yêu cầu họ phải tin.

Ông Đetmaliông hỏi một câu cuối cùng:

— Ông cùng với viên cai Madơru đã ở trong phòng đợi này. Bên ngoài có các cảnh binh. Ta chấp nhận rằng ông Fauvin đã biết đêm đó ông sẽ bị giết chết. Nhưng đúng vào giờ đó, trong đêm ai là người có thể đã giết ông ta ? Ai là người đã giết con trai ông ta ? Vì giữa bốn bức tường trong phòng ông ta không có ai cả ?

— Có ! Có ông Fauvin.

Đột nhiên trong phòng ồ ào những tiếng phản ứng. Đùng một cái, bức màn bao phủ được xé toang, và tình huống do Đông Luy trình bày gây sự khùng khiếp cùng với một tâm lý không tin đột xuất, như là một phản ứng

kịch liệt đối với sự quá dễ dãi của mọi người đối với những lối giải thích do Đông Luy đã nói lên. Ông quận trưởng đại diện cho những diễn biến đó, kêu lên:

- Thôi đủ rồi, những giải thích, những giả thiết ! Nghe có vẻ lô gích đến mấy thì nó cũng dẫn đến những kết luận mơ hồ.

— Vâng, bề ngoài có vẻ mơ hồ thực. Nhưng ai bảo chúng ta là việc làm kinh thiên động địa của ông Fauvin lại không thể được giải thích bằng những lý do hết sức tự nhiên ? Đã đành, không ai lại vui lòng chết, chỉ cốt để báo thù. Nhưng các ông cũng biết như tôi: nhìn con người ông Fauvin gầy gơ xương đến thế, người tái xanh tái xám đến thế, thì sao ta lại không thể nghĩ rằng ông ấy đang mắc một bệnh chắc chắn dẫn đến tử vong, và tự biết rằng đã đến lúc... - Thôi đủ rồi ! Tôi xin nhắc lại, ông chỉ nêu ra toàn những giả định. Mà tôi, thì tôi đòi hỏi ông phải nêu lên những bằng chứng. Tôi chỉ mới thấy có một bằng chứng, chưa đủ ! Cần có bằng chứng nữa. Chúng tôi chờ !

— Thưa ông quận trưởng, bằng chứng nữa có ngay đây !

— Hử ? Ông nói sao ?

—Thưa ông quận trưởng, trong khi tôi đập vỡ thạch cao để lấy cái đèn trần ra, tôi thấy ở bên trên và phía ngoài cái hộp kim loại, một cái phong bì có dấu niêm. Vì cái đèn trần đặt ngay phía dưới cái buồng nhỏ là nơi con trai ông Fauvin nằm, cho nên rõ ràng là ông Fauvin chỉ cần nâng những tấm ván sàn của buồng đó là có thể với tới phía trên của bộ máy do ông ta đã bố trí. Cho nên trong đêm cuối cùng ông ta đã đặt vào đó cái phong bì này. Mà trên phong bì ông ta đã ghi cả ngày tháng của tội ác: ba mươi mốt tháng Ba, mười một giờ đêm. Cùng với chữ ký của ông ta: Hippôlit - Fauvin.

Ông Đetmaliông vội vã mở phong bì. Mới đọc qua các trang viết ông đã rùng mình. Ông nói:

— Trời ! Đồ khốn kiếp ! Lại có thể có loại quý dữ đến thế ư ? Ôi !
Thật là khốn nạn !

Với một giọng ngắt quãng, đôi lúc lạc đi vì khủng khiếp, ông đọc:

“Thế là mục đích đã đạt. Giờ của ta đã đến. Bị ta ru ngủ, Etmông đã chết mà không hề biết đến hiệu quả của chất thuốc độc. Giờ đây ta đã bắt đầu hấp hối. Ta chịu mọi quần quai đau đớn của địa ngục. Khó khăn lắm tay ta mới viết nổi những dòng cuối cùng này. Ta đau đớn, đau đớn, nhưng hạnh phúc của ta lại vô biên. Hạnh phúc đó khởi đầu từ khi ta đi du lịch tới Luân-đôn cách đây bốn tháng. Trước đó ta kéo lê một cuộc sống đau khổ nhất, ngậm hờn đối với người đàn bà ghét ta và đem lòng yêu kẻ khác; và thấy sức khỏe của ta đang làm mồi cho một bệnh ghê gớm, đồng thời thấy con trai ta bạc nhược, buồn rầu. Một buổi chiều ta đi khám 1 bác sĩ nổi tiếng và ta biết chắc chắn là đang bị bệnh ung thư làm héo mòn dần. Ta lại cũng biết là con trai ta, cũng như ta đang trên đường đi tới năm mồ, không sao cứu vãn nổi, vì bị bệnh lao.

Tối hôm đó, ý nghĩ trả thù nảy sinh trong ta. Một sự trả thù tuyệt diệu. Buộc tội, buộc tội mãnh liệt nhất đối với một người đàn ông và một người đàn bà yêu nhau. Tòa án. Tù đầy. Giá treo cổ. Mà không cách nào cứu vãn được. Chịu bó tay. Vô hy vọng. Những chứng cứ chông chất, những chứng cứ ác nghiệt và kinh khủng đến nỗi kẻ vô tội cũng tự ngờ không biết có thực mình vô tội không. Và tự ép buộc phải chịu tội, vô kế khả thi. Trời ! Thế mới là trả thù. Và sự trừng phạt mới tuyệt diệu làm sao. Vô tội nhưng phải giã giũa một cách tuyệt vọng trong những sự việc có tính chất buộc tội không chối cãi nổi, trong sự dối trá đang kêu gào đúng như sự thật, là chúng mày chính là thủ phạm.

Thế là ta vui vẻ chuẩn bị từng việc một. Mỗi sáng kiến của ta lại làm ta cười dài. Trời ơi ! Sao ta sung sướng đến thế. Người ta tưởng ung thư là đau đớn hay sao ? Không đâu ! Không đâu ! Khi tâm hồn ta bỗng bật sung sướng vui vẻ thì thế chất ta có biết đau đớn là gì ? Giờ này đây ta có thấy cái nóng bỏng cực độ của thuốc độc đâu ?

Ta sung sướng. Cái chết tự ta mang lại cho ta là sự bắt đầu chịu tội hình phạt của chúng. Vậy thì đại gì mà lại cứ tiếp tục sống để chờ cái chết tự nhiên, trong khi đó để cho chúng bắt đầu đi vào con đường hạnh phúc ? Còn Etmông, con trai ta, thế nào cũng chết yếu, thì sao ta không tránh cho

nó khỏi kéo dài cái hấp hối, sao ta không cho nó chết ngay, cái chết làm tăng gấp đôi tội trạng của Mari-An và của Xôvơrăng.

Giờ phút chót đã tới ! Ta phải ngừng vì cơn đau đớn. Ta cố bình tĩnh một chút...

Tất cả đều im lặng. Trong nhà, ngoài nhà, các cảnh sát viên đang canh gác cho ta thực hiện mưu đồ. Cách đây không xa, Mari-An theo lời trong thư của ta viết, đang đi tới chỗ hẹn mà người yêu nó sẽ không bao giờ tới. Còn người yêu nó thì đang lượn lờ dưới cửa sổ mà sẽ không thấy con nhân tình xuất hiện. A ha ! Những con rối mà ta đang giật dây ! Hãy múa đi ! Hãy nhảy đi ! Trời đất ơi ! Ta thấy thích thú làm sao ! Cái dây thòng lọng quanh cổ chàng và nàng. Sáng nay chả phải chính anh chàng đã đầu độc viên thanh tra Vê rô và đã theo hãnh đến tiệm cà phê Tân Kiều và cầm cái can gỗ mun trong tay đó sao ? Phải ! Đích là anh chàng ! Và đêm nay chẳng phải chính cô nương xinh đẹp kia đã đầu độc ta và con trai ta đó ư ? Chứng cứ ? Quả táo này mà cô nàng không hề cắn vào, nhưng lại mang vết in đúng răng của cô ! Một hài kịch tuyệt vời ! Chúng mày cứ múa đi, cứ nhảy đi ! Và những bức thư ! Những bức thư gửi cho Lãng-ghecnô đã chết ! Đây mới thực là mưu thâm của ta. Ôi, ta sung sướng xiết bao khi ta đã sáng chế ra bộ máy kỳ diệu và bí mật ! Tuyệt vời đấy chứ ! Chính xác tột độ ! Đúng ngày qui định, “hấp”, lá thư thứ nhất ! Rồi 10 ngày sau, hấp ! Lá thư thứ hai ! Không thoát khỏi tay ta đâu, hồi cặp nhân tình khốn kiếp ! Cứ múa đi, cứ nhảy đi !

Lúc này ta đang cười vì ta đang nghĩ đến điều rất thích thú, là người ta sẽ thấy sự việc như lửa rục cháy ! Mari—An và Xôvơrăng tội phạm không gì thanh minh nổi. Ngoài ra là bí mật tuyệt đối. Không bao giờ ai có thể hay biết chút gì. Trong vài tuần nữa, sau khi hai thủ phạm đã bị kết tội, khi những lá thư đã tới tay pháp luật, thì đêm 25, hay nói đúng hơn, là sang ngày 26, đúng 3 giờ sáng, vụ nổ sẽ xảy ra, tiêu hủy toàn bộ “tác phẩm” của ta. Qua bom đã đặt vào vị trí, một chuyển động hoàn toàn không phụ thuộc vào hệ máy đèn trần, đúng giờ đó, sẽ làm bom nổ. Bên cạnh ta, ta vừa chôn xong quyển sách bìa vải xám mà ta phao lên là đã viết trong đó toàn bộ nhật ký của ta ; ta đã chôn các chai lọ chứa thuốc độc, các kim

tiêm mà ta đã sử dụng, cái can bằng gỗ mun, hai lá thư của viên thanh tra Vêrô... tóm lại tất cả những cái gì có thể minh oan cho hai kẻ “phạm tội”. Thế là không ai còn có thể biết được tí gì... không bao giờ ai có thể biết được. Trừ phi.. quả bom nổ không phá hủy các bức tường và cái trần... Trừ phi... có một kẻ nào đó, tài ba lỗi lạc, gỡ mỗi được các dây chằng chặt, đi sâu vào, khám phá ra cái bí mật của ta, và cũng phải mất hàng tháng mới thấy được cái thư độc đáo này của ta.

Bức thư này, ta viết, chính là cho người đó, một người mà ta biết là không thể có được trên đời này. Nhưng giả thử có người như thế thì cũng chẳng sao. Mari-An và Xôvơrăng khi ấy cũng đã ở dưới đáy vực thăm rồi, có thể là đã chết và chắc chắn là đã vĩnh viễn xa rời cách biệt nhau ! Đợi đến khi sự tình cờ ngẫu nhiên chứng kiến được mỗi hận thù đối kỵ của ta thì ta cũng đã thanh Thỏa rồi.

Ta đã viết hết. Chỉ còn ký tên. Tay ta run rẩy thêm. Mồ hôi trên trán ta chảy từng giọt lớn. Ta đau đớn như một kẻ bị hành tội, nhưng linh hồn ta vô cùng thỏa mãn, sung sướng ! Chao ôi ! Hai đứa chúng mày đang chờ tao chết. Con Mari-An kia ! Mày đã đại dột, trong cái khóe mắt liếc trộm của mày, cho tao thấy niềm vui của mày khi mày biết tao ốm. Và hai chúng mày tin tưởng chắc chắn vào tương lai, nên trước mắt đã cố gắng giữ gìn cho trong sạch ! Bây giờ thì tao chết đây ! Tao chết để cho chúng mày sum họp trên nấm mồ của tao, trong vòng xiềng xích gông cùm. Mari-An ! Hãy trở thành vợ của Xôvơrăng ! Xôvơrăng ! Tao cho mày vợ tao đây ! Chúng mày hãy sum họp đoàn tụ với nhau, ông biện lý sẽ lập tờ hôn thú. Tên đao phủ sẽ cầu kinh hạnh phúc cho chúng mày ! Ta khoái lạc triền miên ! Ta khoái lạc trong đau đớn ! Mỗi hận thù chính đáng mang lại cho ta cái chết đáng tôn thờ... Ta sung sướng mà chết !... Mari-An rũ trong ngục tối... Xôvơrăng khóc trong xà lim tội phạm... cửa xà lim mở: Những người mặc đồ đen đến bên mày: Gattông-Xôvơrăng ! Đơn ân xá đã bị bác ! Hãy can đảm lên ! Rồi một buổi sáng giá lạnh ! Giá treo cổ ! ... Đến lượt mày, Mari-An ! Đến lượt mày... Mất người yêu rồi, mày có sống nổi không ? Người yêu mày đã chết. Đến lượt mày ! Thắt cổ hay uống thuốc độc ?

Mày thích thứ nào ? Chết đi ! Con khốn nạn ! Chết đi giữa lửa lòng hùng hực bốc, như tao ! Tao căm thù mày ! Tao căm thù mày !”

Ông Đetmaliông ngừng đọc. Không khi khiếp hãi bao trùm mọi người, ông phải khó khăn mới đọc được những dòng cuối cùng, vì chữ nguệch ngoạc rất khó đọc.

Mắt nhìn vào bức thư, ông nói khẽ:

— Hippôlit-Fauvin...Tên ký hẩn hoi ! Nó đã cố lấy lại sức để ký cho rõ ràng. Nó sợ người ta còn nghi ngờ việc làm bỉ ổi của nó !... Ai có thể ngờ... !

Ông nhìn Đông Luy và nói tiếp:

—Muốn đi đến đầu đến đũa của vụ này phải là người có trí tuệ sáng suốt hết sức đặc biệt, và có tài ba làm chúng tôi kính phục, làm bản thân tôi kính phục. Tất cả những lời, những việc của tên điên này quả thực đã được tính toán một cách hết sức khớp đúng và làm cho chúng ta hết sức kinh ngạc.

Đông Luy nghiêng mình, không đáp lại lời khen ngợi, mà nói:

—Ông nói có lý, thưa ông quận trưởng ! Đó là một thằng điên. Một thằng điên vô cùng nguy hiểm, một thằng điên sáng suốt, đeo đuổi một ý nghĩ, một tâm tư không lúc nào chùn bước. Nó đã thực hiện ý nghĩ với một nghị lực phi thường, và với tất cả tri thức của một con người tinh vi cẩn thận, áp dụng những định luật về vật lý. Nếu là một người khác thì đã chẳng cánh chém giết tàn nhẫn. Nhưng nó, nó nhẫn nại tìm cách giết lâu dài, không khác gì một nhà khảo cứu cần để thời gian dài, thể nghiệm kết quả công trình sáng tạo của mình. Và nó đã thành công, vì pháp luật đã sa vào bẫy của nó, và bà Mari-An- Fauvin có lẽ sắp chết mất thôi !

Ông Đetmaliông phác một cử chỉ quyết định. Toàn bộ vụ này để sau sẽ hay, cuộc điều tra sẽ tiến hành mọi việc cần thiết để làm sáng tỏ. Còn bây giờ việc quan trọng trước mắt là cứu bà Mari-An~Fauvin. Ông nói:

—Đúng, đúng ! Ta không nên chậm phút nào. Phải báo ngay cho bà Fauvin biết. Tôi sẽ cho mời ông dự thăm đến, chắc chắn là lệnh miễn tố sẽ làm ngay.

Ông khẩn trương ra lệnh tiếp tục thăm dò và kiểm tra tất cả những giả thiết của Đông Luy. Rồi ông quay sang nói với Đông Luy:

- Mời ông đi với tôi. Bà Fauvin tất nhiên phải cảm ơn người đã cứu mạng. Xin mời ông cùng đi với tôi.

Buổi họp kết thúc. Trước giá trị những việc làm của Đông Luy, mọi người sẵn sàng quên những va chạm đã xảy ra trong hai ngày qua. Sự hãnh học của viên phó phòng Vơ-be không còn nghĩa lý gì đối với Đông Luy.

Ông Đetmaliông kiểm điểm nhanh những giải pháp dự kiến sẽ thi hành, và thấy có vài điểm còn cần phải bàn luận thêm:

—Đúng rồi bây giờ thì không còn một chút nghi ngờ nào nữa, chúng ta thống nhất. Đúng như vậy, không thể nào khác được. Tuy nhiên vẫn còn mấy điểm chưa được sáng tỏ. Trước hết là những vết răng in. Mặc dù đã có những lời xác nhận của chồng bà ta, nhưng vẫn tồn tại một điểm mà ta không thể bỏ qua: những vết răng đó chính là của bà Fauvin...

- Thưa ông quận trưởng, tôi nghĩ rằng việc giải thích cũng đơn giản, Tôi sẽ trình bày với ông khi nào tôi nắm được trong tay những bằng chứng cần thiết.

— Thôi được. Nhưng còn vấn đề khác: Tại sao sáng hôm qua Vơ-be đã tìm thấy trong phòng cô Lơvatxơ tờ giấy có nói đến vụ nổ ?

Đông Luy vừa cười vừa đáp:

— Cũng như tại sao tôi, vâng chính tôi đã tìm thấy bản ghi 5 thời điểm ứng với việc xuất hiện các bức thư, phải không ạ ?

— Như vậy có nghĩa là ông cũng đồng ý với tôi, thấy rằng trong công việc của cô Lơvatxơ có cái gì đó làm ta phải nghi ngờ ?

— Thưa ông quận trưởng, tôi cho rằng rồi tất cả sẽ được sáng tỏ dần. Bây giờ chỉ cần ông đến hỏi bà Fauvin và Gattông-Xôvơrăng là đủ thấy ánh sáng làm tan màn đêm tối và thấy cô Lơvatxơ được loại trừ khỏi vòng nghi ngờ.

Ông Đetmaliông nhấn thêm:

—Còn một việc nữa tôi cũng thấy kỳ quặc. Trong bản thú tội của Hippôlit-Fauvin không hề thấy nó nói đến khoản gia tài Cốtmo-Moocninhtôn. Tại sao ? Nó không biết chuyện đó ư ? Ta có nên giả định giữa những tội ác của Hippôlit-Fauvin và chuyện gia tài Moocninhtôn

không có liên quan gì chẳng ? Mà sự trùng hợp chỉ hoàn toàn là ngẫu nhiên ?

—Thưa ông, về điểm này tôi hoàn toàn nhất trí với ông. Tôi xin thú thực là sự im lặng của Hippôlit- Fauvin đối với chuyện gia tài này cũng làm tôi hơi ngạc nhiên. Nhưng tôi cho là không quan trọng lắm. Điểm chủ yếu là những tội ác của Hippôlit-Fauvin và sự vô tội của hai người đang bị giam giữ.

Sự vui sướng của Đông Luy là vô biên. Theo quan điểm của anh thì vụ việc buồn thảm này sẽ chấm dứt với việc phát hiện ra bản viết thú tội của Hippôlit- Fauvin. Còn điểm nào chưa rõ ràng trong bản thú tội đó thì sẽ được bà Fauvin, Ph' lô-răng-xơ-Lơ-vát-xơ và Gattông-Xô-vơ-răng làm sáng tỏ. Đối với anh, vấn đề này chẳng can hệ gì.

Xanh-Lada...Nơi nhà tù cổ lỗ, bẩn thỉu, xấu xí.

Ông quận trưởng nhảy xuống xe, cửa nhà tù được mở ngay. Ông hỏi người bảo vệ:

— Ông giám đốc nhà lao có đây không ? Anh mời ngay tới đây, tôi cần gặp. Rất khẩn.

Ông cũng không đợi nữa, mà đi vội qua những hành lang dẫn tới nhà y tế. Lên tới chiếu cầu thang tầng gác một thì gặp ông giám đốc. Ông không rào đón, hỏi ngay:

— Bà Fauvin... Tôi muốn gặp bà ta.

Thái độ lo sợ của ông giám đốc làm ông đứng sững lại.

- Sao, thưa ông quận trưởng, ông chưa biết tin ư ? Tôi đã cho gọi điện thoại về quận...

— Sao, sao ? Ông nói ngay đi ! Có chuyện gì ?

— Thưa ông, có chuyện là bà Fauvin vừa chết *sáng hôm nay*, vì đã cố tình tìm được cách tự đầu độc.

Ông Đetmaliông nắm cánh tay ông giám đốc kéo đi, và cùng với Đông Luy, Madơru chạy tới bệnh xá. Tới một buồng, ông thấy người phụ nữ nằm sóng sượt. Những nốt màu đen lấm chấm trên mặt xanh ngắt, những nốt giống như đã thấy trên mặt viên thanh tra Vêrô, trên mặt Hippôlit-Fauvin và trên mặt Et-mông, con trai Fauvin.

Ông Đetmaliông thất kinh, kêu lên:

— Nhưng thuốc độc lấy ở đâu ra ?

— Dưới gối bà ta nằm, người ta tìm thấy cái lọ này và cái ống tiêm này.

— Dưới gối bà ta ? Nhưng bằng cách nào bà ta có những thứ ấy ? Ai đem đến ?

— Thưa ông quận trưởng, chúng tôi chưa rõ - về điều này.

Ông Đetmaliông nhìn Đông Luy. Như vậy là việc Hippôlit-Fauvin tự sát vẫn lôi kéo theo những tội ác khác.

Nó đã giết chết bà Fauvin bằng thuốc độc, có thể như thế sao ? Chẳng lẽ việc trả thù của kẻ đã chết cứ tiếp tục mãi bằng một cách nặc danh và tự động thế sao ? Hay là phải chăng có một ý chí bí mật nào, trong bóng tối, vẫn táo bạo tiếp tục thực hiện cái «tác phẩm» phi đạo lý của kỹ sư Fauvin ?

Hai hôm sau lại có một sự biến thành linh: trong buồng xà lim, Gattông-Xôrarăng đang hấp hối. Anh thắt cổ bằng cái khăn trải giường. Người ta cố cứu chữa nhưng vô hiệu.

Bên cạnh anh, trên bàn người ta thu được năm sáu mảnh trích báo hàng ngày.

Những mảnh đó đều đăng tin về cái chết của Mari-An-Fauvin.

Chương IV

Người thừa hưởng hai trăm triệu

Bốn ngày sau những sự kiện bi thảm nói trên, một buổi tối, một người xa ích già, mặc cái áo choàng rộng, đến gõ cửa ngôi nhà Đông Luy và nhờ chuyển vào một bức thư. Người ấy được đưa vào văn phòng ở tầng gác một. Vừa cởi bỏ cái áo choàng, người ấy chạy bổ tới Đông Luy:

— Thầy ơi ! Lần này thì hỏng hết rồi ! Đây không phải chuyện đùa nữa. Mà thầy nên cuốn gói đi khỏi nơi này cho sớm !

Đông Luy đang ngồi trong cái ghế bành rộng, thư thái hút xì gà trả lời:

- Anh thích hút gì, Madơru ? Thuốc lá hay xì gà ?

Madơru bực mình:

— Thế thầy không đọc các báo chí hay sao ?

—Ồ, rất tiếc... !

— Hèn nào ! Thầy có đọc báo thì thầy mới thấy rõ như tôi, như mọi người, là từ ba hôm nay về cái chết của Mari-An-Fauvin và của người anh họ Gattông- Xôvơrăng, hằng ngày các báo đều đăng bài đúng y hoặc tương tự như thế này:

“Thế là bây giờ ông Fauvin, con trai ông ta, vợ ông ta, và người anh họ ông ta Gattông-Xôvơrăng đều đã chết cả ! Không còn cái gì ngăn cách giữa Đông Luy-Perenna với cái gia tài của Cốt-mô-Moocninhtôn nữa ! Tất nhiên vụ nổ ở phố Xuyt-sê và những bức thư tố giác của kỹ sư Fauvin sau khi chết có gây dư luận và phản ứng của công chúng đối với lão Fauvin đáng kinh tởm, và mọi người đã khen tài năng của thầy. Nhưng có một việc át mọi xì xào bàn tán đó. Tức là bây giờ cả ba ngành gia đình Rutxen đã chết hết rồi, thì còn lại ai ? Còn Đông Luy-Perenna. Không còn những người thừa kế đương nhiên, thì ai sẽ thay thế để thừa kế ? Đông Luy Perenna».

—Ồ, ta gặp vận đỏ quá nhỉ !

—Đấy, thưa thầy, công chúng nói như vậy đó. Người ta cho rằng cả một loạt những tội ác đã xảy ra không phải là những trùng hợp ngẫu nhiên, mà trái lại, do một ý chí chỉ đạo, bắt đầu từ việc ám sát Cốt-mô-Moocninhtôn và kết thúc bằng cuôm được món kếch xù hai trăm triệu. Người ta gán cái ý

chí này cho một người mà họ đã nắm trong tầm tay, một người phi thường, thường giành thắng lợi nhưng lưu tiếng xấu, khả nghi và bí mật, vạm vỡ và ẩn hiện khôn lường, là bạn chí thiết của Cốt-mô-Mooc-ninh-tôn, đã từ đầu chỉ đạo mọi sự kiện, đã trừ định, đã buộc tội, đã gây bắt bớ, đã tổ chức cho tẩu thoát... nói tóm lại, đã thao túng toàn bộ vụ việc gia tài Cốt-mô-Mooc-ninh-tôn, để cuối cùng, do cái lợi cá nhân thúc đẩy, xơi tái hai trăm triệu. Con người ấy là Đông Luy-Perenna mà chẳng phải ai khác là Acxen-Luypanh, còn người không tin cậy được, con người có họa là điên thì mới làm ngơ trước một mối lợi kếch xù.

— Xin cảm ơn !

—Thưa Thầy, tôi xin nhắc lại lời đồn đại của quảng đại công chúng là như vậy. Nếu Mari-An-Fauvin và Gattông-Xô-vơ-răng còn sống thì người ta chưa nghĩ nhiều đến vai trò thừa tự toàn hưởng và thừa tự dự phòng của thầy. Nhưng bây giờ cả hai người kia đều đã chết. Cho nên công chúng không thể không nhận thấy sao cái ngẫu nhiên lại cứ ủng hộ một cách kỳ lạ những mối lợi của Đông Luy-Perenna. Hẳn thầy nhớ về mặt pháp lý, có câu được coi là định lý không cần chứng giải: “Thủ phạm là người trực lợi được nhiều nhất từ những việc hãm làm». Khi không còn ai là người họ Rutxen làm thừa kế thì ai trực lợi được nhiều nhất ? — Đông Luy-Perenna !

— Quân kẻ cướp !

— Thưa thầy, “quân kẻ cướp» là ba tiếng mà Vợ-be thường hét lên trong hành lang của quận cảnh sát và của sở an ninh. Thầy là quân kẻ cướp và Ph' lô- rãngxơ-Lơvalxơ là đồng lõa của thầy. Và ít khi có người dám phản đối. Ông quận trưởng ư ? Tất nhiên ông ấy vẫn nhớ ơn thầy đã hai lần cứu mạng, như những việc mà thầy đã làm cho ông ta và cho pháp luật, và ông ấy luôn luôn sẵn sàng công bố giá trị những việc đó. Ông ấy luôn luôn xin ý kiến ông Chủ tịch Hội Đồng Valănggiây là ô dù của thầy. Đã đành như vậy... Nhưng không phải chỉ có ông quận trưởng ! Không phải chỉ có ông Chủ tịch Hội Đồng ! Mà còn có cơ quan an ninh, có tòa án, có các thẩm phán, có các báo chí và nhất là có dư luận công chúng mà ta phải làm thỏa mãn và đang chờ đưa ra thủ phạm. Thủ phạm đó chỉ có thể là Thầy hoặc là

Ph'lorăngxơ - Lovatxơ. Hay nói đúng hơn, là cả thầy và Ph'lorăngxơ-Lovatxơ.

Đông Luy không một chút nao núng. Madơru lái nhai thêm một lúc. Nhưng vẫn không được thầy trả lời, y phác một cử chỉ thất vọng:

— Thầy ơi ! Thầy có biết thầy đã đẩy tôi đi tới đâu không ? Tôi phải phản bội nhiệm vụ của tôi ! Và nói cho thầy biết như thế này: Sáng mai thầy sẽ nhận được giấy gọi của thẩm phán. Sau khi hỏi cung, dù khẩu cung là thế nào, thì người ta cũng dẫn thầy vào đề lao. Lệnh tổng giam đã ký rồi. Đó, những kẻ thù của thầy đã đạt tới mức độ như thế đó.

— Ghê nhỉ !

—Chưa hết ! Vơbe đang nóng lòng sốt ruột trả thù thầy, nên y đã xin phép được giám sát chặt chẽ ngôi nhà này, để thầy, cũng như Ph'lorăngxơ, không ai trốn thoát được. Trong một tiếng đồng hồ nữa, hãn và các thuộc hạ sẽ tới đây. Vậy thầy tính sao ?

Vẫn với dáng điệu chậm chạp uể oải, Đông Luy ra hiệu, bảo Madơru:

— Anh cai ! Anh thử nhìn dưới cái ghế tràng kỷ, giữa hai cửa sổ, xem có cái gì ?

Đông Luy nói với vẻ rất nghiêm túc. Madơru nhìn theo lời: Dưới gầm ghế là một cái va li.

— Đây anh cai ! Trong 10 phút nữa, sau khi tôi đã cho người nhà đi ngủ, thì anh mang cái va li này đến phố Ri-vô-li, số nhà 113 bis. Tôi lấy tên là ông Lo-cốc đã thuê một gian ở đó.

— Thưa thầy, thế là thế nào ạ ?

— Thế có nghĩa là từ ba hôm nay ta chờ mãi chưa có được ai là người đáng tin cậy để giao cái va li này. Cho nên ta đợi anh đến thăm ta.

Madơru bối rối, nói lắp bắp:

— À ra thế ! Nhưng...

—À ra thế ! Nhưng... làm sao ?

—Như vậy là thầy đã có ý định... chuồn I

—Chứ sao nữa ! có điều là không làm gì phải vội vàng. Ta đã gài anh vào cơ quan an ninh là cốt để biết mọi người có âm mưu gì đối với ta. Bây giờ biết có nguy hiểm đang đe dọa nên ta phải chuồn.

Madơru càng thêm ngờ ngạc. Đông Luy vỗ vai y và nói với vẻ nghiêm trang:

—Cho nên, anh thấy không, anh cai ? Làm gì mà anh phải cải trang thành anh xà ích ? Làm gì mà anh phải phản bội nhiệm vụ ? Đừng bao giờ phản bội nhiệm vụ, anh cai ạ ! Anh cứ tự vấn lương tâm, chắc chắn nó sẽ bảo là anh vẫn trung thành, xứng đáng với nhiệm vụ.

Đông Luy đã nói đúng sự thật. Biết rằng cái chết của MariAn-Fauvin và của Gattông-Xôvơrăng sẽ làm thay đổi tình thế, anh đã thấy khôn hơn hết, là anh nên lần tránh đi. Anh chưa vội lần tránh ngay vì anh còn mong nhận được tin tức của Ph'lôrăngxơ-Lovatxơ, hoặc bằng thư, hoặc bằng điện thoại. Nhưng cô ta vẫn im hơi lặng tiếng, thì không có lý gì Đông Luy lại để cho mình có thể bị bắt giữ vì bị nghi ngờ do diễn biến của các sự kiện gây nên.

Dự kiến của anh đã đúng. Hôm sau, Madơru đến nhà phố Ri-vô-li, vui vẻ nói với anh:

— Thầy thoát nạn rồi ! Sáng sớm nay Vơbe mới biết con chim đã bay mất rồi. Hắn càng thêm giận dữ. Phải thú thật là tình thế cũng ngày cũng rối rắm. Ở quận không ai hiểu ra sao cả. Họ không biết có nên tiếp tục đeo đuổi Ph'lôrăngxơ-Lovatxơ nữa không ! Vâng ! Thầy cứ đọc báo thì rõ. Ông dự thắm cho rằng việc ông Fauvin tự sát và giết con trai ông ta không dính dáng gì đến Ph'lôrăngxơ-Lovatxơ. Đối với ông ta, về mặt này thế là dứt khoát. Ông dự thắm buồn cười thật ! Thế còn cái chết của Gattông-Xôvơrăng thì chả rõ như ban ngày là có bàn tay của Ph'lôrăngxơ hay sao ? Và cả những việc khác nữa ! Chả phải người ta đã tìm thấy ở nhà con bé, cuốn sách Sếch-pia và những tài liệu về cách bố trí của ông Fauvin đối với những bức thư và vụ nổ đó sao ? Và còn...

Madơru tịt mịt, vì thấy cái nhìn của Đông Luy rõ ràng có ý nghĩa không bao giờ buông trôi được cô Ph'lôrăngxơ-Lovatxơ. Dù là thủ phạm hay không, cô ấy vẫn làm cho thầy anh say mê say mệ. Madơru nói tiếp.

— Thôi được rồi ! Tôi không nói chuyện ấy nữa. Rồi thầy xem ! Rồi đây sự thật sẽ chứng minh điều tôi nói.

Nhiều ngày trôi qua. Madơru rất hay đến thăm Đông Luy hoặc gọi đây nói tới anh, báo anh biết mọi tình tiết về hai cuộc điều tra ở Xanh-Lada và ở cơ quan y tế. Hai cuộc điều tra đều uổng công. Những lời của Đông Luy nói về cái đèn trần và về việc tự động xuất hiệu các lá thư, thì được mọi người công nhận là đúng, nhưng việc điều tra về hai cái chết tự sát thì không ra manh mối gì. Ngoài ra người ta còn lập luận rằng, trước khi bị bắt, Xôvơrăng, qua con đường một nhà thầu của cơ quan y tế, đã liên hệ được với Mari-An. Cho nên có thể giả định là lọ thuốc độc và cái ống tiêm cũng bằng con đường ấy mà tới tay Mari-An. Không có gì đảm bảo chắc chắn như vậy, cũng như không hiểu bằng cách nào mà các mẫu trích báo nói về việc tự sát của Mari An. Fauvin lại đến tay Gattông-Xôvơrăng được !

Và điều bí mật đầu tiên vẫn tồn tại, tức là những vết răng in trên quả táo. Theo bản trần thuật của ông Fauvin sau khi chết thì không có quy kết việc này nhưng những vết răng ở quả táo, “những vết răng cọp» thì rất đúng là của Mari-Ari-Fauvin. Thế là thế nào ?..

Tóm lại như Madơru đã nói, mọi người đang lặn ngụp, lặn ngụp đến mức ông Détmaliông, theo quy định của bản chúc thư, phải tổ chức họp những người thừa kế của Moocninhtôn sau khi ông này “chết được ba bay bốn tháng”, thì đột nhiên bây giờ ông quận trưởng quyết định triệu tập họp ngay trong tuần sau, tức là ngày 9 tháng sáu, để thanh toán xong cái việc lồi thoi rắc rối, làm cho pháp luật chỉ thấy nghi ngờ và lo lắng. Hôm họp sẽ tùy theo tình hình mà quyết định ai là người thừa kế, hưởng gia tài. Rồi xếp vấn đề lại, cho dần dần yên ắng cái vụ đại rắc rối về gia tài Moocninhtôn này. Rồi cái bí mật về «những chiếc răng cọp» cũng dần dần quên đi...

Có điều rất lạ lùng, là sắp tới một cuộc họp mà chắc chắn sẽ rất sôi động, gay gắt, mọi người đều nôn nóng như lên cơn sốt, thế nhưng Đông Luy vẫn điềm nhiên ngồi trong một ghế bành đặt ngoài bao lơn nhà phố Rivôli, giết thời giờ bằng hút thuốc lá, hút xì gà, hoặc thổi bong bóng xà phòng cho theo gió bay về phía cung điện Tuy-lơ-ri.

Madơru chẳng còn hiểu ra sao nữa:

— Thầy ! Thầy làm cho tôi rất ngạc nhiên ! Sao thầy có vẽ bình thân, vô tư đến thế ?

— Ủ, ta rất bình thân và vô tư.

— Thế thầy ngán vụ này rồi hay sao ? Thầy không nghĩ đến trả thù cho bà Fauvin và Xôvơrăng nữa hay sao ? Người ta công khai buộc tội thầy, mà thầy ngồi thối bong bóng xà phòng !

— Vấn đề vẫn làm ta thích thú và say mê đặc biệt đấy chứ !

— Này thầy ! Thầy có muốn tôi nói thầy biết dư luận mọi người không ? Người ta cho rằng thầy đã nắm được chìa khóa mở màn bí mật !

- Biết gì đâu ? Alếchdăng ?

Không cái gì làm lay chuyển Đông Luy. Những giờ trôi qua...trôi qua.. Anh vẫn không rời vị trí ở bao lơn. Đàn chim sẻ sà xuống nhặt những mẩu bánh do anh ném ra. Người ta cho rằng anh cũng thực sự coi vụ này là đã xong, và mọi việc đang tiến triển rất tốt.

Nhưng... Đến ngày tiến hành cuộc họp. Madơru đến với vẻ hoảng hốt, tay cầm một phong bì:

- Thư gửi cho thầy đấy, thưa thầy ! Ngoài bì đề gửi cho tôi nhưng trong có phong bì nữa, để gửi cho thầy. Thế là thế nào, thưa thầy ?

— Dễ thôi, Alếchdăng ạ ! Kẻ thù biết mối quan hệ thân thiết giữa chúng ta, nhưng không biết địa chỉ của ta.

— Kẻ thù nào ạ ?

— Tối nay ta sẽ nói cho anh rõ.

Đông Luy mở phong bì và đọc những dòng viết bằng mực đỏ như sau:

«Luypanh ! Bây giờ vẫn còn đủ thời gian, hãy rút lui khỏi cuộc chiến. Nếu không thì cái chết sẽ đến với mày. Nếu mày lao vào cuộc chiến, thì lúc mày tưởng đã tới đích, khi tay mày giơ lên với tao và mày kêu to là thắng lợi rồi sẽ chính là lúc vực thẳm mở ra dưới chân mày. Địa điểm đón cái chết của mày đã được lựa chọn, cái bẫy đã giăng. May hãy coi chừng, Luypanh !».

Đông Luy cười:

- Đây rồi ! Dịp tốt đến đây rồi !

— Thầy thấy như thế ư ?

— Chứ gì nữa. Nhưng ai đưa cho anh bức thư này ?

- Ồ, lần này thì chúng tôi gặp may thật sự. Anh nhân viên ở quận nhận lá thư này có nhà ở tại phố Tec-nơ, ngay cạnh nhà người đưa bức thư. Anh ta biết rất rõ người này. Có đúng là may không thầy ?

Đông Luy nhảy căng lên, chan chứa niềm vui:

- Nào ! Biết những gì thì nói hết đi ! Mà y lượm được nhiều tin tức chứ ?

— Tên đó là một người hầu phòng trong một bệnh viện ở phố Tec-nơ.

— Chúng ta đi ngay, đừng để chậm phút nào.

— Xin thầy ! Người ta sẽ bắt gặp thầy !

— Ồ ! Có sao ! Ta chả có việc gì, cứ phải nghỉ ngơi, ta tưởng phải chờ mãi đến tối nay. Ta biết trước là cuộc chiến sẽ kinh khủng. Nhưng kẻ thù đã phạm một sai lầm, nó đã để lộ vết tích. Thế thì ta không chờ nữa ! Ta phải tiến bước trước. Nào Madơru ! xông vào cạy dử !

Khi Đông Luy và Madơru tới bệnh viện phố Tec- nơ thì đã một giờ chiều. Một người hầu phòng ra tiếp. Không còn nghi ngờ gì nữa, chắc đó là kẻ đưa bức thư. Trả lời những câu hỏi của Madơru, hắn trả lời đàng hoàng là sáng nay hắn có đến quận.

Madơru hỏi: Ai sai anh đến quận ?

— Dạ, theo lệnh của bà Tu Viện trưởng.

— Bà Tu viện trưởng ?

— Vâng. Bệnh viện này có một phân viện y tế do các bà tu sĩ điều khiển

— Có thể gặp và nói chuyện với bà Tu viện trưởng được không ?

— Chắc là được, nhưng hiện giờ bà ấy không có nhà,

— Bao giờ bà ấy về ?

— Không rõ lúc nào nhưng cũng không lâu.

Anh người nhà đưa hai người vào trong buồng đợi. Thời gian đợi mất độ một tiếng đồng hồ. Trong khi chờ đợi, hai người rất phấp phỏng. Vị tu hành can thiệp vào việc này nghĩa là thế nào nhỉ ? Bà ta giữ nhiệm vụ gì trong vụ này ?

Kẻ ra người vào chăm sóc phục vụ các bệnh nhân. Có các bà phước, có các nữ y tá mặc áo blu trắng bó sát người.

Mndơu thốt lên: Thầy trò ta đến mốc meo lên ở đây mất.

— Mà có việc gì làm sốt ruột ? Người vợ yêu của mày chờ à ?

- Chẳng ai chờ. Chỉ mất thời giờ thôi.

— Ta thì còn chán thời giờ. Đến 5 giờ mới là giờ ông quận trưởng hẹn gặp ta kia mà !

— Thầy nói sao ạ ? Thầy không đùa đấy chứ ? Hẳn là thầy không có ý định đến dự...

— Dự chứ !

— Ô hay ! Thế cái lệnh người ta bắt thầy thì sao ?

— Lệnh bắt à ? Chỉ là tờ giấy lộn.

— Giấy lộn nhưng sẽ trở thành sự thật nếu thầy cố ý buộc luật pháp không thể làm ngơ được. Thầy mà đến đấy thì có khác gì đến để khiêu khích ?

— Và nếu ta không đến thì là một lời thú tội. Một người sắp hưởng hai trăm triệu dại gì mà lại giấu mặt đúng ngày nhận vinh dự lớn ? Ta mà không dự buổi họp này thì ta bị tước hết mọi quyền... Ta sẽ dự.

— Thưa thầy !...

Bỗng ở phía trước hai người có một tiếng kêu như bị bịt lại, và ngay lúc đó một nữ y tá đi qua phòng đợi, bắt đầu chạy, vén một tấm màn che rồi biến mất.

Đông Luy đứng dậy, ngạc nhiên, hơi chần chừ... rồi sau bốn năm giây suy nghĩ, anh lao về phía tấm màn chạy dọc theo hành lang, đứng sững lại trước một cái cửa vừa đóng sập lại bằng cánh bọc đệm da với những bàn tay đang run rẩy. Anh lại mất thêm vài giây lưỡng lự...

Khi anh mở được cánh cửa thì anh đang đứng dưới một cầu thang, có nên đi lên không ? Ở bên phải, cũng cầu thang đó đi xuống tầng ngầm. Anh đi xuống, vào tới một gian nhà bếp, nắm lấy cổ tay chị bếp và hỏi một cách giận dữ: «có một chị y tá vừa ra khỏi đây phải không ?».

— A ! Cô Giec-t'ruyt, nữ y tá mới...

— Phải rồi, phải rồi... Mau lên... Trên kia người ta đang gọi chị ấy...

— Ai gọi ?

— Con khi ! Nói nhanh lên, chị ấy đi lối nào ?

— Lối này. Qua cái cửa này...

Đông Luy lao đi, vượt qua phòng tiền sảnh nhỏ, chạy ra ngoài đường phố Tec-nơ.

Madơru đã chạy theo kịp và kêu lên:

— Thầy chạy ghê quá !

Đông Luy quan sát trên đường phố. Trên quảng trường nhỏ gần đó, quảng trường Xanh-phéc-đi-năng, một xe buýt bắt đầu chuyển bánh. Đông Luy khẳng định:

— Đúng nó ở trong xe đó. Lần này thì ta quyết không buông tha.

Anh gọi một xe tắc-xi:

— Này anh lái ! Bám cái xe buýt kia, cách 50 mét.

Madơru nói với anh: Ph' lô-răng-xơ-Lơvat-xơ phải không ?

— Phải.

— Con bé ghê gớm thật ! — Marudơ nghiêng răng, nói—Và mới nhanh làm sao chứ ! Vậy bây giờ thầy đã nhìn nhận ra thế nào chưa, hay vẫn cứ nhắm mắt...

Đông Luy không nói gì. Madơru tiếp:

— Hẳn thầy đã thấy rõ là sự có mặt của Ph' lô-răng-xơ trong bệnh viện này nó chứng minh, như $a + b$ là chính nó đã ra lệnh cho anh người nhà đưa cái thư này cho tôi, với những lời dọa dẫm thầy. Không còn nghi ngờ gì nữa, chính Ph' lô-răng-xơ-Lơvat-xơ đã chỉ đạo toàn bộ vụ này. Hẳn thầy cũng biết rõ như tôi, xin thầy đừng giả vờ nữa ! Từ mười hôm nay, vì quá si mê cô nàng nên thầy cứ cho là nó vô tội, mặc dù đã có bao nhiêu chứng cứ rõ ràng. Hôm nay sự thật đã mở mắt thầy, Tôi cảm thấy chắc chắn như vậy. Tôi không nhầm chứ ? Thầy đã thấy rõ rồi chứ ?

Lần này Đông Luy không phản ứng gì. Nét mặt căng thẳng, đôi mắt nảy lửa, anh theo dõi chiếc xe buýt lúc này đã đậu ở góc phố Hốt-xơ-man.

— Để lại ! — Anh bảo lái xe.

Người phụ nữ trẻ xuống xe buýt. Dù nàng mặc bộ áo y tá nhưng vẫn dễ nhận ra ngay là Ph' lô-răng-xơ-Lơvat-xơ. Nàng quan sát xung quanh và, như

biết chắc không có ai theo dõi, lên một xe ô tô. Xe đi hết phố đó và phố Vườn ươm rồi tới ga Xanh-Lada.

Từ xa Đông Luy nhìn thấy Ph' lô-răng-xơ trèo các bậc dẫn tới sân Rô-mơ, và vẫn thấy hút ở đâu một gian, trước cái cửa bán vé. Anh bảo Madơru:

— Anh dùng chứng minh của Sở an ninh, vào hỏi người bán vé xem nó mua vé đi đâu. Nhanh lên, kéo có người khác lấp lỗ hổng.

Madơru vội làm theo lời thầy và ra trả lời:

— Một vé hạng nhì đi Ru-ăng.

- Lấy cho anh một vé cũng đi Ru-ăng.

Viên cai tuân lệnh. Hai thầy trò hỏi, thì được biết một chuyến tàu nhanh sắp khởi hành ngay. Khi hai người ra tới xe thì thấy Ph' lô-răng-xơ vừa vào một ngăn giữa toa.

Tàu kéo còi. Đông Luy cố đứng lấp và bảo Madơru:

— Lên tàu đi. Tới Ru-ăng, đánh điện về cho ta biết. Tối nay ta sẽ tới chỗ anh. Phải căng mắt ra nhé ! Đừng để nó lọt khỏi tay anh. Nó khỏe lắm đấy, anh biết rồi chứ ?

— Sao thầy không cùng đi với tôi ? Có lẽ nên...

— Không được ! Tàu không đỗ ga nào trước khi tới Ru-ăng. Ta sẽ không trở về kịp. 5 giờ chiều nay bắt đầu họp rồi !

— Thầy vẫn nhất định đến dự buổi họp ?

— Nhất quyết hơn bao giờ hết ! Thôi, đi đi !

Anh đẩy Madơru vào toa xe cuối cùng. Tàu chuyên bình và biến trong Át-rờ-ông hang núi.

Lúc này Đông Luy mới ngồi vật xuống một cái ghế. Trong hai tiếng đồng hồ anh mở các tờ báo ra nhưng chẳng đọc được gì vì tâm trí bị ám ảnh bởi một câu hỏi lại trở lại với anh: Phải chăng Ph' lô-răng-xơ là thủ phạm ?

Đúng 5 giờ chiều cửa văn phòng ông Đetmaliông mở, đón thiếu tá Đattrinhăc, chương khế Lơ-pec-tuy, và viên bí thư sứ quán Hoa Kỳ. Đúng lúc ấy một người tạt vào phòng đợi, đưa danh thiếp cho các bảo vệ viên.

Thường trực bảo vệ nhìn qua tấm thiếp, quay lại nhìn nhóm người đang nói chuyện riêng, rồi quay sang hỏi người mới đến:

— Ông không có giấy triệu tập ?

— Không cần. Cứ vào bảo là có Đông Luy đến.

Cả nhóm người như có luồng điện giựt. Một người tách ra, đi tới. Đó là phó phòng Vơ-be.

Hai cặp mắt nhìn nhau soi mói. Đông Luy mỉm cười thân thiện. Phó phòng Vơ-be tái xanh, môi run lên, phải cố gắng lắm mới giữ được bình tĩnh. Bên cạnh hẳn, ngoài các nhà báo, còn có bốn nhân viên an ninh.

Đông Luy nghĩ thầm: Hừ ! Đúng những người kia có mặt ở đây là vì mình. Nhưng họ đều ngơ ngác vì không thể ngờ được là mình lại đến đây. Họ sắp bắt mình chẳng ?

Vơ-be không động đậy. Cuối cùng nét mặt hẳn tỏ ra bằng lòng, chắc là hẳn nghĩ: «Dù sao ta cũng nắm được mày đây rồi ! Đừng hòng thoát !».

Viên bảo vệ trở ra, không nói năng, giơ tay chỉ lối cho Đông Luy đi vào.

Đông Luy đi qua trước mặt Vơ-be với một cái chào duyên dáng, đồng thời gật đầu chào thân thiện các cảnh binh, và đi vào.

Tức thời, thiếu tá bá tước Đattrinhăc chạy vội ra với anh, chìa tay bắt tay anh, chứng tỏ không một lời dị nghị nào làm giảm được lòng tin và quý mến của ông đối với Perenna, người lính lê dương cũ này. Nhưng thái độ dè dặt của ông quận trưởng có ý nghĩa riêng. Ông tiếp lục giở tập hồ sơ, vừa xem vừa nói chuyện nho nhỏ với viên bí thư sứ quán và viên chương khế.

Đông Luy nghĩ thầm: Luypanh ơi ! Sẽ có một người ra khỏi phòng này, tay bị đút vào còng, người đó nếu không phải là tên thủ phạm thật sự thì tất phải là chính mày, hỡi Luypanh thân mến và đáng thương ! Hãy hành động cho khéo !...

Anh nhớ lại, từ buổi đầu xảy ra vụ này, khi anh ở trong văn phòng tại ngôi nhà của Fauvin trước mặt các quan tòa, anh đã luôn luôn dưới sự đe dọa bị bắt nếu anh không tìm ra ngay được thủ phạm để giao cho pháp luật. Như vậy là từ đầu đến cuối cuộc chiến đấu, anh luôn luôn vừa phải đương đầu với một kẻ thù không biết mặt mũi ra sao, vừa phải chịu những búa rìu của pháp luật, mà không có cách nào khác để chống đỡ là bằng cách lập được những thành tích, những chiến công cần thiết. Lăn lượ, luôn luôn bị tấn công, luôn luôn bị nguy hiểm đe dọa, do những định luật ác nghiệt của cuộc chiến đấu, anh đã đưa xuống vực những người vô tội phải chịu hy

sinh là Mari-An và Xôvơrăng. Bây giờ phải chăng đã đến lúc anh sắp vật lộn trực tiếp với địch thị kẻ thù hay là đến phút cuối cùng anh sẽ ngã xuống, thất bại ?

Anh xoa hai bàn tay với một vẻ khoái trá làm cho ông Đetmaliông phải nhìn thẳng vào anh. Đông Luy có vẻ của một người đang hưởng những cái vui sướng tuyệt vời và sắp sửa hưởng những vui sướng khác, tuyệt vời hơn.

Ông Đetmaliông im lặng một lát như để tự hỏi xem có cái gì làm cho con người quý quái kia sung sướng đến thế, rồi ông lại tiếp tục gỡ các tờ hồ sơ. Cuối cùng, ông nói:

— Thưa các vị ! Hôm nay chúng ta lại họp với nhau tại đây như đã cách đây 2 tháng, để có những quyết định chính thức về vấn đề di chúc của ông Cốt- mô-Moocninhtôn. Ông Ca-xê-rét, tùy viên lãnh sự quán Pêru, sẽ không có mặt, theo một bức điện tôi vừa nhận được, thì hiện nay ông Ca-xê-rét đang ở Ý và đang ốm nặng. Vả lại cũng không cần thiết phải có mặt ông ta. Như vậy là ở đây không thiếu ai nhưng lại thiếu những người mà, than ôi, hội nghị này phải trao quyền hạn, nghĩa là trao quyền thừa hưởng gia tài Cốtmô-Mooc ninhtôn.

- Còn thiếu một người nữa, thưa ông quận trưởng !

Ông Đetmaliông ngừng đầu. Người vừa nói là Đông Luy, ông quận trưởng hơi lưỡng lự, nhưng rồi quyết định hỏi. Ông nói:

- Ai ? Người đó là ai ?

- Là tên thủ phạm đã giết những người thừa kế Moocninhtôn.

Lại một lần nữa, Đông Luy buộc mọi người, tuy có ý chống lại anh kịch liệt, nhưng vẫn phải lưu ý đến sự có mặt của anh và chịu ảnh hưởng của anh. Dù sao thì rồi cũng phải thảo luận với anh như với một người nó ra những điều khó chấp nhận nhưng có thể rất thực.

Đông Luy nói:

- Thưa ông quận Trưởng, ông có cho phép tôi được trình bày những sự việc đã xảy ra do tình hình thực tế hiện tại gây nên không ? Sau đó là đến những việc tiếp theo và là kết luận tự nhiên hình thành đối với cuộc nói chuyện giữa chúng ta, sau vụ nổ ở phố Xuýt-ê.

Sự im lặng của ông quận trưởng có nghĩa là Đông Luy có thể cứ nói.
Anh tiếp:

- Tôi xin nói ngắn, thưa ông quận trưởng, trước hết vì những lời trần thật của ông kỹ sư Fauvin được coi như chấp nhận. Và bây giờ chúng ta đã biết rõ mưu đồ kinh tởm của Fauvin trong vụ này. Tiếp đó, ta biết được sự thật, dù tưởng như rất phức tạp nhưng lại vô cùng đơn giản, sự thật đó đã đứng vững trên cơ sở nhận xét của ông khi bước ra khỏi ngôi nhà bị phá hoại ở phố Xuýt-sê:

“Tại sao trong lời trần thuật của Hippôlit-Fauvin lại không đả động gì đến chuyện gia tài Cốt-mô-Mooc-ninh-tôn ?»

Tất cả vấn đề là ở đây, thưa ông quận trưởng ! Hippôlit- Fauvin không nói một lời nào về gia tài Mooc-ninh- tôn. Chính là vì hẳn không biết một chút gì về chuyện này. Và Gattông-Xô-vơ-răng khi kể lễ toàn bộ tấn thảm kịch cũng không đả động gì đến chuyện gia tài, chính là vì anh ta cũng không biết một tí gì về vấn đề này. Trước khi xảy ra các sự kiện, Xô-vơ-răng không biết gì về chuyện gia tài, cũng như Mari-An-Fauvin, cũng như Ph’lô-răng-xơ-Lovat-xơ đều không biết gì cả. Vấn đề rõ ràng, là chỉ riêng có sự trả thù đã hướng dẫn toàn bộ hành động của Hippôlit-Fauvin. Nếu không thì hẳn đại gì mà hành động như vậy, vì rõ ràng gia tài hai trăm triệu chính thức và đang hoàng thuộc về hẳn. Và lại nếu hẳn muốn thừa hưởng gia tài đó thì tất nhiên hẳn không nghĩ đến chuyện tự sát. Bởi vậy ta khẳng định một điều chắc chắn là: vấn đề gia tài không dính líu gì đến những hành động của Hippôlit-Fauvin.

Ấy thế mà những cái chết đã diễn biến, trước hết là người để lại gia tài: Cốt-mô-Mooc-ninh-tôn; rồi lần lượt theo đúng thứ tự quy định trong chúc thư cho những người nối tiếp nhau thừa kế: Hippôlit-Fauvin, người thừa kế trực tiếp, rồi đến Etmông-Fauvin, Mari- An-Fauvin, rồi Gattông-Xô-vơ-răng. Tôi xin nhắc lại: những người thừa kế chết theo đúng thứ tự thừa hưởng qui định trong chúc thư.

Phải chăng là một điều kỳ lạ buộc người ta phải giả định trong vụ này có một ý chí chủ đạo ? Làm sao để khỏi thấy rằng những sự việc khủng khiếp đã xảy ra chính là do vấn đề gia tài kia chi phối và điều khiển ? Và bên trên

sự hằn thù, đố kỵ, ghen tuông của con người Fauvin vô nhân đạo, chắc hẳn phải có một nhân vật phi thường, uy lực hơn, cường bạo hơn, đeo đuổi một mục đích cụ thể, gây nên một loại cái chết đã có đánh số thứ tự sẵn, cho những diễn viên không tự giác của tấn bi kịch do chính nhân vật đó thắt dây và cởi nút ?

Thưa ông quận trưởng ! Suy nghĩ dư luận của công chúng, lý luận của một phần lực lượng cảnh sát trong đó đứng đầu là phó phòng Vơ-be, hoàn toàn thống nhất với lập luận trên đây của tôi, và thấy rằng nhất định phải có một nhân vật đại diện cho ý chí chủ đạo đó, cho uy quyền và bạo lực đó. Và nhân vật đó là TÔI ! Nói cho cùng thì tại sao lại không phải là TÔI ? Chẳng phải TÔI là người mà do những tội ác đó, có đủ điều kiện cần thiết để thừa hưởng gia tài Cốtmo Moomninhôn hay sao ?

Tôi không bào chữa, có thể vì những tác động ngoại lai, vì những tình huống đặc biệt nên ông bắt buộc phải có những biện pháp gắt gao, bất công đối với tôi nhưng tôi dám cả quyết tin tưởng rằng trong thâm tâm ông, không một giây nào ông lại gán những tội ác tày trời như vậy cho một con người mà ông đã đánh giá cao những hành động trong vòng hai tháng nay.

Nhưng thưa ông quận trưởng, dư luận công chúng kết tội tôi cũng là có lý. Ngoài kỹ sư Fauvin nhất định phải có một thủ phạm, và thủ phạm đó nhất định phải là kẻ được thừa hưởng gia tài Moomninhôn. Nhưng kẻ đó không phải là tôi, vì vẫn có một người sẽ thừa hưởng gia tài đó. Thưa ông quận trưởng, tôi buộc tội chính con người này. Trong vụ bi thảm này không phải chỉ có như đôi lúc chúng ta đã tin, không phải chỉ có ý chí của một người chết. Không phải lúc nào tôi cũng chỉ chiến đấu với một người đã chết, mà đã có lần tôi thấy hơi thở của một kẻ sống phả vào mặt tôi. Và đã mấy lần tôi cảm thấy những chiếc răng cộp tìm cách cắn xé tôi. Người chết đã thực hiện được nhiều việc nhưng chưa làm hết. Mà ngay cả những việc mà nó đã thực hiện, cũng không phải chỉ có một mình nó làm. Con người mà tôi nói tới đây, phải chăng chỉ là người thi hành những mệnh lệnh của người chỉ huy ? Nó còn là tòng phạm, đồng lõa cùng với người chết thực hiện mọi chuyện ? Tôi không biết rõ nhưng chắc chắn đây là con người đang tiếp tục một «sự nghiệp» do chính nó đẻ ra, và đang xoay toàn bộ mỗi

lợi về cho nó, kiên quyết hoàn thành “sự nghiệp», đẩy sự nghiệp đến nơi đến chốn. Và nó làm như thế vì nó biết bản di chúc của Cốt-mô-Moocninhtôn. Thừa ông quận trưởng, kẻ mà tôi buộc tội, tôi tố cáo, chính là con người đó. Ít nhất nó cũng có tội đã làm những việc tàn bạo mà chúng ta không thể quy cho Hippôlit-Fauvin được.

Tôi tố cáo nó đã phá ngăn kéo bàn của ông chưởng khế Lơ-pec-tuy, ngăn kéo đựng bản chúc thư của Cốt-mô-Moocninhtôn. Tôi tố cáo nó đã vào buồng của Cốt-mô-Moocninhtôn để đổ một ống thuốc độc vào những ống thuốc tiêm mà Cốt-mô-Moocninhtôn sẽ tự tiêm. Tôi tố cáo nó đã đóng vai bác sĩ đến khám nghiệm tử thi ông Cốt-mô-Moocninhtôn, và đã cấp một giấy chứng nhận giả tạo. Tôi tố cáo nó đã cấp cho Hippôlit-Fauvin chất thuốc độc để người này đã lần lượt giết chết ông thanh tra Vêrô, rồi Etmông-Fauvin, rồi bản thân người đó. Tôi tố cáo nó đã cấp vũ khí và bày mưu cho Gattông-Xôvơrăng tìm cách ám hại tôi ba lần và lần cuối cùng đã làm chết oan người lái xe của tôi.

Tôi tố cáo nó đã lợi dụng sự liên hệ của Gattông- Xôvơrăng với Mari-An-Fauvin qua cơ sở y tế, đã thông qua Xôvơrăng để đưa ống thuốc độc và ống tiêm tới Ma ri-An cho người đàn bà đáng thương này thực hiện việc tự sát. Tôi tố cáo nó đã bằng cách nào đó chưa rõ, đưa tới tay Gattông-Xôvơrăng những mảnh trích các báo đăng tin cái chết của Mari-An-Fauvin vì nó biết chắc tin đó sẽ mang lại kết quả gì cho Gattông-Xôvơrăng.

Tóm lại, không kể những tội ác khác mà nó đã phạm, như đã giết thanh tra Vêrô, giết anh lái xe của tôi, tôi buộc tội nó đã giết Cốt-mô Moocninhtôn, giết Et-mông Fauvin, giết Hippôlit-Fauvin, giết Mari-An Fauvin, giết Gattông-Xôvơrăng, nghĩa là nó đã giết tất cả những người là bức thành chắn giữa nó với khoản gia tài trăm triệu.

Những câu sau cùng đó, thưa ông quận trưởng, nói lên rõ ràng suy nghĩ của tôi. Nếu một kẻ đã khử đi năm nhân mạng để hưởng mấy trăm triệu, thì hẳn nó biết chắc chắn là việc khử đó đảm bảo cho nó đương nhiên được hưởng khoản gia tài đó. Tóm lại nếu một kẻ giết chết một nhà triệu phú và bốn người có quyền thừa hưởng thì có nghĩa là kẻ đó sẽ là người thứ năm có quyền thừa hưởng. Chỉ trong chốc lát người đó sẽ có mặt tại đây.

— Sao ?—Ông quận trưởng thốt lên liếng kê to. Ông quên tất cả những gì mà Đông Luy vừa thuyết trình, chỉ còn nghĩ đến sự xuất hiện lạ kỳ kinh khủng của con người mà Đông Luy vừa nói. Đông Luy tiếp tục:

— Thưa ông quận trưởng, kẻ sắp tới đây đảm bảo là một kết luận chắc chắn về những lời tố cáo, buộc tội mà tôi vừa phát biểu. Xin ông nhớ cho lời trong chúc thư rất nguyên tắc: Quyền thừa hưởng chỉ có giá trị nếu người thừa hưởng có mặt tại buổi họp hôm nay.

- Nhưng nếu người ấy không đến ?

— Người ấy sẽ đến, thưa ông quận trưởng. Nếu không thì cả vụ này không còn có ý nghĩa gì. Nếu vụ này chỉ nằm trong cái chết của hai cha con kỹ sư Hippôlit-Fauvin thì nó chỉ đáng coi là một sản phẩm vô ý thức của một người điên. Nhưng nó lại đẩy tới cái chết của Mari-An-Fauvin và của Gattông-Xôvơrăng, thì rõ ràng việc cởi nút vấn đề buộc phải có sự xuất hiện của một nhân vật thuộc dòng dõi gia đình Rutxen ở Xanh-tê-chiên, tức là người đủ toàn quyền thừa kế Cốt-mô-Moóc-ninh-tôn trước tôi. Nhân vật đó sẽ đến đòi 200 triệu mà hắn đã chiếm đoạt được một cách táo bạo phi thường...

— Nhưng nếu người ấy không đến ?—ông Đetmaliông nhắc lại câu đó với vẻ cố chấp hơn.

— Nếu người ấy không đến thì, thưa ông quận trưởng ! Tôi sẽ là thủ phạm và ông chỉ còn có việc cho bắt tôi. Trong khoảng từ 5 giờ đến 6 giờ chiều nay, ông sẽ thấy trong gian này, trước mặt ông, kẻ đã giết những người thừa kế Cốt-mô-Moóc-ninh-tôn. Không thể nào nhân vật ấy không đến... Và lại dù ở tình huống nào thì pháp luật cũng vẫn được thỏa mãn: hoặc kẻ kia, hoặc tôi. Đơn giản thế thôi !

Ông Đetmaliông im lặng trầm ngâm xoắn xoắn bộ ria mép, đi lại xung quanh cái vòng người nhỏ ngồi quanh bàn. Rõ ràng ông chưa thỏa mãn với những giả định như vậy. Cuối cùng ông nói khe khẽ như nói với riêng mình:

— Không không ! Làm thế nào để giải thích được vì sao con người ấy lại chọn lúc tình huống như thế này để đòi hỏi quyền lợi của mình ?

Đông Luy nói:

— Thưa ông quận trưởng, có thể vì ngẫu nhiên, có thể vì gặp một trở ngại nào đó, hoặc biết đâu do một cảm xúc mãnh liệt thúc đẩy... Và hẳn ông còn nhớ toàn bộ vụ này được bố trí với một kỹ thuật cơ khí tỉ mỉ và tinh vi đến mức nào.

Mỗi sự kiện xảy ra đúng giờ phút do Hippôlit -Fauvin đã quy định. Cho nên ta cũng có thể cho rằng tên đồng lõa của hắn cũng chịu ảnh hưởng phương pháp này và chỉ đến phút quyết định cuối cùng mới lộ mặt ra.

Ông Đetmaliông nói với vẻ giận dữ:

— Không, một nghìn lần không ! Không thể như thế được ! Nếu có một con người cả gan làm những việc kinh thiên động địa, giết hàng loạt người như vậy thì đại gì mà nó lại đến đây để tự đưa tay vào cùm ?

— Thưa ông quận trưởng. Con người ấy đến đây nhưng không biết có mối nguy hiểm đang chờ, vì có ai dự đoán là có con người như vậy đâu ? Và lại nó có gì đáng lo ngại đâu ?

— Không có gì đáng lo ngại ? Thế cả loạt vụ giết người do nó đã thực hiện...

— Thưa ông quận trưởng, không phải tự tay nó giết người, mà nó làm cho người khác phải giết người. Có khác nhau chứ ạ ! Tôi nói thêm để ông thấy cái sức mạnh kỳ lạ của con người này: Nó không tự mình hành động. Từ hôm tôi phát hiện ra sự thật, tôi đã dần dần khám phá ra những phương pháp hành động của nó, lột trần những bố trí mưu đồ mà nó điều khiển, những thủ đoạn mà nó sử dụng. Nó không tự tay nó thực hiện ! Phương pháp của nó là thế. Trong cả loạt vụ giết người đều như vậy. Bề ngoài thì Cốt mô-Moocninhtôn chết vì mũi tiêm sai lầm, nhưng thực ra chính kẻ kia đã làm cho mũi tiêm trở thành chết người. Bề ngoài thanh tra Vêrô bị Hippôlit-Fauvin giết, nhưng thật ra chính kẻ kia đã bố trí tội ác, cho Fauvin biết và điều khiển bàn tay của Fanvin. Và cũng thế, bề ngoài thì Fauvin đã giết con trai và đã tự sát, và MariAn đã tự sát, và Gattông-Xôvơrăng đã tự sát. Nhưng thật ra chính kẻ kia đã muốn họ phải chết, đã đẩy họ đến chỗ tự sát và cung cấp cho họ những phương tiện để chết. Đây, thưa ông quận Trưởng ! Phương pháp hành động của nó là như thế. Con người đó là như thế.

Anh nói tiếp với tiếng nhỏ hơn như đây vẻ lo ngại:

— Tôi xin thú thật, trong suốt quá trình hoạt động của tôi, đã gặp nhiều loại người nhưng chưa thấy người nào đáng sợ, hành động ma quỷ như người này.

Lời nói của Đông Luy làm tăng dần xúc cảm của mọi người. Họ mừng tượng thật sự con người chưa trông thấy. Nó đã thành hình cụ thể trong óc tưởng tượng. Mọi người chờ đợi. Hai lần Đông Luy lắng nghe và ngoảnh nhìn ra phía cửa, cử chỉ đó gọi cho mọi người ý nghĩ kẻ kia sắp đến. «Dù nó hành động hay hành động qua người khác, pháp luật sẽ bắt nó và sẽ biết...»

Như đoán được ý nghĩ đó, Đông Luy nói:

— Thưa ông quận trưởng ! Pháp luật sẽ gặp khó khăn. Vì một con người tầm cỡ đến thế, thì dĩ nhiên nó đã dự kiến tất cả, đã dự kiến cả việc bị bắt, cả việc buộc tội, cho nên rồi pháp luật cũng chỉ quy được cho nó tội trạng về mặt tinh thần và không tìm ra được bằng chứng nào.

—Ồ ! Thế thì...

—Thế thì thưa ông quận trưởng, tôi nghĩ rằng pháp luật cứ nên coi những lời giải trình của nó như là tự nhiên, đừng tỏ ra không tin. Cái chủ yếu là hãy biết con người đã. Rồi sau đấy — mà cũng không bao lâu — sẽ lộ mặt nạ nó.

Ông quận trưởng tiếp tục đi xung quanh bàn. Thiếu tá Đattrinhăc ngẫm nghĩa Perenna với vẻ thán phục sự bình tĩnh của anh. Ông chường khế và bí thư sứ quán có vẻ rất dao động. Một ý nghĩ làm đảo lộn trí óc mọi người. Kẻ giết người đáng kinh tởm kia có đến trước mắt họ không ?

Ông quận trưởng bỗng đứng dậy và nói: “Hãy im lặng !”.

Có tiếng bước chân người qua phòng đợi. Tiếng gõ cửa.

— Cứ vào !

Viên cảnh vệ bước vào, bưng cái khay trong tay. Trong khay có một lá thư, kèm theo là một tờ in sẵn ghi tên và lý do xin được tiếp kiến.

Ông quận trưởng vội vã... ông cầm tờ giấy in đọc và lưỡng lự một chút, ông tái đi, rồi dướn người lên và nói: «ồ ! ».

Ông quay nhìn Đông Luy, suy nghĩ, cầm lá thư lên và hỏi viên cảnh vệ:

— Người này có mặt ở đây không ?

— Dạ, đang ở trong phòng đợi, thưa ông quận Trưởng.

— Khi nào anh nghe tiếng chuông thì dẫn người ta vào.

Viên cảnh vệ đi ra.

Ông Đetmaliông đứng lặng im trước bàn làm việc. Đông Luy lại bắt gặp cái nhìn của ông. Anh hơi bối rối, không biết ông Đetmaliông nghĩ thế nào.

Ông quận trưởng xé phong bì một tiếng soạt. Mở lá thư và bắt đầu đọc.

Mọi người theo dõi từng cử chỉ, từng thay đổi nét mặt của ông. Những lời tiên đoán của Perenna sắp thành sự thật chăng ? Người thừa kế thứ 5 đến đòi quyền lợi chăng ?

Mới đọc vài dòng đầu, ông Đetmaliông ngẩng đầu nói khẽ với Đông Luy:

— Ông đã nói có lý. Có một người đến đây để khiếu nại.

— Ai thế ạ ?

Ông Đetmaliông không trả lời. Ông đọc nốt lá thư. Ông lẩm nhẩm đọc lại từ đầu để xác nhận trọng lượng của từng chữ, rồi ông đọc to lên:

“Thưa ông quận trưởng. Do những tình cờ trong quan hệ, tôi đã phát hiện ra một người thừa kế của gia đình Rút xen. Mãi đến hôm nay tôi mới sưu tầm được đủ những giấy tờ cần thiết về lý lịch của người đó. Đến phút cuối cùng, vì tôi có gặp cản trở bất thường, nên tôi trao cho chính bản thân người thừa kế đó mang những giấy tờ đến trình ông. Tôi trọng một sự bí mật không dính líu đến tôi, và muốn hoàn toàn ở ngoài cuộc một sự việc mà tôi do ngẫu nhiên bị dính vào, tôi xin ông quận trưởng thông cảm và tha lỗi cho tôi, vì tôi không ký tên dưới lá thư».

Như vậy là Đông Luy-Perenna đã có một cái nhìn sáng suốt được các sự kiện đang xảy ra, xác nhận. Việc khiếu nại xảy ra đúng lúc. Diễn biến các sự việc chính xác đến từng phút, làm người ta nhớ lại độ chính xác máy móc kỳ lạ của toàn bộ vụ này.

Bây giờ còn lại vấn đề giật gân nhất: Con người bí mật kia là ai ? Kẻ đã từng giết năm sáu mạng người để trở thành người thừa kế gia tài, là ai ? Kẻ đó đang chờ ở phòng bên cạnh, chỉ cách một bức tường. Kẻ đó sắp vào. Mọi người sắp trông thấy, sắp biết rõ.

Ông quận trưởng ấn chuông. Những giây hồi hộp. Có điều lạ là ông Đetmaliông không rời mắt nhìn Đông Luy-Perenna. Anh vẫn tỏ ra chủ động, bình tĩnh, nhưng trong lòng thì lo sợ, khó chịu.

Cánh cửa mở ra. Cảnh vệ chỉ hướng cho một người đi vào.

Người đó là Ph'lôrăngxơ-Lovaxơ.

Chương V

Vợ-be trả đũa

Đông Luy kinh ngạc một lúc khá lâu. Ph'lorăngxơ ở đây ? Ph'lorăngxơ mà anh đã giao cho Madơru theo dõi trong toa xe lửa, làm sao lại có thể trở về đây lúc này mới là 8 giờ tối ?

Nhưng rồi anh hiểu ra ngay. Ph'lorăngxơ biết là bị theo dõi, đã kéo hai người đến tận ga Xanh-Lada, và cô ta chuồn xuống, đi tàu ngược chiều lại, trong khi Madơru ngây thộn vẫn theo dõi một người không có trong toa xe.

Nhưng đột nhiên anh nghĩ đến tình huống kinh khủng trước mắt: Ph'lorăngxơ đến đây để đòi quyền thừa hưởng gia tài ! Mà theo như anh đã tuyên bố, người đến khiếu nại là hiện thân cụ thể, chắc chắn của kẻ đã gây ra bao vụ án mạng.

Anh nhảy một bước đến bên Ph'lorăngxơ, nắm mạnh lấy cánh tay nàng và nói với giọng tức tối căm ghét:

— Cô đến đây làm gì ? Đến làm gì ? Tại sao không báo cho tôi biết trước ?

Ông Đetmaliông định can thiệp. Nhưng Đông Luy vẫn không buông cánh tay Ph'lorăngxơ, kêu lên:

—Thưa ông quận trưởng ! Xin ông nhận cho đây là một sự lầm lẫn ! Người mà chúng ta đang đợi, mà tôi đã báo với ông, không phải người này. Kẻ kia vẫn ẩn náu kín. Không thể nào cô Ph'lorăngxơ-Lơvatxơ...

Ông quận trưởng nói với giọng nghiêm nghị:

— Tôi không có thiên kiến gì đối với cô này cả. Nhưng nhiệm vụ của tôi là phải hỏi để biết rõ vì lý do gì cô ta đến đây. Tôi sẽ không bỏ qua...

Ông kéo Ph'lorăngxơ ra khỏi tay Đông Luy và bảo cô ngồi xuống, ông cũng ngồi xuống trước bàn làm việc. Rõ ràng sự xuất hiện của người phụ nữ này gây ấn tượng mạnh cho ông. Một nhân vật mới, mang quyền thừa hưởng, bước vào màn kịch, đồng thời theo đúng lập luận lô gích của Đông Luy, cũng là kẻ đã phạm những tội ác, bước vào màn kịch. Do sự xuất hiện này, lập luận của Đông Luy, trở thành nổi tiếng.

Đông Luy cảm thấy rất rõ những suy nghĩ của ông quận trưởng, và từ lúc này anh luôn luôn theo dõi lời nói và hành động của ông.

Ph'lorăngxơ lần lượt nhìn hai người như nhận ra có điều gì rất bí mật. Mắt nàng vẫn giữ được vẻ trong sáng thường ngày. Nàng đã bỏ bộ đồ y tá, mà mặc một áo dài màu xám, đơn giản, không trang điểm, nhưng vẫn nổi bật lên thân hình duyên dáng. Cũng như thường ngày, nàng tỏ ra nghiêm trang và bình tĩnh.

Ông Đetmaliông nói với nàng: Cô trình bày đi !

Nàng đáp: Tôi không có gì để trình bày cả. Thưa ông quận trưởng, tôi đến đây để thực hiện một nhiệm vụ công tác mà tôi không hiểu đúng được ý nghĩa.

- Cô nói sao ? Một nhiệm vụ công tác mà cô không hiểu rõ ý nghĩa ?

— Vâng, thưa ông quận trưởng, việc như thế này: có một người mà tôi hoàn toàn tin tưởng và kính trọng, đã yêu cầu tôi đưa tới ông một số giấy tờ. Những giấy tờ đó hình như có liên quan đến nội dung buổi họp ở đây hôm nay.

— Liên quan đến việc chuyển giao gia tài Cốt-mô- Moocninhtôn ?

— Vâng ạ.

— Chắc cô biết là nếu trong buổi họp này không có ai khiếu nại thì sau đó việc khiếu nại nào cũng không còn hiệu lực nữa ?

— Khi tôi nhận được giấy tờ là tôi đến ngay đây.

— Sao cô không đến đây sớm hơn được một hay hai tiếng đồng hồ ?

— Tôi đi vắng. Vừa về tới nhà là tôi vội vã mang giấy tờ đến đây ngay.

Perenna hiểu ngay ra rằng do anh đã can thiệp, làm cho Ph'lorăngxơ phải bỏ trốn, nên đã làm sai lệch kế hoạch của kẻ thù.

Ông quận trưởng hỏi tiếp:

— Như vậy là cô không biết vì lý do gì mà người ta giao cô những giấy tờ ấy ?

— Thưa không.

— Và cô cũng không biết những giấy tờ đó liên quan đến cô ra sao ?

— Thưa ông quận trưởng, những giấy tờ đó không liên quan gì đến tôi,

Ông Đetmaliông mỉm cười, mắt nhìn chăm chăm vào mắt Ph' lôrăngxơ, và nói rất rành mạch, rõ ràng:

— Theo bức thư gửi kèm đây, thì những giấy tờ đó liên quan trực tiếp đến cô. Hình như những giấy tờ đó xác định cô là dòng dõi trực tiếp của gia đình Rutxen và do đó cô có toàn quyền thừa hưởng gia tài Cốtmo - Moocninhtôn.

— Tôi ! ?

Tiếng kêu thốt lên, đầy ngạc nhiên và phản đối. Và cô nhấn mạnh tiếp:

— Tôi ! Tôi mà có quyền thừa hưởng gia tài đó ? Thừa ông quận trưởng, tôi làm sao mà có được quyền đó ? Tôi chưa hề biết ông Cốtmo - Moocninhtôn. Sao chuyện này lại ra như thế được ? Đây chỉ là một sự lầm lẫn.

Nàng phát biểu rất hăng hái và với một thái độ chân thành rõ ràng, khiến cho chẳng riêng ông quận trưởng, mà bất kỳ ai cũng phải có ấn tượng đó là sự thật. Nhưng ông quận trưởng quên sao được những lập luận của Đông Luy và sự kết tội trước khi “kẻ kia» xuất hiện ở buổi họp này.

Ông nói: «cô đưa tôi những giấy tờ».

Nàng lấy trong sách ra một phong bì màu xanh lơ không có dấu niêm. Trong phong bì có một số tờ giấy đã ngả màu vàng, những chỗ gấp đã sờn, mỏng, đôi chỗ đã rách.

Giữa sự im lặng tuyệt đối, ông quận trưởng xem xét kiểm tra rất kỹ từng tờ giấy, lật đi lật lại, dùng kính lúp soi những chữ ký và những con dấu trên các tờ, rồi nói:

— Những chữ ký và dấu đều là thật và hợp pháp.

Ph' lôrăngxơ hỏi với giọng run run :

— Thế thì làm sao ạ ?

— Thế thì, thưa cô, tôi không thể tin được là cô không biết gì về việc này.

Ông quay sang viên chương khế và nói:

— Đây, tóm tắt nội dung những giấy tờ này như sau ! Gattông-Xôvơrăng là người thừa kế đứng hàng thứ tư gia tộc Cốtmo-Moocninhtôn. Như ông đã biết, Gattông-Xôvơrăng có một người anh ruột tên là Ra-un, ở

bên Ac-giăng-tin. Người anh này trước khi chết giao người vú nuôi đưa sang châu Âu đưa con nhỏ 5 tuổi. Đó là đứa con gái hoang mà ông ta thừa nhận do sự hôn phối bất hợp pháp mà sinh ra. Người vợ bất hợp pháp của ông là bà Lovatxơ, gốc Pháp, dạy học ở Bu-nô-de. Đây là giấy khai sinh của em nhỏ. Đây là bản khai của người cha có chữ ký đầy đủ. Đây là tờ chứng nhận của người vú nuôi. Đây là giấy nhân chứng của ba người bạn thương nhân ở Bu-nô-de. Và đây là những giấy khai tử của ông bố và bà mẹ em bé. Tất cả những giấy tờ này đều được hợp pháp hóa mà đóng dấu lãnh sự Pháp. Nếu không có gì thay đổi, thì tôi không có lý do gì để nghi ngờ và tôi phải coi Ph'lô-răng-xơ-Lovatxơ là con gái của ông Raun-Xô-vơ-răng và là cháu gọi Gattông-Xô-vơ-răng bằng chú ruột.

— Cháu ruột của chú Gattông-Xô-vơ-răng !...

Ph'lô-răng-xơ lắp bắp, đầy xúc động. Không phải xúc động vì sự gợi ý lên một người cha mà nàng không hề biết mặt. Nhưng xúc động vì nàng nghĩ đến Gattông-Xô-vơ-răng, người mà nàng xiết bao quý mến, lại còn có dây liên lạc họ hàng thân thiết đến thế. Nàng khóc.

Nước mắt chân thực hay nước mắt của một diễn viên biết thủ vai rất giỏi ? Những sự việc ấy bây giờ, nàng mới biết thật, hay nàng giả dối tạo ra cảm xúc như bây giờ mới biết ?

Đông Luy vừa theo dõi người phụ nữ, vừa theo dõi ông Đetmaliông, cố đoán xem ông suy nghĩ như thế nào. Và đột nhiên anh thấy việc bắt Ph'lô-răng-xơ là đã được quyết định, vì đây là bắt một tên tội phạm ghê tởm nhất.

Anh cầm tay người phụ nữ, và gọi: Ph'lô-răng-xơ !

Nàng ngược nhìn anh với cặp mắt đầy nước mắt và không nói năng gì. Anh nói thông thả:

— Có không biết là cô đang ở một tình huống buộc cô phải bào chữa. Muốn bào chữa được, thì cô phải hiểu những tình huống trước mắt là như thế nào. Cô Ph'lô-răng-xơ ! Do tính lô gích của những sự kiện xảy ra, nên ông quận trưởng đã khẳng định là người đến đây lúc này, rõ ràng có quyền thừa hưởng gia tài, và đồng thời cũng là kẻ đã giết những người đáng được

thừa hưởng trước kẻ đó. Cô đã đến đây, và đúng cô là người thừa hưởng gia tài Cốt-mô-Mooc- ninhtôn.

Anh thấy Ph' lô-răng-xơ run như cây sậy và tái xanh tái tử. Nhưng cô không có một lời, một cử chỉ phản ứng nào.

Đông Luy nói tiếp:

— Sự buộc tội đã rõ ràng và chính xác như vậy. Cô không trả lời thế nào ư ?

Nàng yên lặng một lúc lâu, rồi nói:

— Tôi không biết trả lời thế nào cả. Tất cả mọi sự việc tôi đều không hiểu nổi. Ông bảo tôi biết trả lời ra sao ? Mọi sự việc đều tối mò mò !...

Trước mặt nàng, Đông Luy run lên vì lo sợ. Anh lắp bắp:

— Thế thôi ư ?... Tức là cô nhận...

Một lát sau nàng mới khẽ đáp:

— Tôi van ông, xin ông giải thích cho tôi rõ ! Có phải ý ông muốn nói rằng: nếu tôi không trả lời thì tức là tôi nhận những lời kết tội ?

— Vâng đúng thế !

— Rồi sao nữa ?

— Rồi bị bắt, bị tù...

— Bị tù ? ?

Nàng có vẻ đau đớn tột độ. Nàng sợ hãi đến thất thần ! Nàng tưởng tượng vào tù thì tức là phải chịu những đau đớn quằn quại như Mari-An, như Gattông- Xô-vơ-răng. Vào tù có nghĩa là tuyệt vọng, là tử hống, là chết... Là tất cả những cái mà Mari-An và Gattông-Xô-vơ-răng đã trải qua và nay đến lượt nàng phải chịu...

Nổi đau đớn vò xé nàng. Nàng rên rỉ:

— Tôi chịu không nổi ! Tôi biết là không chống đỡ nổi ... Màn đêm tối bóp nghẹt tôi... ! Chao ôi ! Nếu tôi được biết rõ và tôi hiểu được ! ...

Lại im lặng một lúc lâu. Ông Đetmaliông cúi xuống quan sát nàng một cách rất chăm chú. Cuối cùng vì thấy nàng vẫn im lặng, ông giơ tay đến chỗ bấm chuông và ấn ba lần.

Đông Luy không cử động. Anh cuống cuống, dán mắt vào Ph' lô-răng-xơ. Trong tâm khảm anh hai luồng suy nghĩ đang vật lộn nhau: tình yêu say

đảm đã làm anh tin tưởng nàng, và lý lẽ thực tế khiến anh phải nghi ngờ nàng. Vô tội ? Thủ phạm ? Anh không xác định được. Tất cả mọi việc đều buộc tội nàng. Nhưng sao anh vẫn không thể không yêu nàng ?

Vờbe bước vào cùng với một số thuộc hạ. Ông Đetmaliông nói gì với y và chỉ tay vào Ph' lôrăngxơ. Vờbe đến sát bên nàng.

Đông Luy gọi: Ph' lôrăngxơ !

Nàng nhìn anh, nhìn Vờbe và các thuộc hạ của y và đột nhiên nàng hiểu ra ! Nàng lùi lại, loạng choạng rồi như ngây dại, bất lực, nàng ngã vào đôi cánh tay của Đông Luy.

—Ôi ! Em van anh ! Anh hãy cứu em !

Trong cử chỉ nàng thể hiện sự bị bỏ rơi tàn nhẫn, trong tiếng kêu thể hiện một tình cảnh nguy nan tuyệt vọng khiến cho người ta cảm thấy rõ ràng sự oan uổng một cách sâu sắc, khiến cho Đông Luy đột nhiên nhìn thấu rõ vấn đề. Một lòng tin vô bờ nảy nở trong anh. Những mối nghi ngờ, giữ kè, chần chừ, những nỗi thống khổ trong anh đột nhiên tan biến dưới làn sóng dạt dào của niềm tin chắc chắn. Và anh lên tiếng:

— Không, không, thưa ông quận Trưởng ! Không phải như vậy ! Sự việc như thế này thì không thể chấp nhận được !

Anh cúi xuống, ôm Ph' lôrăngxơ trong đôi cánh tay, chặt đến nỗi không ai lôi ra nổi. Hai cặp mắt gặp nhau. Mặt anh sát mặt nàng. Anh cảm động run lên vì thấy hơi thở của nàng hỗn hển, yếu đuối và hoàn toàn bất lực. Anh nói một cách say sưa, tiếng nhỏ thì thầm, chỉ đủ cho riêng nàng nghe tiếng: «Anh yêu em ! Anh yêu em !...Ôi Ph' lôrăngxơ ! Nếu em biết những đả vật trong nội tâm anh... Nếu em biết anh đã đau khổ bao nhiêu, và anh sung sướng biết chừng nào... ! Ôi Ph' lôrăngxơ ! Anh yêu em !...

Ông quận trưởng ra hiệu cho Vờbe tránh xa ra, ông muốn chứng kiến sự gặp nhau đột xuất giữa hai con người bí hiểm ấy: Đông Luy-Perenna và Ph' lôrăngxơ -Lơvatxơ.

Đông Luy gỡ đôi cánh tay Ph' lôrăngxơ và đặt nàng ngồi lên ghế tựa. Anh đặt bàn tay lên vai nàng, mắt nhìn mắt. Anh nói:

—Ph' lôrăngxơ ! Nếu em chưa hiểu thì tôi bắt đầu hiểu ra tất cả mọi việc, và tôi đã nhìn thấy rõ hầu như tất cả, những sự việc trong bóng tối làm em

sợ hãi. Ph'lorăngxơ ! Hãy nghe tôi ! Cô không tự ý hành động phải không ? Có một kẻ bề trên cô, đứng đằng sau cô, chỉ đạo cho cô hành động phải không ? Và chính cô không hề biết rõ là hành động để đi tới đâu ?

— Không có ai chỉ cho tôi cả ! Thế là thế nào ? Xin anh giải thích...

— Phải, trên đời không phải cô chỉ sống một mình. Cô đã có những hành động mà theo người ta nói, là đúng, là tốt, và cô không biết hậu quả của những hành động đó ? Cô trả lời đi ! Cô có hoạt động hoàn toàn tự do không ? Cô có chịu một ảnh hưởng ngoại lai nào không ?

Ph'lorăngxơ như đã tỉnh táo, lấy lại được cái bình tĩnh thường ngày. Tuy nhiên câu hỏi của Đông Luy làm cô xúc cảm:

— Không ! Tôi không chịu một ảnh hưởng nào cả. Tôi nói chắc chắn như vậy.

Đông Luy hăng hái nhấn mạnh thêm:

— Không ! Không đúng thế đâu ! Cô đừng nói như vậy. Có người nào đó chế ngự cô. Cô nghĩ kỹ xem. Cô là người thừa hưởng gia tài Cốtmoocninhôn, tôi khẳng định như vậy. Gia tài đó đối với cô thì chẳng có nghĩa lý gì. Nhưng nếu có không muốn hưởng thì gia tài đó sẽ về ai ?... Có người nào sẽ có lợi hoặc tưởng rằng sẽ có lợi, nếu cô trở nên giàu có ? Tất cả vấn đề là ở đây. Cuộc sống của cô có bị cột chặt vào cuộc sống của một kẻ khác không ? Cô có là bạn của kẻ đó không ? Cô là vị hôn thê của người đó không ?

Nàng dướn người lên, phản ứng:

—Ồ ! Không bao giờ.. Con người mà anh nói, không thế nào...

Đông Luy nổi cơn ghen, kêu lên:

- A ! Thế là cô đã thú nhận !... Như vậy là thật có một người như tôi nói ! Chà ! Tôi thề rằng thẳng khốn nạn...

Anh quay sang phía ông quận trưởng, nét mặt dữ dội vì ghen tức, không cần giấu giếm. Anh nói:

— Thưa ông quận trưởng ! Chúng ta đã tới đích ! Tôi biết con đường dẫn chúng ta tới đích. Đêm nay con thú vật sẽ bị gô cổ... Chậm lắm là ngày mai...Thưa ông quận trưởng, lá thư không ký tên gửi tới ông, là do bà tu viện trưởng viết, bà tu viện trưởng phụ trách một bệnh viện ở phố Tecơ.

Ta hãy điều tra ngay lập tức cái bệnh viện này, thăm vấn bà tu sĩ, đối chất với cô đây, ta sẽ tìm ra đích danh thủ phạm. Nhưng ta phải tiến hành ngay, không chậm trễ phút nào !... Nếu không thì sẽ muộn. Con thú vật sẽ chạy trốn mất !

Anh điên tiết, hùng hổ, không ai cản nổi.

Ông Đetmaliông nhận định: «Cô đây có thể cung cấp cho chúng ta...»

- Cô ấy sẽ không chịu nói. Hoặc chỉ nói khi nào con thú vật đã bị lột mặt nạ trước mặt cô ấy. Chà ! Thưa ông quận trưởng ! Tôi xin ông hãy cứ tin tôi như mọi lần trước. Những lời tiên đoán và hứa hẹn của tôi từ trước đến nay chẳng đều đã thành thực tế cả rồi đó sao ? Xin ông hãy tin tôi, thưa ông quận trưởng ! Xin ông đừng nghi ngờ ! Xin ông nhớ cho rằng bao nhiêu tội lỗi đều đã đổ lên đầu Mari-An-Fauvin và Gattông-Xôvơrăng, và họ đã ngã xuống một cách oan uổng. Chẳng lẽ pháp luật lại cũng để cho Ph'lôrăngxơ-Lovátxơ bị oan như hai người kia sao ? Và lại, tôi không yêu cầu thả cô ta ngay, mà chỉ yêu cầu tìm cách bảo vệ cô ấy, trong vài tiếng đồng hồ thôi ! Ông hãy giao cho phó phòng Vơbe chịu trách nhiệm về cô ấy. Và ông cho người đi theo chúng tôi. Tất cả số nhân viên ở đây và thêm một số nữa, vì đi bắt một tên hung phạm góm ghiếc đến thế thì bao nhiêu người cũng không thừa.

Ông Đetmaliông không trả lời. Một lúc sau, ông dẫn Vơbe ra một chỗ riêng và thảo luận với y vài ba phút. Thật ra ông Đetmaliông không đồng ý lắm với yêu cầu của Đông Luy. Nhưng người ta nghe thấy Vơbe nói:

— Xin ông cứ yên tâm, thưa ông quận trưởng. Và lại ta có mất gì đâu mà sợ !

Thế là ông Đetmaliông nhượng bộ.

Một lát sau Đông Luy và Ph'lôrăngxơ cùng lên xe hơi với Vơbe và hai viên thanh tra. Một ô tô nữa đầy cảnh binh, cùng đi.

Ngôi nhà bệnh viện phố Tecơ được bố trí cảnh binh bao vây và Vơbe đặt trung tâm chỉ huy rất chu đáo, cẩn thận.

Sau đó ông quận trưởng cũng tới. Ông được một gia nhân đưa vào phòng đợi, rồi sang đợi ở phòng tiếp khách. Bà tu viện trưởng được báo tin, đến

gặp ông ngay. Trước mặt Đông Luy, Vobe và Ph'lorăngxơ ông không rào đón, đi vào vấn đề ngay:

Thưa bà, đây là một lá thư mà có người đã đến quận giao cho tôi. Trong thư nói có một số giấy tờ, tài liệu liên quan đến vấn đề thừa hưởng gia tài. Sau khi điều tra, tôi được biết rằng lá thư đã mạo chữ và không ký tên, và có thể do bà đã viết, có phải như vậy không ạ ?

Với vẻ cứng rắn và cả quyết, bà tu sĩ trả lời ngay, không một chút bối rối:

— Thưa ông quận trưởng, đúng như thế. Tôi có hân hạnh được viết thư cho ông nhưng vì những lý do cũng dễ hiểu, tôi không muốn làm lộ tên tôi. Và lại tôi nghĩ cái quan trọng đối với ông chỉ là các giấy tờ tài liệu... Nhưng ông đã tìm đến tận tôi thì tôi xin sẵn sàng để trả lời.

— Trước hết tôi xin hỏi bà: bà có biết cô này không ?

- Dạ, biết. Cách đây vài năm Ph'lorăngxơ đã làm y tá ở bệnh viện tôi được 6 tháng. Vì tôi rất hài lòng về cô ấy, nên trước đây 8 ngày, tôi lấy cô ấy trở lại làm việc. Qua các báo chí tôi biết chuyện xảy ra với cô ấy, nên tôi bảo cô ấy đổi tên đi. Nhân viên trong nhà này đều là mới cả, cho nên ở đây là nơi đảm bảo kín đáo cho cô ấy.

— Nhưng, bà đã đọc báo chí thì tất bà biết những tội lỗi mà người ta đang quy vào cô ấy chứ ?

— Những tội lỗi ấy chả đáng để ý đến, thưa ông quận trưởng, mà ta đã hiểu rõ con người Ph'lorăngxơ. Đó là một tâm hồn trong sáng nhất và một lương tâm cao quý nhất trong những người mà tôi đã gặp.

Ông Đetmaliông nói:

- Xin bà hãy nói về các giấy tờ tài liệu, thưa bà ! Những giấy tờ đó ở đâu ra ?

— Thưa ông quận trưởng, hôm qua tôi thấy trong phòng tôi một giấy báo có người sẵn sàng giao cho tôi những giấy tờ liên quan đến cô Ph'lorăngxơ Lơvatxơ.

Ông Đetmaliông ngắt lời:

— Làm sao mà người ta biết được là cô ấy ở trong nhà này ?

—Tôi không rõ. Giấy báo chỉ nói gọn là giấy tờ sẽ tới Vec-xây, ở hòm thư lưu, tên người nhận là tôi, vào ngày... tức là sáng hôm nay. Người ta

yêu cầu tôi không hở chuyện này với ai, và phải đưa giấy tờ cho Ph' lô-răng-xơ-Lovát-xơ vào 3 giờ chiều nay, để cô ấy giao ngay cho ông quận trưởng. Người ta còn nhờ tôi gửi một bức thư cho ông cai Madơru.

— Cho viên cai Madơru ? Lạ nhỉ !

— Hình như thư này cũng nói về việc đó. Tôi rất quý Ph' lô-răng-xơ. Thế là tôi gửi bức thư đi, và sáng nay tôi đi Vec-xây. Những giấy tờ đã ở đây thật. Tôi trở về thì Ph' lô-răng-xơ đi vắng. Lúc cô ấy về, khoảng 4 giờ chiều, tôi mới đưa được cho cô ấy.

— Những giấy tờ đó từ đâu gửi đến Vec-xây ?

— Từ Pari. Phong bì giấy báo mang dấu của phố Ni-en là nơi có phòng bưu điện gần đây nhất.

— Bà không lấy làm lạ vì giấy báo tự nhiên ở trong phòng bà ư ?

— Thưa ông quận trưởng, tôi cũng thấy lạ, nhưng không lạ bằng những tình tiết của vụ này.

Ông Đetmaliông quan sát sắc mặt tái mét của Ph' lô-răng-xơ và hỏi bà tu sĩ:

— Nhưng... nhưng bà thấy những sự việc xảy ra đều bắt nguồn từ đây, từ nhà này, và lại liên quan đến một người đang ở trong nhà này, thế mà bà không nghĩ rằng người này..

Bà tu viện trưởng to tiếng trả lời:

— Nghĩ rằng Ph' lô-răng-xơ đã lên vào phòng tôi để làm một việc như thế ư ? Không, thưa ông quận trưởng, Ph' lô-răng-xơ không phải con người có thể làm chuyện đó.

Ph' lô-răng-xơ vẫn im lặng, nhưng nét mặt thể hiện rõ ràng sự lo lắng sợ hãi.

Đông Luy đến bên nàng và nói:

— Màn đen tối đã tan rồi, phải không, Ph' lô-răng-xơ. Nó làm lộ chuyện của cô nên cô khó chịu phải không ? Ai đã đặt thư báo vào trong phòng của bà tu viện trưởng, hẳn là cô biết ? Và hẳn cô biết kẻ nào đã sắp đặt âm mưu này ?

Nàng không trả lời, lập tức ông quận trưởng nói với Vobe:

- Ông hãy đi khám xét phòng của cô Ph' lô-răng-xơ. Và thấy bà tu sĩ có ý phản đối, ông nói:

—Cần phải thế, thưa bà. Chúng tôi cần làm sáng tỏ vì lý do gì mà cô Ph' lô-răng-xơ cứ nhất định giữ thái độ im lặng như vậy.

Chính Ph' lô-răng-xơ dẫn lối cho Vơ-be. Nhưng Vơ-be vừa đi ra thì Đông Luy kêu lên «Ông phó phòng, phải cẩn thận đấy !».

—Cẩn thận ? Tại sao ?

—Tôi không rõ. Nhưng cứ phải cẩn thận. Tôi báo trước ông như vậy.

Đông Luy nói thế, vì anh không hiểu nổi thái độ của Ph' lô-răng-xơ.

Vơ-be nhún vai và cùng đi ra với bà tu viện trưởng.

Ra tới phòng đợi, Vơ-be lấy thêm hai người nữa. Ph' lô-răng-xơ đi trước. Nàng lên gác, đi dọc hành lang mà hai bên là các phòng, rẽ ngoặt tới một hành lang khác rất hẹp. Cuối hành lang này là một cửa đi.

Phòng Ph' lô-răng-xơ ở đó. Muốn mở cửa phải kéo cánh cửa ra ngoài chứ không đẩy vào trong, cô vừa lùi vừa kéo cánh cửa ra, buộc Vơ-be cũng phải lùi theo. Thừa cơ đó, cô nhảy vọt vào trong, đóng sập cửa lại, nhanh đến nỗi Vơ-be không nắm kịp mép cánh cửa.

Vơ-be giận sôi lên: «Con ranh ! Nó sẽ đốt hết giấy tờ ?

Và anh nói với bà tu sĩ:

— Phòng này có lối ra nào khác nữa không ?

— Không có.

Vơ-be cố mở nhưng cửa đã đóng then và khóa.

Anh cho một người to khỏe nhất đi tới, đẩy một quả, vỡ toang ván cánh cửa, Vơ-be lại vượt lên, thò tay qua lỗ hổng, rút được then, vặn khóa, mở được cửa, và đi vào.

Ph' lô-răng-xơ không có ở trong phòng. Một cửa sổ mở chứng tỏ nàng đã thoát đi bằng lối đó.

Anh kêu lên: “Cái số ăn mày ! Thế là nó đã tẩu thoát rồi !”

Anh quay ra phía cầu thang, hét lớn: «Hãy canh gác kỹ tất cả các lối ra. Hễ thấy nó thò ra thì còng ngay tay nó lại !»

Ông quận trưởng chạy tới, ông trao đổi với Vơ-be, nắm tình hình và vào phòng của Ph' lô-răng-xơ, cửa sổ mở trông xuống một cái sân nhỏ phía trong,

dùng làm thoáng gió cho một số gian của ngôi nhà. Những ống máng đi dọc xuống tận dưới đất. Chắc là Ph'lôrăngxơ đã leo ống máng xuống. Phải nói cô can đảm và ý chí kiên quyết lắm mới dám chạy trốn theo kiểu ấy.

Các cảnh binh đã đón khắp ngã để bắt kẻ chạy trốn. Nhưng rồi họ phát hiện ra là, theo những vết chân ở tầng dưới nhà và tầng hầm, thì Ph'lôrăngxơ đã từ cái sân nhỏ vào một căn buồng ở dưới phòng cô ta, tức từ phòng của bà tu viện trưởng, lấy áo bà phước mặc vào, và với cái trang như vậy, đã đi thoát trước mắt những người đang tìm bắt.

Mọi người chạy ra ngoài đường. Nhưng trời đã sập tối. Làm sao mà tìm được một người ở giữa phố đông đúc thế này.

Ông quận trưởng không giấu vẻ bất mãn. Đông Luy cũng thất vọng vì sự bỏ trốn của Ph'lôrăngxơ đã làm vỡ kế hoạch của anh. Anh nhấn mạnh đến cái vụng về của Vobe:

— Ông phó phòng, tôi đã báo trước ông rồi mà !

Đã báo phải cẩn thận ! Thái độ của cô Loratxơ làm ta phải cảnh giác đề phòng. Rõ ràng là cô ta biết kẻ sát nhân, và bây giờ đi tìm để hỏi nó ý kiến, và biết đâu lại chả để cứu nó, nếu nó chinh phục được cô ta. Và rồi giữa hai người đó sẽ xảy ra như thế nào ? Tên kẻ cướp khi đã lộ thì có thể làm được mọi cái.

Ông Đetmaliông hỏi thăm bà tu viện trưởng và được biết thêm trước đó tám ngày trước khi vào ăn náu ở bệnh viện, Ph'lôrăngxơ - Lovatxơ đã ở 48 tiếng đồng hồ tại một khách sạn nhỏ có đủ tiện nghi ở đảo Xanh Lu-y.

Một chi tiết không có gì đáng kể lắm nhưng ông quận trưởng cũng không bỏ qua, vì ông vẫn nghi ngờ Ph'lôrăngxơ và vẫn coi việc bắt nàng có tầm hết sức quan trọng. Ông cho Vobe và các thuộc hạ đi điều tra và theo dõi ngay. Đông Luy cũng đi theo phó phòng Vơ be. Tình hình điều tra được cũng chứng minh thêm nhận thức của ông quận trưởng. Ph'lôrăngxơ có thuê một buồng riêng ở khách sạn đảo Xanh Lu-y làm chỗ ẩn náu. Nhưng cô ấy vừa về đến nhà thì có một thằng nhỏ đã chờ ở khách sạn gặp cô ấy rồi cô ấy cùng đi ra với nó.

Mọi người mở cửa vào phòng thì thấy một gói bọc bằng báo. Mở ra là một cái áo bà phước. Như vậy là không thể làm được. Đến chiều tối, Vobe

tìm ra được thằng nhỏ. Nó là con một chị gác cổng trong khu đó. Hỏi nó dẫn Ph'lorăngxơ đi đâu thì nó nhất định không nói, vì nói tức là phản bội người đàn bà đã tin cần nó và đã vừa hôn nó vừa khóc. Mẹ nó đổ dành. Cha nó cho cái bạt tai. Nó khăng khăng không nói.

Dù sao thì người ta cũng kết luận Ph'lorăngxơ chưa rời khỏi đảo hoặc vùng xung quanh đảo Xanh Lu-y.

Người ta nhẫn nại theo dõi cả buổi tối, đến khuya. Vợbe lập «đại bản doanh» trong một quán hàng. Các thuộc hạ thỉnh thoảng lại đi, lại về để báo cáo và để nhận chỉ thị mới. Ngoài ra Vợbe thường xuyên liên lạc với quận.

Đến 10 giờ rưỡi tối thì được tăng cường thêm một đội cảnh binh do ông quận Trưởng điều đến, trong đó có Madơru từ Ru-ăng trở về đang rất tức giận Ph'lorăngxơ.

Cuộc truy tìm vẫn tiếp tục. Đông Luy gợi ý cho Vợbe phái người đi gõ cửa, hỏi nhà này nhà kia.

Đến 11 giờ đêm vẫn chẳng có kết quả gì. Đông Luy hết sức lo lắng bồn chồn. Đến quá nửa đêm một chút, một tiếng còi ré lên tập hợp tất cả mọi người ở đầu phía Tây của đảo, đầu bến Ănggiu. Tại đây có hai cảnh binh đang chờ với một nhóm người qua đường vây quanh. Họ vừa được báo tin là ở bến Hăng-ri đệ tứ cách đây một quãng, tức là ở ngoài phạm vi đảo, vừa có một xe ô tô thuê, đỗ trước cửa một nhà, người ta nghe có tiếng cãi cọ, rồi ô tô đi biến về phía Vành-xen.

Mọi người chạy tới bến Hăngri đệ tứ. Ngôi nhà được nhận ra ngay. Ở tầng dưới là một cửa đi, trông thẳng ra vỉa hè. Họ được chị gác cổng cho biết: Cái xe tắc xi đã đỗ vài phút trước cửa nhà này, có hai người ở tầng dưới nhà đi ra: một người đàn ông vừa đi vừa kéo theo một phụ nữ. Khi cửa xe đã đóng, có tiếng đàn ông từ trong nhà kêu lên:

— Này anh lái ! Phố Xanh-Giêc mạnh. Các đường bên sông... rồi đường đi Vec-xây.

Nhưng những tin tức của chị gác cổng cung cấp cũng không chính xác. Chị này vì thấy người phụ nữ thuê buồng đó rất ít khi về, và trả tiền nhà bằng ngân phiếu ký lên Saolơ là tên đàn ông, cho nên tò mò, nghe qua bức tường ngăn hai căn phòng, nên cũng chỉ nghe được lổ mỗ. Chị gác cổng

cho biết thêm: Có lúc đã nghe thấy tiếng người đàn ông nói to; “Đi với tôi, Ph’lô-răng-xơ... Tôi muốn như vậy. Sáng mai tôi sẽ đưa cô tất cả những bằng chứng là tôi vô tội. Và nếu cô vẫn không đồng ý trở thành vợ tôi thì tôi xuống tàu đi luôn. Mọi vấn đề tôi đã chuẩn bị đầy đủ”. Sau đó một lúc người đàn ông cười và nói tiếp, rất to: «Cô sợ cái gì, Ph’lô-răng-xơ ? Sợ tôi giết cô chẳng ? Không, không, xin cô cứ an tâm...”

Chị gác cổng chỉ nghe được thế.. Và như thế chưa đủ để đánh tan mọi lo ngại. Đông Luy nắm tay Vobe:

— Chúng ta lên đường ! Tôi biết thằng cha ấy. Nó là con cọp. Nó có thể làm được mọi cái. Nó sẽ giết cô ta mất !

Anh kéo viên phó phòng tới hai chiếc ô-tô của quận đỗ cách đó 500 mét. Nhưng Madơru cố cản:

— Ta hãy nên khám kỹ trong nhà đã. Thu thập những vết tích...

Đông Luy vừa đi nhanh hơn, vừa kêu lên:

- Cái nhà, các dấu vết... rồi sau ta sẽ vẫn thấy. Nhưng thằng cha kia.. Nó lợi đường lợi đất... Nó đem theo Ph’lô-răng-xơ... và nó sẽ giết nàng.. Nó giăng cái bẫy... Chắc chắn như vậy...

Đông Luy lôi hai người đi với sức mạnh không cưỡng nổi. Tới gần hai xe, anh nói: “Lên xe đi ! Để tôi lái lấy».

Anh muốn ngồi vào ghế lái xe, nhưng Vobe đẩy anh vào trong:

— Không cần ! Anh lái xe này rất thạo. Xe sẽ đi nhanh hơn.

Đông Luy, Vobe và hai cảnh binh ngồi vào phía trong xe. Madơru ngồi bên lái xe.

Đông Luy nhắc: «Đi đường Vecxây». Xe chuyển bánh. Đông Luy nói tiếp:

— Chúng ta sẽ bắt được nó... Đây là cơ hội tốt nhất. Nó đi tuy nhanh nhưng không gấp gáp lắm vì nó tin là không ai đuổi nó. A ! Thằng kẻ cướp ! Mà sẽ biết tay tao ! Lái xe ! Nhanh nữa lên ! Sao xe chở tải nặng thế này ? Chỉ cần hai người là đủ !... Madơru ! Anh xuống xe này, lên bớt xe kia ! Thế nào, ông phó phòng...

Anh ngừng hỏi, ngẩn đầu nhìn ra ngoài đường:

—Ồ đi đâu thế này ? Con khỉ ! Có phải đường này đâu ?... Thế này là thế nào ?...

Một tiếng cười lớn đáp lại. Đó là tiếng cười đắc thắng của Vobe.

Đông Luy nén một câu chửi, xô mọi người định nhảy ra khỏi xe. Sáu bàn tay nắm giữ anh lại. Vobe nắm cổ. Các cánh binh nắm chặt hai cánh tay. Đông Luy không cựa quậy được. Xe chặt cứng, anh không có thể chống chọi. Anh thấy cái lạnh của một họng súng ngăn áp vào thái dương.

Vobe mắng:

— Đừng có giở trò ! Không thì ta bắn vỡ sọ. Ha ha ! Mà có ngờ đâu lại thế này, phải không ? Ngờ đâu đến miếng trả thù của Vobe !

Perenna giãy giụa. Vobe nói tiếp:

— Coi chừng đấy ! Tao đếm đây này: Một... Hai...

Đông Luy thét lớn:

— Nhưng thế này là thế nào ?

— Lệnh của ông quận trưởng. Tao vừa nhận được lúc nãy.

— Lệnh gì ?

— Lệnh giải mày về nha giam nếu Ph'lôrăngxơ trốn thoát.

— Mà có mệnh lệnh sự vụ ?

— Có mệnh lệnh sự vụ.

— Rồi sao nữa ?

— Rồi... chẳng sao... chỉ là... ra tòa thôi !

— Đồ ăn mày ! Thế là con cọp xông mất ! Sao chúng mày ngu thế, ngu thế !

Đông Luy giận điên lên, sùi bọt mép, khi anh thấy xe tới sân nhà giam. Anh dùng sức đánh bật súng của Vobe, đâm một cảnh binh ngã quay lơ.

Nhưng mười người xông đến. Chống cự không lại. Anh thét lớn:

— Cả lũ ngu ngốc ! Toi cớm ! Phá hoại ! Hành động thối đến thế ! Thằng kẻ cướp ở trong tầm tay, nhưng lại đi bắt một thằng vô tội ! Thằng kẻ cướp nó sẽ giết... ôi, Ph'lôrăngxơ ! Ph'lôrăngxơ !

Các đèn thả sáng. Giữa đám cảnh binh đang giữ chặt anh, anh hoàn toàn bất lực.

Họ lôi anh đi. Với một lực phi thường, anh hất đẩy mọi người, gọi Madơru va bảo, như ra lệnh:

— Madoru ! Mà chạy mau gặp ông quận trưởng. Nói ông ấy gọi đây nói ngay tới ông Va-lăng-g'lay, phải, ông Bộ trưởng, Chủ tịch Hội đồng... nói là ta muốn gặp ông ấy. Nói là tao muốn gặp ! Tao ! Cứ bảo tao là người đã tiến hành vụ Ke-de... Tên tao à ? Ông ấy biết rồi. Nếu ông ấy không nhớ thì nhắc. Đây, tên tao đây: Acxen-Luypanh. Cứ gọi, báo cái tên ấy và kèm theo câu sau đây: «Acxen-Luypanh muốn thương lượng với ông Chủ tịch Hội đồng những việc rất nghiêm trọng. Gọi ngay lập tức đi ! Nếu chậm thực hiện yêu cầu của ta mà sau này ông ấy biết thì sẽ bị kỷ luật đấy. Madơru ! Làm ngay việc ấy đi, rồi sau đó đi truy tìm vết tích thằng kẻ cướp.

Giám đốc nhà giam đã mở sổ ghi tên tù nhân. Đông Luy nói:

— Thưa ông, xin ông ghi tên tôi: ông cứ ghi là «Acxen-Luypanh».

Ông giám đốc cười và đáp:

— Thì chính trên lệnh truy nã cũng ghi tên như vậy: «Acxen-Luypanh tức Luy-Perenna».

Đông Luy rùng mình khi nghe câu đó. Bị bắt với tư thế Acxen-Luypanh ! Thật là cực kỳ nguy hiểm ! Anh nói: «Thế ra người ta quyết định...».

Vơbe, đắc thắng, nói:

—Đúng ! Người ta đã quyết định đìm sừng con bò rừng xuống mà bắt, và đánh thẳng vào mặt Acxen- Luypanh. Cũng táo bạo đấy chứ ! ? Rồi mà y sẽ còn thấy nhiều «pha» tuyệt vời khác !

Đông Luy không đáp. Quay lại Madaru, anh nhắc.

— Madơru ! Đi thực hiện nhiệm vụ ta vừa giao đi !

Nhưng anh rùng rờ, vì nhìn kỹ thì anh thấy Madơru đang bị một số người vây quanh và giữ chặt... Và Madơru, viên cai đáng thương, đứng im lặng, không cựa cựa, nước mắt rùng rùng.

Vơbe cũng tỏ ra vui vẻ hơn hờ:

— Nó không làm được việc mà giao đâu ! Nó sẽ là bạn nối khố với mà, không ở xà lim thì ít nhất cũng ở nhà giam.

Đông Luy dướn người, la lên:

— Sao ? Madơru bị bắt ?

— Phái. Theo lệnh ông quận trưởng. Có mệnh lệnh sự vụ hẳn hoi.

- Lý do ?

- Đồng lõa của Acxen-Luypanh.

— Hừ, bắt Madơru, một con người trung thực nhất trên đời ?

—Ừ. Trung thực nhất ! Thế mà người ta đã thông qua nó để viết thư cho mày và nhờ nó đưa đến cho mày. Bằng chứng là nó biết chỗ ẩn náu của mày. Và còn nhiều bằng chứng nữa. Rồi sau mày sẽ thấy, Luy- panh ! Để cho mày giải buồn !

Đông Luy lầm bầm: “Khổ thân Madơru !”. Và anh nói to:

—Đừng khóc, anh bạn ! Chẳng qua chỉ là chuyện một đêm thôi ! Rồi đây ta sẽ hành động. Vài tiếng đồng hồ nữa chúng ta sẽ được tha thoát cái ách này. Đừng khóc. Ta sẽ dành cho anh một địa vị xứng đáng hơn, danh giá hơn, nhiều tiền hơn. Ta vẫn đã nghĩ đến anh. Ta đã dự kiến đủ mọi chuyện. Mai ta sẽ được tự do. Ta sẽ đem lại cho anh địa vị đúng như ta đã hứa. Đừng khóc nữa, Madaru !

Và anh quay sang nói với Vợbe cũng như ra lệnh:

— Yêu cầu anh thay Madơru, thực hiện việc mà tôi đã giao cho hẳn. Hãy bảo ông quận trưởng là tôi cần thông báo một việc tối quan trọng cho ông Chủ tịch Hội Đồng. Sau đó ngay đêm nay, anh đến Vecxây truy tìm vết tích của con cọp. Tôi biết những thành tích của anh. Tôi hoàn toàn thán phục tính dũng cảm và khẩn trương của anh. Trưa mai ta gặp nhau.

Và vẫn với tư thế người chỉ huy, anh đi theo mọi người dẫn anh vào xà lim.

Đã một giờ kém mười. Trong 50 phút qua kẻ thù đã mang Ph'lôrăngxơ đi như một con mồi không ai có thể đoạt lại được.

Cửa xà lim khóa chặt. Đông Luy suy nghĩ:

“Ông quận trưởng sẽ nhận lời, gọi đây nói cho ông Valăngg'lây. Sáng mai ông ta mới gọi đây nói. Thế là tên kẻ cướp có thêm được 8 tiếng đồng hồ ? Gay thật !».

Anh suy nghĩ thêm một lúc nữa, rồi nhún vai với dáng điệu một người chả có việc gì làm hơn là việc chờ đợi.

Anh nằm lăn ra giường và lẩm bẩm:
«Ngủ đi ! Luypanh”.

Chương VI

Phép thần hãy mở cửa ra !

Sau một giấc ngủ ngon, Đông Luy trở dậy, suy nghĩ về khả năng hành động và lo cho Ph' lô-răng-xơ. Như đứa trẻ con, anh đọc câu thần chú trong truyện cổ tích: « Phép thần ! Hãy mở cửa ra ! ».

Anh đọc câu thần chú ba lần. Đến lần thứ tư thì cửa xà lim mở. Một người gác xuất hiện. Anh hỏi người ấy với đầy vẻ nghi thức ngoại giao:

— Tôi đã không làm cho ông Chủ tịch Hội đồng phải chờ đợi quá lâu đấy chứ ?

Ở hành lang có bốn viên thanh tra. Anh hỏi:

— Các vị này hẳn là đi hộ tống ? Nào, ta đi ! Báo tin là Acxen-Luypanh đã đến nhé !

Các viên thanh tra đi vòng quanh và đẩy anh với vẻ hơi thô bạo. Họ được lệnh của ông Đetmaliông giải Đông Luy đến nhà riêng của ông Valăng-g'ây.

Cho đến lúc vào tới nhà ông Valăng-g'ây ở tầng dưới một căn nhà phố Trôcắcđêrô, Đông Luy mới thấy có Đông hồ.

Anh kêu lên:

—Bảy giờ rưỡi ! Tuyệt vời ! Thời gian uống phí không đến nỗi nhiều lắm ! Tình hình sáng lên dần đây ! Ông Valăng-g'ây bước vào, ông hỏi đột ngột luôn:

— Thế nào ? Ông cần cái gì đấy ?

— Xin ông một câu trả lời trước tiên, thưa ông Chủ tịch ! Không biết tối hôm qua, sau khi đã dẫn tôi vào nhà giam, ông phó phòng Vơbe đã tìm ra dấu vết của chiếc xe hơi chở Ph' lô-răng-xơ đi chưa ?

—Rồi. Cái xe đó đỗ lại ở Vecxây. Những người trong xe đã thuê một xe khác đi Năng-tơ. Ngoài câu trả lời đó, ông còn hỏi gì nữa ?

— Thả cho tôi được tự do.

Ông chủ tịch cười:

— Và hẳn là phải thả ông ngay ?

—Chậm nhất là trong bốn mươi hay năm mươi phút nữa.

— Đúng 8 giờ rưỡi phải không ?

— Thưa ông chủ tịch giờ ấy là chậm nhất.

— Thả ông tự do để ông làm gì ?

— Để đuổi kịp thủ phạm đã giết Cốt-mô-Moocninhtôn, đã giết thanh tra Vê-rô, và gia đình Rut-xen,

— Thế một mình ông mà đuổi bắt kịp được ư ?

— Vâng, chỉ một mình tôi.

- Nhưng lực lượng cảnh binh đã phong tỏa khắp nơi. Điện báo sẵn sàng hoạt động. Thủ phạm không ra khỏi đất Pháp được. Nhất định nó không thoát khỏi tay chúng tôi.

— Các ông sẽ không tìm ra nó được.

— Chúng tôi sẽ tìm ra.

— Nếu các ông tìm ra được nó thì nó sẽ giết Ph'lô-răng-xơ -Lô-vát-xơ. Và hẳn chính các ông muốn như thế ?

Ông Valăng'g lay ngừng một chút, rồi nói:

- Vậy theo ông, thì mặc dù ông quận trưởng có đủ lý lẽ nghi ngờ và kết tội Ph'lô-răng-xơ, nhưng ông vẫn khẳng định cô ta là vô tội ?

— Hoàn toàn vô tội, thưa ông chủ tịch.

— Và ông cho rằng cô ta đang bị cái chết đe dọa ?

— Cô ta đang bị cái chết đe dọa.

— Ông yêu Ph'lô-răng-xơ—Lô-vát-xơ ?

— Tôi yêu Ph'lô-răng-xơ -Lô-vát-xơ.

Ông Valăng'g lay rùng mình và cảm thấy vui vui. Luypanh yêu ! Luypanh vì tình yêu mà hành động và công khai thổ lộ tình yêu, ông nói:

— Hàng ngày tôi theo dõi vụ Moocninhtôn, không bỏ sót một chi tiết nào. Ông đã thực hiện được những việc phi thường. Rõ ràng nếu không có ông thì lúc ban đầu vụ này không sao ló ra khỏi bóng đêm tối. Nhưng trong vụ này có xảy ra vài việc không ổn. Tôi lấy làm lạ sao một người như ông mà để xảy ra những việc như vậy, nhưng nay thì nó được giải thích dễ dàng, vì những nguyên tắc và những hành động của ông là do tình yêu thúc đẩy. Theo chúng tôi, thì cách xử sự của Ph'lô-răng-xơ -Lô-vát-xơ, khả năng thừa kế gia tài của cô ta, việc cô ta bất thành linh bỏ trốn khỏi cơ quan y tế làm cho chúng tôi không thể không nghi ngờ vai trò của cô ta.

Đông Luy chỉ tay vào đồng hồ:

— Thưa ông chủ tịch, thời gian đang trôi qua khá nhiều rồi...

Ông Valăng'g lây bật cười:

—Đông Luy-Perenna thật là một người kỳ cục ! Nếu tôi là một lãnh chúa độc quyền thì tôi sẽ lấy ông làm giám đốc cơ quan an ninh bí mật của tôi.

—Đại đế nước Phổ cũng đã trao tôi chức vụ ấy

— Chà chà !...

— Nhưng tôi đã từ chối, không nhận.

Ông Valăng'g lây cũng cười to hơn. Nhưng đồng hồ đã chỉ 7 giờ bốn mươi lăm phút. Đông Luy lo lắng. Ông Valăng'g lây ngồi xuống, và với giọng nghiêm túc, ông đi vào cốt lõi của vấn đề:

— Đông Luy-Perenna ạ ! Ngay từ hôm đầu tiên ông mới xuất hiện, tức là từ hôm xảy ra những vụ án mạng ở phố Xuýt-sê, tôi và ông quận trưởng đều đã rất chú ý đến lý lịch của ông. Perenna chính là Luypanh. Chúng tôi cho rằng ông thừa hiểu vì sao chúng tôi không muốn làm sống lại một Luypanh đã chết, cho nên chúng tôi đã ủng hộ và che chở Đông Luy Perenna. Ông quận trưởng hoàn toàn thống nhất với tôi. Công việc mà ông đang đeo đuổi là hoàn toàn trong sáng về mặt pháp lý. Sự giúp đỡ của ông đối với chúng tôi thật là quý báu, cho nên chúng tôi không gây cho ông một chút phiền hà nào. Tức là, vì đông Luy-Perenna đang điều hành tốt cuộc chiến đấu, nên chúng tôi cứ để Acxen-Luypanh trong bóng tối. Nhưng khổ thay... ! — Ông nghĩ một chút rồi nói tiếp – Khổ thay ! Hôm qua ông quận Trưởng vừa nhận được vào buổi tối một bản tố cáo rất chi tiết có những bằng chứng cụ thể làm cơ sở, tố cáo ông chính là Acxen-Luypanh.

Đông Luy kêu lên:

- Sao lại có thể như thế được ! Việc này không có một bằng chứng thực tế nào. Acxen-Luypanh chết rồi !

— Được ! Acxen-Luypanh chết rồi. Nhưng như thế không có nghĩa là Đông Luy-Perenna vẫn còn sống.

— Thưa ông, Đông Luy-Perenna vẫn sống, sống đàng hoàng và rất hợp pháp.

— Nhưng có người phản kháng và tố cáo.

- Ai ? Chỉ có một người có thể làm được chuyện này. Nhưng nếu hãn tố cáo tôi thì hãn tự tố cáo cả bản thân hãn. Có khi nào hãn lại ngu ngốc đến thế ?

— Phải, nó không ngu ngốc, mà nó là một tên lừa lọc lấu tôm lấu cá.

— Có phải có là Ca-xê-ret, tùy viên lãnh sự quán Pêru không ?

— Đúng !

— Nhưng tên này đi xa rồi cơ mà !

— Nó trốn biệt, sau khi đã cuỗm một món tiền quỹ của lãnh sự quán.. Trước khi bỏ trốn, hãn đã làm bản khai báo là hãn đã tạo một hồ sơ lý lịch giả mạo với tên là Đông Luy-Perenna. Đây là những thư từ quan hệ giữa ông và nó và đây là tất cả những giấy tờ lý lịch và hộ chiếu xác thực. Chỉ cần xem xét kỹ một chút là đủ để xác định: 1—Ông không phải là Đông Luy-Perenna ; 2— ông là Acxen-Luypanh.

Đông Luy có một cử chỉ giận dữ:

— Thằng này chỉ là một con rối bị sai khiến. Chính «kẻ kia» mới là người đứng đằng sau, cho nó tiền và giật dây cho nó hành động. Kẻ kia mới chính là thằng kẻ cướp. Tôi biết rõ thủ đoạn của nó. Thêm một lần nữa, tới giờ phút quyết định, nó muốn khử tôi.

Ông chủ tịch nói:

— Tôi sẵn sàng tin như vậy. Nhưng theo lá thư kèm với những tài liệu này thì tất cả những bằng chứng đều được chụp thành ảnh. Và nếu sáng nay mà ông không bị bắt thì những bản gốc của những tài liệu đó sẽ được người ta gửi cho các báo ở Pari. Báo sẽ đăng, và chúng tôi không thể làm ngơ được việc tố giác.

Đông Luy kêu lên:

— Nhưng thưa ông chủ tịch ! Thằng Ga-xê-ret đã trốn ra nước ngoài, và ke mua những tài liệu của nó chắc chắn cũng đã bỏ trốn trước khi kịp thực hiện lời đe dọa của nó. Thế thì chả sợ những tài liệu đó có thể phổ biến cho các báo chí được.

— Biết đâu đấy ! Kẻ thù này có thể đã dự kiến đủ mọi khía cạnh, và biết đâu không có đĩa đồng lõa khác của nó còn ở lại.

— Không có tên đồng lõa ấy.

— Chúng ta làm sao biết được ?

Đông Luy nhìn ông Valăng'g lầy một lúc rồi nói:

— Cuối cùng thì ông định dắt dẫn tới đâu, thưa ông chủ tịch ?

— Tôi dắt dẫn đến thế này: Biết rằng chúng tôi bị những lời đe dọa của tên Ca-xê-ret thúc ép, nhưng ông quận trưởng vẫn muốn cố tìm ra một tia sáng về con người Ph'lô-răng-xơ-Lơ-vát-xơ, nên ông ta vẫn tiếp tục để ông tiến hành việc đuổi bắt hôm qua. Nhưng, việc đó không đem lại kết quả gì cho nên ông quận trưởng lợi dụng Đông Luy đang phục vụ chúng tôi, đang hành động ở hiện trường, để Đông Luy-Perenna bắt.. Acxen Luy-panh. Nếu chúng tôi lại thả ông ta ra thì các báo chí sẽ đăng các tài liệu tố cáo, và như thế thì hẳn ông thấy chúng tôi sẽ thành một trò cười trước dư luận công chúng... Thế mà đúng trong tình huống như vậy, ông lại đòi thả Acxen Luypanh, thả một cách không hợp pháp, vô đoán, không ai chấp nhận được. Cho nên tôi buộc lòng phải từ chối yêu cầu của ông. Tôi từ chối !

Ông chủ tịch ngừng một chút rồi nói tiếp: «Trừ phi...».

Đông Luy hỏi: «Trừ phi ...

- Trừ phi.. Và đây chính là điều tôi muốn dắt dẫn tới: trừ phi ông đề xuất được với tôi một việc gì đó, một việc phi thường, hết sức hấp dẫn để đổi cho tôi sự chịu đựng búa rìu của công chúng vì tôi tha Ácxen Luypanh một cách vô cùng phi lý.

- Nhưng thưa ông chủ tịch ! Tôi hứa với ông là tôi sẽ mang nộp ông tên thủ phạm đã giết...

— Tôi không cần ông làm việc đó.

— Và tôi xin viện danh dự mà hứa là sẽ trở lại nộp mình cho ông đưa vào nhà tù.

Ông Valăng'g lầy nhún vai:

— Thế rồi... đi đến đâu nữa ? Có giải quyết được cái gì đâu ?

Một lúc im lặng. Cuộc đấu gay go, sát nút giữa hai đấu thủ. Rõ ràng, đối với một người như ông Valăng'g lầy thì lời nói và lời hứa chẳng có tác dụng gì. Mà phải là cái lợi thiết thực, cái lợi sờ thấy được.

Đông Luy nói:

— Thưa ông chủ tịch ! Chẳng hay ông có cho phép tôi được tính đến những việc ích lợi mà tôi đã thực hiện để cống hiến cho Tổ quốc không ?

— Ông cứ trình bày tiếp đi...

Sau khi đi lại mấy bước trong gian phòng, Đông Luy trở lại trước mặt ông Valăng'g lây và nói:

— Thưa ông chủ tịch, tháng 5 năm 1015, vào một buổi cuối ngày, có ba người ở trên bờ sông Xen, bên Pat-xi, bên một đồng cát. Đã từ mấy tháng, lực lượng cảnh sát tra tìm một số bao đựng 300 triệu đồng tiền vàng do kẻ thù thu thập được trên đất Pháp và sắp chuyển đi. Ba người đó: một là ông Valăng'g lây, một là ông Đetmaliông. Người thứ ba là người đã báo hai ông kia tới nơi hẹn. Người này yêu cầu ông Bộ trưởng Valăng'g lây thử chọc gậy vào đồng cát: Đó là đồng bao tiền vàng. Ít ngày sau, nước Ý là nước muốn liên minh với nước Pháp, nhận được khoản tiền ứng trước là 400 triệu đồng tiền vàng.

Ông Valăng'g lây tỏ ra rất ngạc nhiên:

— Có ai biết chuyện này đâu ? Ai đã kể cho ông nghe ?

— Người thứ ba.

— Người thứ ba tên là gì ?.

— Đông Luy-Perenna.

Ông Valăng'g lây kêu lên:

— Chính ông ư ? Chính ông đã tìm ra chỗ giấu vàng ? Chính ông đã có mặt ở đó ?

— Vâng, chính tôi, thưa ông chủ tịch. Hôm đó ông hỏi nên thưởng cho tôi như thế nào. Hôm nay tôi xin khoản thưởng đó.

Ông Valăng'g lây cười với vẻ châm biếm và trả lời ngay:

— Hôm nay ? Nghĩa là sau bốn năm ? Muộn quá rồi, ông ạ ! Tất cả mọi việc đã giải quyết. Chiến tranh đã kết thúc, đừng khai những chuyện cũ rích ra nữa.

Đông Luy hơi thất vọng. Nhưng anh tiếp:

— Năm 1917, một vụ kinh khủng đã xảy ra tại đảo «Ba mươi áo quan». Hẳn ông biết vụ đó, thưa ông chủ tịch. Nhưng chắc ông không biết sự can

thiệt và những hành động của Đông Luy-Pereuna trong vụ này, và những dự án mà anh ta...

ÔTRIỊ ' Valăng'g lăy đăm bần, n3i to, ngắ l3i Đ3ng Luy v3i về thān thiện kh3ng k3m phần hứng thú:

— Th3i, Acxen-Luypanh ! Cú n3i toạc ra đi ! 3ng đ3nh chơi ki3u gì th3i chơi, nhứng nếu 3ng mu3n thắng th3i hăy tră giă cho xứng đắng. Sao lăi cú đ3m nhứng thān t3ch trong quá khứ ra làm gì ? 3ng tưởg nhứ th3 là mua chu3c được Valăng'g lăy này ư ? 3ng là Acxen-Luypanh kia mà ! Tr3i 3i ! 3ng hăy thử ngh3 xem: do nhứng sự t3ch về con người 3ng, nhất là do nhứng sự ki3n mới xảy ra đ3m qua, mà Ph'l3răngxơ - Lovatxơ và 3ng, đ3i v3i công chúng, đă và đăng là nhứng tác giă của tấn thām k3ch—t3i n3n n3i th3 nào nhi ?—là nhứng thủ phạm thực thụ trong tấn k3ch...

Th3 mà bāy giờ, trong lúc Ph'l3răngxơ đăng bi3n mất hút, th3 3ng lăi yêu cầu t3i thă 3ng ! Cú cho là cũng được đi ! Nhứng quý thān 3i ! V3i giă nào chứ ! 3ng đặ gì đi ! Phăi đứt khoát, đừg úp m3.

Đ3ng Luy lăi đi đi lăi lăi. Anh tự đău tranhk3ch liệc đ3 thắng cái chần chừ ti3c r3. Cu3i cùng anh đứng lăi, quy3t đ3nh đứt khoát cần phăi tră giă. Anh n3i một cách chān thān:

— Thưa 3ng chủ tịch, t3i kh3ng mặc cả. Món quà t3i bi3u s3 rất lạ lùg và vĩ đăi nhứng t3i kh3ng coi vào đău nếu so sánh v3i t3nh mạng của Ph'l3răngxơ đăng bị đe dọa. T3i cũng tìm một phươg sách đ3 t3n k3m hơn đ3 cứu nāng, nhứng l3i n3i của 3ng làm t3i cụt hy v3ng. Văy t3i xin lậ ngừa ván bài của t3i, vì 3ng bu3c t3i và vì chí t3i đă quy3t.

3ng chủ tịch giă vui mừng, ngh3 kh3ng bi3t cái gì mà hăn dăm n3i là lạ lùg vĩ đăi đ3n th3 ! 3ng bảo: “3ng n3i đi !”

Đ3ng Luy ng3i xu3ng trước mặt 3ng Valăng'g lăy, cú nhứ là cu3c n3i chuy3n giừa hai người ngang hàng.

— Thưa 3ng chủ tịch ! T3i s3 n3i ngắ, chỉ một câu. Mong 3ng chuy3n đặ lên Ch3nh phủ Pháp món quà mà t3i s3 bi3u Ch3nh phủ.

— Chỉ cần một câu th3i ư ?

— Vāng, chỉ một câu.

Mắ nhìn mắ, Đ3ng Luy n3i th3ng thả, rānh mạch từng tiếg:

— Để đổi lấy 24 tiếng đồng hồ tự do —24 giờ, không hơn—với lời hứa danh dự là tôi trở lại đây sau 24 tiếng, cùng với Ph’lôrăngxơ, kèm theo đủ bằng chứng là nàng vô tội, hoặc là không có Ph’lôrăngxơ, thì với chính bản thân tôi là tên tội phạm theo đúng ý các ông, tôi xin biểu Chính phủ Pháp..

Anh ngừng một chút, rồi rất nghiêm túc, nói tiếp:

— Tôi xin biểu toàn bộ kết quả 24 năm khai thác tài nguyên ở xứ Môritani.

Nghe câu nói «bốc phét» cứ như lời của một kẻ ngu hay điên. Tuy nhiên ông Valăng’g lây không tỏ thái độ gì. Vì ông biết con người này, ở những tình huống này, không nói đùa. Và ông đã thường quen tiếp xúc giải quyết những vấn đề nghiêm trọng, lớn lao cần phải giữ bí mật tuyệt đối, nên ông đưa mắt nhìn ông Đetmaliông, sợ sự có mặt của ông này có gì đáng ngại chẳng ?

Nhưng Đông Luy nói lớn:

— Tôi đã nghị cả ông quận trưởng cũng cứ nghe việc tôi trình bày, vì ông là người hơn ai hết, biết đúng giá trị những lời nói của tôi, và có những phần ông đánh giá được hoàn toàn chính xác. Và lại tôi tin rằng ông Đetmaliông là người cũng có những điều phải giữ bí mật thì tất cũng biết giữ bí mật cho người khác.

ông Valăngg’lây không giữ được cái cười:

— Có lẽ ông cũng đã làm việc gì bí mật cho ông Đetmaliông chẳng ?

— Thưa ông chủ tịch, chính thế !

Ông Đetmaliông ngạc nhiên:

—Ồ ! Thế thì tôi cũng tò mò, rất muốn biết...

Đông Luy nói:

— Nếu ông đã muốn... Thì thưa ông, cách đây bốn năm, trong một buổi tối nói chuyện giữa ông và tôi tại bến Pat-xi, khi đó ông mới chỉ là một công chức sơ cấp, tôi có hứa là sẽ chạy chọt để ông thăng chức quận Trưởng. Tôi đã thực hiện lời hứa. Việc thăng cấp của ông đã do ba vị Bộ trưởng đề bạt. Ba vị này quen thân với tôi nên đã ủng hộ và thực hiện yêu cầu của tôi. Tôi có cần nói tên ba vị đó không ?

Ông Valăng’g lây cười lớn và nói:

— Thôi, không cần ! Tôi tin ông rồi ! Còn ông Đetmaliông, ông cũng đừng tỏ thái độ khó chịu như thế !

Và ông nói tiếp với Luypanh:

— Lời hứa về món quà biếu của ông thật là táo bạo và chắc nịch. Nhưng liệu nó có...

Đông Luy ngắt lời:

— Hẳn ông cho là tôi nói khuyếch đại để lạm dụng lòng tin của ông ? Không ! Thưa ông chủ tịch. Không ! Tôi có đủ giấy tờ cam đoan bảo đảm kết quả khai thác đủ số năm, và đảm bảo chủ quyền của tôi đối với kết quả đó. Tôi sẽ xuất trình, và nếu ông cần biết quá trình hoạt động như thế nào để có được cái «hiệp ước» đó, thì tôi xin kể lại, vì tôi biết ông Đetmaliông vẫn thắc mắc và tìm hiểu tôi đã làm gì trong những năm gần đây, nhất là trong ba năm qua..

Ông Valăng'g lậy ngắt lời:

— Ông Đetmaliông đã điều tra tìm hiểu theo lệnh của tôi.

— Và kết quả việc điều tra tìm hiểu ?

— Không đi đến đâu cả.

— Có nghĩa là ông hoàn toàn không biết gì về những hoạt động của tôi trong thời kỳ đó ?... Vậy thì...

— Thôi, ông không cần kể. Tôi hoàn toàn tin tưởng vào ông, và tôi chấp thuận đề nghị của ông. Được chứ, ông Đetmaliông ? Kể ra như thế cũng không đúng Thánh đạo lắm, nhưng cái tài nguyên như vậy thì quả thật là hấp dẫn đấy chứ ! Ta cứ lao vào ván cờ này. Ông Luypanh ! Tôi chấp thuận !

Đông Luy vui sướng ra mặt:

— Tôi xin biết ơn sâu sắc sự thông cảm và chấp thuận của ông, vì thưa ông, tính mạng Ph'lorăngxơ đang bị đe dọa, mà chỉ có tôi mới cứu được nàng, và tôi chỉ cần 24 tiếng đồng hồ tự do là đủ. Vậy 24 giờ sau khi được tự do tôi xin trở lại đây để thực hiện lời cam kết về món quà biếu... Ông có cần tôi xuất trình những giấy tờ xác nhận thực tế của món quà biếu, để làm đảm bảo cho lời hứa của tôi ?

— Thôi, không cần ! Mai sẽ hay 1 Trong ván cờ này, tôi cho ông đi nước trước. Ông đã được trả lại tự do.

Câu nói chủ yếu, câu nói tưởng như không thể có được, đã được phát ra.

Đông Luy bước vài bước về phía cửa, bỗng quay lại:

— Thưa ông chủ tịch, tôi xin nói một câu nữa thôi. Trong số những bạn cũ của tôi có một người tên là Madơru. Anh ta, theo lời tố cáo của Ca-xê-rét, là tòng phạm của Acxen-Luypanh, và hiện nay đang ở trong nhà tù. Viên cai này là một mẫu mực về danh dự nghề nghiệp, thưa ông chủ tịch ! Tôi chỉ được anh ta giúp đỡ với tư cách là một nhân viên của sở cảnh sát được ông quận trưởng chấp nhận và bảo trợ- Anh ấy đã chống đối tôi mỗi khi tôi làm một việc gì bất hợp pháp và sẽ là người đầu tiên khóa tay tôi khi được lệnh của cấp trên. Tôi yêu cầu anh ta cũng trở lại tự do.

— Thưa ông quận trưởng, ông đồng ý cho thì thật là một cử chỉ hào hiệp vì pháp lý. Viên cai Madơru sẽ rời khỏi nước Pháp. Anh ta sẽ được giao một nhiệm vụ bí mật tại miền Nam châu Phi.

—Đồng ý !

Ông Valăng'g lẩy nói và cười to hơn. Và ông nói với ông Đetmaliông:

— Ông quận trưởng ạ ! Khi ta đi chệch con đường hợp pháp thì không biết rồi sẽ tới đâu. Nhưng vụ này cần phải kết thúc. Cần tạo mọi phương tiện để kết thúc cái vụ Moocninhtôn lôi thôi rắc rối này.

— Nội trong đêm nay, tất cả mọi vấn đề sẽ được giải quyết.

— Tôi cũng hy vọng như vậy. Những người của tôi đã đang trên đường lăn ra dấu vết.

— Họ đang trên con đường đó, nhưng tới mỗi thành phố, tới mỗi làng, gặp mỗi người nông dân, họ lại phải hỏi, phải kiểm tra dấu vết, hỏi xem cái xe hơi có rẽ lối khác không... Tóm lại là mất nhiều thời gian. Còn tôi, tôi đi thẳng tới chỗ thẳng kẻ cướp.

— Bằng cách kỳ ảo nào thế ?

—Đây là điều bí mật của tôi, thưa ông chủ tịch ! Tôi chỉ xin ông chủ tịch cho ông quận trưởng đủ quyền hạn để loại trừ những vướng mắc khó khăn nhỏ, những quy định nhỏ có thể cản trở quá trình hành động của tôi.

— Đồng ý. Ngoài ra ông có cần...

— Dạ ! Tôi cần bản đồ nước Pháp này.

— Được, ông lấy đi.

— Và hai khẩu súng ngắn.

— Ông quận trưởng sẽ lấy hai khẩu súng ngắn của các viên thanh tra và trao cho ông. Đủ chưa ? Thế còn tiền ?

— Xin cảm ơn ông chủ tịch. Tiền thì khi nào cần gấp, tôi vẫn có 50 nghìn ph'răng cần thiết.

Ông quận trưởng phát biểu:

— Thế thì có lẽ tôi phải đi theo ông về nhà giam để ông lấy tiền ở trong ví để trong số đồ dùng tịch thu của ông ?

Đông Luy mỉm cười:

— Thưa ông quận trưởng, cả cái ví và cả những thứ tịch thu của tôi đều chẳng có gì quan trọng, vì tiền...

Anh giơ chân trái lên, hai tay nắm gót giày, ấn xuống và xoay đi. Nghe bật tiếng «tách» rồi bật ra một ngăn nhỏ nằm sâu trong đế giày. Trong ngăn là hai tập giấy bọc ngân hàng và một số thứ lặt vặt, nhỏ, như: một cái khoan, một cái lò xo, đồng hồ, mấy viên thuốc. Anh nói:

— Tôi có đủ những thứ cần thiết để trốn thoát, để sống và... để chết. Thôi, tôi xin kính chào ông chủ tịch.

Đi qua tiền sảnh, ông quận trưởng bảo các viên thanh tra mở đường tự do cho người bị giam.

Đông Luy hỏi ông quận trưởng:

— Thưa ông, ông phó phòng Vobe đã báo ông biết tin tức về cái ô tô của tên kẻ cướp chưa ?

— Ông ấy đã liên lạc với Vecxây bằng dây nói. Đó là một xe ô tô màu vàng da cam, thuộc công ty «Sao chổi». Người lái xe ngồi bên trái. Hẳn đội cái mũ vải xám có lưỡi trai bằng da thuộc.

— Xin cảm ơn ông.

Họ ra khỏi ngôi nhà. Một xe hơi của quận đang chờ. Đông Luy và ông quận trưởng lên xe. Mười phút sau thì tới sân bay Itxi-Mulinô...

Đông Luy kéo theo ông quận trưởng và đi vội vào nhà ga sân bay. Trên các cửa có ghi các tên người. Anh xem và lăm bằm: Đavin à ! Hay

rồi ! Được việc cho ta rồi.

Đavin, một hoa tiêu nổi tiếng mà Đông Luy có quen biết, vừa đi tới và gặp Đông Luy. Anh kéo riêng Đavin ra một nơi và nói:

— Ông ạ ! — anh vừa nói vừa mở cái bản đồ nước Pháp ra — Tôi cần đuổi kịp một người đã dùng ô-tô bắt cóc một phụ nữ là người yêu của tôi. Xe chạy về hướng Năngtơ. Máy bay của anh có lấy được một hành khách đi không ?

— Nếu có dịp...

— Chúng ta có thể đi ngay chuyến này ?

— Không đi được chuyến này. Tôi không có giấy phép bay.

— Ông sẽ có giấy phép, ông quận trưởng đây đã được ông Chủ tịch Hội Đồng thỏa thuận, chịu trách nhiệm về việc ông được bay chuyến này. Vậy chúng ta có thể đi được. Thế nào ? Ông đòi hỏi những điều kiện gì ?

— Cũng còn tùy. Ông là ai ?

— Acxen-Luypanh.

— Chà chà ! — Đavin kêu lên với vẻ kinh ngạc.

— Vâng, Acxen-Luypanh. Hẳn qua các báo chí, ông biết những sự việc đã xảy ra hiện nay. Thế đấy ông ạ ! Đêm vừa rồi Ph' lô-răng-xơ-Lovat-xơ đã bị bắt đi. Bây giờ tôi phải cứu cô ta. Ông đòi bao nhiêu ?

- Không đòi hỏi gì cả.

— Thế thì hơi quá !

— Thế đấy ! Vì câu chuyện làm tôi thú quá. Nó sẽ làm quảng cáo cho tôi.

— Tốt thôi ! Nhưng xin ông kín tiếng cho đến ngày mai. Tôi mua sự kín tiếng đó. Đây là 20 ngàn ph'răng.

Mười phút sau, Đông Luy đã mặc bộ quần áo đặc biệt, đeo kính, đội mũ phi công.

Máy bay cất cánh. Bay lên cao 800 mét để tránh luồng gió, bay vài vòng xung quanh sông Xen rồi vút thẳng về hướng tây nước Pháp.

Hai bạn đường không nói với nhau lời nào. Được một lúc lâu, Đông Luy mới hỏi giờ. 12 giờ kém mười phút. Vùng nông thôn với những cánh đồng

muôn màu. Một con đường xuyên giữa các đồng ruộng. Trên đường: một xe hơi màu vàng.

Xe màu vàng ! Xe của tên kẻ cướp ! Xe đang mang Ph' lô-răng-xơ đi !

Đông Luy chỉ vui mừng mà không ngạc nhiên, vì anh đã biết trước tất nhiên sự việc phải như vậy.

Đavin quay lại, kêu lên: «Đây rồi, phải không?».

— Đúng rồi ! Bỏ nhào xuống đi !

Máy bay bỏ nhào xuống thấp và bắt kịp xe hơi. Đavin cho máy bay bay cao hơn ô-tô 200 mét và về phía sau một chút. Ở vị trí đó, họ nhìn rõ mọi chi tiết. Người lái xe hơi ngồi bên trái ghế. Người đó đội mũ cát kết bằng vải xám, lưỡi trai bằng da thuộc đen. Đúng là xe của công ty "Sao chổi". Đúng là cái xe cần phải đuổi theo.

Và trong xe tất phải có Ph' lô-răng-xơ cùng với tên bắt cóc cô.

Đông Luy nghĩ: «Ta nắm họ trong tay rồi».

Máy bay cứ bay khá lâu với khoảng cách như vậy để chờ tín hiệu của Đông Luy. Nhưng Đông Luy chưa vội ra hiệu vì anh còn muốn hưởng lâu lâu cái tự hào về sức mạnh của mình.

Một lúc sau, Đông Luy mới ra hiệu cho hoa tiêu:

—Đi sát xuống, nhưng đừng gần quá nhé ! Một phát đạn của nó có thể hại chúng mình đấy.

Thêm một phút nữa. Đột nhiên họ thấy con đường cách độ một cây số trước mặt chia thành ba ngã thành một chỗ ngã ba rộng.

Đavin hỏi: «Đã nên chưa ?».

Xung quanh vùng nông thôn vắng lặng.

Đông Luy kêu lên: «Hạ cánh được rồi ! >

Máy bay vút lên trước như một viên đạn nhằm đích, bỏ xa cái xe hơi độ một trăm mét rồi rất khéo léo, êm nhẹ, đổ xuống bãi cỏ bên cạnh ngã ba.

Đông Luy nhảy xuống và chạy đón đường cái ô tô. Xe hơi chạy đến với tốc độ nhanh. Đông Luy đứng giữa ngã ba, hai tay dang thẳng hai khẩu súng ngắn, hét

— Đứng lại ! Không thì tao bắn !

Người lái xe kinh hãi đạp vội chân phanh. Ô tô dừng lại.

Đông Luy nhảy tới một cửa xe. Nhưng anh thét lên: Chó má thật ! Và anh cúi kính nả bừa một phát đạn, làm vỡ toang kính xe. Không có ai trong xe cả, trừ anh lái xe.

Chương VTR

Bầy đã giảng. Luy-panh: Hãy coi chừng

Người lái xe, bất động vì sợ hãi, bối rối nhìn những nông dân đang chạy đến vì nghe có tiếng máy bay.

Đông Luy nắm cổ người lái xe, dí họng súng ngắn vào thái dương:

— Mà biết những gì thì cung khai đi ! Không thì mà hết sống !

Thấy người lái xe lắp bắp lạy van, anh nói tiếp:

— Đừng than van vô ích. Và cũng đừng mong có người đến cứu. Họ đến thì đã muộn quá rồi. Cho nên chỉ còn có một cách để mà tự cứu mà, là khai đi ! Đêm vừa rồi có một người đàn ông từ Pari đến Vecxây bằng ô tô, đã bỏ xe đó lại và thuê cái xe của mà phải không ?

— Vâng ?

— Có một phụ nữ đi theo người đó ?

— Vâng.

— Dọc đường người ấy thay đổi ý kiến, đã xuống xe ?

— Vâng.

- Xuống thành phố nào ?

- Trước khi tới Măng. Bên phải một con đường, cách độ 200 bước có một cái nhà như nhà để xe. Cả hai người đã xuống đó.

— Còn xe mà tiếp tục đi ?

— Họ đã trả tiền cho tôi cốt để làm như thế.

— Trả bao nhiêu ?

— Hai nghìn ph'răng. Và tới Năng-lơ tôi sẽ gặp một người khác, đưa người đó về Pari. Rồi sẽ được trả ba nghìn ph'răng nữa.

— Mà có tin là sẽ gặp người đó không ?

— Tôi không tin. Tôi cho rằng họ muốn đánh lạc hướng những người đuổi theo xe tôi đến Năng-lơ. Tới đó, họ chuồn đi lối khác. Nhưng thưa ông tôi chỉ là người được thuê tiền...

— Khi từ biệt nhau, mà cũng không tò mò tìm hiểu sự việc tiếp diễn thế nào ư ?

— Không.

— Liệu hồn ! Ngón tay trở tao chạm vào cò súng thì mà vỡ óc. Nói đi !

— À vâng, có ! Tôi ngồi nghỉ phía sau một bờ cao có trồng cây. Tôi thấy người ấy mở cửa ngôi nhà và cho nổ máy một xe ô tô có mui. Người đàn bà không muốn lên xe. Hai người to tiếng với nhau. Người đàn ông vừa dọa nạt vừa nài nỉ. Tôi nghe không rõ. Người đàn bà có vẻ rất mệt. Người đàn ông lấy cốc hứng nước ở cái vòi nước gần nhà để xe cho người đàn bà uống. Khi đó người đàn bà mới quyết định lên xe... Người đàn ông đóng cửa xe và ngồi vào ghế.

Đông Luy kêu lên:

— Một cốc nước à ? Mà có trông thấy người đàn ông bỏ gì vào trong cốc nước không ?

Người lái xe có vẻ ngạc nhiên về câu hỏi và trả lời:

— Hình như... Người ấy lấy cái gì ở trong túi ra.

— Mà chắc gì người đàn bà không trông thấy ?

— Vâng vì không thể trông thấy được.

Đông Luy cố nén sự sợ hãi. Nhưng dù sao thì chưa đến nỗi thảng kia đâu độc nàng, vì làm gì cần phải vội như vậy ? Không, chắc chỉ là một thứ thuốc mê làm cho Ph'lorăngxơ mù mẫm không nhận ra đường đi, không nhận ra bị dẫn tới thành phố nào. Anh hỏi:

— Thế rồi người đàn bà quyết định bước lên xe ?

— Vâng. Người đàn ông đóng cửa xe, ngồi vào ghế lái xe. Và tôi cũng bỏ đi.

— Mà không để ý xe họ đi hướng nào ư ?

— Tôi bỏ đi trước khi xe họ chuyển bánh.

— Trong lúc đi cùng xe, mà có thấy họ có thái độ sợ có người đuổi theo không ?

— Chắc thế. Vì thỉnh thoảng người đàn ông cứ thò đầu ngó ra ngoài.

— Có lúc nào người đàn bà kêu lên không ?

— Không.

- Bây giờ gặp người đàn ông, mà có nhận ra được không ?

— Không, vì ở Vec-xây đi thì là ban đêm, còn sáng nay thì tôi cách xa quá. Và có một điều buồn cười là lúc đầu tiên thì tôi thấy ông ta to lớn lắm,

thế mà sáng hôm nay tôi thấy người nhỏ đi cứ như chỉ còn một nửa, Tôi chả hiểu ra sao cả.

Đông Luy suy nghĩ. Có lẽ anh đã hỏi hết những điều cần thiết. Và lại đang có một cái xe kéo đi về phía ngã ba, con ngựa kéo xe đang đi nước kiệu. Một nhóm nông dân đã đi đến gần. Cần phải dứt điểm việc trước mắt... Anh bảo người lái xe:

—Xem cái mã người mày thì lại sắp đi kháo vung lên về câu chuyện của ta. Khôn hồn thì đừng có làm như thế mà mắc vạ vào thân. Đây, cho anh tờ bạc một nghĩa ph'ráng. Nhưng nhớ: có mồm thì cặp, có nắp thì đậy. Nhớ chưa ?

Phải giải phóng máy bay để khỏi cản trở người qua lại. Anh bảo Đavin:

— Ta lại đi được chứ ?

— Sẵn sàng. Nhưng đi đâu ?

Anh mở bản đồ nước Pháp và suy nghĩ: “Sao chúng nó lại đi theo hướng Pari—Lơ Măng—Ăng-gie...» Bỗng anh nhớ tên địa điểm A-lăng-xông. Nó ở lệch một chút trên hướng đi này. Đúng rồi ! Nó đến Alăng-xông, nơi mà anh không quên được sự việc đã xảy ra. Anh bảo Đavin:

— Quay lại. Bay đến Alăngxông.

Trong khi Đavin đang chạy thử máy, một xe ô tô khác, tiếng còi hét vang, từ đường đi Ăng-gie lao tới và đột nhiên dừng lại.

Ba người nhảy xuống và lao tới anh lái cái xe ô tô màu vàng. Đông Luy nhận ra ngay là Vobe và thuộc hạ. Họ hỏi han anh lái xe, giơ tay giơ chân, xem đồng hồ, giở các bản đồ đường sá ra.

Đông Luy với bộ quần áo bay, với mũ chụp kín mặt, kính che kín mắt, đi tới Vobe, đổi khác giọng nói đi, nói với vẻ châm biếm:

— Phải ! Chim bay mất rồi ! Thăng cha ở đảo Xanh Lu-y là tay lừa lọc giỏi đấy nhĩ ! Nó đi cái xe màu vàng mà ngài đã được báo đêm qua ở Vec-xây... Đến Măng nó đổi xe khác... Rồi biến đi hướng nào không biết.

Phó phòng Vobe mở to mắt, tròn xoe. Đây là người nào mà nói vanh vách những việc chỉ nói bằng điện thoại ở quận, lúc hai giờ đêm ? Hấn hỏi:

— Nhưng thưa ông, ông là ai ?

—Ừa ! Ngài không nhận ra tôi ? Hẹn gặp những người như ông thì chán thật ! Người ta huy động cả hai chân hai tay để đến chỗ hẹn cho đúng giờ. Thì mà đến nơi lại được hỏi: «Ông là ai» ? Vớbe ơi ! Quả thật cậu xoàng quá ! Phải chờ ban ngày ban mặt cậu mới nhìn rõ tớ ư ?

Đông Luy bỏ mũ chụp mặt ra.

Phó phòng cảnh sát lấp bắp: «Acxen. .Luypanh»

— Đúng, chính tớ đây. Tớ phục vụ cậu bằng đi bộ, bằng ngựa, bằng xe hơi và bằng tàu bay. Thôi, tớ đi đây. Chào cậu !

Vớbe cay đắng, kinh ngạc vì thấy Acxen — Luypanh ngay trước mắt hẳn, cách Pari bốn trăm cây số, Acxen- Luypanh mà 12 tiếng đồng hồ trước đó đã do chính tay hắn tống vào nhà tù !

Đavin đã sẵn sàng. Đông Luy trèo lên máy bay. Máy người nông dân đẩy giúp máy bay lên đường thẳng. Máy bay cất cánh.

Đông Luy bảo Đavin: «Hướng Bắc—Đông -Bắc. Tốc độ 150 cây số/giờ. Mười nghìn ph'răng» !

Đavan nói ! “Chúng ta bị gió ngược”.

Đông Luy nói to: «Năm nghìn ph'răng nữa bù cho gió ngược””.

Anh gạt mọi trở ngại để hối hả đi tới Phooc-mi-nhi. Bây giờ anh đã hiểu ra tất cả. Thế mà lúc ban đầu anh không hề suy ra một chút liên quan nào giữa hai người chết treo trong cái vựa với cả loạt vụ giết người do vụ gia tài Moocninhtôn gây ra, và sao không rút ra được gì từ cái chết của ông Lăng-ghec-nô đã tình nghi là bị ám sát ? Cái mẩu để cời nút tấn kịch bi thảm là ở đây. Ai là người có thể nhận, để lại giao cho kỹ sư Fauvin, những lá thư buộc tội do Fauvin viết và gửi cho một người gọi là bạn cũ, ông Lăng-ghec-nô ? Ai ? Nếu không phải là một người làng đó hoặc ít ra cũng đã có ở làng đó ?

Bây giờ thì mọi vấn đề đều được suy ra rõ ràng. Chính tên kẻ cướp đó đã mở đầu toàn bộ vụ này bằng việc ám sát ông Lăng-ghec-nô và cặp vợ chồng Đơ-xuy— La-ma, và cũng bằng phương pháp như về sau nó đã ám sát Cốt-mô-Moocninhtôn, kỹ sư Fauvin, Etmông Fauvin, Mari-An, Gattông-Xôvrăng. Nghĩa là ông Lăng-ghec-nô đã chết một cách đáng nghi, khó hiểu, và cặp vợ chồng Đơ-xuy—La-ma thì quy là thắt cổ tự tử ở trong vựa.

Chính tại nơi đây, tên sát nhân đã từ Pari trở về, rồi sau đó lại đi Pari, tìm kỹ sư Fauvin và Cốt-mô-Moocninhtôn, bố trí tấn bi kịch về việc thừa kế gia tài. Và bây giờ hẳn lại trở về đây. Điều đảm bảo nó đã trở về đây là dọc đường nó đã cho Ph' lô-răng-xơ uống thuốc mê để nàng khỏi nhận ra những phong cảnh ở A-lăng-xông và ở Phooc-mi-nhi, không nhận ra tòa lâu đài cổ mà nàng đã cùng Gattông- Xôvrơ-răng thám hiểm. Nó tạo ra hướng đi Măng-Ăng-giê— Xăngiơ để đánh lạc hướng lực lượng cảnh sát. Còn nó, tới Măng, thì nó rẽ, và chỉ cần thêm một giờ ô-tô là đến A-lăng-xông. Rồi đến cái nhà để xe ở gần một thành phố lớn, với cái xe đầy xăng luôn luôn sẵn sàng, chẳng phải chứng tỏ nó đã cẩn thận, lấy Măng làm trạm trung chuyển ư ? Kín đáo đi về ngôi nhà bỏ hoang của ông Lãng-ghec-nô đó sao ? Như vậy là hôm nay, lúc 10 giờ sáng, nó đã về tới hang ổ, kèm theo có Ph' lô-răng-xơ-Lovát-xơ đã bị mê man bất tỉnh.

Và một câu hỏi khủng khiếp ám ảnh: «Nó định làm gì đối với Ph' lô-răng-xơ-Lovát-xơ ?»

Anh thét: “nhanh lên, Đaven !”

Từ lúc biết được chỗ ẩn náu của tên kẻ cướp, anh càng thấy mưu đồ khủng khiếp của nó lộ ra rõ như ban ngày. Giờ đây nó tự biết đã trở thành nỗi khiếp hãi, thành kẻ thù của Ph' lô-răng-xơ, vì nàng đã mở mắt ra nhìn thấy sự thật, thì âm mưu kế hoạch của nó sẽ xoay ra thế nào đây ? Nếu không phải vẫn cứ là kế hoạch ám sát lúc trước ?

Anh lại kêu lên: «Tăng tốc độ ! Tăng tốc độ ! Nhanh lên ! Bay chậm quá !».

Chao ôi ! Ph' lô-răng-xơ có thể bị giết chết ! Bị tên kẻ cướp yêu nàng, giết nàng. Anh biết chắc chắn là thằng kẻ cướp yêu nàng, một tình yêu xấu xa đê tiện. Nay không đạt được thì chắc chắn nó phải kết thúc mối tình bằng hành hạ, bằng giết chóc. Ôi ! Nó đã kịp giết nàng chưa ? Có thể là chưa, vì nó còn chuẩn bị, còn dỗ dành, còn dọa dẫm, còn giăng co.

Máy bay vẫn lao vút .. Đông Luy vẫn sốt ruột. Cuối cùng, A-lăng-xông đây rồi ! Khi máy bay hạ cánh xuống một cánh đồng cỏ giữa thành phố và Phooc- mi-nhi thì mới một giờ rưỡi. Anh hỏi thêm thì được biết có nhiều ô-tô đã đi theo đường về Phooc-minhi, trong số đó có một chiếc xe mui kín đi

theo con đường tắt. Con đường tắt đó dẫn tới khu rừng phía sau tòa lâu đài cổ của ông Lãng-ghec-nô.

Ý chí tự lực hành động của anh kiên quyết đến mức anh chia tay ngay với Davan sau khi đã đẩy giúp máy bay để tiếp tục cất cánh.

Anh không cần ai giúp sức. Cuộc đọ kiếm cuối cùng sắp bắt đầu.

Anh chạy trên con đường tắt, theo vết lổp xe lẫn với bụi đường. Sau khi đã vượt khu rừng, con đường dẫn anh tới một bãi hoang rộng rãi ngoặt đi vào khu vực tòa lâu đài, tới trước một cái cửa hai cánh được gia cố bằng những thanh sắt. Dấu vết chứng tỏ cái xe mui kín đã đi qua đó. Nhất định anh phải vào. Bức tường cao 4 mét. Anh dùng con dao mượn được của Bavan, để chọc bám vào các kẽ tường, vượt mọi khó khăn, trèo được vào trong.

Vào trong rồi, anh thấy dấu vết ô-tô đi sang phía trái, tới một khu mà lần trước anh chưa đi tới. Khu này gập ghềnh hơn, nhiều mô, nhiều tồn tích với từng đám lớn dây leo. Đủ các loại cây nhỏ, cây hoa mọc đầy nhưng không có bàn tay chăm sóc, gai góc rậm rịt.

Đúng ở chỗ ngoặt của một con đường trồng cây cảnh, anh trông thấy cái ô tô mui kín đỗ ẩn trong một xó. Một cánh cửa xe mở. Các thứ lộn xộn trong xe: tấm đệm chân thò ra ngoài xe, một mặt kính bị vỡ, các đệm ghế ngồi lệch lạc... chứng tỏ có cuộc vật lộn giữa Ph' lô-răng-xơ và tên kẻ cướp.

Đông Luy đi theo con đường hẻm, cỏ mọc đầy, tới sườn dốc đi lên các gò, anh thấy đường cỏ bị nát liên tục. Anh nghĩ: «Thằng khốn nạn ! Nó không bẻ Ph' lô-răng-xơ, mà nó lôi nàng»...

Anh cẩn thận dò tìm, không động mạnh, vì sợ nghe tiếng động thì thằng kẻ cướp sẽ giết Ph' lô-răng-xơ ngay mất, con cọp sẽ sát hại, ăn ngay con mồi.

Muốn khỏi xảy ra tình huống đó, anh phải làm thế nào để tóm được thằng kẻ cướp quả tang tại trận.

Cho nên anh khẽ khàng, cẩn thận, đi lên... Đường cỏ vẫn dẹp xuống. Đông Luy nhìn thấy cái gì lóng lánh trong một bụi cỏ. Anh nhặt lên: đó là một cái nhẫn rất quen thuộc mà anh vẫn thường thấy ở ngón tay Ph' lô-răng-xơ. Thêm một điều là có một nhánh cỏ quấn xung quanh cái nhẫn ba vòng... Đông Luy suy nghĩ:

“Chắc thành kẻ cướp nghỉ ở chỗ này. Thừa cơ đó Ph’lôrăngxơ đã tháo cái nhẫn lấy một nhánh cỏ quẩn vào, để làm dấu, nếu có người đến, thì biết là nàng đã qua chỗ này. Như vậy có nghĩa là nàng còn đang nuôi hy vọng. Nàng chờ người đến cứu. Và anh thấy xúc động khi nghĩ rằng có lẽ chính anh là người mà nàng đang mong đến. Đi thêm độ 50 bước, anh lại thấy chỗ nghỉ—cái này làm anh ngạc nhiên - vì sao tên kẻ cướp mau mệt thế ? — Chỗ này lại cũng có một bông hoa rừng làm dấu. Rồi đến một chỗ nghỉ nữa có dấu năm ngón tay bấu vào trong đất. Rồi lại đến một chỗ nữa: là một chữ thập vạch lên đất. Con đường đau khổ, cứ thế, kéo dài từng chặng. Tới chặng nghỉ cuối cùng, đá lăn xuống, cản trở nhiều hơn. Bên phải là hai vòm tàn tích của một gác chuông. Bên trái là một mảng tường còn dính một phần ống khói lò sưởi. Anh đi thêm 20 bước nữa thì nghe hình như có tiếng động. Anh lắng nghe. Tiếng lại nổi lên, và đó là tiếng cười, một kiểu cười ghê rợn the thé. Tiếng cười của một phụ nữ nhưng là một phụ nữ điên ! Rồi lại yên lặng. Rồi lại tiếng động khác, tiếng động đập cái gì xuống đất. Rồi lại yên lặng... Đông Luy ước đoán tiếng động cách anh độ trăm mét. Hết lối đi hẹp là ba bậc đào vào đất. Bên trên là mảnh đất bằng cao rộng, cũng đầy các tàn tích. Giữa bãi là một hàng nguyệt quế lớn, trông thành hình bán nguyệt. Đường cỏ dẹp xuống đi hướng lên phía đó.

Đông Luy ngạc nhiên vì hàng nguyệt quế rậm rạp không vào được. Anh đi quanh xem xét thì thấy có một chỗ cây đã bị chặt đi, bây giờ chỉ là những cành nhỏ mọc che lấp, dễ vạch ra để tạo lối đi. Tên kẻ cướp đã vén lên như thế để đi qua, và theo anh nhận xét nghe ngóng thì nó ở gần đây rồi, đang bận làm một công việc gì đó.

Đúng thật ! Vì vừa lúc đó, một câu nói chế nhạo nổi lên, cứ như là tên kẻ cướp biết là anh đã đến nên chế nhạo anh.

Đông Luy nhớ lại bức thư và những dòng chữ viết bằng mực đỏ:

«Hãy còn thời gian, Luypanh ạ ! Mà hãy rút khỏi cuộc chiến, nếu không thì mày cũng chết, chính lúc mày tưởng mày đã đi tới đích, lúc tay mày giơ lên mặt tao và miệng kêu «thắng lợi», thì đúng là lúc vực thăm mở ra dưới chân mày. Nơi mày chết đã được lựa chọn. Cái bẫy đã giăng. Luypanh ! Hãy coi chừng !”.

Anh nhớ lại từng chữ trong bức thư và anh rùng mình sợ hãi. Nhưng liệu cái sợ có làm chùn bước một người như anh được không ?

Hai tay anh nhẹ nhàng vạch các cành cây vừa đủ người anh chui qua. Anh đứng lại. Còn một lớp lá nữa che khuất. Anh vạch mấy lá ra và nhìn. Và anh nhìn thấy trước hết là Ph' lô-răng-xơ, lúc đó đang có một mình, bị trói nằm trước mắt anh, cách độ 30 mét. Quan sát những động đậy của đầu nàng, anh biết nàng còn sống... Anh vui mừng hết sức. Anh đến đúng lúc. Ph' lô-răng-xơ không chết, đó là điều cốt yếu. Bây giờ anh mới xem xét xung quanh: Bên phải và bên trái anh, hàng cây nguyệt quế uốn cong, ôm lấy một mặt nền cao trên đó lủng củng những giá đèn, những cột, những vòm cuốn, hẳn là xưa kia đã được dùng để trang trí nơi này. Ở phần trung tâm có hai đường nhỏ đi tới, một đường cũng có vết cỏ dẹp xuống, và một đường cắt ngang, đi tới hai phía của hàng cây nhỏ.

Trước mặt là một đồng đá gắn với nhau bằng đất sét, ăn liền với các rễ cây khúc khuỷu, tạo thành như một cái hang nông, có nhiều kẻ hở, qua đó ánh sáng rọi vào và nền được lát bằng ba bốn phiến đá phẳng.

Ph' lô-răng-xơ-Lơvatxơ nằm trên nền hang, thẳng cẳng, chân tay bị trói, nhìn giống như một nạn nhân sắp sửa được dùng làm vật hy sinh cho một việc cúng tế quý thần.

Tuy còn cách xa nàng nhưng Đông Luy cũng nhận ra khuôn mặt xanh tái của nàng, đầy vẻ sợ hãi, nhưng vẫn ánh lên một niềm hy vọng, đợi chờ một sự cứu viện diệu kỳ sắp tới. Miệng nàng không bị bịt nhưng nàng không kêu một tiếng nào. Phải chăng vì nàng nghĩ có kêu thì cũng bị thẳng kẻ cướp bịt miệng ngay, và tiếng kêu cũng không giá trị bằng những dấu hiệu nàng đã để lại trên từng quãng đường mà tên cướp đã lôi nàng đi. Phải chăng nàng tin tưởng chắc chắn là anh sẽ đến ?

Bỗng anh rút một khẩu súng ngắn ra, sẵn sàng ngắm bắn. Từ một phía không xa chỗ nạn nhân nằm, tên đao phủ xuất hiện. Nó chui từ một cái hốc đá thấp ra, người đang còn cúi lom khom, hai cánh tay dài gàn chắm đất.

Nó đi tới nền hang và nói với một giọng rất khả ố:

— Mày vẫn nằm đây ư ? Vị cứu tinh của mày chưa đến à ? Ở đâu thì đến nhanh lên, muộn rồi đấy !

Giọng nói man rợ , thú vật. Đông Luy nắm chặt tay súng. Chỉ một hành động bất ưng của nó là anh bóp cò.

Tên cướp vừa cười vừa nhắc lại:

—Hãy đến nhanh lên, kéo chỉ năm phút nữa là mọi việc đều giải quyết xong. Em thấy ta là một con người làm việc có phương pháp đấy chứ ? Hỡi Ph' lôrăngxơ đáng tôn thờ !

Hắn nhặt ở dưới đất lên một cái nạng gỗ. Hắn cầm nạng bằng tay trái và tì gập người xuống, bắt đầu đi như một người không có đủ sức đứng thẳng.

Đột nhiên, không hiểu vì sao, hắn thay đổi thái độ, biến cái nạng thành cái gậy. Hắn đi một vòng xung quanh hang và xem xét tỉ mỉ từng ly từng tí. Đông Luy chịu không đoán ra ý nghĩa việc xem xét đó.

Lúc này hắn rất cao lớn, khiến cho Đông Luy hiểu vì sao người lái cái xe ô tô vàng không xác định được tầm vóc to nhỏ của tên này.

Nhưng đôi chân của hắn nhẽo nhèo run rẩy, không mang nổi thân hình hắn được bao lâu, nên hắn lại ngã sụp xuống. Hắn là một kẻ tàn tật, có lẽ bị bệnh ốm còi, thân hình gầy xơ xác, mặt xanh lét, gầy guộc, lưỡng quyền lồi ra, thái dương trũng xuống.

Khi đã đi xem xét xung quanh xong, hắn đến bên Ph' lôrăngxơ và nói:

— Tuy mày chưa kêu lên nhưng ta cũng nên đề phòng cẩn thận thêm. Đồng ý chứ ?

Hắn cúi xuống, lấy cái khăn quàng, quấn bịt chặt miệng nạng. Rồi hắn cúi thấp xuống, thì thầm nói vào tai nạng. Nhưng một chuỗi cười the thé ngắt lời hắn. Tiếng cười nghe ghê rợn.

Thằng kẻ cướp tật nguyền lùi lại, kêu lên như điên:

- Mày không thấy là mày đã lâm vào tình thế tuyệt vọng rồi sao ? Bây giờ tao không còn gì phải sợ nữa. Mày đã ngu dại theo ta đến đây, tính mệnh phó vào tay ta thì mày còn hy vọng gì ? May tưởng ta bệnh hoạn như thế này thì không giết được mày ư ? Tao yếu, không đủ sức giết mày nhưng tao có cách đem cái chết đến cho mày. Đây: mày nhìn đây này ! Nhưng đây mới là lần cảnh cáo thứ nhất. Tao chưa cho mày chết ngay đâu.

Hắn đi xa Ph' lôrăngxơ, dùng hai tay bám vào cành cây, trèo lên phía phải, tới những bậc trên cùng của hang. Hắn quỳ xuống. Cạnh đó có một

cái cuốc chim. Hắn cầm cuốc, gõ gõ ba lần vào đồng đá. Có những viên đá lở xuống.

Đông Luy kinh hãi, nhảy khỏi chỗ nấp. Anh đã hiểu ra ! Trên hang những đồng đá, những tảng đá...đang ở một vị trí mà chỉ cần bênh khê một cái là mất thăng bằng, sập xuống, đè nát Ph' lô-răng-xơ !

Lúc này việc trước mắt không phải là khử lên cướp, mà là phải cứu Ph' lô-răng-xơ ra khỏi đây. Trong hai ba giây, anh chạy vội ra được một quãng, Và anh nhận thấy chỗ điểm trung tâm không có vết cỏ bị dẹp nát. Anh chưa kịp hiểu ra sao, vừa bước tới, chưa đặt chân được vào chỗ đó thì tai họa đã xảy ra. Những đám cỏ thụt xuống. Anh dẫm vào chỗ trống không và ngã tụt hẫng.

Cái hố anh rơi xuống là một cái miệng giếng rộng độ 1 mét rưỡi và bờ giếng được san bằng với mặt đất. Cũng may, vì anh chạy nhanh nên khi tụt xuống hố thì người anh áp sát vào thành bên kia của giếng, và tay anh bám được vào mấy cái rễ cây.

Tên kẻ cướp đi đến cách hố độ mười bước, tay lăm lăm khẩu súng ngắn:
— Cấm cựa quậy ! Không thì tao bắn vỡ sọ !

Hắn tiến đến gần Đông Luy, tay súng vẫn nhắm vào anh, tuôn ra một tràng:

— Mà đã nhào vào bẫy rồi ! Tao đã có dòng chữ viết bằng máu, báo mày trước, hẳn mày còn nhớ: «Nơi chết của mày đã được lựa chọn. Bẫy đã giăng ! Hãy coi chừng, Luypanh !». Thế mà mày vẫn lao đến và đã được tao dắt dẫn tới tận hang ổ. Tao nghĩ: «cảnh sát sẽ đi tìm đuổi tao, nhưng họ không phải tầm cỡ chọi với tao. Chỉ có mày thôi, Luypanh !».

Thế là tao đã vẽ đường cho hươu chạy: nào lối cỏ bị dập nát, nào cái nhẵn có nhánh cỏ quấn ba vòng, nào vết ngón tay bầu vào đất, nào cái dấu chữ thập... Có thể mới như được mày đến chỗ miệng giếng mà tao đã phủ hồ đất cỏ lên trên, cho mày dẫm lên, cho mày thụt xuống. Ha ha ! Mày thấy không ? Tao đã giăng cái bẫy ra khắp nơi, cái bẫy theo kiểu của tao, cái bẫy làm cho những kẻ thù của tao tự treo cổ, tự tiêm thuốc độc và bây giờ làm cho mày tự nhảy xuống giếng. Kìa, Luypanh ! Trông cái mặt mày

sao thâm hại thế ?... Ph' lô-răng-xơ ! Hãy nhìn cái mặt người yêu của mày kìa !

Trước mặt hẳn, Luypanh đang yếu xỉu đi. Những ngón tay không bám nổi vào thành đất, đôi vai tụt xuống dần dần.

Tên cướp cười ngặt nghẽo vì vui sướng, nói tiếp: — Tao chưa cười bao giờ. Hôm nay tao phải cười, tao được cười một bữa thỏa thích ! Luypanh đang giãy giụa trong vực thẳm ! Ph' lô-răng-xơ đang chờ núi sập xuống hang ! Luypanh, con người chân chính ! Luypanh, Đông Ki-sốt của thời nay ! Tụt xuống đi ! Xuống địa ngục đi ! Sắp tới nơi rồi đấy ! Ồ ! Mày không có lấy một lời cảm ơn, một lời chào vĩnh biệt tao ư ?... Xin chào mày ! Vĩnh biệt mày !

Nó không phải chờ lâu. Vai Luypanh đã tụt lấp hẳn. Rồi cái cằm, rồi cái miệng méo xệch vì khiếp hãi, rồi đến đôi mắt thất thần khiếp đảm, rồi cái trán, rồi núm tóc... Cả cái đầu đã tụt ngập hết. Còn lại hai bàn tay cố ngoay ngoay trên thành giếng, sờ soạng vào các rễ cây núm cỏ rồi cũng buông xuôi, biến nốt.

Tên cướp tạt nguyên nhảy căng, hét lên: “Thế là hết đời mày, hết đời thằng chọc gậy vào bánh xe ! Hết đời Luypanh ! Khoái quá ! Khoái quá !».

Nó hát, nó nhảy nhót xiêu vẹo bằng đôi chân tàn tật. Cuối cùng kiệt lực, nó thụp xuống, cổ lết đến miệng giếng và gào:

— Thằng chết tử chết tiệt kia ! Đừng gõ cửa âm ti vội ! Hãy chờ con oắt ! 20 phút nữa thôi ! Chờ đúng 1 giờ, nó sẽ cùng xuống châu Diêm vương với mày ! Tao thích làm việc đúng giờ mà ! À quên ! Còn cái gia tài 200 triệu Moominhtôn, mày biết không ? Tao sẽ đút túi ngon ơ ! Tao đã bố trí rào rữ đầy đủ rồi. Gia tài đó sẽ về tao. Lát nữa Ph' lô-răng-xơ gặp mày ở địa ngục sẽ nói cho mày rõ cái tài dựng vợ và đạo diễn màn kịch của tao.

Thằng cướp quá mệt. Nó nói những câu sau cùng như không ra hơi. Nó vật xuống, rên rỉ như một kẻ đang hấp hối. Nó moi trong người ra một cái chai con và ừng ực tu bai ba hớp. Nó tỉnh tại, nó hồi sức, nó mỉm cười quái ác, quay về phía Ph' lô-răng-xơ:

— Bây giờ đến lượt mày ! Tao đã khử thằng kia rồi ! Không còn đứa nào quấy rầy tao nữa ! Tao tha hồ rảnh tay với mày ! Đời yên ổn ! Đời dễ chịu ! Với 200 triệu trong tay, tao làm gì mà chả được, phải không, con oắt này ... Đời lên phơi phới !

Chương VIII

Sự bí mật của Ph'lolrăngxơ

Đã đến lúc phần hai của tấn kịch phải diễn ra. Đông Luy-Perenna đã chịu hình phạt. Giờ đến lượt Ph'lolrăngxơ-Lovaxơ !

Tên cướp tiến đến gần người phụ nữ, mở hộp thuốc lá bằng kim loại màu nâu, châm một điếu và nói với nàng bằng một giọng độc ác đến rợn người:

— Điếu thuốc này cháy hết là đến lượt mày. Mày hãy nhìn điếu thuốc và suy nghĩ đi ! Mày có biết không ? Đống đá sắp sập xuống đầu mày đã được những chủ nhân cũ, nhất là được lão Lãng-ghec-nô, coi như chỉ chờ ngày đổ xuống... Đến tao, tao cũng chờ... và tao đã kê một hòn gạch nhỏ vào chỗ nguy hiểm nhất, dễ mất thăng bằng nhất, chỉ cần một động tác của cái cuốc, như lúc này tao đã đập để cảnh cáo mày, chỉ cần một nhát cuốc đánh hòn gạch đó đi là cả núi đá sập xuống. Mày chết, nếu bị đá lấp hết thì thôi. Nếu còn hờ chỗ nào thì tao cắt bỏ hết dây trói, để nếu sau này có ai đến tìm kiếm thì mày được coi như chạy trốn vào hang, vô tình bị đá sập xuống để chết. Chấm hết. Còn tao, sau khi hoàn thành «sự nghiệp» này, tao sẽ xóa hết mọi vết tích ở đây, tao

dựng lại những cỏ đã dẹp xuống. Tao lấy ô tô, tạm biến một thời gian, rồi hấp ! Tao xuất hiện, tao đòi 200 triệu. Nhất định 200 triệu phải về tao. Không ai biết tao cả ! Các vụ giết người đều không tìm ra thủ phạm, và chỉ là những vụ tự tử và tự sát. Luật pháp phải bó tay. Chỉ có hai đứa biết tao, là mày và Luy-panh, nhưng cả hai chúng mày đều đã đi châu Diêm vương... Không còn ai là nhân chứng, không còn gì là bằng cứ... Họ chẳng chỉ còn một số giấy tờ và đồ vật nhỏ để trong cái ví của tao đây, nếu tồn tại thì tao sẽ bị chặt đầu, nhưng trong mấy phút nữa tao sẽ đốt, hủy đi tất, và vứt đồng tro tàn xuống đáy giếng cùng với xác người tình của mày. Mày thấy tao bố trí đầy đủ đấy chứ ?... Bây giờ việc cởi nút tấn kịch là do mày quyết định. Hoặc là mày chết, cái chết không sao tránh thoát. Hoặc là mày chấp nhận mối tình của tao. Mày sẽ là vợ tao... Trả lời đi ! Sao mày cứ im lặng thế ? Mày nhìn điếu thuốc đây ! A ! Nó cháy hết rồi ! Mày vẫn

không trả lời ? A ! Mày khóc ? Mày khóc, có nghĩa là mày chỉ muốn chết ? Thì mày được chết.

Vừa nói, hắn vừa vội vàng chuẩn bị tội ác... Cái ví nó giơ cho Ph'lorăngxơ xem thì nó bỏ túi. Rồi vẫn run lẩy bẩy, nó cởi áo vứt lên một cành cây, cầm cái cuốc và trèo lên các bậc, hét lên:

— Thế là chính mày muốn chết nhé ! Bây giờ mày có ra hiệu thì cũng muộn rồi ! Mặc xác mày, cho mày khóc ! Mày phải chết ! Mày được chết !

Nó đã lên tới trên phía phải của hang. Nét mặt hắn thù dữ tợn, mắt vẫn tia máu, cả cái thú tính của con người hắn hiện ra. Hắn đứng nép vào một chỗ chắc chắn, đưa lưỡi cuốc vào khe đá . Một..Hai..Ba... Sự kiện diễn biến đột ngột, cả cái núi đá sập xuống giữa lòng hang với tiếng ầm ầm dữ dội. Hắn ngồi xẹp xuống và kêu lên: «Ph'lorăngxơ ! Ph'lorăngxơ !».

Hắn nháo nhác nhìn, như tìm Ph'lorăngxơ. Hắn bò nhìn các khe kẽ. Không thấy gì cả. Ph'lorăngxơ đã chết vùi kín xác !

Thế là hết ! Không còn hắn thù, vì Luypanh đã chết. Không còn tình yêu, vì Ph'lorăngxơ không còn trên đời ! Hắn như một người mà bản thân không còn thấy lẽ sống là gì. Hắn lặng đi...

Một lúc lâu sau, hắn vùng dậy, lại tu mấy hộp trong cái chai con, và bắt tay vào việc xóa các dấu vết. Hắn hành động như một cái máy, không còn cái hào hứng như lúc đối mặt với Luypanh, như lúc cãi nhai với Ph'lorăngxơ.

Hắn bắt đầu bằng dựng lại các cây nhỏ bị đổ ngã, những đám cỏ bị dẹp xuống. Gần một bụi cây là một chỗ chứa những dụng cụ và vũ khí, như xẻng, cuốc, cào, súng trường, các cuộn dây thép... Hắn chuyển dần những thứ đó, bằng nhiều chuyến, đến bên hố giếng để sẽ đẩy xuống giếng trước khi đi khỏi nơi đây... Rồi hắn đi xem xét những mô đất mà hắn đã trèo lên để xóa hết một dấu vết có thể lộ ra là hắn đã đi qua. Những chỗ đất có hố hõm mới, được đổ đất san bằng.

Xong những việc đó thì đồng hồ chỉ 4 giờ rưỡi... Hắn lấy cái áo vắt trên cành cây, xỏ ống tay, và tìm cái ví mà hắn đã bỏ vào túi ngoài, cái ví da màu nâu đựng các giấy tờ.

Hắn ngẩn người: «Lạ nhỉ ! Rõ ràng lúc nãy mình bỏ cái ví vào túi này..» Hắn hốt hoảng tìm lục hết lại túi trong túi ngoài. Vẫn không thấy cái ví... và tất cả những thứ khác mà hắn đã bỏ túi lúc nãy cũng đều không thấy: hộp thuốc lá, bao diêm, cuốn sổ tay...

Hắn bối rối, lo sợ. Một ý nghĩ đến ngay với hắn: là có người khác trong khu tòa lâu đài cổ này. Hắn lăm lăm khẩu súng, sục sạo tìm kiếm. Hắn đi vòng quanh một cái gò, vừa ngoặt qua một phiến đá lớn, bỗng hắn bủn rủn chân tay, quăng cả nạng, rơi cả súng: hắn trông thấy một bóng ma hiện hồn, bóng ma Acxen— Luypanh. Có điều kinh lạ là con ma lấy trong túi ra một hộp thuốc lá đúng hộp thuốc của tên cướp đã mất công tìm không thấy. Rồi con ma đó rút một điếu thuốc ra, lấy bao diêm, đánh diêm châm thuốc y như hắn đã làm lúc nãy. Rồi con ma hút thuốc nhả khói, đúng mùi thuốc quen thuộc của tên kẻ cướp.

Tên kẻ cướp ôm đàn, không muốn nhìn... không muốn tin... Nhưng rồi hắn nghe rõ ràng có tiếng bước chân đi về phía hắn. Rõ ràng là người, không phải ma !

Acxen -Luypanh tiến về phía hắn, lấy tay véo vào thịt hắn và nói:

— Người thật đây ! Acxen - Luypanh sống hẳn hoi đây, không phải là ma ! Anh nên biết rằng trên đời còn có những việc kỳ lạ hơn những việc kỳ lạ nhất, còn có những tai họa gây xúc cảm hơn những xúc cảm mạnh nhất. Và anh nên thấy rằng cái bẫy nguy hiểm, vô nhân đạo của anh chẳng làm ta sầy vấy (trầy vi tróc vẩy ?) một chút nào.

Thằng kẻ cướp biết đây là Acxen - Luypanh thực sự, bằng xương bằng thịt, tuy chưa biết vì sao mà Acxen- Luypanh lại không chết. Lòng thù hận của hắn lại trở dậy. Hắn vớ lấy khẩu súng, bắn liền.

Nhưng muộn rồi. Đông Luy đá vào súng làm luồng đạn chệch đi. Và đá một cái nữa làm bật súng khỏi tay hắn.

Thằng kẻ cướp nghiêng răng ken két, diên khùng lên, tay lần tìm trong cái túi.

Đông Luy giơ cho hắn xem một cái ống đựng chất màu vàng, và hỏi:

- Anh tìm cái này đây phải không ? Xin lỗi anh nhé ! Tôi phải tước lấy nó vì sợ trong cơn thăng thốt tuyệt vọng, anh sẽ tự tiêm... cái chất thuốc

độc giết người này, thì tôi sẽ có lỗi lớn.

Tên kẻ cướp mất hết vũ khí. Hắn trầm ngâm một chút. Nhưng rồi, nghĩ ra một điều lý thú, hắn cười thét lên, man rợ:

— Thôi được, tao không làm gì được mày, nhưng Ph'lorăngxơ của mày chết rồi. Mà Ph'lorăngxơ chết thì mày cũng treo cổ tự tử thôi, vì tao biết mày không thể sống không có Ph'lorăngxơ.

Đông Luy đáp:

—Đúng, Ph'lorăngxơ mà chết thì ta cũng không sống nổi.

— Thì nó chết rồi ! Chết thật rồi ! Mà không phải cái chết bình thường. Nó chết tan nát từng mảnh thịt, gãy giập từng đoạn xương ...Nào, mày có cần dây thắt cổ không ?... Chúng mày sẽ gặp nhau ở địa ngục mà. Con bé nó đang chờ mày ở đấy.

Đông Luy bình thân, nhún vai, trả lời đơn giản:

— Đáng buồn cho anh, là sự việc không xảy ra như vậy.

Tên kẻ cướp giật bản người, hỏi:

— Hử ? Sao ? Mày nói thế nào ?

Đông Luy vẫn từ tốn trả lời, chưa chuyển sang dùng « mày tao » như thói quen đối với kẻ thù .

— Tôi nói là anh đã làm một việc rất xấu xa đê tiện. Anh định thủ tiêu một con người có tâm hồn cao cả, có sắc đẹp nghiêng nước nghiêng thành như Ph'lorăngxơ—Lơvatxơ ư ? Một con người như thế nếu không còn thì thực là đáng tiếc.

Tên kẻ cướp ngắt lời:

— Tao nhắc lại là nó đã chết rồi. Mày thử nhìn vào trong hang xem !

— Tôi bảo nàg vẫn sống. Đảm bảo là nàg vẫn sống, sống như tôi đây.

Tên kẻ cướp đột nhiên hiểu ra. Ph'lorăngxơ còn sống thật. Bằng chứng là Acxen—Luypanh còn sống đây. Với lời nói chắc như cua gạch của anh, với tài kinh thiên động địa của anh, anh thừa đủ mưu chước là cứu sống Ph'lorăngxơ.

Tên kẻ cướp lết chân, lùi dần, lùi dần trên con đường nhỏ lát gạch.

Hắn vẫn lùi dần. Đông Luy thì không rời mắt theo dõi hắn, tay anh đang gỡ một cuộn dây thừng mà anh vừa nhặt được.

Hắn vẫn lùì. Rồi đột nhiên quay lưng rướn người thu hết lực, lao về phía cái giếng. Nhưng hắn bị giựt ngã lùì lại và bị nắm chắc trong đôi tay cứng như sắt của Đông Luy. Đông Luy đã buộc cái thòng lọng và theo dõi hắn, thấy hắn lao đi, anh đã quăng cái thòng lọng vòng vào người hắn, và lôi hắn lại.

Vẫn bằng cái thừng đó, Đông Luy trói tên kẻ cướp thêm mấy vòng thật chắc chắn, và nhét một cái khăn mặt vào miệng hắn. Vẫn với giọng cố làm ra lễ phép anh nói:

— Anh ạ ! Nhiều khi người ta thất bại vì quá chủ quan. Họ không ngờ rằng địch thủ có phương tiện, cả trí óc, có may mắn hơn họ. Cho nên khi anh đã làm ta rơi vào bẫy của anh, thì anh không thể ngờ rằng Acxen-Luypanh, treo lơ lửng trong giếng, hai tay bám vào gờ thành, hai bàn chân bám vào bên trong thành lại chịu thúc thủ, chịu chết như bất kỳ người nào ư ? Không ! Ta thừa sức nhảy vọt lên. Nhưng anh chỉ cách ta mười mét, ta nhảy lên thì ăn đạn của anh ngay, mà ta thì cần phải cứu Ph'lôrăngxơ và cứu bản thân ta nữa. Cho nên ta không nhảy lên, và đồng thời ta đã thấy ngay một con đường thoát khác. Số là khi bàn chân ta bám vào thành giếng, làm lở lớp trát ngoài, thì chân rờ thấy một hốc lớn ăn sâu trong thành giếng. Thật là may mắn, vì nó làm thay đổi ngay tình huống. Trong óc ta hình thành ngay một kế hoạch: một mặt ta cứ đóng vai kịch một người đang tụt xuống vực thẳm, với nét mặt và cử chỉ sợ hãi tuyệt vọng, một mặt bàn chân ta cứ ngoáy cứ đào thêm cái hốc. Rồi đến phút quyết định, lúc là lúc anh tưởng ta tụt chìm lìm trong vực, thì đúng là lúc, với một chút khéo léo của đôi tay, ta chui vào cái hốc đó. Thế là ta thoát nạn. May mắn hơn nữa, là cái hốc đó lại thông ra đúng chỗ hang mà anh đang chuẩn bị tội ác, và hốc tối mò mò, bên ngoài không nhìn thấy gì trong hốc. Thế là ta cứ chờ... Ta nghe những lời lái nhai dọa nạt của anh. Đến lúc ta đoán anh tiến về phía Ph'lôrăngxơ thì ta đã định ra khỏi hốc để nhảy bổ vào anh, nhưng ta chợt nhận thấy cái hóm này là tầng ngầm của một công trình đã bị phá hủy, và trên mặt công trình đã biến thành vườn. Ta lần đi trong bóng tối, theo hướng bên trên mà ta đoán là sẽ dẫn ta tới hang. Ta đoán đúng. Ta vấp vào bậc cuối của một cầu thang. Ta trèo lên và thấy có chút ánh sáng chiếu vào.

Lên tới cao thì nghe thấy tiếng nói của anh. Phải thú thực rằng tới chỗ này ta vẫn có ý định xông ra đâm bổ vào anh như ở chỗ lúc nãy, nhưng ta không làm thế, vì sự tình cờ lại đem cho ta cái may mắn: con đường ngầm còn có một lối thoát, chỉ cần rút bỏ mấy viên gạch xếp sơ sài lấp miệng ra, là lên tới khu vườn trên mặt công trình. Biết như thế rồi, theo hướng tiếng nói của anh, ta đi tới sát những phiến đá vách hang mà Ph'lôrăngxơ đang nằm. Thật là buồn cười và thú vị khi nghe những lời anh lái nhái, nào dỗ dành, nào hăm dọa Ph'lôrăngxơ.

Rồi thừa lúc anh trèo lên mặt hang, tôi kéo Ph'lôrăngxơ vào trong đường ngầm. Thế là nàng được yên ổn vô sự. Cho nên cả cái núi đá do anh làm sụp xuống có lẽ chỉ đè chết một hai con nhện hay vài con muỗi tép.

Và thế là tấn kịch kết thúc: màn một: Acxen-Luypanh thoát nạn, màn hai: Ph'lôrăngxơ - Lovatxơ được cứu thoát, màn ba tức màn chót: Con quái vật thúc thủ.

Đông Luy đứng lên, đưa một cái nhìn bao quát, sáng khoái, và trở lại cái kiểu «mày tao» cố hữu của anh đối với kẻ thù:

— Sao mày cứ ngẩn tò te ra thế ! Cái thằng thộn ? Tao có một ý mới lóe lên, rất hay. Rồi mày xem. Chờ đấy, đừng sốt ruột !

Anh lấy một cây súng trường mà thằng cướp đã khuân tới lúc nãy. Rồi anh lấy cái thùng dài 12 đến 15 mét đầu buộc chặt vào giữa cây súng, đầu kia quấn mấy vòng ngang lưng tên cướp rồi buộc chặt. Anh lôi thằng cướp đến miệng giếng, vừa giữ sợi dây dòn, vừa thả nó xuống giếng. Khi đã xuống sâu độ 12 mét, tức là hết cỡ dây thùng, anh để cây súng trường ngang trên miệng giếng. Thằng cướp bị treo lủng lẳng trong giếng tối, anh cúi xuống và nói với giọng nhạo báng:

— Tao đã chọn chỗ này cho mày khỏi bị nhiễm sương gió. Cứ ở đây mà chờ. Tao có hứa với Ph'lôrăngxơ là không giết mày, và lời hứa với các nhà chức trách là tao sẽ giao cho họ tên cướp còn sống. Vì phải chờ đến tận sáng mai, nên tao cho tạm mày vào tủ lạnh vậy. Thôi, ở đây nhé ! Cầu kinh đi ! Tao đi đây !

Đông Luy đi theo con đường lát gạch, vòng qua đồng tàn tích, đến con đường nhỏ đi xuống dọc theo tường vây, tới một lùm cây thông là nơi anh

để Ph' lôrăngxơ nằm nghỉ ngơi.

Nàng đang chờ anh. Nàng tuy chưa hết rời rã vì những cực hình vừa trôi qua nhưng cũng đã tỉnh táo, chủ động, và hầu như hoàn toàn yên tâm không lo lắng gì về cuộc đụng độ của Đông Luy với kẻ thù.

Anh nói đơn giản:

— Thế là xong rồi. Mai tôi sẽ giao nó cho nhà chức trách.

Nàng rùng mình, nhưng yên lặng, không nói gì.

Đông Luy cũng yên lặng quan sát nàng. Từ khi xảy ra những biến cố làm hai người cách trở, những biến cố đã có lúc làm cho hai người coi nhau như kẻ thù, đến hôm nay hai người mới gặp lại nhau tay đôi, không có người nào khác. Anh cũng xúc động. Một lúc lâu sau mới nói được nên lời:

— Đi theo bức tường này rồi rẽ trái, ta sẽ thấy cái ô tô... Đi từ đây ra đó cô có mệt quá không?... Tôi sẽ đưa cô đến A-lăng-xông... Ở đấy có một khách sạn yên tĩnh gần quảng trường chính. Cô sẽ ở đó, chờ những tình huống thuận lợi... và cũng không phải chờ lâu, vì hung phạm, đã bị bắt rồi.

Nàng nói: “Ta đi thôi !”.

Anh không dám đề nghị đỡ nàng đi. Nàng đứng dậy đi, rần rỏi, thân hình cân đối nhịp nhàng, nhưng sao với vẻ lạnh lùng đến thế? Lạnh lùng, xa lạ đối với anh là người vừa cứu nàng thoát chết! Không một lời cảm ơn, không một cái nhìn hiền dịu để thưởng công cho anh. Nàng trở lại như những ngày đầu tiên, một con người bí mật sâu thẳm mà bão táp cũng không làm lóe được tia sáng nào để soi thấy những gì chứa đựng trong tâm hồn... Nàng suy nghĩ gì? Nàng muốn gì? Hướng nàng định đi tới đâu? Toàn những câu hỏi tò mò, anh không sao giải đáp nổi. Chẳng lẽ từ nay, mỗi khi người nợ nghĩ tới người kia vẫn lại cứ là hằn thù giận dữ hay sao?

Khi hai người đã ngồi vào xe, anh tự nghĩ: “Không thể như thế được! Việc chia tay phải diễn ra với cách khác. Những lời trao đổi với nhau sẽ phải giúp ta xé toang màn bí mật trong tâm hồn nàng”.

Chẳng mấy chốc ô tô đã tới khách sạn. Đông Luy bảo khách sạn ghi Ph' lôrăngxơ vào sổ với một cái tên khác. Rồi anh để nàng ở lại một mình và ra đi. Một giờ sau anh quay về. Gặp Ph' lôrăngxơ anh vẫn chưa dám nói

những lời theo ý anh nghĩ vì anh còn có một số điểm cần được làm sáng tỏ ngay. Anh hỏi nàng:

— Cô Ph'lorăngxơ ! Trước khi giao tên này cho pháp luật, tôi muốn được biết tên này đối với cô là thế nào ?

— Anh ta là bạn tôi, một người bạn mà tôi đã thương hại, nhưng đến nay tôi mới biết là đã thương hại một con quỷ dữ. Cách đây vài năm, khi tôi biết anh ta, vì thấy anh ta có một thể chất ốm yếu, có những triệu chứng không xa cái chết, nên tôi thương hại và thân với anh ta. Anh ta đã giúp đỡ tôi vài việc, và mặc dầu anh ta sống như lén lút, ần náu, có vài khía cạnh làm tôi thắc mắc, nhưng tôi dần dần chịu ảnh hưởng thế lực của anh ta một cách không tự giác. Tôi tin ở lòng trung thành tuyệt đối của anh ta, và khi nổ ra vụ Moocninhtôn, thì chính anh ta đã chỉ đạo tôi rồi sau đó chỉ đạo Gattông –Xôvơrăng, nhưng đến giờ đây tôi mới nhận ra sự chỉ đạo đó. Chính anh ta đã buộc tôi phải nói dối, phải đóng kịch. Anh ta bảo tôi có làm thế mới cứu được Mari—An. Chính anh ta đã xui chúng tôi chống đối ông, gây cho ông mất tín nhiệm, chính anh ta đã in sâu vào tiềm thức chúng tôi là phải giữ kín con người và mọi hành động của anh ta. Đến nỗi trong buổi Xôvơrăng tâm sự với ông, cũng không hề đề cập đến anh ta. Tại sao tôi lại mù quáng đến thế ? Tôi cũng không hiểu nữa ! Chỉ biết là thật sự tôi tin anh ta đến mù quáng. Không bao giờ tôi có một chút nghi ngờ nào đối với anh ta, một con người mà tôi cho là ngây thơ hiền lành ốm yếu, đã qua bao nhiêu bệnh viện, mổ bao nhiêu lần, và tưởng như không thiết sống, nếu không có đôi lần anh ta nói với tôi về mối tình...

Ph'lorăngxơ không nói hết câu. Nàng chợt gặp đôi mắt lơ đãng của Đông Luy. Rõ ràng là anh không nghe nàng nói. Anh chỉ nhìn nàng. Những lời nàng nói đều rơi vào khoảng không.

Đối với Đông Luy, tất cả những lời giải thích liên quan đến tấn bi kịch đều chẳng có nghĩa lý gì, khi mà chưa có một tia sáng làm rõ một điểm duy nhất, là ý nghĩ tối mò của Ph'lorăngxơ đối với anh, những ý nghĩ thù hận, khinh bỉ. Ngoài điểm đó ra thì lời nói nào cũng là thừa, là vô ích.

Anh đến bên nàng và khẽ hỏi:

— Ph'lolrăngxơ ! Cô Ph'lolrăngxơ ! Hẳn cô biết rõ tình cảm của tôi đối với cô là như thế nào ?

Ph'lolrăngxơ đỏ mặt, hình như nàng bị một câu hỏi đột ngột, không bao giờ ngờ tới. Nhưng nàng vẫn nhìn Đông Luy không chớp và thẳng thắn đáp lại:

— Có ! Tôi biết.

— Nhưng chắc cô không thể lường được tình cảm của tôi sâu sắc đến đâu, trong đời tôi, ngoài cô ra không còn có gì khác nữa ?

— Tôi biết như vậy.

— Nếu cô biết như vậy, thì tôi có thể kết luận rằng chính vì thế mà cô luôn luôn coi tôi như kẻ thù. Ngay từ đầu tôi đã là bạn cô và chỉ tìm cách để bảo vệ cô. Nhưng ngay từ đầu tôi đã cảm thấy tôi là một đối tượng thù ghét của cô. Luôn luôn tôi thấy trong ánh mắt có cái lạnh nhạt, cái khó chịu, cái khinh bỉ đến mức muốn tống khứ tôi đi. Mỗi lần cô gặp nguy hiểm, mỗi lần sự tự do hay tính mạng của cô bị đe dọa, thì chẳng thà cô phó mặc cho may rủi còn hơn là phải nhờ tôi giúp đỡ. Tôi là một con người mà người ta sợ, người ta không tin, người ta thù ghét. Phải chăng chỉ có sự thù ghét mới giải thích được thái độ của cô đối với tôi ?

Ph'lolrăngxơ không trả lời ngay. Hình như câu trả lời ngập ngừng trên môi, chưa thoát ra được. Trên khuôn mặt gầy vì chịu đựng sợ hãi vừa qua, lộ vẻ hiền dịu hơn thường ngày. Một lúc rồi nàng mới nói:

— Sự thù hận không thôi thì chưa đủ để giải thích thái độ của tôi.

Đông Luy kinh ngạc. Anh không hiểu rõ ý nghĩa câu trả lời. Nhưng giọng nói của Ph'lolrăngxơ làm anh xốn xang. Rồi ánh mắt của Ph'lolrăngxơ không phải là ánh mắt khinh bạc thường ngày, mà toát lên cái duyên dáng tươi cười. Đây là lần đầu tiên nàng nở nụ cười trước mặt anh. Anh ngập ngừng, khe khẽ:

— Nàng nói đi ! Tôi van nàng, nàng nói đi !

Nàng nói tiếp:

— Không phải chỉ vì ghét mà người ta lẩn trốn. Mà người ta lẩn trốn còn vì mình tự sợ mình, vì hổ thẹn, tự đấu tranh để chống lại, để quên đi, và vì người ta không thể không...

Nàng im bật. Đông Luy giơ hai tay hướng về phía nàng như cầu xin nàng nói nốt những lời chưa nói hết. Nàng khẽ lắc đầu, cái lắc đầu với ý nghĩa là nàng không cần phải nói gì thêm cũng đủ để anh đi sâu vào tâm hồn nàng, khám phá ra mối tình thầm kín đối với anh mà nàng đã ấp ủ bấy lâu nay.

Đông Luy loạng choạng. Anh say sưa trong hạnh phúc, và gần như xót xa vì hạnh phúc đến quá đột ngột.

Sau những giờ phút kinh khủng nặng nề xảy ra trong khung cảnh độc đáo ở khu lâu đài cổ, thì có họa người điên mới mơ tưởng đến một niềm hạnh phúc vĩ đại đến như thế, trong một gian phòng bình dị đến như thế. Anh muốn xung quanh anh phải là khung cảnh thiên nhiên bao la, có rừng, có núi, có ánh trăng ngà hay có sắc đỏ hồng của bầu trời sắp tới buổi hoàng hôn, tóm lại là một khung cảnh nên thơ đẹp nhất trên đời, để xứng đáng với đỉnh cao hạnh phúc mà đột nhiên anh bước tới.

Anh đã nắm được điều bí mật của Ph'lorăngxơ. Một tình yêu say đắm, thầm kín đã phó thác vào anh ngay từ buổi đầu gặp gỡ, trải qua bao thử thách, nghi ngờ, kính phục, tin tưởng, cuối cùng là mối tình thủy chung, nóng bỏng đã bộc lộ trong niềm hạnh phúc vô biên.

Đông Luy không biết nói năng gì để tỏ niềm vui sướng cực độ. Anh những muốn ôm ghì nàng vào lòng mà hôn, hôn những cái hôn cháy da bỏng thịt.

Nhưng một tình cảm kính trọng trĩu dậy trong anh. Anh ghìm lại cử chỉ suồng sã, và vô cùng xúc động, anh ngồi xuống chân nàng, úp mặt lên gối nàng, lẩm nhẩm những lời yêu đương nồng thắm.

Chương IX

Trang trại Phong Lan Luy-Panh

Sáng hôm sau, chưa tới 9 giờ, ông Valăng'g lậy ngồi tại nhà, nói chuyện với ông quận trưởng. Ông hỏi:

— Thế nào, ông Đetmaliông ? Ông có đồng ý với tôi là hẳn sẽ đến không ?

— Thưa ông chủ tịch, tôi tin là hẳn sẽ đến. Anh ta sẽ đến đúng theo quy luật đúng giờ đã quán triệt từ khi bắt đầu xảy ra vụ này. Vì giữ lời hứa, anh ta sẽ đến đúng khi đồng hồ gõ hết 9 tiếng.

— Ông tin chắc như vậy ?

— Thưa ông chủ tịch, tôi đã thể nghiệm con người này từ mấy tháng nay rồi. Huống chi vấn đề đây được đặt giữa cái sống và cái chết của Ph' lô-răng-xơ ! Nếu anh ta không đuổi bắt được tên cướp, trói và gửi nó về thì có nghĩa là Ph' lô-răng-xơ đã chết, và cả Luypanh cũng đã chết.

Ông Valăng'g lậy cười:

— Nhưng Acxen - Luypanh bắt tử kia mà ! Ông nói có lý... Tôi hoàn toàn đồng ý với ông. Tôi sẽ rất ngạc nhiên nếu chín giờ đúng mà người bạn của chúng ta không trở về đây... ông nói là hôm qua có điện thoại từ Ang-gie gọi về ?

- Vâng, thưa ông chủ tịch. Những người tôi phái đi đã gặp Luy - Pereana. Anh ta đi máy bay nên đến trước họ. Sau đó họ lại gọi điện thoại lần thứ hai từ Măng. Ở đây họ đã điều tra trong một nhà để xe bỏ hoang.

— Chắc chắn Luypanh cũng đã điều tra ở đây. Rồi chúng ta sẽ biết rõ kết quả. Kia ! Đồng hồ đang điểm 9 giờ !

Đúng lúc ấy có tiếng rồ máy của một xe hơi. Xe đỗ trước cửa nhà, và lập tức có tiếng chuông réo. Theo lệnh, người khách được đưa vào nhà. Cửa mở. Đông Luy xuất hiện.

Ông chủ tịch Hội Đồng lớn tiếng hỏi:

— Sao ? Công việc thế nào ?

— Xong xuôi cả rồi, thưa ông chủ tịch !

— Ông đã bắt được tên kẻ cướp ?

— Vâng.

Ông Valăng'g lây reo lên:

— Cha mẹ ơi ! Ông thật là một tay cừ khôi ! — và ông nói tiếp — Hân hung phạm phải là một thằng to lớn, ngỗ ngáo, không ai trị nổi ?

— Thưa, nó là một kẻ tàn tật, khốn khổ mắc đủ mọi thứ bệnh: ốm còi, viêm tủy, ho lao...

— Con người như thế mà chiếm được trái tim của Ph'lorăngxơ-Lơvatxơ ?

Đông Luy phản ứng mạnh mẽ:

— Ph'lorăngxơ chưa hề bao giờ yêu thằng khốn nạn đó. Đó chỉ là lòng thương hại đối với một người đã đến bên bờ cõi chết, vì thương hại nên nàng để cho nó hy vọng một ngày vô hạn định nào đó, nàng sẽ lấy hắn. Một lòng thương hại kiểu phụ nữ mà ! Thưa ông ! Mà cũng dễ giải thích, vì Ph'lorăngxơ tin rằng nó là một người trung thành, rất mực thông minh, nên nàng đã hành động theo sự chỉ đạo của nó, mà theo nó nói là để cứu Mari - An Fauvin, chứ có biết đâu cái dã tâm thực sự khốn nạn của nó ?

— Ông chắc chắn như vậy ?

— Thưa ông chủ tịch ! Tôi biết rất chắc chắn việc này cũng như nhiều việc khác nữa, vì tôi có đủ mọi bằng chứng trong tay.

Không rào đón, Đông Luy nói tiếp luôn:

— Thưa ông chủ tịch ! Hung phạm đã bị bắt. Rồi đây luật pháp sẽ dễ dàng biết rõ cuộc đời của hắn tới từng chi tiết nhỏ. Nhưng ngay bây giờ ta có thể tóm tắt đoạn đời của con quái vật này như sau, đoạn đời tính từ lúc nó phạm tội ác trong vụ Moocninhtôn, và không kể đến ba người bị giết không dính líu gì đến việc thừa hưởng gia tài:

Nó, Giăng-Vecnốc, sinh quán tại A-lăng-xông, được ông già Lăng-ghec-nô nuôi sống, rồi nó quen biết cặp vợ chồng Đơ-xuy-la-ma. Nó đã cướp đoạt tiền bạc của cặp vợ chồng này. Trước khi họ làm đơn trình báo, nó đã lừa được họ tới cái vựa ở làng Phooc-mi-nhi, cho họ uống thuốc kích thích và nhốt họ trong vựa. Thất vọng, bị kích thích và bất tự giác, họ đã thắt cổ tự tử trong vựa.

Cái vừa này nằm trong khu vực gọi là «Lâu đài cổ» của ông Lãng-ghec-nô, người đỡ đầu Vecnốc. Khi đó ông Lãng-ghec-nô đang ốm. Sau khi khỏi ốm, một hôm ông ta lau súng. Súng nổ, cả một khối đạn chì vào bụng dưới ông ta, viên đạn đó do Vecnốc lán nạp vào súng, ông Lãng-ghec-nô không biết. Và ông cũng không biết rằng đêm trước tên Vecnốc đã cuỗm sạch tiền trong tủ sắt của người đỡ đầu nó.

Với cái gia tài kiếm được bằng cách ăn cắp ấy, Vecnốc đến sinh cơ lập nghiệp tại Pari. Tại đây Vecnốc đã có dịp mua được của một tên vô lại, những giấy tờ chứng nhận Ph' lô-răng-xơ-Lơ-vát-xơ là người, sau gia đình Rut-Xen và sau Xô-vơ-răng, được thừa kế toàn bộ gia tài Mooc-ninh-tôn. Những giấy tờ đó do tên vô lại kia đã đánh cắp được của bà vú nuôi đưa Ph' lô-răng-xơ từ Mỹ về. Vecnốc lại ra công tìm kiếm, và trước hết tìm được một bức ảnh của Ph' lô-răng-xơ, rồi tìm ra được cả Ph' lô-răng-xơ. Nó tìm cách giúp được một vài việc cho Ph' lô-răng-xơ, cố ý ra vẻ tận tụy trung thành với nàng, sẵn sàng hy sinh cả tính mạng cho nàng. Lúc đó nó còn chưa biết những giấy tờ về Ph' lô-răng-xơ và mối quan hệ của nó với Ph' lô-răng-xơ sẽ đem lại những gì cho nó, thì đột nhiên tình huống xảy ra làm đảo lộn tất cả. Do một người thư ký của viên chương khế có sơ hở, nó biết trong ngăn kéo của ông chương khế Lơ-pec-tuy, có bản chúc thư của Cốt-mô-Mooc-ninh-tôn. Nó tò mò rất muốn biết nội dung của chúc thư nên đã mua chuộc viên thư ký kia bằng một nghìn ph' răng để được xem bản chúc thư (và từ sau khi hẳn đã biết nội dung bản chúc thư thì thằng cha thư ký kia cũng biến mất). Hẳn biết là Cốt-mô-Mooc-ninh-tôn để lại cái gia tài kếch sù cho gia đình Rutxen và Vích-to-Xô-vơ-răng.

Giăng – Vecnốc quyết định hành động. Hai trăm triệu ! Muốn chiếm cái gia tài kếch sù này, muốn có tiền bạc, có thể lực để tìm thầy kiếm thuốc cho cái thể trạng ốm yếu của y trở nên lành mạnh, thì trước hết phải khử tất cả những người là cái hàng rào chắn giữa khoản gia tài và Ph' lô-răng-xơ và sau khi đã khử mọi chướng ngại, thì lấy Ph' lô-răng-xơ làm vợ.

Và Giăng-Vecnốc bắt tay vào tội ác. Cuối cùng hẳn đã tìm được trong đồng giấy má của ông già Lãng-giec-nô bạn cũ của Hippôlit-Fauvin, những chi tiết về gia đình Rut-xen và về sự bất hòa trong gia đình Fauvin.

Tóm lại, có 5 người làm vường cấy hãn ; trước hết là Cốtmô-Moocninhtôn, rồi đến những người tuân tự có quyền thừa hưởng gia tài: kỹ sư Fauvin, Etmông Fauvin con trai ông, Mari-An vợ ông, và người em họ Gattông-Xôvơrăng.

Với Cốtmô-Moocninhtôn bằng hành động đơn giản, hãn chạy chốt trở thành bác sĩ chăm sóc Moocninhtôn, cho thuốc độc vào trong một ống thuốc mà Cốtmô- Moocninhtôn sẽ tự tiêm.

Nhưng với Hippôlit-Fauvin hãn bố trí hành động phức tạp, bí hiểm hơn. Do được ông già Lãng-ghec-nô giới thiệu, hãn chiếm được lòng tin của Hippôlit-Fauvin và có uy tín lớn đối với ông này. Một mặt hãn biết mối hãn thù đổ ky của Hippôlit-Fauvin đối với vợ, một mặt biết Hippôlit-Fauvin mắc bệnh hiểm nghèo chỉ chờ chết, thế là hãn nhồi được vào óc kỹ sư Fauvin cái kế hoạch tự sát khủng khiếp mà chúng ta đã theo dõi thấy thực hiện từng bước một cách máy móc hết sức tinh vi. Nghĩa là nó vẫn giấu được bàn tay giết người trực tiếp của nó, sai khiến Hippôlit-Fauvin thực hiện mưu đồ của nó mà cũng không hề biết là chịu ảnh hưởng của nó. Fauvin chết, con trai Fauvin chết, mọi tội ác đều đổ lên đầu Mari-An và Gattông-Xôvơrăng, không một người nào phát hiện được thủ phạm đích thị là hãn. Kế hoạch đã được thực hiện trơn tru: Trước mắt có một người cản trở là thanh tra Vêrô, thì Vêrô bị trừ khử. Sau đó còn một mối hiểm họa nữa, là tôi, vì tôi đã được Cốtmô - Moocninhtôn chỉ định là người toàn hưởng gia tài, sau những người kia. Vec-nốc phải bố trí khử nốt tôi. Hãn đã bố trí cho tôi ngôi nhà ở quảng trường cung điện Buốc-bông, đã đưa Ph'lôrăngxơ -Lơvatxơ vào làm thư ký cho tôi, rồi thông qua bàn tay Gattông-Xôvơrăng, bốn lần ám sát tôi. Trong tấn kịch, nó nắm tất cả mọi sợi dây để giật.

Nó rất chủ động và rất khéo léo, sử dụng linh hoạt cái uy thế của nó đối với Ph'lôrăngxơ, rồi đối với Xôvơrăng nó đạt dần tới mục đích. Tôi chứng minh được Mari-An và Gattông-Xôvơrăng, là vô tội, thì nó giật dây cho Mari -An và Xôvơrăng phải tự tử chết. Hãn vẫn yên ổn. Người ta truy tố tôi và truy tố Ph'lôrăngxơ. Không ai nghi ngờ đến hãn. Rồi kỳ hạn bàn giao gia tài đã đến, tức là hôm kia. Lúc đó Vecnốc đang nằm tại trung tâm hành

động. Hãn ốm. Hãn vào nằm tại bệnh viện Tec-nơ. Do ảnh hưởng của hãn đối với Ph'lôrăngxơ —Lovatxơ và do những lá thư từ Vec-xây gửi cho bà tu viện trưởng, nó điều hành mọi công việc.

Theo lệnh của bà tu viện trưởng và cũng không hiểu ý nghĩa việc mình làm, Ph'lôrăngxơ đi tới cuộc họp ở quận và đưa ra những tài liệu liên quan đến

chính bản thân nàng... Trong lúc đó, Vecnốc rời bệnh viện ở phố Tec-nơ, đến ăn náu tại đảo Xanh-Lu-y để chờ kết quả mà hãn cho rằng dù có xấu lắm cũng chỉ bất lợi cho Ph'lôrăngxơ, chứ còn hãn thì vẫn không ai có thể động đến.

Từ đây trở đi thì ông biết rồi. Ph'lôrăngxơ đột nhiên nhận ra hành động vô ý thức, bất tự giác của mình, và nhất là nhận ra âm mưu và vai trò kinh tởm của Giăng Vecnốc. Thế là nàng chạy trốn khỏi bệnh viện là nơi mà các ông đã đưa nàng tới, theo yêu cầu của tôi. Lúc này nàng chỉ có một ý nghĩ: gặp lại Vecnốc, đòi hỏi hãn phải giải thích sự việc. Ngay đêm đó, lấy cớ là cho Ph'lôrăngxơ thấy những bằng chứng vô tội của nàng, hãn đã đem nàng đi bằng ô-tô.

Thưa ông chủ tịch, toàn bộ vụ bê bối này là như thế đó. Tôi đã trình bày xong.

Ông Valăng'g lay chăm chú nghe Đông Luy tường thuật câu chuyện trong vụ mà quý thần cũng phải khiếp vía, không ai có thể tưởng tượng nổi này. Qua câu chuyện ông cũng thấy rõ cái tài ba lỗi lạc của con người xuất chúng đã vì công lý mà chiến đấu, đưa được vụ này ra ánh sáng. Ông hỏi:

— Và ông đã tìm thấy họ ?

— Vâng, vào lúc 3 giờ chiều hôm qua, thưa ông chủ tịch. Tôi tới hang ổ của nó vừa đúng lúc. Hoặc cũng có thể nói là hơi chậm, nên nó đã đạt được tới mức đưa tôi xuống hố giếng sâu và đè nát Ph'lôrăngxơ dưới một núi đá.

— Thế thì ông chết mất !

— Vâng, thế là tôi... lại chết !

— Nhưng Ph'lôrăngxơ-Lovatxơ.. ? Tại sao tên cướp lại muốn khử cô ta ? Cô ấy chết thì làm sao mà nó lấy được cô ta làm vợ nữa ?

— Thưa ông chủ tịch, muốn lấy nhau thì phải có hai người. Nhưng hẳn chỉ có mình hẳn, vì trước sau Ph'lorăngxơ vẫn khẳng khái không chịu lấy hẳn.

-Ồ !..

— Trước đây Vecnốc có viết một lá thư trong đó nói tất cả những cái gì hẳn có đều thuộc quyền sở hữu của Ph'lorăngxơ. Ph'lorăngxơ luôn luôn thương hại hẳn và cảm động vì lời lẽ của hẳn — vả lại cô có biết đâu mưu đồ của nó — nên cô cũng đáp lại một bức thư với nội dung y như của nó, nghĩa là những cái gì mà cô có thì cũng thuộc quyền sở hữu của nó. Rõ ràng đó là một chúc thư để của cho Vecnốc, một chúc thư bất khả xâm phạm. Nàng là người thừa kế hợp pháp và cuối cùng gia tài Moocninhtôn, và chỉ cần là nàng có mặt tại cuộc họp quyết định thừa kế, để giao đủ các giấy tờ xác nhận nàng là người trong họ Rutxen, thế là gia tài đó thuộc về nàng. Ph'lorăngxơ chết đi, thì theo «chúc thư» của nàng, toàn bộ gia tài của nàng sẽ chuyển cho người thừa kế chính thức. Giăng Vecnốc sẽ thừa hưởng, không ai có thể bác bỏ được... Có thể hẳn sẽ bị bắt. Nhưng thiếu bằng chứng buộc tội, hẳn sẽ được tha. Hẳn sẽ sống yên ổn, với hàng chục án mạng chứa chất trong lương tâm, nhưng với hai trăm triệu trong túi, đối với một quái vật như hẳn thì tiền của bù tội lỗi.

Ông Valăng'g lẩy hỏi to:

— Nhưng tất cả những bằng chứng.. ông có không ?

— Thưa ông, tôi có đây !

Đông Luy nói xong, đưa ra cái ví bằng da thuộc màu nâu mà anh đã lấy trong túi áo của tên cướp tạt nguyên.

— Đây là những giấy tờ về tài liệu mà tên cướp đã vì ngu ngốc mà lưu giữ. Trong đó tình cờ có cả thư từ nó trao đổi với Hippôlit—Fauvin, cả bản gốc nó bảo tôi là có người bán ngôi nhà ở quảng trường cung điện Buốc-bông. Đây là những điểm ghi về những chuyến hẳn đi đến Alăngxông để nhận những thư của Hippôlit—Fauvin gửi cho ông già Lăng-ghéc-nô đã chết. Đây là những ghi chú việc Vêrô đã bắt gặp Fauvin đang nói chuyện với tên đồng lõa, Vêrô lấy được bức ảnh của Ph'lorăngxơ, và Vecnốc đã thúc giục Fauvin đuổi theo Vêrô. Đây là bản ghi sao lại nội dung trong hai

tờ giấy tìm thấy trong Sếch-pia tập tám mà chủ nhân của nó là Vecnốc đã biết rõ toàn bộ âm mưu bố trí của Fauvin. Đây là một bản ghi nữa rất lạ kỳ, nêu lên cái âm mưu tâm lý của nó trong việc điều khiển, sử dụng Ph' lô-răng-xơ. Đây là những thư từ của nó với thằng cha Ca-xê-ret ở lãnh sự quán Pêru, và những thư tố cáo tôi và viên cai Madơru, mà nó phải gửi cho các báo. Đây là... Nhưng thưa ông chủ tịch ! Có cần phải nêu thêm nữa ra không ? Thế này là ông có một hồ sơ rất đầy đủ. Luật pháp sẽ thấy những lời buộc tội mà tôi đã công bố hôm kia, trước mặt ông quận trưởng, là hoàn toàn đúng đắn.

Ông Valăngg'ây kêu lên:

— Thằng hung phạm, thằng khốn nạn ấy, bây giờ nó đâu ?

— Nó ở dưới kia, trong một cái ô-tô, nói đúng ra là trong cái ô tô của chính nó.

Ông Đetmaliông hỏi với vẻ lo lắng:

— Ông đã báo các cảnh binh chưa ?

- Thưa ông quận trưởng, tôi đã báo rồi. Và lại không có gì đáng lo ngại. Nó bị trói rất kỹ. Nó không trốn thoát được.

Ông Valăng'gây nói:

— Ông đã dự kiến tất cả, và đã thực hiện đầy đủ theo dự kiến. Rất tốt ! Vụ này coi như đã kết thúc. Tuy nhiên còn một vấn đề vẫn cứ tối mò, mà có lẽ là vấn đề khá lôi cuốn hấp dẫn dư luận trong vụ này: đó là những vết răng in trên quả táo, những vết răng cọp, những vết răng đã được khẳng định là của bà Mari—An Fauvin, tuy rằng bà ta thực sự vô tội !

— Vâng, thưa ông chủ tịch. Trong những giấy tờ của Vecnốc có chỗ làm sáng tỏ chuyện này. Sự việc đơn giản: đúng là răng của bà Fauvin đã in trên quả táo, nhưng bà Fauvin không cắn vào quả táo.

—Ồ ! Ông nói thế thì còn ai hiểu ra thế nào nữa ?

— Thưa ông. Trong những tờ trần thuật của Hippôlit-Fauvin có một câu đụng đến cái bí mật này.

- Fauvin là một người điên !

— Vâng, điên nhưng sáng suốt, biết lợi dụng sự việc một cách lô gích. Cách đây vài năm, tại Pa-lec-mơ bà Fauvin có một lần không may bị ngã,

đập hàm răng vào nền đá, bị lung lay tất cả các răng. Để làm một cái vỏ bao bằng vàng, bịt các kẽ răng cho chặt, lắp vào hàm răng trong ít tháng, bà đã thuê một thợ nha khoa làm một cái khuôn bộ răng đúng hệt như hàm răng thật của bà Faurm. Hippôlit-Fauvin đã giũa cái khuôn răng đó. Và trong cái đêm Fauvin tự tử, trước khi chết y đã bập cái khuôn răng đó vào quả táo và ném quả táo ra vườn. Viên thanh tra Vêrô đã có dịp thấy cái khuôn răng này và đã bập nó vào mảnh sô-cô-la để làm vật tang chứng về sau.

Đông Luy giải đáp xong, mọi người yên lặng một lúc lâu. Vấn đề đơn giản đến mức làm cho ông chủ tịch Hội đồng phải ngạc nhiên. Ông vừa cười vừa nói:

— Thật chả khác gì chuyện để đứng quả trứng của ông C'rit-top-Côlông.

— Thưa ông chủ tịch, đúng là chỉ đơn giản như vậy. Nếu ông cho phép, tôi xin nêu một thí dụ khác cũng đơn giản không kém: Hẳn các ông còn nhớ có thời kỳ Ac-xen-Luypanh vừa lấy tên là ông Lơ-nooc-măng, vừa lấy tên là hoàng tử Pôn-Xec-nin, thế nhưng không hề ai nhận ra rằng Pôn-Xecnin (Paul Sernine) chỉ là Acxen-Luypanh (ARSENE LUPIN) hoán vị các chữ trong từ mà thôi. Và bây giờ cũng thế: Luy-Perenna (LUIS PERENNA) cũng là các chữ hoán vị trong từ ARSENE LUPIN. Vẫn ngần ấy chữ nhưng chắp thành hai tên rất khác nhau... vẫn là chuyện quả trứng của C'rit-top-Côlông...

Buổi nói chuyện đến đây có thể kết thúc. Ông Valăng'g lây nói với Perenna:

— Sau khi thực hiện một số việc nổi tiếng trong vụ này, cuối cùng ông đã giữ đúng lời hứa và đã giao tên kẻ cướp cho pháp luật. Vậy tôi cũng giữ lời hứa của tôi: Ông đã được trả lại tư tlo.

— Tôi xin đa tạ ông. Nhưng còn viên cai Madơru ?

— Cũng sẽ được trả lại tự do trong buổi sáng nay.

— Còn Ph'lơrăngxơ -Lơvatxơ, thưa ông chủ tịch ?

— Ông bảo cô ấy đích thân đến gặp ông thẩm phán. Giấy miễn tố sẽ được cấp ngay. Được hoàn toàn tự do, được giải thoát khỏi mọi lời buộc tội và mọi sự nghi ngờ, cô ấy sẽ được công nhận là người thừa kế toàn hưởng gia tài Cốt-mô-Moocninhtôn và sẽ lĩnh nhận 200 triệu.

— Cô ấy sẽ không giữ khoản tiền đó.

— Sao thế ?

— Ph'lolrăngxơ-Lơvatxơ không thiết khoản tiền này. Vì nó là nguyên nhân của bao nhiêu cái chết bắt đắ kỳ tử. Cho nên cô ấy kinh tởm nó.

- Như vậy thì...

— Như vậy thì khoản tiền đó sẽ được sử dụng vào việc xây dựng những công trình công ích trên đất Pháp và trên đất Mô-ri-ta-ni là nơi ta đang khai thác tài nguyên cho ta.

Ông Valăngg'lay cười:

— Thật là một nghĩa cử vô cùng hào hiệp ! Tôi xin ký chấp thuận cả hai tay ! Đông Luy đã đền ơn Tổ quốc một cách rộng rãi hào phóng tuyệt vời !

Tám hôm sau, chiếc du thuyền trước kia đã đưa Đông Luy trở về Pháp, nay lại đưa Đông Luy-Perenna và Madơru sang Mô-ri-ta-ni.

Ph'lolrăngxơ đi tiễn hai người, chúc họ gặp may mắn, và nàing thư thái, vui vẻ, chờ ngày Đông Luy trở về.

Trước đó vài ngày, họ được tin là Giăng-Vecnốc đã chết. Mặc dầu mọi người hết sức đề phòng, nhưng Vecnốc cũng đã tìm được cách tự sát bằng thuốc độc.

Đông Luy ở lại châu Phi một thời gian để thu xếp công việc với lãnh chúa Mô-ri-ta-ni. Anh để Madơru ở lại với một chức vụ tương xứng và kiếm sống dễ dàng và anh quay trở về Pháp.

Khỏi cần phải nhắc lại dư luận công chúng hoan nghênh cuộc hôn nhân giữa Đông Luy Perenna và cô Ph'lolrăngxơ-Lơvatxơ.

Ngày nay cặp vợ chồng ấy ở tại làng Xanh-Mac-lu, giữa những thung lũng thoải thoải đi xuống phía bờ sông Oa-dơ.

Họ ở một căn nhà xinh xắn, giản dị, xanh mát, với một khu vườn trồng hoa đủ các màu sắc.

Cặp vợ chồng sống tràn ngập hạnh phúc.

Trong vườn cả bốn mùa luôn luôn nở những loại hoa tuyệt đẹp. Họ luôn tay chăm sóc khu vườn, nâng niu các cây hoa. Nhưng đặc biệt có một loại hoa được họ sới tia vun trồng tỉ mỉ cẩn thận hơn cả. Loại hoa đó vừa to đẹp, vừa thơm, hoàn hảo cả hương lẫn sắc. Đó là hoa “phong lan Luy panh».

Nó cũng là tên của trang Trại mà khắp vùng không ai không biết:
TRAMG TRẠI PHONG LAN LUY-PANH

NHỮNG CHIẾC RĂNG CỌP

Tác giả

MORIS LƠ BLĂNG

Người dịch

LÝ ĐÀO — MẠC MẠC

Chịu trách nhiệm xuất bản

HÀ MẪU NHAİ

Biên tập

LÊ DUYÊN

Sửa bản in

LÊ DUY

Trình bày mỹ thuật

DIỆU HƯƠNG

Bìa của họa sĩ

TẠ THỨC BÌNH

In 30.150 cuốn khổ 13X19cm

tại Nhà in Báo Nhân Dân thành phố Hồ Chí Minh

345/134 Trần Hưng Đạo Q.1.

KH/XB năm 1987 nhà xuất bản Văn Nghệ T/P.

In xong nộp lưu chiểu tháng 12-1987